NGUYỄN VIỆT HÀ

TUYỆT VỌNG TIỂU THƯ
CON GÁI ĐẦU LÒNG
ĐÀN BÀ CÓ VÕ
ĐÀN BÀ ĐỌC TAM QUỐC
ĐÀN BÀ KHÓ DẠY
ĐÀN BÀ UỐNG RƯỢU
ĐÀN ÔNG Ở PHÒNG KHÁCH
ĐẠO CHÍCH
ĐÀN ÔNG DỞ HƠI
ĐỌC TRUYỆN KINH DỊ
ĐÀN ÔNG ĐỌC SÁCH
NGƯỜI Ở HÀ NỘI
GIÁ CỦA SẮC ĐẸP
HÔN NHÂN LÀ GÌ
HIỆP KHÁCH
LÃNG TỬ
MẤT ĐÁY
MẸ VÀ CON TRAI
MỆNH SỐ NHƯ LÀ CÓ THẬT
NGỤY QUÂN TỬ
BAO GIỜ SỎI ĐÁ PHÔI PHA
THIẾU NỮ HÀNG XÓM
.....

ĐÀN BÀ UỐNG RƯỢU

TẠP VĂN

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

NGUYỄN VIỆT HÀ

ĐÀN BÀ UỐNG RƯỢU

TẠP VĂN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Bản quyền © Nguyễn Việt Hà

Xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền
giữa Công ty cổ phần Văn Việt và Nguyễn Việt Hà

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ.
Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của Nhà xuất bản và tác giả.
Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền.
Chỉ mua bản in hợp pháp.

Tuyệt vọng tiểu thư

Ngày nay, giao thông bằng xe máy trên đường Hà Nội, có một nỗi khiếp sợ dành riêng cho những trung niên đàn ông. Đấy là mấy thiếu nữ nhí nhảnh mặc hàng hiệu cưỡi xe dẹp tay ga, hoặc đi một mình hoặc đi một đôi. Đại loại thì tai hoạ xảy ra luôn có xuất xứ từ hai phía. Một là thiếu nữ chủ động, do đang "chát" mồm qua *môbai* hoặc mải lắm nhắm theo nhạc qua ipod, thế là nông nổi bật xi nhan trái rồi hồn nhiên rẽ phải làm cái rầm vào người đang đi ngược chiều. Ở trường hợp này thường thì trung niên sẽ gãy chân đôi khi có gẫy tay. Hai là thiếu nữ bị động, do cổ áo phập phồng khoét quá sâu hoặc quần bò hớ hênh quá trễ cạp, trung niên chăm chú đi song song nhìn sang bỗng tự vấp ổ gà rơi cái uỵch. Thường ở trường hợp này đàn ông hay gẫy răng bởi mồm đang khát khao há hốc. Tuy nhiên, cho dù ở bất cứ hoàn cảnh nào, thiếu nữ sau khi hoặc văng tục hoặc nắc nẻ cười, cũng ân cần chạy lại đỡ người bị nạn dậy rồi vô tư rút một tập tiền tướng đền bù. Nói chung, tất cả các thiếu nữ kể trên đều xuất thân từ nhà có bố mẹ đang làm to hoặc đang buôn bán lớn. Hồi xa xưa, ở những gia đình đã có sang có giàu lại bất hạnh có cả con gái, thì những cô bé được lớn lên trong nhung lụa ấy luôn được người đời trân trọng gọi là tiểu thư.

Tiểu thư là từ tiếng Tàu, tiếng Tây là demoiselle, vốn dĩ là đặc sản của chế độ phong kiến nên ở ta đương nhiên cũng có. Đã là tiểu thư thì mảnh mai gầy, hiếm hoi béo, mặt hoa da mỏng cho

nên thỉnh thoảng nhỡ xéo phải gai mồng tơi bèn đau đớn bật khóc y như ăn mày sổ ruột. Sáng sáng bọn họ ngủ dậy muộn, mắt huyền mơ màng nhìn xa xa mấy vệt nắng nhạt dang dở trên bậu cửa sổ. Chiều chiều bọn họ ngồi dưới giàn thiên lý mông lung trầm ngâm đọc tiểu thuyết. Vì chẳng bao giờ phải lo kiếm tiền nên họ cực kỳ đa cảm thương người. Khi chứng kiến những cảnh thương tâm, ngoài chuyện sụt sùi đôi hàng lệ ngọc, họ sẵn sàng lấy vòng vàng nhẫn bạc rưng rưng chân thành đưa cho khổ chủ. Bởi thế, đám Sở Khanh thích nhất là đi lừa tình các tiểu thư. Dám này thường giả danh là trượng phu chí lớn bất phùng thời, là kẻ sĩ tài cao chưa gặp vận. Sau khi khốn nan vét hết trinh bạch tư trang của những trong trắng tiểu thư, mấy thằng mất dạy nức nở "Tủi thân quá, ơn lớn không biết lấy gì báo đáp" rồi bạc bẽo lưu manh cắm mặt quất ngựa truy phong một đi không trở lại. Ngày ngày tiểu thư tựa cửa đứng chờ, trong lòng luôn dằn vặt tự trách, chắc mình đã làm gì không phải khiến người ta tổn thương vĩnh biệt. Có thể nói, trên cõi đời này không có gì thanh sạch bằng mối tình đầu của những tiểu thư.

Điển hình lỗi lạc nhất cho các tiểu thư là thiếu nữ Lâm Đại Ngọc trong trường thiên kinh điển "Hồng lâu mộng". Nàng xinh xắn thanh thoát kiêu sa nhưng thành thực sâu lắng bình dị. Nàng giỏi cả cầm kỳ thi hoạ nhưng hơn hết ở nàng là tấm lòng mênh mông vị tha bất tận. Có những người như nàng, dàn ông đang tuyệt lộ mới bớt xót xa để mà cố sống. Nàng đã nói là giữ lời, hoàn toàn khác xa cái kiểu thẳng thớm trung thực của những người đẹp dao kéo bò bã thời nay. Cô bé Lida Grigôriepna, tiểu thư nông dân của Puskin cũng là mẫu hình đáng kể. Nàng chủ động đoan trang hoạt bát nhưng không sỗ sàng dối trá. Yêu thì nói là yêu, không bao giờ làm ra cái vẻ đạo đức giả ngúng nguẩy ngây thơ cụ.

Xin hãy nghe một chân chính tiểu thư bộc bạch: *"Chàng ơi, em chẳng muốn vượt vòng lễ giáo, nhưng thôi khách sáo làm gì. Chàng có yêu em không. Em biết chắc chàng sẽ trả lời là có và em sẽ tin chàng ngay. Thật vậy, em cũng yêu chàng say đắm. Có lẽ chàng sẽ cho em là dễ dãi nhưng hãy tin em, hỡi người quân tử, em sẽ giàu lòng chung thuỷ hơn tất cả những kẻ giả bộ kiêu kỳ"* (*Romeo và Juliet* - Hồi 2). Phải là tột đỉnh của chân thành trong veo cao thượng thì người ta mới có thể nói những lời khó nói một cách thanh thoát tinh tế đến vậy. Tiểu thư của những ngày xưa là như thế đấy.

Ở hôm nay, không hiểu sao các phẩm chất cao quý tiểu thư dần dần trở nên hiếm. Nhiều người bi quan cho là bị ảnh hưởng từ sự khắc nghiệt của kinh tế thị trường hoặc từ sự dung tục đang nhan nhản trắng trợn trên truyền thông. Chẳng phải. Tiểu thư giống như gấu trúc, đến lúc hiếm là hiếm, cho dù có tốn công nâng niu khoanh vùng nuôi nấng cũng chỉ chới với vớt vát. Hà Nội hồi chiến tranh rồi bao cấp, khó khăn không biết nhường nào, thế nhưng ở đâu đó bất cứ một góc phố cổ, luôn thấp thoáng một vóc dáng tiểu thư. Thi sĩ Phan Vũ rùng mình *"Em ơi, Hà Nội phố... Tiếng dương cầm trong căn nhà đổ"*. Một căn nhà bom vừa ngốn ngang giập nát, vậy mà vẫn có người lãng mạn thanh tao ngồi đàn piano. Phi là tiểu thư thì còn có thể là ai vào đấy.

Các thiếu nữ bây giờ có vẻ xinh hơn thông minh hơn dư dật hơn nhưng đang kém dần sự lộng lẫy kiêu sa quyến rũ. Trừ những thằng Sờ Khanh, chẳng có ma nào đi đấu kiếm vì họ nữa. Phụ nữ mà cùng cục vô cảm dù có cố công học dòi tiểu thư thì vẫn chỉ là cầu kỳ dở hơi, diễn vớ diễn vẩn. Văn hào Andecxen tâm phục khẩu phục kể về một thiếu nữ tinh tế nhạy cảm đã trằn trọc mất ngủ chỉ vì dưới mười tám tấm nệm có gờn gợn một hạt đậu. Theo ông,

tinh tế là đức tính hàng đầu để phụ nữ trở thành tiểu thư. Hầu hết các thiếu nữ ở hôm nay, sau khi xem xong phim truyền hình dài tập thì tất thảy đều lăn quay ra ngủ, mặc dầu dưới tấm lưng ong mịn màng của họ là cả một bao tải hạt đậu.

Đã thế, rất nhiều nàng lại còn thanh thản ngáy.

Ăn Tết

Mùa Xuân là mùa của bay bay mưa phùn liêu xiêu, của ngòn ngọt có gió lành lạnh rét. Ở cái tiết trời này, con người ta khai mở phóng khoáng và dễ dàng chóng đói thích ăn ngon. Không phải ngẫu nhiên thi hào rất lớn Xuân Diệu có một câu thơ nồng nhiệt ẩm thực lãng mạn đến nghẹt thở cảm động: *"Hỡi Xuân hồng ta muốn cắn vào người"*. Trong thao tác ăn thì động từ "cắn" thuộc vào loại hoành tráng nhất. Thường thường theo vô thức truyền thống dân gian thì người Việt chỉ quen gọi là ăn Tết chứ chưa bao giờ thấy ai kêu là ăn Xuân. Có lẽ do thi sĩ là người thích nhai kỹ nên thơ ông tuy đặc tả sự bay bổng của tâm hồn nhưng vẫn phảng phất nét khát khao khoái khẩu. Nhà văn Tô Hoài đã hơn một lần kể: *"Xuân Diệu khuyên tôi phải biết quý miếng ăn. Xuân Diệu dạy tôi khi nào đứng đái phải cắn chặt hai hàm răng lại, như thế sẽ ăn khoẻ chẳng kém hàng ngày uống Vitamin B1* (*Cát bụi chân ai* - NXB Hội Nhà văn - trang 173).

Mùa Xuân là mùa của lễ hội, của tiệc tùng, của cỗ bàn. Tất cả các món ăn đều rất ngon, đều đậm, đều béo. Bánh chưng rán để cạnh thịt đông, giò thủ để cạnh vịt nướng. Người ta miệt mài dưỡng sinh nín nhịn Yoga quanh năm, cốt dồn sức cho tiêu hoá thật thăng hoa trong những ngày Tết. Chiều muộn trừ tịch giao thừa là cỗ tất niên. Sáng mồng Một chúc tụng người trên ông bà bố mẹ là cỗ tân niên. Sâm sẩm tối muộn anh chị em *kiến giả nhất phận* bổng vui vẻ đoàn viên ngồi xếp mâm bày cỗ. Trưa mồng Hai

thì mời bạn, tôi mồng Hai thì bạn mời. Cả ngày mồng Ba triền miên cũng vậy, mồng Bốn cũng lặp lại triền miên. Mồng Năm đang ngất ngư ngây ngất thì nhiều nhà đã làm sớm hoá vàng. Từ quan đến dân, từ công chức lương thường hành chính cho đến doanh gia đang trúng cổ phiếu, bụng người nào người nấy đều óc ách những là gà quay, ngan hầm, hạnh nhân xào, súp lơ xào, canh măng lưỡi lợn nấu chân giò rồi bóng thả miến thả. Đám dư dật thì phát ốm vì lo lắng, âm thầm thở dài nhìn bụng mình đang ì ạch với các món tinh hoa khó tiêu như bào ngư như vi cá như tay gấu. Khắp thiên hạ đi đâu cũng thấy bóng nhẫy hạnh phúc. Nam thanh nữ tú dịu dàng chăm chỉ xỉa răng, phong độ tròn căng sung túc, cứ như thế thị trường chưa bao giờ lạm phát, vật giá chưa bao giờ leo thang.

Ăn no xong rồi thì những người có tuổi hoặc lim dim đi ngủ hoặc chơi bài hoặc thanh thản khai bút làm thơ. Đám trẻ dắt xe tung tăng nhựa sống quần là áo lượt thơm mùi hàng hiệu rồi nồng nàn rủ nhau đi hẹn hò tình yêu. Phố rộng mưa giăng mờ mờ thấp thoáng mấy ghế đá công viên thiêm thiếp mơ màng tím màu chung thuỷ. Đường sá thanh bình thưa vắng, ngoài nô nức một vài vũ trường thì các quán karaoke, gội đầu máy lạnh, mát xa nước nóng đã đóng cửa từ lâu. Hoạ hoằn còn sót lại dăm ba tiếp viên nữ chưa kịp về quê nghẹn ngào ngồi uống rượu tha hương ngắm Tết. Phía sau lưng họ là mấy cái bánh chưng bóc dở, giò lụa cắn dở nham nhở cô đơn. Đại loại không khí nhang nhác gần giống cái cặp câu đối hối còn Pháp thuộc của cụ túc nho đạo đức cao Võ Liêm Sơn sống ở Huế: *"Sáng mồng Một cửa Ngọ môn người đông vui chật đất. Đêm Ba mươi, sông Hương vắng khách đi kêu trời"*.

Tất nhiên ngày nay văn minh tiến bộ, đời sống nâng cao đã khác hẳn ngày xưa và đặc biệt thật khác là có cái ti vi. Trên ti vi

không những luôn có đầy đủ đậm đà lung linh các sắc màu văn hoá mà còn ê hề những giá trị đích thực truyền thống như nhân nghĩa lễ trí tín. Tình yêu thì chung thuỷ vị tha, tình bạn thì trong sáng trung thực. Ăn no xong rồi, đa phần mọi người đều ngại đi, thường quây quần ngồi bên nhau đầm ấm thưởng thức chương trình truyền hình Tết. Mà chương trình ngày Tết dù trực tiếp hay đã làm đông lạnh từ trước Chạp, nhà đài liên miên phát trò vui, xem thích lắm. Tấu hài là dương nhiên, phim hài là hiển nhiên, rồi kịch hài xiếc hài ca nhạc hài. Người xem hoan hỉ rũ rượi cười cả tuần, bỗng thành một thói quen như phản xạ có điều kiện. Đến nỗi có một giáo sư đạo mạo hiện hình lên nghiêm túc giảng về những thuyết lý cao cả văn chương, nhưng người xem bên dưới vẫn nghiêng ngả khanh khách cười vì tưởng đấy là một danh hài.

Tết Nguyên dán được gọi là tết "nhất" với nghĩa là tết quan trọng hàng đầu. Còn "ăn" theo *Phôn-cờ-lo* là dệ nhất trong tứ khoái. Không phải ngẫu nhiên "ăn Tết" đã trở thành một nét văn hoá độc đáo của muôn đời hồn Việt.

Bi kịch của lạ

Theo sử Tàu, mùa thu niên hiệu Càn Đức thứ hai (964), Tống Thái Tổ là Triệu Khuông Dẫn, khởi đại binh tấn công tiểu quốc Hậu Thục nằm ở Tây Xuyên. Sau hơn bốn ngày vây hãm Thành Đô, quân Tống tràn vào bắt sống vua Thục là Mạnh Sưởng. Có một điều làm kinh hãi quân Tống, đấy không phải tinh thần kháng cự của đối phương mà là sự xa xỉ kinh hoàng của Thục chúa. Trong khi dân tình chết đói đầy đường, thì vua quan nhà Hậu Thục hoang toàng hưởng lạc đến mức khó tin. Cung nữ hàng ngàn, nô tì hàng vạn. Chạn bát của đám đại thần tất thảy đều làm từ bạc trắng gắn minh châu. Còn chuồng nuôi ngựa tại cấm thành được lót cỏ Linh chi, tẩy mùi bằng Long diên hương và khung bao quanh toàn ghép đủ loại gỗ quý. Khi biên tịch của cải ở hậu cung, viên đại tướng cầm quân là Vương Toàn Bân tìm thấy một vật cực lạ. Nó là một thùng nhỏ được đẽo ra từ nguyên khối ngọc lục bảo, hai bên quai xách là hai bàn dế bằng vàng ròng nạm chi chít kim cương. Là người hiểu nhiều biết rộng nhưng Toàn Bân cũng chịu không biết đấy là vật gì, đành gửi về kinh đô Khai Phong cho Triệu Khuông Dẫn. Sau khi họp nội các và nghiên cứu mất hơn một ngày, vua Tống mới đoán định được cái vật kỳ lạ đó là cái bồn cầu, thuật ngữ nội thất đương đại nôm na gọi là bệ toa lét. Hoàng đế nhà Tống tuy sang trọng quen thói nhưng cũng phải ứa nước mắt kinh ngạc cảm thán: "Bồn cầu mà xa xỉ đến mức này thì đồ ăn thức uống còn xa hoa đến đâu. Hoang phí như vậy làm gì mà không mất nước".

Từ xưa đến nay, những người vắt vả thành công lúc dư dật tiền thường ham thích thu thập các kỳ trân dị bảo, đại loại đều là những đồ vật lạ lùng hiếm quý. Những vật lạ độc nhất vô nhị này miễn cưỡng tạm chia làm hai loại. Loại một là những vật sẵn có trong tự nhiên, may mắn hấp thụ được tinh khí lắng đọng của trời đất rồi cùng thời gian dần dần mà thành hình. San hô đỏ cao hơn mười thước của trọc phú Thạch Sùng là một ví dụ. Viên ngọc Dạ minh châu to gấp đôi mắt đứa trẻ con nhà nghèo lúc đứt bữa mà Từ Hy thái hậu đính ở nóc màn để đọc kinh Phật là hai ví dụ. Còn nữa, hoa hậu mặt xinh, người mẫu chân dài, nói chung là những người đẹp thích làm vợ các đại gia sâu xa cũng thuộc ở loại này. Loại hai là những sản vật kỳ khu tinh xảo do tài năng bàn tay khối óc của con người cực nhọc vắt mồ hôi nước mắt mà tạo thành. Cao thì như những hoạ phẩm của các danh hoạ, thấp thì như du thuyền như xe hơi như dàn âm thanh tối tân Hi-tech chẳng hạn. Tất nhiên, xuất xứ của mọi phi thường kỳ vật thì nguồn gốc lúc đầu cũng chỉ mang vẻ bình thường. Hổ phách là nhựa thông trăm tuổi, Phục linh là hổ phách đã trăm năm. Mỹ nhân đại loại thì cũng thế. Cái con bé mò cua bắt ốc tay chân cong queo ghẻ ruồi của thủa nào, chợt một ngày đắc thời đắc thế, vượt qua vòng hở hang áo tắm rồi vượt tiếp vòng ứng xử ngô nghê bỏng thăng hoa mà đăng quang thành hoa hậu. Tứ đại mỹ nhân tuyệt đẹp trong sử Tàu thì cả bốn đều có xuất thân bần tiện. Đứng đầu như Tây Thi thì cũng hành nghề lam lũ giặt vải, có bố gốc gác tiều phu thậm chí vài thuyết còn cho là lâm tặc. Tuy nhiên nói gì thì nói, đã là kỳ vật thì tất cả đều tuyệt đối khác thường.

Chính vì thế, ở cuộc đời nhiều thăng trầm bất trắc này, phải là kỳ nhân mới có thể cầm giữ được kỳ vật. Ngựa Xích Thố là dành riêng cho mông đít của Lã Bố hoặc Quan Công, các chiến tướng tầm thường khác cũng đua đòi trèo lên, không trượt chân dập mặt

mới là chuyện lạ. Ở ta bây giờ có quá đông những kẻ liều lĩnh không biết rằng y phục phải xứng kỳ đức. Mới nho nhoe được ít tiền bán đất đã ngông cuồng đi sắm bàn ghế thời Minh, gốm sứ thời Trần. Bọn họ nên giản dị hiểu rằng, đồ vật mà có giá trị vượt qua cả chủ thì người cầm nó không những không thọ mà còn rước đại hoạ cho cả nội ngoại tứ thân. Bi kịch của nhan nhản thương gia đáng thương thời nay là tấm gương nhãn tiền. Chỉ trông vào chút ít tiền buôn lậu điện thoại di động, đã dám yêu rồi thành thật lấy nguyên cả một hoa hậu thì việc ngồi tù là chuyện đương nhiên. Cho dù Nguyễn Gia Thiều có nuốt lệ hối hận thì cũng xong rồi một khúc ngâm cung oán.

Theo đà tha hoá của lòng tham con người, của lạ trong thiên hạ đã dần dần hao hụt rồi tuyệt tích. Vào cái thời buổi hung hãn văn minh này, lấy đâu ra những ngà voi trắng mươi thước, sừng tê đen trăm phân. Khái niệm của lạ ở ngày hôm nay đang dừng ở nghĩa dung tục, nó đơn giản chỉ còn là những thứ mà mình khát khao chưa từng được dùng. Cái câu "cũ người mới ta" hợm hĩnh trở thành chân lý. Ví như những công nghệ kỹ thuật, những trào lưu điện ảnh, Tây Tàu nhai chán đã nhả ra thì mình rưng rưng ôm về coi là kỳ trân gia bảo. Ví như cái cô vợ đoảng vị của nợ đang ở nhà mình nhưng đôi khi sang nhà khác lại là báu vật. Phong trào rầm rộ ngoại tình rồi vỡ mộng tự tử, chính là hệ luỵ của việc mù quáng ham thích của lạ. Minh quân Trần Nhân Tông của nước Đại Việt hùng cường, vốn là hoá thân của Biến Chiếu Tôn Phật đã nhân hậu răn dạy "*Của báu lạ vốn sẵn trong nhà, đừng phí công đi tìm đâu khác*" (Gia trung hữu bảo hưu tầm mịch).

Chắc chắn là vậy. Một tâm thức trung thực yêu thương với sâu sắc kiến thức, bao giờ cũng là nơi phát sinh và dung dưỡng của không biết bao nhiêu kỳ vật. Phải chăng, của lạ chính là sự sáng tạo từ sâu thẳm nội tâm rồi chân thành ngâm nó bằng cặp mắt xanh non hồn nhiên tự tại.

Chân hoa hậu

"Chân" vốn là một từ rộng nghĩa và ở những vị thế ngữ pháp khác nhau thì nó lại càng có nghĩa mênh mông khác nhau. Từ điển tiếng Việt giải thích: *"chân là một bộ phận thân thể dùng để đi, đứng, chạy, hoặc là phần ở dưới cuối cùng của vật gì để giữ vật ấy cho khỏi ngã"*. Từ xưa đến nay, các người đẹp liên tục loạng choạng do thường bị cuộc đời thô bạo xô đẩy, nên cái chức năng giữ để cho khỏi ngã của chân là vô cùng quan trọng. Từ điển Hán - Việt của học giả Đào Duy Anh tiếp tục giải thích: *"chân là thực, là không giả dối. Là bản chất, là không phải ảo"*. Nghĩa phát sinh đàng hoàng của nó thì có rất nhiều, ví như "chân chính, chân lý, chân phương, chân tâm, chân thành, chân tu, chân tình, v.v... ". Ở ngày hôm nay, trừ giá vàng đang lên còn mọi thứ hình như đều tụt xuống, thị trường mù mờ trùng trùng điệp điệp toàn hàng giả thì việc tôn trọng rồi ngợi ca một hoa hậu chân thực là việc có vẻ rất nên làm.

Khi một thiếu nữ trong veo tuyệt vời dẹp xuất hiện thì đông đảo đàn ông xúm vào đồng thanh gọi đấy là mỹ nhân hoặc giai nhân. (Chữ *giai nhân* phải hiểu theo nghĩa thanh cao chứ hoàn toàn không có nghĩa ngô nghê là người sẽ bị sở hữu bởi bọn con giai). Và mỹ nhân đẹp nhất nhất sẽ được một số người vừa có tiền vừa có tài lẫn đức hân hoan bình bầu làm hoa hậu. Hoa hậu nghĩa đơn giản là nữ hoàng của các loại hoa, còn nghĩa phức tạp hơn thì mơ hồ xuất xứ từ một câu cổ thi "Thử hoa khai hậu cánh vô hoa". Một nhà nho bất hạnh lấy phải vợ xấu rồi may mắn ngoại tình

được với một người đẹp đã hớn hở dịch xuôi: "Cái bông hoa đẩy nở thì tất cả các loại hoa khác không dám nở". Đại loại là một nhan sắc vô tiền khoáng hậu, trước cũng không có mà sau cũng không có. Tuy nhiên, có vài ba người biết nhiều chữ vẫn cẩn nhẩn cho rằng, gọi hoa hậu là bất nhã, phải gọi là hoa khôi. Bởi hoa hậu dễ bị nông nổi hiểu thành "phía phần sau của hoa". Phía sau của bất cứ tuyệt đại mỹ nhân nào dương nhiên cũng là lưng. Phía dưới lưng được dân gian gọi là "mông", còn từ điển gọi là "đế". Dưới đế thì thường có chân và với phái đẹp, theo những định nghĩa đã dẫn, chân đặc biệt quan trọng. Ngoài việc giữ thăng bằng, chân là cấu trúc tuyệt vời gợi cảm. Tất nhiên, thỉnh thoảng cũng có mỹ nhân không có tay, điển hình như kiệt tác điêu khắc "Vệ nữ ở Milô" chẳng hạn. Thiếu nữ này tay cụt cả hai nhưng cực kỳ xếch-xi quyến rũ. Hoa hậu mà không chân thì chưa ai tưởng tượng nổi. Cố nhiên, hoa hậu này vẫn có thể mặc được bikini, vẫn có thể uyên bác vanh vách trả lời trôi qua vòng thi ứng xử, nhưng nếu gặp phải ban giám khảo trung thực kỹ tính sẽ rất dễ dàng bị đánh trượt. Cho đến giờ, trong lịch sử thi hoa hậu, tuyệt đối chưa thấy ai không có chân.

Chân hoa hậu không những phải mịn màng thon mà bắt buộc phải dài. Đây có lẽ là theo tiêu chuẩn ngặt nghèo của cổ xưa phương Đông "trường túc bất chi lao". Nghĩa nghiêm túc là "chân dài không biết mỏi". Hoa hậu vốn là người đi nhiều. Vì mô thì đi làm từ thiện, đi làm đại sứ hoà bình. Vì mô thì đi đóng phim đi trên sàn catwalk. Chân ngắn quá dương nhiên sẽ dẫn đến lao lực. Do vậy, đã là chân chính hoa hậu thì chân càng ngày càng phải dài. Đương kim hoa hậu Mai Phương Thuý tâm sự trên báo *Thể thao và Văn hoá* rằng, lúc mới đội vương miện cô cao có lm79,5thế mà bây giờ cô đã dài thêm 5 xăngtimét. Nhiều người lạc quan cho đây là điềm lành. Bởi hoa hậu thì tuyệt khác chỉ số lạm phát. Lạm phát càng cao thì dân nghèo càng lo.

Người dẹp cũng giống như người tài, muốn thành danh là phải đi thi. Ở thời phong kiến trì trệ hủ bại, người ta hiếm khi tổ chức thi hoa hậu. Thảng thốt nếu có, đều là những cuộc tuyển chọn mỹ nhân để thành cung nhân. Trong đám đó cũng vài ba người số đỏ chợt nhiên mà thành cung phi, thậm chí đăng quang hoàng hậu. Sách *Tư trị thông giám* của Tư Mã Quang đời Tống bên Tàu có tường thuật một vài thể lệ. Tiêu chí đầu tiên xét tuyển là mùi. Giữa mùa hè, đám người dẹp phải mặc áo bông rồi chạy quanh sân rồng khoảng ba vòng. Đến đích, một số giám khảo chức tước cỡ nhất nhị phẩm sẽ dùng mũi ngửi. Mồ hôi vã ra, hoặc thơm hoặc thối là biết ngay. Vì thế, trong hoàng cung đâu có ai dùng mỹ phẩm. Thế mà đám dân đen vất vả ngày ngày kiếm ăn đi ngang qua, chỉ thấy sực nức nồng nàn mùi lan mùi huệ. Sau đấy chọn tướng mặt, sau nữa mới đến chân. Ứng xử cũng cần nhưng đề thi không sáng tạo. Quanh đi quẩn lại vẫn là câu "cái nết đánh chết cái dẹp". Tương truyền, một vị giám khảo cỡ đại thần có thầm yêu một thí sinh. Ông ta rưng rưng làm một bài thơ tỏ tình chủ để là chân. Đáng tiếc, nguyên tác đã thất lạc chỉ còn bản dịch giữ nguyên nhịp điệu cổ thể.

Ôi bàn chân em

Có đủ năm ngón không thừa ngón nào.

Hãy giữ gìn nó cho thật ấm vì trời đã sang đông.

Vâng, dù rằng tình anh là rất nóng.

Nhưng xin em cứ đi đôi tất ni lông.

Ngày nay, nhiều hoa hậu có học cao cho đây là một bài giả thơ, không xứng đáng là chân thi.

Con gái đầu lòng

Ở những người đàn ông Việt đã vất vả làm cha, thì từ cổ tới kim, tất thảy đều tâm đắc với cái câu thành ngữ "Ruộng sâu trâu nái không bằng con gái đầu lòng". Cố nhiên, với những cặp vợ chồng đang mới tinh trong trắng thì đứa con đầu lòng nào cũng là một tuyệt vời hạnh phúc, nhưng nếu nó lại là con gái thì điều đó đâm thành đặc biệt. Người phương Đông, nhất là người Việt, hầu như đều là những người lo xa. Và khi phải chới với đầu tư cho tương lai, con cái được coi như một thứ của để dành. Nói chung, những người có tuổi đều nơm nớp nuôi cái hy vọng phảng phất tuyệt vọng này. Tới một lúc chân tay thì lẩy bẩy mồm miệng thì móm mém, chẳng trông vào con giai con gái con dâu con rể, thậm chí cả bọn lóc nhóc cháu chắt thì còn biết nhờ cậy ai. Thế nhưng, chăm người già vốn là việc thiên nan vạn nan tỉ mỉ khó, vì thế con cháu tuy làu làu thuộc chữ hiếu nhưng nhiều đứa vẫn ngần ngại lắm. Bởi vậy có đông cụ ông bi quan khôn sớm, âm thầm nhặt nhạnh gửi ít tiền còm vào sổ tiết kiệm, để phòng gặp cảnh trái gió trở giời thì còn biết đường mà theo phương hướng *trẻ cậy cha, già cậy... tủ*. Vài cụ goá vợ có điều kiện dư dật hơn, ví như quan chức về hưu chẳng hạn, thì đàng hoàng lấy hẳn vợ trẻ, khăng khăng tin vào câu "Con chăm cha không bằng bà chăm ông". Tuy nhiên hỡi ơi, thời buổi kinh tế thị trường, bọn vợ trẻ cũng có thật đông những đứa mất dạy. Sau khi đã chung tên ở sổ đỏ, rồi còn điều tra biết được chỗ cụ đã chôn vàng, nó nham hiểm hú hí với thằng nhân tình nghĩ trăm phương nghìn kế đưa cụ đi trại dưỡng

lão. Trong cái thế hiểm nguy nhan nhản bất trắc thập diện mai phục ấy, với đông đảo người cha, con gái đầu lòng luôn là thứ tử tế đáng tin. Điều này được đảm bảo bằng ba lẽ.

Thứ nhất, cả truyền thống đạo đức dân gian Ta lẫn nghiên cứu tối tân khoa học Tây đều khẳng định con gái quý cha là một sự thật. Theo Sigmund Freud, tổ sư người Áo của phái Phân tâm học thì con trai có thiên hướng tự nhiên yêu thương mẹ, cái thiên hướng này quá đậm thì sẽ gọi là "phức cảm Ơđíp" (Complex d'Oedipe). Phát triển thêm, các học trò của ông cho rằng ở con gái cũng có một thiên hướng y sì như vậy đối với bố, dấy là "mặc cảm Diane" (tên của nữ thần săn bắn Hy Lạp rất nam tính). "*Cô ta luôn xem người cha là một sức mạnh, một sự chỉ dẫn. Ước muốn chiếm hữu bố mình làm cô ta bám chặt vào người cha rồi đặt ông ta lên bệ để tôn thờ. Từ đấy cô ta muốn mình có nam tính một cách quá đáng, mong được sự che chở của cha*" (*Tâm lý học hiện đại* - Pierre Daco - NXB Lao động, trang 265). Về phía chủ quan người bố, sự cảm tình với con gái cũng rất chân thành, không phải ngẫu nhiên mà các người cha hay âu yếm gọi "con gái rượu". Đại loại bọn họ nghĩ, nếu có đưa tiền cho ái nữ đi mua Whisky thì còn dủ chai cầm về, chứ nhờ mấy thằng "phá gia chi tử", chắc chắn sẽ bị tu trộm hết chừng phân nửa.

Thứ hai, con gái đầu lòng do thiên tiên căn tính, đa phần đều tố tệch chất phác hồn hậu. Ngày xưa làm nông vất vả, có đứa con gái lên chín lên mười là nhà đã có thêm một nhân lực lao động. Nó ẵm em xay lúa, nó kiếm củi chăn bò. Ruộng cho dù sâu một năm hai vụ, trâu cho dù nái sòn sòn mười tháng đẻ nghé con, xem ra cũng không lợi hại bằng nó. Đã thế khi gia cảnh gặp tai biến, ví như mưu sinh cực nhọc hay thua lỗ làm ăn, thì duy nhất đứa có thể đem bán được chỉ là đứa con gái đầu lòng. Con Tý lớn bị bán cho

vợ chồng Nghị Quế ở tiểu thuyết "Tắt đèn" là một ví dụ. Vương Thuý Kiều bị bán cho thằng Mã giám sinh trong "Đoạn trường tân thanh" là hai ví dụ. Những đứa con gái đầu lòng luôn thuần thiện nghĩ "*Làm con trước phải đền ơn sinh thành*". Giả dụ đem Thuý Vân hoặc Vương Quan ra bán mà xem, chắc cả hai sẽ nhao nhao nhảy lên gân cổ cãi trả. Ở cõi đời còn vô số gỗ ghề ngạo ngược này, thì con gái đầu lòng là điển hình của sự ôn nhu dễ bảo.

Điều thứ ba vô cùng quan trọng, phải là con gái đầu lòng mới tiềm năng khả năng trở thành chị. Một người chị tần tảo thường sẽ là một người vợ người mẹ chân chính hoàn hảo. May mắn thay cho những đứa em mồ côi bố mẹ mất sớm mà còn có chị hiền. "Thương nhau chị em gái" là điều đã hiển nhiên, nhưng tình yêu vô bờ của chị cho em giai mới thật là chót vót cảm động. Một thằng em nhỡ sai lầm sa chân lạc bước, nó chạy đến chị, ngay lập tức nó có được một che chở bao la. Kệ mẹ thằng anh rể đang phát sốt vì dô kỵ lo sợ, chị cứ âm thầm nức nở bao bọc đứa em. "Cá chuối đắm đuối vì con", chị tương tự gần được như mẹ, và sự đắm đuối tuẫn tiết vị tha đấy nồng nàn không hề kém.

Chính vì thế mà ở thời xa xưa với nhiều người cha, con gái đầu lòng đích thực là một thứ của để dành vô giá, ruộng hay trâu bồng trở thành vụn vặt chẳng là cái đinh. Tới ngày nay, con gái đầu lòng tuy vẫn còn đông, nhưng do quen thói ở nhà lấu xe hơi ngày hai buổi chúi mặt vào tiền nên cư xử với chữ hiếu có hơi khang khác. Nhưng cho dù có khác, bọn họ cũng không quá bạc bẽo như mấy đứa con thứ. Đại loại, nếu phải chủ động cho bố vào trại dưỡng lão thì vẫn thuê cho cụ tắc xi, rồi ân cần đi theo. Thỉnh thoảng, lại rút mùi soa âu yếm chấm chấm hộ những giọt nước mắt đang giàn giụa trên gò má nhăn nheo của bố mình.

Đàn bà có võ

Ở vào thời nay, bên ta cũng vậy mà bên Tàu cũng vậy, so với việc phụ nữ có văn thì hình như đàn bà có võ bị ít hơn rất nhiều. Trên văn đàn đương đại tấp nập thiếu nữ làm thơ thiếu phụ viết tiểu thuyết, có tuổi hơn nữa thì viết tản văn viết hồi ký. Không những các giải thưởng văn chương cao quý đã vắng hẳn đám râu ria mà các sách best-seller cũng nồng nàn mùi son phấn. Tên tác giả tác phẩm quyến rũ như hương như hoa, đại loại như "Bóng đè" của Đỗ Hoàng Diệu ở ta chẳng hạn, "Xin lỗi em chỉ là con đĩ" của Tào Dinh ở Tàu chẳng hạn. Hồi xa xưa, hiện tượng bị lệch một vế như thế này là hiếm lắm. Cứ nhìn qua ca dao cổ của người Việt miền Trung thì biết: *"Ai về Bình Định mà coi/ Đàn bà cũng biết cầm roi đi quyền"*. Con gái Bình Định nổi tiếng chuộng võ và thượng võ, họ thuỷ chung can đảm yêu chồng thương con, những phẩm chất chói lọi ưu tú mà ở đàn bà có văn thỉnh thoảng có người lại để rơi mất. Nữ đô đốc kiệt hiệt Bùi Thị Xuân (? - 1802) là điển hình tiêu biểu cho đàn bà Việt có võ. Bà là người vợ đảm đang, người mẹ độ lượng, và hơn cả, bà là liệt nữ không tiếc thân mình tận trung báo quốc. Tên của bà đã được trân trọng đặt làm tên phố ở nhiều đô thị lớn khắp Bắc-Trung-Nam. Và hình như những thiếu nữ sống ở những phố mang tên bà cũng có đôi nét đặc biệt khác, da phấn họ đều nhanh nhẹn sáng ngời rắn rỏi.

Đàn bà có võ ở đời thực đã nhiều, nhưng có lẽ nhiều nhất là trong các trường thiên tiểu thuyết kiếm hiệp của Kim Dung tiên

sinh. Nguyên nhân động cơ dẫn đến việc các bà các cô luyện võ thì vô cùng linh tinh phức tạp. Có người luyện vì nuôi báo thù nhà, có người luyện là do học văn yếu. Có người thì vì ghen tình, có người thì vì tức khí. Hoàng Dung trong "Anh hùng xạ điêu" vốn là ái nữ con nhà danh gia được bố cưng chiều nên vô tư tập võ. Hoàng tiểu thư võ công tuy cao nhưng chẳng biết làm gì, thường bỏ nhà đi lang thang giang hồ chọc ghẹo thiên hạ, hao hao giống các cô chiêu cậu ấm con cái nhà dư dật bây giờ, tiến nhiều đến mức "tẩu hoả nhập ma" rừng mỡ tiêu pha vô mục đích. Bọn họ uống *Giôn xanh* chỉ vì giá của nó là hai triệu, nuốt thuốc lắc là vì bỗng dưng được nhún nhảy quay cuồng. Sinh hoạt thì bê tha trác táng nhưng nhỡ được đạo diễn truyền hình khả nghi cao hứng mời đóng phim sến thì lại khăng khăng đòi vào vai thiếu nữ nhà nghèo học giỏi tần tảo vượt khó. Triệu Mẫn quận chúa trong bộ "Ỷ thiên Đồ long ký" thì hơi có khác. Cô này có nhà mặt phố có bố làm to nên a dua theo gia phong đấu tư vào hoạn lộ. Mới tí tuổi đầu đã lăm le phấn đấu làm thủ lĩnh quần hùng. Triệu quận chúa học võ theo đúng kiểu trịnh thượng con nhà sếp, mời toàn giáo sư tiến sĩ cỡ Huyền Minh nhị lão chuyên gia đầu ngành của môn Âm Hàn chưởng về làm gia sư. Tà đạo hơn nữa, cô này còn sai gia nhân đánh thuốc mê bắt về nhà toàn những tuyệt đại cao thủ rồi ép họ đánh lẫn nhau để tấn mấn học mót. May thay, vốn trong trắng tuổi trẻ cô tự dưng biết yêu, cho dù đấy là gã Trương Vô Kỵ nhạt hoét. Nhờ thanh sạch hy sinh vị tha, cô đã ngộ ra một điều giản dị, ái tình chân chính cũng như võ học tuyệt chiêu chẳng thế nào mà ăn gian vơ vét trong một chiều một sớm.

Phụ nữ tuy có võ nhưng đa phần vẫn giữ được nét truyền thống dàn bà, khi xuất thủ sát chiêu luôn dựa vào đòn cào cấu. Yêu phụ Mai Siêu Phong khét tiếng thiên hạ bằng môn "Cửu âm bạch

cốt trảo" với yếu quyết để móng tay thật dài thật bấn rồi cào vào mặt đối thủ. Hơn trăm năm sau, Chu Chỉ Nhược phái Nga Mi (đây là một hệ phái độc đáo của rừng võ, nhang nhác như hội liên hiệp phụ nữ thời hiện đại, bởi từ chưởng môn đến đệ tử hầu hết toàn dàn bà là đàn bà) đã trấn áp quần hùng cũng là nhờ cái công phu đậm đà nữ tính này. Tuy nhiên, quái lạ nhất là cô gái xinh đẹp Vương Ngữ Yên trong "Thiên long bát bộ". Vương cô nương liễu yếu đào tơ không biết tí tẹo võ công nhưng đọc thiên kinh vạn quyển, bắt cứ cao thủ nào xuất chiêu hóc hiểm kỳ bí đến đâu cũng bị nàng vanh vách đọc ra chiêu số hoặc xuất xứ môn phái. Với năng khiếu này, nếu bỏ võ lâm quay sang văn đàn, Vương cô nương chắc chắn sẽ thành nữ phê bình gia cự phách. Có điều, tuy cô nương họ Vương giỏi võ mồm nhưng rất hay yêu nhầm và thỉnh thoảng lại bị té giếng.

Dù còn vài hạn chế hoàn toàn là lý do khách quan, phụ nữ có võ ở bất kỳ đâu cũng xứng đáng được tôn vinh. Không phải ngẫu nhiên mà hàng năm trong "tóp mười" các vận động viên tiêu biểu quốc gia luôn hiện diện các nữ võ sĩ. Những Nguyễn Thuý Hiền những Trần Hiếu Ngân đã không ít lần làm vinh dự cho thể thao nước nhà trên đấu trường quốc tế.

Hạnh phúc thay cho những đàn ông có vợ hoặc người tình biết bay nhảy khinh công biết cào cấu điểm huyệt.

Đàn bà đọc Tam quốc

Đàn bà nói chung là những người ham đọc sách, có người đọc xong thì còn chăm chỉ viết, không phải ngẫu nhiên mà gần đây trên văn đàn của Tây của Tàu của Ta có rất nhiều lừng lẫy nữ sĩ. Thế nhưng theo một khảo sát nông nổi sinh viên, không hiểu sao rất ít, thậm chí tuyệt hiếm đàn bà bỏ công đi đọc trọn bộ "Tam quốc diễn nghĩa". Lý thì phức tạp nhưng lẽ thì đơn giản. Với hầu hết nữ độc giả, đã là kiệt tác văn chương thì đương nhiên phải mang đậm đà thiên tính nữ. Thị trường đương đại văn đàn bà ở Trung Quốc, sách best-seller vẫn là "Hễ sướng thì hét lên" của Trì Lợi, hoặc "Xin lỗi em chỉ là con đĩ" của Tào Đình. Ở ta điều này càng hiện rõ. Từ tủn mủn truyện ngắn đoản thi đến rộng dài trường ca tiểu thuyết, luôn luôn có ảnh hình của một người mẹ một người chị một người tình gái. Sở dĩ tác phẩm kinh điển "Truyện Kiều" trở thành vĩ đại là một phần nhờ nhân vật chính vốn xuất thân tiểu thư kỹ nữ, nếu chẳng may Kiều mà là hảo hán thì chưa chắc 3564 câu lục bát ấy đã thành quốc bảo. Truyền thống ưu tú này vẫn được giữ tới ngày hôm nay, giải thưởng cao quý của Hội Nhà văn thường trao cho những tác phẩm phảng phất nồng nàn dịu dàng âm khí.

Với "Tam quốc" thì mọi chuyện bỗng dưng ngược hẳn lại. Văn "Tam quốc" là thứ văn thuần dương hẳn đậm kiêu ngạo phóng khoáng nam tính. Suốt từ hồi 1 "*Tiệc vườn đào anh hùng kết nghĩa*" đến hồi 120 "*Bắt Tôn Hạo hợp nhất tam phân*", người ta chỉ

thấy toàn đàn ông là đàn ông. Hoặc cao thượng thông minh, hoặc đê tiện ngu xuẩn. Hoặc chí lớn trùm trăng sao, hoặc hèn nhát hơn giun dế. Có lẽ do chiến tranh không mang khuôn mặt của đàn bà nên "Tam quốc" hầm hập nóng mùi đàn ông. Nó liên miên đau đớn kể về những trận đánh ngùn ngụt binh đao sát khí, ở đấy chỉ có "*Hạ Hầu Đôn rút tên nuốt con người. Quan Vân Trường cạo xương chữa thuốc*". Chữ nghĩa rừng rực lạnh lùng thẳng băng như mũi thương đầu giáo. Tuyệt không xếch-xi, tuyệt không ướt mi, tuyệt không mếu máo đoan trang thể bối, tuyệt không dùng dằng hẹn ước bịn rịn. Thằng thốt nếu có phụ nữ thì bét nhất cũng phải tiết phụ khả kính, liệt nữ phi thường. Hoặc đấy là từ mẫu tuẫn tiết để rèn dạy nhân cách con trai, hoặc đấy là hiền thê trầm mình để trinh bạch thủ nghĩa với chồng. Những thao tác sống mà những quý bà quý cô của thời bây giờ quen chơi cổ phiếu, quen đi xe hơi 3.0, quen tung tăng nghỉ *rì dọt* không sao hiểu và không thể chia sẻ. Đàn bà đương đại chán đọc "Tam quốc" là vì vậy.

Tuy nhiên, không nên quá cao đạo hoá giới tính ở sự thích và không thích. Một nam đại gia phê bình của văn đàn Tàu là Kim Thánh Thán (ông này bị Thanh Thế Tổ chặt đầu vào năm 1661) cũng chưa bao giờ đánh giá cao tiểu thuyết "Tam quốc diễn nghĩa". Khi xếp chỗ cho văn chương, họ Kim có thuật ngữ *lục tài tử thư* (đại loại như kiểu "tóp 6") bỏ "Tam quốc" mà thay vào đấy bằng truyện tình lâm ly "Tây sương ký". Truyện này hao hao giống như đàn bầu ở ta chỉ có một dây nên mang vẻ thuần âm, tình thì đơn điệu rầu rĩ, tiếng thì day dứt nhu buồn. Có phải do vậy mà các cụ nhà ta để nghị "*Làm thân con gái chớ nghe đàn bầu*".

Văn nghệ ở ta dạo này nhiều đàn bầu quá. Vì thế mà hơn tháng gần đây, để thêm tính cương mãnh, trên một kênh truyền hình thời thượng đã phát lại bộ phim dài tập "Tam quốc diễn

nghĩa". So với phim nhựa "Xích Bích" của Ngô Vũ Sâm làm nịnh Tây thì phim ti vi này cũng chẳng lỗi lạc hơn gì, đa phần chỉ minh hoạ cho tiểu thuyết. Nhưng với các chị em đang tò mò thèm hiểu biết thì thế là phấn khởi rồi. Đã vậy, sau mỗi tập lại còn có người bình. Một người trẻ xinh giai thì tung, một người già khấu lão thì hứng. Bình ngựa Xích Thố thì khen là chạy nhanh, bình Gia Cát Lượng thì khen là lắm kế. Kỹ thuật tán học theo ca dao *"Nửa đêm giờ tý canh ba. Vợ tôi con gái đàn bà nữ nhi"*. "Tam quốc diễn nghĩa" vốn là kỳ thư, mỗi hồi mỗi điển của nó là chắt lọc không biết bao nhiêu thăng hoa trải nghiệm của vất vả sống, nhiều kẻ sĩ đã nương vào nó mà thoát khỏi tuyệt lộ của dung tục. Phi là kỳ nhân, người tử tế bình thường đọc nó xong là ngậm khẩu. Có phải thế chăng mà gian hùng Tào Tháo, lúc được các mưu sĩ vớ vẩn tán tụng, thường hay hô hố cười "Đúng là thứ kiến thức đàn bà". Tào A Man ngược ngạo khinh rẻ phụ nữ như vậy nên khi xem phim xong, các quý bà quý cô đang phấn đấu khoe khôn mong thành doanh nhân đều cáu kỉnh bực mình căm ghét.

Cổ nhân bảo *"Có trí hơn chim thì bắt được chim. Có trí hơn người thì bắt được người"*. Đức Chúa Giêsu tuy ở gần biển nhưng không đánh lưới bắt cá mà đan lưới "bắt" người. Nhà văn La Quán Trung cũng làm một chuyện hao hao như thế. Vài trăm năm lại đây, vô số độc giả đã rơi vào lưới "Tam quốc", duy chỉ đám chị em hầu hết là thoát.

Điều này lý giải cho việc, tại sao đàn bà thường vô minh và văn minh hơn đàn ông.

Đàn bà khó dạy

Đây là một cách hiểu tích cực, hơi xa cái câu nguyên văn của Khổng Phu Tử. "*Duy nữ tử dữ tiểu nhân, vị nan dưỡng dã. Cận chi tắc bất tốn, viễn dữ tắc oán*". (Thiên Dương hoá - *Luận ngữ*). Một vài bậc túc nho có đức hạnh cực kỳ cao đã dịch: Đàn bà với tiểu nhân là khó nuôi dưỡng lắm. Ở gần thì họ khinh nhờn, ở xa thì họ oán hận.

Khoảng hơn một thế kỷ gần đây, phong trào nữ quyền (feminism) cả hai phía Đông Tây đang mạnh dần lên, thì một số học giả khuyết danh giới tính đã coi câu của Khổng Tử là hủ nho lạc hậu, thậm chí còn sặc sụa mùi trọng nam khinh nữ. Khổng Phu Tử vốn là một người thầy vĩ đại, ngoài những chuyện như kiến thức mênh mông nhân cách cao vút, thì ông luôn được vạn thế đời sau hằng tôn trọng vì ông có một tấm lòng chí thành. Khi ông nói đàn bà "nan dưỡng" là hoàn toàn từ chân tâm lo lắng của một người cha, và hơn hết là của một nhà giáo, bởi có thể lúc ông đang vất vả đi dạy thêm, thỉnh thoảng chẳng may ông đã gặp vài ba học sinh nữ "đầu gấu". (Tất nhiên theo chính sử, ở thời Xuân Thu Chiến quốc, tại các trường dân lập tuyệt không thấy có nữ sinh). Việc đức Khổng Phu Tử trót nói như vậy không hề có hàm ý xúc phạm, nó cũng tựa tựa giống như hôm nay người ta đi ăn phở bò ở Hà Nội. Nếu thấy chủ quán là đàn bà, nhất là lại thấy cái bà ấy đứng thái thịt, thì tự nhiên sâu xa tinh yêu ẩm thực bỗng chóc trượt xuống loay hoay muốn đổ vỡ. Nói như thế không phải đàn

bà không biết nấu phở, nhưng chẳng hiểu tại sao cho đến bây giờ, thực khách sành điệu vẫn hầu như tuyệt đối chưa gặp hàng phở bò nào có phụ nữ nấu ngon. Việc nấu phở cũng như việc đá bóng việc làm chính trị gia thường vẫn được xem là việc của đàn ông, bởi đàn ông có vẻ vô cùng dễ dạy, họ đơn giản dễ dàng tiếp thu được cái phàng phất như là khổ nhọc như là sâu sắc. Phải chăng do đó, ở thời xa xưa, thật là đàn bà thì không đi lập công ty không dí đầm bóc, chỉ đôi lúc miễn cưỡng đi làm nữ sĩ, còn đại loại họ tấp nập thanh thản đi bán bún riêu, bán bánh đa cua, bán canh rau rút. Chà chà, ở những món này thì các mẹ các chị quả là thượng thặng xuất sắc.

Không cứ Nho giáo phương Đông, mà ngay cả Thiên Chúa giáo phương Tây đã từ rất lâu đưa ra những luận thuyết rất không "mùng tám tháng ba". Kinh thánh phần Cựu ước minh bạch ghi lời Chúa phán với đàn bà: "*Ta sẽ cho mày chịu thật nhiều đau khổ lúc thai nghén, mày sẽ phải đau đớn khi sinh con. Mày sẽ phải thèm muốn chồng mày và nó sẽ thống trị mày*". (Sách *Sáng thế* - 16). Vì ngoan dạo, nên đông đảo đàn ông hiểu quá đà lời của Chúa, nhất là chữ "thống trị". Khi dạy vợ, họ không chịu tặng túi xách Louis Vuitton và cũng không đánh bằng hoa hồng, mà nói chung phần lớn chỉ toàn dùng đòn càn. Thao tác hùng dũng này hao hao gần giống các nhà phê bình văn học từ tâm uyên bác lúc phấn hứng dạy dỗ dám văn sĩ phóng túng. Thế nhưng, trải mấy nghìn năm bị ăn đòn, phụ nữ vẫn vô cùng "nan dưỡng". Có lẽ đấy là nhờ truyền thống tuyệt vời ở sâu xa bản chất người nữ, vừa ôn nhu cương quyết "uy vũ bất năng khuất" vừa mềm mại thuỷ chung trước sau như một. Để khuyên đám con trai vũ phu nông nổi, những bà mẹ khôn ngoan thuần Việt, đã vạch ra một tối ưu phương pháp: "*Dạy con từ lúc còn thơ. Dạy vợ từ thủa bơ vơ mới về*". Khi bơ vơ chân ướt chân

ráo, bị cô đơn xô dãy vào môi trường mới, con người ta thường hoang mang rất dễ huấn luyện. Không cứ đàn bà mà ngay cả đàn ông giang hồ can trường như lão luyện thuỷ thủ Robinson Crusoe bị lạc lên hoang đảo, nào có phải gặp thú dữ như em hay mẹ chồng gì đâu, toàn là những hiền lành dê núi dịu dàng chim rừng thế mà vẫn phải dãm lệ cúi đầu thích nghi hoàn cảnh.

Tuy nhiên, thánh nhân cũng có lúc sai lầm và trải nghiệm dân gian đôi khi cũng không đúng. Sang đến thời hiện đại thế kỷ XXI, phụ nữ ở mọi miền mọi nơi bỗng tung tăng trở nên tuyệt khác. Họ tháo vát đầu tư cổ phiếu, họ chính xác buôn bất động sản. Họ ứng cử tổng thống, họ tranh chức thị trưởng. Họ viết báo như bay, viết kịch bản phim như chạy. Và dương nhiên, họ dày dặn về tiền, vững chắc về chức. Khi có đủ hai thứ danh lợi, họ mở tung cửa dạy chồng. Với họ, ngày nào cũng là mùng tám, tháng nào cũng là tháng ba. Họ ít sinh nở nên tất nhiên ít đau khổ, họ đều đặn uống thuốc tránh thai nên việc đau đớn có bầu đã thành xa xỉ. Tóm lại, đàn bà đã thăng hoa thống trị đàn ông.

Để có được hiện thực huy hoàng ngày hôm nay, hoàn toàn là nhờ đàn bà có tập tính *nan dưỡng*. Khổng Phu Tử vĩ đại thật. Khi dạy câu này cho đám nam sinh, chắc đức Khổng có thở dài nghẹn ngào chua chát.

Đàn bà uống rượu

Trong các cuốn biên niên huyền sử ẩm thực thành văn của nhân loại, cho dù tốn nhiều công phu khảo cứu kỹ lưỡng, các học giả uyên bác vẫn vô cùng khó tìm được những tấm gương điển hình về đàn bà uống rượu. Mặc dầu, cũng ở những cuốn ấy, các ví dụ dẫn chứng về chuyện bét nhè đàn ông thì luôn ăm ắp đầy. Chuyện có thể là dở, ví như đại thi hào Lý Bạch (701- 762) vì quá say, lãng mạn chìm xuống sông để mò trăng. Cũng có thể là hay như những nam dũng sĩ yêu nước người Hung Gia Lợi ở thành Eghe (1552), suốt cuộc chiến tranh ái quốc vĩ đại, khi lâm trận bao giờ cũng hào sảng uống hàng chục thùng vang đỏ huyết bò. Nói chung, ngoại trừ chuyện phù phiếm văn chương, những sử liệu về rượu hầu như đều vắng thiếu khuôn mặt phụ nữ. Một phần có lẽ là do chủ quan của người biên soạn, đại loại vì là đàn ông nên nghiễm nhiên vô thức mặc định rằng: giống như sự tự do, giống như gió lộng trên đỉnh cô sơn, rượu là thứ cuồng nhiệt phóng khoáng, không phải là chỗ cho dịu dàng phái yếu. Phần nữa là do khách quan, cơ địa tâm hồn người nữ vốn nồng nàn dễ thăng hoa lên men, rượu với họ sâu xa là đồng bản chất. Mỹ nhân đương nhiên là mỹ tửu. Phàm những thứ giống hệt nhau khi rót lần vào nhau, đám đàn ông thích độc dáo huyênh hoang thường không để ý và cũng không thể nhận ra nổi.

Thực ra đàn bà ít uống rượu hoàn toàn không phải là do tửu lượng kém. Khác với đàn ông thường uống lúc quá vui hoặc quá

buồn, thậm chí cả những lúc dung tục vô sự, đàn bà ngày xưa chỉ uống khi họ quá chán. "Chán" là một trạng thái tâm lý phức tạp đặc biệt tinh tế, nó là nơi kết tụ của những bải hoải khi bị vô số nỗi buồn lớn nhỏ vây hãm. So với buồn, chán cheo leo nguy hiểm hơn rất nhiều. Buồn thì người ta có thể ngắm mưa rồi trong trăng làm thơ, có thể nhìn chứng khoán rồi hung dữ kiếm tiền. Còn chán, đó là như buông như bỏ tất cả. Chẳng yêu chẳng ghét, dửng dưng nản chí mất thiết tha với mọi sự. Hôm trước vừa đi nghe giao hưởng ở Nhà hát Lớn, hôm sau đã đến sân khấu Phú Nhuận xem tấu hài. Tuần này vừa cong cớn cãi nhau với hàng xóm, ngay tuần sau đã leo lên ti vi sang trọng tranh luận về nữ quyền. Có lẽ vì thế khi say, nhiều thiếu nữ trẻ hay trần trọc khóc, vài người đa cảm hơn thì nhường bạn tính tiền. Nước mắt của họ khi rơi xuống chén, chán chẳng buồn chìm. Đàn bà thật say, đôi khi cũng kêu ca nói nhiều nhưng tuyệt chẳng bao giờ thô bạo đánh nhau. Phẩm chất tự nhiên cao quý này, thường chỉ thấy ở đức hạnh của những tinh hoa quân tử (tiếng Tây gọi là Elite). Theo các danh nho bên Tàu, thì kẻ quân tử chỉ động khẩu chứ không động thủ.

Đàn bà tuy ít uống rượu nhưng hành nghề bán rượu lại hơi bị nhiều. Trong kho tàng ca dao thành ngữ Việt, có vô số những câu tuyệt hay nói về họ. Một câu phổ thông là "*Còn trời còn nước còn non/ Còn cô bán rượu anh còn say sưa*". Ở thời bao cấp thóc cao gạo kém, nhà nước ban hành chính sách cấm tư nhân nấu rượu thì những tay buôn lậu rượu lẻ lỏi lạc nhất bao giờ cũng là phụ nữ. Hoặc một thôn nữ chân thật ngây thơ, hoặc một thiếu phụ già vờ ngơ ngác. Bọn họ giấu *cuốc lủi* vào săm xe đạp cũ, quấn kín trong người và rót cho khách quen qua một *tuy ô* làm bằng ống tre nhỏ. Khi bị cán bộ phòng thuế bắt được, trắng tay, họ ngậm ngùi chán nản tìm nơi vắng độc ẩm nốt chỗ rượu sót. Thời Tống Triết Tông

bên Tàu, có một nữ chủ quán rượu khét tiếng đến mức, kiệt tác "Thuỷ hử" phải trân trọng chép. Đó là Mẫu Dạ Xoa Tôn Nhị Nương, mở quán ngay dưới một chân núi hiểm trở thưa người qua lại. Tôn Nhị Nương bán rượu rẻ vì có pha thuốc mê. Dám đàn ông đi du lịch hoặc phát vãng ngang qua thì thích lắm, uống xong say mềm bị nữ quán chủ đưa vào gian bếp sau nhà tái chế làm nhân bánh bao. Tôn Nhị Nương bán rượu giỏi, uống rượu lại càng giỏi, vì thế tuy chồng là một hảo hán, Thái Viên Tử Trương Thanh, nhưng cũng chỉ giữ chân cửa hàng phó. Về sau, hai vợ chồng đều chính nghĩa gia nhập đám hào kiệt ở Lương Sơn Bạc. Theo thứ tự, Tôn Nhị Nương là đầu lĩnh mang số 103, sếp sòng của kha khá kiệt hiệt dàn ông.

Những năm gần đây, theo một điều tra xã hội học nghiêm túc, thì ở cả Đông lẫn Tây, số lượng phụ nữ uống rượu bỗng tăng vọt. Vào các quán nhậu ở Hà Nội, New York, Thượng Hải, Paris nhan nhản ngập đầy những thiếu nữ xinh như mộng ngồi nốc Whisky. Họ uống chẳng cần chán, nhiều nàng khi say không những quàng quạc động khẩu mà còn động thủ đánh cả bạn tình là đàn ông ngồi cạnh.

Những đàn ông bị ăn đòn này, vừa nhai bánh bao vừa ao ước nghĩ, giá mà còn quán của Tôn Nhị Nương.

Đàn ông ở phòng khách

Trong đoạn mở đầu ở chương mở đầu của kiệt tác trường thiên "Chiến tranh và hoà bình", nam nhà văn trung niên người Nga, bá tước L.N.Tônxtôi vĩ đại đã dành tới hơn bốn chục trang để miêu tả một không gian sa lông" mang vẻ thượng lưu phù hoa phù thuỷ tràn đầy phù phiếm. Những phòng khách kiểu đó rất thịnh hành ở châu Âu khoảng thế kỷ XVIII, XIX và bây giờ tại Việt Nam dư dật cũng đang manh nha lác đác có. *Salon* hay còn gọi là phòng khách, hoặc được nôm na trọc phú hiểu là nơi tụ bạ tiếp tân, thường được một nữ gia chủ thiếu phụ vừa xinh vừa có gia đình vừa có người tình đứng ra khởi xướng. Nữ gia chủ này có thể là em gái một cố nhạc sĩ, là con gái một cố đạo diễn, là cháu gái một cố nhà văn. Thậm chí, lại có thể là chị gái một hoạ sĩ thời thượng đang sống, là bạn gái một thi sĩ thời danh đang ốm. Khách mời toàn tài tử giai nhân, có người hình như là kẻ sĩ có người gần như là nghệ sĩ có người giống như là tiến sĩ, đôi khi lẫn vào vài ba quan chức đương nhiệm nhưng tháng sau sẽ về trí sĩ. Hai năm lại đây, do mệnh giá cổ phiếu tụt xuống, nhiều sa lông dành "ô pần" mời thêm cả nhan nhản doanh nhân. Đám này khi đến dự, ngoài thông lệ bó hoa tươi to tướng, thì thật thà có cầm theo rượu mạnh Xcốt chân giò muối kiểu Nga đồ nguội nhà hàng Pháp. Câu chuyện trong sa lông thường trầm trầm, thức ăn trong sa lông thường dầm dầm, chủ đề trong sa lông thường tầm tầm. Và ở một không gian văn hoá đặc biệt như thế, những đàn ông của sa lông có một kiểu dạng tâm hồn lẫn lộn ngoại hình vô cùng khó tả.

Đàn ông sành điệu của phòng khách (miễn cưỡng tạm định danh gọi vậy) có tứ chi cân xứng có ngũ quan cân đối, luôn luôn duy trì một phong thái tiêu tao thanh lịch cực kỳ quyến rũ. Họ tự nhiên nhưng không quê kệch, kiểu cách nhưng không cứng nhắc sỗ sàng. Thường cả tối ho chỉ đi đái một lần, và nếu có phải hát thì cũng chỉ ôm ghita hát một bài đã chăm chỉ luyện. Mặt họ phảng phất như buồn nhưng chuyện của họ hóm hỉnh như vui. Buổi sáng họ vô tư đưa người tình 20 tuổi đi nạo và buổi chiều họ đau lòng bàn chuyện các thiếu nữ bây giờ mất trinh dễ dàng quá. Khi nhai mồm ho chúm chím ngậm, và lúc quá no hay đầy hơi họ cũng không bao giờ ợ. Vì thế thỉnh thoảng họ bị nấc. Để chữa nấc, họ giễu cợt điện ảnh nội khinh bạc văn học nôi, còn điêu khắc sân khấu ca nhạc nước nhà thì chán quá chẳng muốn bàn. Họ nhờn nhã gọi danh sĩ là thằng, trịnh thượng gọi người mẫu là cô. Đương nhiên họ là sâu sắc. Họ thông minh nhạy cảm, nhặt câu hay từ mồm người này rồi tinh tế hóng hớt chế biến chuyển sang tai người kia. Công phu *đạo thính đồ thuyết* ở họ đã đạt tới cảnh giới sang trọng.

Đàn ông của phòng khách tuy mơ hồ bí ẩn nhưng không phải là quá khó gặp. Vì là văn nghệ sĩ nên tất nhiên họ phải miệt mài sáng tác, và họ cực thích âm thầm sáng tác ở chỗ thưa thưa nườm nượp đông người. Họ vào Hightland Coffee trầm ngâm gọi một cốc Capuchino rồi quắn quại rưng rưng chìm sâu vào tư duy trên mặt phím Laptop hàng hiệu, không cần biết rằng mình đã làm đau lòng vô số những thiếu nữ xung quanh đang loay hoay lớn. Đều đặn họ hiện diện ở những khai mạc triển lãm tranh, ở những ra mắt vở kịch mới, ở những "búp phê" văn hoá tổ chức ở L'espace ở hội đồng Anh ở viện Gớt. Do là đang độc thân hoặc đã ly dị, họ thường "dề co" đi cùng với một mỹ nữ chân dài tới trán. Chàng u

uẩn trầm lặng, nàng nhí nhảnh hồn nhiên, cặp đôi *elite* này thong thả bước quanh phòng điểm tĩnh cô đơn xem tranh nghe nhạc, kệ mẹ ba vạn chín nghìn ống kính máy ảnh ống camera truyền hình đang ầm ầm nhấp nháy.

Pier Bêdukhôp, nam nhân vật đáng yêu và trong sáng nhất của cuốn sử thi "Chiến tranh và hoà bình", thoạt đầu tiên vào đời vô cùng yêu thích văn hoá *salon*. Chàng bị nó hớp hồn quyến rũ tới mức, chân thành lấy luôn Êlen, nữ chủ nhân của một đung tục phòng khách. Thế nhưng với bản tính trí thức trung hậu, cho dù được vợ miệt mài kèm cặp và tự mình phấn đấu, chàng vẫn không làm sao mà thành một sành điệu "sa lông viên". Thậm chí, trong một lần tranh luận với nhà vợ, những điển hình của tinh hoa phòng khách, chàng đã bật vãng tụ: *"Ôi, thật là một nòi giống đê tiện vô lương tâm hết sức"*. (Sách đã dẫn - tập 2 - trang581).

Rất nhiều độc giả tử tế người Việt đã coi sự bộc trực thăng hoa thô lỗ ở bá tước Pier là phẩm chất tuyệt vời của giới quý tộc Nga La Tư.

Đạo chích

Vào những ngày yên bình của hôm nay, ở mảng sách báo có liên quan đến mục an toàn trật tự xã hội, người ta hay gặp phải cụm từ "phường dạo chích". Ví như "Các quý ông hãy nêu cao cảnh giác với phường đạo chích mang vẻ sang trọng thiếu nữ" hoặc "Nạn đạo chích đang có dấu hiệu lây lan trong giới nữ ca sĩ". Những nam độc giả tử tế thường hốt hoảng hiểu đấy là bọn càn quấy trộm cắp thỉnh thoảng có cả lừa đảo cướp giật. Đại loại thì đúng vậy. Tuy nhiên, nếu phải truy nguyên tới những ngày xa xưa, thì *Đạo Chích* lại là tên riêng của một người đàn ông ở nước Lỗ tận bên Tàu thuộc thời Xuân Thu Chiến quốc (722-221). Đạo Chích trộm cướp lừng tiếng thiên hạ đến mức thành danh từ chung, hoàn toàn không phải do đạo đức hay trình độ nghiệp vụ, mà do xuất xứ của anh chàng này có hai điều đặc biệt.

Thứ nhất, quê hương của Đạo Chích là một trung tâm văn hoá lớn, có bề dày vào loại nhất của Trung Quốc cổ đại. Ở nơi đó có đánh rơi mô-bai hàng hiệu đầy đường cũng chẳng ai thèm nhặt. Nước Lỗ vốn là đất Thiên tử phong cho Chu Công Đán, một vị thánh, một chính trị gia đại tài có văn hoá cực kỳ cao. Cũng chính từ tay ông mà phong kiến Trung Hoa mới hình thành những điển chế luật pháp, những nghi lễ tế tự, những thi ca âm nhạc. Rất nhiều những cái ở đó đến nay vẫn còn giữ gần gần như nguyên. Ví như cái tinh thần trọng nam khinh nữ coi đám đàn bà là thứa chẳng

hạn. Lịch sử Trung Quốc hầu như không có nữ hoàng, một điều ở nhiều nước phương Tây coi là man rợ, nếu chẳng may bị có thì đấy là tiếm hiệu (Võ Tắc Thiên là ví dụ) một dạng trái tự nhiên như kiểu gà mái mà cũng đòi ngông nghênh dám gáy. Nhiệm vụ chính của đàn bà là thờ chồng nuôi con, việc mù chữ xem như đương nhiên chứ đừng nói tới chuyện viết văn hay viết báo. Bây giờ vật đổi sao dời, hội trưởng Hội Nhà văn Trung Hoa lục địa là nữ văn sĩ Thiết Ngưng, dung nhan thì mặn mà xinh tiểu thuyết thì dữ dội *xếch*. Còn ở ta, nữ sĩ cũng đông lắm, nếu phải xếp thì chật cả một cánh đồng bất tận. Theo các nhà phê bình vừa biết lý luận vừa biết tôn trọng vợ, đây đáng kể là một thành tựu.

Thứ hai, Đạo Chích tuy là thằng đại côn đồ nhưng lại có một ông anh ruột là đại hiền sĩ Liễu Hạ Huệ, tự Quý. Liễu Hạ Huệ "*văn nhã ôn hoà, biết nhiều nghĩa lý, chỉ vì làm quan không hợp thời nên từ chức bỏ về*" (*Đông Chu liệt quốc* - Hồi 39 - NXB Văn học), và ông đi vào chính sử bằng một nhân cách đặc biệt. Ở một tối mùa đông lạnh buốt, ông từng ôm rất chặt rất lâu một thiếu nữ tuyệt vời xinh cốt để cứu cho nàng khỏi chết rét. Ôm xong, ông thả ra, thiếu nữ vẫn sáng ngời vẹn toàn trinh tiết. Vạn thế sư biểu Khổng Phu Tử, cũng người nước Lỗ, tâm phục khẩu phục lắm, trân trọng xem ông là tấm gương tiêu biểu của chính nhân quân tử. Á thánh MạnhTử từng nói "*phú quý bất năng dâm*" (dư dật mà không sa đoạ) chính là nhờ nương vào điển này. Ngày nay các bậc quân tử bỗng trở nên tuyệt hiếm, hoàn toàn không phải do tư cách sa sút, đơn giản là vì ngoài đường quá khó kiếm những thiếu nữ bị đột ngột cảm lạnh. Tóm lại, nước Lỗ có rất nhiều người hiền, vậy mà bỗng tòi ra một thằng thiên hạ đệ nhất đạo tặc. Đạo Chích thành danh lưu xú vạn niên cũng là điều tương đối dễ hiểu.

Đạo chích tuy chẳng phải là một thứ đạo gì, nhưng vẫn có tín đồ vẫn có lịch sử. Tuy nhiên, phôi pha cùng thời gian, bản chất của đạo chích càng ngày càng khác. Bọn đạo chích hiện đại tương truyền rất yêu thể thao, bọn họ thường luyện tập sành sỏi ba môn điền kinh phối hợp mà thành ngữ Việt quen gọi là "Ném đá giấu tay" "Chọc gậy bánh xe" và "Gắp lửa bỏ tay người". Thoạt kỳ thuỷ, đã là thằng ăn cắp thì trông giống hệt như một thằng ăn cắp. Hôm nay dám ngược lại, các đạo chích mặt mũi dều phương phi mang vẻ đàng hoàng, phong độ dung nhan y sì như Liêu Hạ Huệ. Làm học thuật thì trộm ý trộm chữ, làm kinh tế thì trộm chức trộm tiền, vô cùng khó phát hiện. Ngày xưa, ăn trộm xong thì trốn vào xó xỉnh nào dấy vừa xấu hổ vừa nuốt vừa tiêu. Còn ngày nay tuy vẫn *bòn nơi khố rách đãi nơi quần hồng* nhưng nghênh ngang xưng xưng mặt dày đi rao giảng cho thiên hạ về Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín. Làm từ thiện thì dài báo tì vi phải rầm rộ biết, cúng được chút công quả thì lải nhải kể lể rưng rưng. Đạo chích ở thế kỷ XXI cả người nồng nặc mùi đạo đức.

Phần "tạp thiên" của "Nam Hoa kinh", hậu học có người giả danh cụ Trang đã dành riêng cho Đạo Chích hẳn một chương. Ở chương đấy, Đạo Chích thả cửa giả nhân giả nghĩa huênh hoang về đạo lý của mình. Học giả Lâm Tây Trọng đời Thanh đọc xong cảm thán: *"Người mà không có đạo người, thế gọi là hạng người thối nát. Mượn miệng quân trộm cướp chửi suốt lượt các thánh nhân xưa nay, thế là muốn xui thiên hạ đi theo quân trộm cướp cả".*

Hình như đến bây giờ, đạo Chích vẫn xui bẩy được vô khối người quân tử.

Đàn ông dở hơi

Ở Hà Nội vào hồi còn bao cấp, có khá nhiều chuyện tương đối bình thường nhưng không hiểu sao cho đến hôm nay bỗng thấy rất hiếm. Ví như ở hồi ấy, hầu hết mỗi phố cổ đều long lanh có một người đẹp cực kỳ nổi tiếng. Vào cái thời xa vắng đó tuyệt chưa có điêu toa *intônét* còn dài và báo thì trong sạch vô cùng, người đẹp nổi tiếng là tự nhiên bình dị, mọi người thầm thì tâm phục khẩu phục qua thật thà truyền miệng. Do hoàn cảnh khó khăn chung, nên các mỹ nhân này thường tần tảo giúp gia đình bán chè bán dưa cà bán kẹo lạc hoặc sang trọng hơn thì bán cà phê và nước hoa quả mà nôm na được gọi là "hàng giải khát". Những chiều muộn có mây tim tím, dám tre trẻ đàn ông đầu chải dầu bóng mượt (có kẻ ít tiền thì dùng nước bọt) hoặc cô đơn hoặc bầy đàn đạp xe "Phượng hoàng" Tàu "Thông nhất" Việt "Mi pha" Đức rầm rập rủ nhau lượn lờ qua nhà các nàng. Các người đẹp thấp thoáng núp sau bố mẹ, ai nấy đều tuyệt vời xinh, một kiểu xinh mà giờ đây đã thất truyền. Tóc thật đen, da thật trắng, cười thật tươi, phong độ dịu dàng lẫn lộn kiêu sa đài các với trong trắng đoan trang. Quả là những sắc đẹp kinh hoàng độc đáo. Và độc đáo nhất, giống như trong văn chương mỹ nhân thường ở cạnh anh hùng, thì ở đời thật, cạnh nhà các nàng luôn có một tay đàn ông trên dưới xấp xỉ ba mươi bị người ta cho là dở hơi.

"Dở hơi" theo nhiều từ điển tiếng Việt được giải thích là hâm hấp là gàn gàn là lẩn thẩn. Còn theo y học dân gian cổ truyền thì

"Hơi" chính là "Khí" một thuật ngữ kinh điển Đông y. Khí quan trọng lắm. Con người ta biết ăn biết yêu biết say mê chơi chứng khoán biết khôn ngoan nhận hối lộ chính là nhờ sự thông hoạt của Khí và Huyết. Nếu khí nhịp nhàng đều đặn thở ra hít vào theo đúng nhịp lên xuống của giá cả thị trường thì người đời đồng thanh cho đấy là khoẻ mạnh đủ hơi. Còn nếu khí ngập ngừng lưỡng lự *ho ra thơ thở ra văn* thì dích thực là đồ dở hơi. Và đàn ông dở hơi thì tuyệt đại đa số đều là những người tử tế đặc biệt lương thiện. Do quá nhạy cảm mong manh nên hơi thở của họ không chịu được những nặng nề ô trọc của thế cuộc. Hoặc họ uyên bác vì đọc nhiều sách nên ngộ chữ. Hoặc họ quá nồng nàn ngây thơ yêu nên bị ngộ tình. Hoặc họ bị đểu giả lừa bán rẻ. Hoặc họ bị ngu xuẩn thô bạo dập vùi. Họ thường ăn mặc sạch sẽ, áo sơ mi bỏ trong thùng, hiền lành cười dịu dàng nhìn đám thanh niên đang mon men yêu kia trêu chọc. Họ sẵn sàng chuyển giúp đám trẻ những bức thư tình vì có thể họ lơ ngơ cay đắng biết trong đám đó rồi đây cũng có vài đứa yêu quá hoá dở hơi. Nói chung, bề ngoài họ chẳng khác gì người bình thường cả. Họ chỉ khác là không biết gian xảo đếm vàng, để tiện chạy chức và thỉnh thoảng thăng hoa họ lại vô tư đọc thơ tình, đọc công thức toán, đọc danh ngôn triết học.

Nền kinh tế thị trường bây giờ vẫn còn đàn ông dở hơi nhưng xuất xứ phức tạp hơn. Hầu như đã hết những người gàn vì chữ, hâm vì tình mà nhốn nháo phần đông là lẩn thẩn vì tiền. Chất lượng dở hơi vì thế cũng khác xưa, hay dở chưa bàn nhưng nó tạo ra một khoảng trống nho nhỏ. Ở cuộc sống hôm nay, gần nhà những đàn ông dở hơi đã hết sạch các loại mỹ nhân và nếu thảng thốt có còn thì cái người đẹp ấy phong độ cũng không có gì đáng kể.

Để kết thúc cái phiếm luận "dở hơi" này xin được kể một chuyện của chính mình. Hôm nọ vô cớ hứng lên tự tay làm một

bữa uống ở nhà. Bạn thì vẫn vậy thôi, vừa cũ vừa kỹ, hoặc viết hoặc vẽ cả đời mà tiền bạc vẫn ghét mặt không chịu gặp nên khi uống phê phê tất thấy hay hoành tráng thở dài. Nghe kể về người ta có cổ phiếu có xe hơi có chung cư cao cấp, bỗng thấy mờ mịt xa xôi hoang đường như chuyện cổ tích. Rồi tự an ủi nhau: "Đời toàn là những người diên thật chỉ duy chúng mình là tỉnh". Nói chưa dứt lời thì cô vợ chán ăn trưa ở cơ quan đột ngột giáng lâm. Nhìn lông chông người, nhìn lòng chòng chai thì đôi má đang lộng lẫy hồng hào bỗng cáu gắt chuyển sang màu xanh lạnh lẽo giống như tai lợn đang dịch. Chào lấy lệ rồi gõ guốc xuống nhà rút mô-bai buôn oang oang với bạn "Ra *Ciao* ăn gì nhé. Về nhà gặp lão hâm nhà tao lại mời bạn nhậu, người ngợm rặt như một lũ dở hơi".

Cả bọn tự ngẫm nghĩ thấy hình như cũng đúng. Duy có điều hơi buồn tủi là sinh bất phùng thời, nên tuy đích thực dở hơi mà vợ hoặc người tình trông chẳng giống mỹ nhân một tí tẹo nào.

Đọc truyện kinh dị

Truyện kinh dị là một thể loại văn xuôi lúc nào cũng hối hộp thời thượng, hoặc doàn thiên hoặc trường thiên rất đậm dà nữ tính. Nữ tác giả thành công ở thể loại này có nhiều và độc giả nữ hâm mộ nó lại càng nhiều. Tất nhiên cũng có người là nam, ví như văn hào Mỹ khét tiếng Edgar Poe (1809-1849) chẳng hạn. Ông này chết yểu và hầu hết sáng tác đều dành để tặng cho vợ hoặc người tình. Theo một *hot blogger* vừa sợ ma lại vừa thích doạ ma, vốn là một nữ sĩ viết tiểu thuyết kinh dị, thì việc đàn bà ham đọc sách kinh dị là lẽ đương nhiên, bởi sâu xa trong đó luôn ẩn hiện những tội lỗi bí hiểm và vô số nỗng nổi độc ác. Thoạt kỳ thuỷ, cảm hứng của truyện kinh dị là từ những truyền thuyết hoang dường cổ tích, nó khác hẳn với cái thời dương dại hôm nay, đa phần những rùng rợn đều có xuất xứ từ hiện thực đời thường mà chuyện nữ sinh cắt cổ đại gia trên xe *Le xợt* là ví dụ tiêu biểu. Trong các truyền thuyết thăng hoa để thành những tác phẩm kinh điển kinh dị, *hot nữ blogger* đánh giá cực cao hai truyền thuyết kể về các loài biết hút máu. Ở phương Tây là ma cà rồng (Vampire còn có nghĩa là người đàn bà mồi chài đàn ông) và ở phương Đông là sự tích con muỗi.

"Bạn là phụ nữ yêu du lịch và bạn đã bao giờ ở một mình qua đêm trong cô phòng của một khách sạn loại ba lẻ loi giữa lưng chừng núi lắn nào chưa. Khung cảnh vừa âm u vừa lãng mạn kiểu như Tam Đảo, Sapa hay Đà Lạt chẳng hạn. Thường thì ti vi của vùng sơn cước đang

a đua văn minh đều đã có chảo. Bạn vô tình bật một kênh hú hoạ và như là cố tình cái kênh đó đang bắt đầu chiếu một bộ phim kinh dị. Đúng vào lúc tay sát thủ cầm cưa máy xuất hiện, chợt rèm cửa sổ phòng bạn bỗng mập mờ phồng bởi một cơn gió ngẫu nhiên là lạ. Mở hôi vã ra, có cái gì đẩy muốn vãi ra, bạn rùng mình thèm khát nhìn toa lét nhưng không dám bước vào. Quờ quạng tìm "rì mốt" tắt màn hình, bật đèn sáng với đại một cuốn sách đọc. Và không hiểu sao cuốn sách đem theo lại là cuốn "Bá tước Dracula" của Bram Stoker, một tiểu thuyết rợn người nhất của mọi thời đại. Xin đảm bảo là từ sau cái đêm kinh hoàng đó, bạn sẽ hoang mang manh nha trở thành một nữ văn sĩ chuyên viết truyện kinh dị" (Trích từ Blog: manungaytho.com).

So với "Bá tước Dracula" thì "Sự tích con muỗi" có một kiểu rùng rợn tuyệt khác. Dại loại, ma cà rồng hoá thân thành sói thành dơi có nguồn gốc từ một xấu giai trung niên đàn ông, còn con muỗi thì có xuất xứ từ một thiếu phụ xinh dẹp đàn bà. *"Có hai vợ chồng nhà nọ yêu nhau rất mực. Ngày mới lấy nhau, họ thề hẹn sẽ không bỏ nhau. Nếu không may một trong hai người chết đi, thì người kia sẽ chết theo để xuống âm ty cho có bạn. Sau đó không bao lâu, người vợ trẻ bị bạo bệnh đột ngột mất. Khỏi phải nói người chồng đau đớn thế nào, anh chàng đã mấy lần toan tự tử..."* (*Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam* - Nguyễn Đổng Chi - trang 123, tập 1). Vì là cổ tích kinh dị nên câu chuyện dài dòng lâm, dành miễn cưỡng tóm tắt như thế này. Theo lời khuyên của Đức Phật, người chồng chích ba giọt máu để tái sinh người vợ. Cô nàng sau khi roi rói khoẻ lại, thì lập tức bỏ chồng rồi chạy theo một khách thương đại gia. Thấy anh chồng vật vã tội nghiệp, Đức Phật từ bi bảo: Thôi, tiếc làm quái gì cái của nợ ấy, con chỉ cần đòi lại ba giọt máu đã cho. Cô nàng đang phởn kia, cứ nghĩ là mình sẽ phải đền tình bằng sổ đỏ hay xe hơi, nghe thấy rẻ thế thì khoái quá, hấp tấp chích giả ngay ba giọt máu.

Hãi hùng thay, vừa chích xong thì nàng ta lăn đùng ra chết và biến thành con muỗi. *"Vì thiếu máu, nên lúc nào muỗi cũng lén lút đi chích trộm của mỗi người một tí để sống"* (Sách đã dẫn).

Dàn bà ham đọc tiểu thuyết kinh dị cho rằng, truyện "Sự tích con muỗi" cũng được nhưng chẳng hấp dẫn bằng sự tích ma cà rồng. Bọn họ bĩu môi, đúng là văn nội, còn xa mới bằng văn ngoại. Hơn nữa, việc bỏ một tay chồng nghèo để đi theo một người tình giàu rồi nhỡ có chết thì cũng chẳng lấy gì làm rùng rợn. Việc này thường thôi, "hơi bị muỗi".

Vĩ Thanh. Theo vài nghiên cứu khoa học tối tân, hình như muỗi cũng có đực cái. Các nam độc giả đã từng bị phụ tình hay tin vào cổ tích thì tất thảy đều phân vân hoài nghi, bởi đàn bà có biến hoá kiểu gì thì vẫn là đàn bà. Bọn họ khẳng định, bọn muỗi đều bay lượn uốn éo giống như thiếu nữ uống thuốc lắc. Và không phải ngẫu nhiên khi chế thuốc xịt muỗi, người ta thường vắt vả cố làm có mùi thơm như nước hoa hay dùng cho phái nữ.

Đàn ông đọc sách

Ở những đàn ông đã trót biết chữ, thì việc đọc sách là một dương nhiên thói quen, nó cũ kỹ hơn cả truyền thống và ở mức nào đấy nó gần như một bản năng gốc. Họ chẳng cần đợi có hội chợ sách hay triển lãm sách mới vội vàng hấp tấp ngồi đọc. Ngày xưa, đàn ông biết đọc sách khi du sơn ngoạn thuỷ thì thường cầm theo hai thứ, bầu rượu và túi thơ. Rượu là để thăng hoa ngạo khí những lúc một mình an ủi buồn bã xót xa nhìn mưa rừng gió núi. Còn túi thơ thì công năng không hẳn như cặp sách hay laptop bây giờ, nó thanh bạch đựng vài ba thi tập hoặc của mình hoặc của người. Vào thủa ấy, văn nhân cao khí ít khi chịu đọc tiểu thuyết, bởi đơn giản họ cho rằng, tiểu thuyết là thứ nôm na "*câu chuyện đường phố lời nói ngõ làng, vào lỗ tai ra lỗ miệng*" (Lỗ Tấn - *Sơ thảo lịch sử tiểu thuyết Trung Quốc* - trang 22). Đọc sách là phải đọc những thứ "đại thuyết" ví như Kinh, Sử, Tử, Tập. "Kinh" thì đại loại như Kinh Dịch Kinh Lễ. "Sử" thì đại loại như Tả thị Xuân Thu, như Tư Mã Thiên sử ký. "Tử" là ghi lại những thuyết pháp của bậc thầy lớn, đại loại như Luận ngữ. Còn "Tập" thường là thơ, đại loại như Thanh Hiên thi tập của văn hào Nguyễn Du chẳng hạn. Bậc quân tử không mất công đi đọc những thứ in ấn ba lăng nhăng, sau đấy phấn hứng tiểu khí bới lông tìm vết vạch ra chỗ sót chỗ sai, cốt chỉ để khoe mình là hay là giỏi. Cũng giống như tình yêu, đọc sách là cho mình chứ chẳng phải cho đời.

Nơi đắc địa nhất cho đàn ông đọc sách thì không đâu bằng thư viện. Ở đấy, người ta có thể trong trắng đọc "cọp" một cách văn hoá nhất. Và cũng chỉ ở đấy mới có cái gọi là chân chính "mọt sách". Thư viện Quốc gia hồi chưa có điều hoà nhiệt độ, chưa có mấy em sinh viên năm thứ hai thứ ba nhí nhảnh váy ngắn, thì người ta hay gặp vài ba trung niên hoặc lão niên kính cận đeo "đúp" hai cái thanh thản mè đại sùng kính ngồi giở sách. Khả năng ngồi đọc của họ là vô bờ, kiến văn của họ hình như không giới hạn, đo dung tục áo cơm đôi lúc họ cũng dịch kiếm ăn hoặc viết sách khảo cứu. Giống như tuyệt thế cao thủ Lão ngoan đồng Châu Bá Thông trong truyện "chưởng" Kim Dung, luyện võ là vì thích võ, các *mọt sách* cũng vậy. Họ đọc chỉ vì được ngồi đọc là một hạnh phúc. So với họ, tất cả các độc giả khác bỗng dưng trở thành một thứ thực dụng hao hao vụ lợi.

Bây giờ, có rất nhiều lý do đàn ông phải đọc sách. Hoặc sắp đi dự hội thảo, hoặc sắp phải làm luận văn. Hoặc đang đeo đuổi một mỹ nhân mà cô nàng thì đấy vẻ đàn bà thích chữ. Cô ta xem phim thì thích phim có chất thơ, xem đá bóng thì thích những trận đấu có chất văn học, và khi xem văn học thì thích tác giả đạo mạo trả lời phỏng vấn uyên bác. Đàn ông đang yêu phải gồng lên miệt mài mà đọc. Rồi khi đã đọc được in ít, những nam độc giả này vênh vang a dua theo các giáo sư tiến sĩ cho rằng nên chỉ đọc các sách hay. Hỡi ơi, đã là sách thì làm quái gì có sách dở. Rất nhiều người trong bọn họ ngấm ngầm khoe, đọc sách là một thao tác sang trọng để rèn luyện nhân cách. Thực ra, nếu muốn rèn nhân cách thì tốt nhất là nên đi bộ đội hoặc đi tu. Ở trong quân ngũ và trong các tu viện có không biết bao nhiêu là điều luật giới răn nhằm duy trì sự trưởng thành của cả hồn và xác. Còn đọc sách, nó giản dị riêng tư như việc ăn việc ngủ việc bài tiết, nó chẳng cao chẳng thấp

chẳng lợi chẳng hại. Trang Tử miễn cưỡng gọi nó là *Dưỡng Sinh* (nuôi cái sống).

Bởi thế, người biết đọc sách nhìn bề ngoài trông nhếch nhác vô học, còn trong nhà tuyệt nhiên không có tủ sách. Dã là kiếm khách cao thủ thì chẳng hề vướng víu đeo kiếm. Theo chuyện kể của Kim Dung lão gia, hành tẩu trên giang hồ người võ lâm sợ nhất ba loại. Mấy ông hiền lành tu hành, mấy tay yếu ớt thư sinh và mấy cô yểu điệu thục nữ. Dám này thoạt nhìn thì vớ vẩn, nhưng khi đã tụ khí vung tay là ra toàn hiểm trở sát chiêu, phong độ luôn nhàn nhã kín đáo hao hao giống quan chức nhận phong bì hối lộ.

Đọc sách là nghiêm cẩn thinh lặng suy tư, không khác gì một tín đồ ngoan đạo cầu nguyện. Đấng Tối Cao đâu có nghênh ngãng mà phải gân cổ vắt vả gào to. Ngày nay, đàn ông biết đọc sách trông lộ liễu quá. Họ thường leo lên tí vi kể lể là mình đang chăm chỉ nằm đọc cái gì. Hoặc hiếm hơn thì như một tay đạo diễn đẹp giai đã đoạt Cánh diều vàng, khét tiếng với thói quen là hay cô đơn sáng tác bên laptop chỗ tấp nập thời thượng cà phê. Lúc mệt mỏi thư giãn bỗng sang trọng rút ra một quyển tiểu thuyết dày cộp trầm ngâm sâu sắc láo liên đọc. Rất nhiều nữ giảng viên đại học trẻ, khi dạy sinh viên về văn hoá đọc, luôn hớn hở đem đạo diễn này ra minh hoạ làm gương.

Độc giả đàn ông như thế mới xứng đáng là thật độc.

Người ở Hà Nội

Trái đất của ngày nay, nhan nhản chỗ nào cũng chỉ toàn người là người. Không còn hoang đảo, không còn cô sơn. Những thúy thú bất hạnh kiểu như Robinson Crusoe sẽ càng bất hạnh vì nếu có lỡ bị đắm tàu thì vừa mới bò lên bờ đã tấp nập gặp không những đám thổ dân Thứ Sáu Thứ Bảy mà còn thấy bạt ngàn bọn hoa hậu người mẫu theo chân các đại gia dư dật dang xếchxi nằm ườn hưởng thú hoang dã trong khu "rì dọt" sinh thái. So với chưa lâu lắm ngày xưa, quả thật khác xa. Thỉnh thoảng ở những đỉnh núi cao, người tử tế vẫn gặp được thần. Và trong hang sâu rừng thẳm, đám bất lương đôi khi vẫn bị gặp quỷ. Còn bây giờ, tuyệt vọng đành chịu.

Hà Nội hiện tại thì cũng thế thôi. Làm gì còn âm thầm tiếng sấu rụng, làm gì còn tĩnh mịch tiếng rao khuya. Tất cả bị lấn bị lăn bị đè bẹp gí trong cơ man những ồn ào của đông nghịt tiếng người. Hoặc mất trật tự chen lấn nhau, hoặc ngăn nắp xếp hàng hai hàng bốn, mặt ai nấy đều phừng phừng sinh lực quyết liệt đua tranh mưu sinh. Khoảng ba chục năm gần đây, do xô đẩy từ lịch sử, người ở Hà Nội luôn có nét lăn lộn của nhiều vùng miền. Tất nhiên, không phải vùng miền nào cũng mang tới Hà Nội một kiểu sâu sắc văn hoá. Người ta đến thủ đô không hẳn vì "sang trọng" lập công lập danh, nhiều lúc đơn giản chỉ là loay hoay kiếm sống. Vì thế người ở Hà Nội đương đại hẳn đậm vô số những thói quen có vẻ không Hà Nội. Điều này làm phong phú thêm bản sắc

của "đây Đông Đô đây Thăng Long". Vài học giả đáng kính người ngoại tỉnh, xa xưa được tốt nghiệp đại học ở ngoại thành khẳng định là như vậy.

Cuốn "Hà Nội địa dư" bản in năm Tự Đức thứ tư (1852) phần phong tục có viết: "*Đất Long Đỗ, dàn ông chuộng lễ nghĩa, dàn bà chăm chỉ vá may. Lớp trí thức phần nhiều ghét chuyện tranh giành, hạng dốt nát cũng biết liêm sỉ mà không phạm tội*". Có được liêm sỉ, chuyện không dễ nhưng là lẽ đương nhiên. Còn giữ được liêm sỉ mới là điều tuyệt khó. May thay, người ở Hà Nội giờ đây, tuy chưa hết vất vả nhưng vẫn luôn cố giữ gìn liêm sỉ. Cuốn "Đồng Khánh địa dư chí" cụ thể hơn: "*Người trong tỉnh Hà Nội có nơi chất phác ít chuộng văn hoa, có nơi hào hoa phù phiếm. Cũng có nơi bướng bỉnh điêu bạc, cũng có nơi người dàn hung hãn. Đặc biệt dân các mặt phố thuộc Thọ Xương, Vĩnh Thiện thì thói tục chuộng xa xỉ quá đáng*".

Hà Nội bây giờ là một thành phố lớn. Không hẳn vì nó đã là thủ đô đã to đã rộng, đã hơn ngàn năm tuổi, thậm chí, đã vô vàn lần đau đớn vất vả thăng trầm, mà đơn giản ở trong sâu xa của nó luôn thăm thẳm một hồn cốt rất riêng vừa lạ vừa quen cực kỳ độc đáo. Với nhiều người được sinh ra hoặc lớn lên ở Hà Nội thì cái hồn thiêng ấy vừa bàng bạc cao cả siêu hình vừa da diết tinh tế cụ thể. Nó nuôi dưỡng tuổi thơ, nó quấy rầy lúc tuổi trẻ và nó miên viễn ám ảnh suốt cả đoạn đời có tuổi còn lại. Những thăm thẳm thì thầm của nó phập phồng nằm ở cây, ở hồ, ở phố, và đặc biệt là ở mùi.

Cây ở Hà Nội lạ và đẹp nhất là lúc mùa đông. Lá vàng rải dầy ngõ nhỏ (kiểu như ngõ Lý Thường Kiệt đoạn gần phố Hoả Lò), thỉnh thoảng mặt lá lại lấp xấp lăn theo gió heo may, làm nền cho những vời vợi thân cành gầy guộc dã chun chút một ít xanh non

buồn bã in lên bầu trời vẩn mây nhấp nhô mái phố xám trĩu. Tán bàng thưa thắp thoáng cửa sổ nhà ai có một thiếu nữ thuỳ mị, hình như thấy lòng đường người vắng, thanh thản hất cả ca nước tưới dở mấy giò lan xuống vỉa hè nghe cái "toẹt".

Hồ ở Hà Nội lãng mạn nhất là lúc mưa phùn. Bất chấp vài dải kẻ đá nông nối cạp bờ có nhếch nhác dăm bảy cặp tình nhân người ngoại tỉnh ngồi sờ soạng nhau, bất chấp những ngôi nhà xanh đỏ sáng choang kệch cỡm nồng nặc mùi tiền, chỉ cần trời dìu dịu cuối Ngâu thả mưa phơn phớt tím là mặt hồ Hoàn Kiếm, hồ Tây, hồ Thiền Quang bỗng chợt nhiên rùng mình thăng hoa thành trong veo ngời sáng.

Phố cũ ở Hà Nội sâu lắng nhất là lúc qua nửa đêm, khi ánh trăng chầm chậm rơi qua ánh đèn cao áp thuỷ ngân xuống mặt nhựa sẫm đen cô đơn lòng phố. Đêm tàn mùa Thu, đôi lúc phảng phất vẫn còn hương hoa sữa ở đường Bà Triệu - Nguyễn Du và chơi vơi dưới vòm mái Nhà hát Lớn là đầm đìa gió cuộn phù sa sông Hồng. Tiếng guốc gõ lẻ của vài cô cave tan muộn vũ trường làm rơm rớm nhói cuống tim của vài người cũ kỹ thủ đô từ tế. Đúng là mươi năm gần đây phố cũ ở Hà Nội càng ngày càng hết đẹp, nhưng nó cũng chưa quá tệ như những cái kêu ca của mấy đứa con đã từng bỏ phố đi xa, giờ đây có chút tiền có chút danh quay lại trịch thượng cằn nhằn phán xét.

Một điều dễ nhận ở người Hà Nội là mùi. Ca dao Tràng An bảo *"Chẳng thơm cũng thể hoa nhài"*. Mỗi một thành phố lớn luôn gìn giữ cho mình một mùi riêng độc đáo. Để kết thúc đoản văn "Okawa no Mizu" (nước dòng sông Cái), nhà văn của thủ đô Nhật Bản Akugatawa đại loại có viết: *"Mỗi một thành phố đều có mùi cố hữu của nó. Mùi của Florence là hương huệ trắng, mùi bụi bặm sương*

mù và mùi sơn dầu của những khung tranh cổ quyện vào nhau. Mùi của Tokyo là mùi của dòng sông Cái. Nhờ có dòng sông tôi mới biết yêu Tokyo và nhờ có Tokyo, tôi mới biết yêu đời". Hà Nội từ ngàn xưa đã đậm đà mùi ngạt ngào bi tráng của cuồn cuộn sông Hồng, của âm ẩm khiêm lặng long lanh những mặt hồ. Phải chăng nhờ có Hà Nội mà nhiều người Việt đã biết thêm yêu nước Việt.

Người xưa khi nói thường không bàn chuyện đúng sai, chỉ chú trọng vào hoạ phúc hay dở. Hơn nữa thời thế có khúc có đoạn, đến mây trên trời lang thang vô tư mà còn có lúc hình rồng (vân long) lúc hình chó (vân cẩu), huống nữa là thói đời. Người đã ở Hà Nội trên chục năm đã khang khác, trên ba chục năm lại càng khác. Thực ra, khái niệm "người Hà Nội" là trong trắng nhưng sâu xa có đôi phần mập mờ. Điều trân trọng đáng quý là khi đứng trước cái khái niệm mờ ảo này, người ta đều khát khao rồi tự tước đi những dung tục. Nỗi mong muốn trở thành một người Hà Nội là một cố gắng rất thật. Nó phảng phất ở văn ở thơ, ở cách ăn cách mặc. Các thiếu nữ xuất xứ vùng chiêm trũng khi đi trên phố biết tránh thói quen bước thấp bước cao. Các nam thanh niên miền biển khi tỏ tình ở công viên Thủ lệ cố sửa tật nói ngọng. Người đã ở Hà Nội, đi vào đám đông thường không bị lẫn. Về nhiều mặt, Hà Nội có một vị thế tạm gọi là trũng. Chỗ trũng thì nước đọng. Văn hoá của người Hà Nội hôm nay bập bềnh nhiều nét của lắng (thiêng liêng) của đọng (phàm tục). Nhưng cho dù là đọng nhưng tuyệt đối cũng không tạp. Làm gì có phong khí bán hàng "cháo thì chửi, phở thì quát" như vài bài phóng sự của mấy cô cậu tuổi trẻ vừa tốt nghiệp khỏi khu ký túc xá ngoại ô. Họ nhầm tưởng đấy là nét kiêu bạc của Tràng An đô thị. Đã thật là người Hà Nội thì đương nhiên kiêu bạc nhưng tinh tế thuần hậu. Và nếu cái ông bà "Hà Nội gốc" hàng phở hàng cháo nào đó có "quát chửi"

thì cùng lựa mặt khách. Ai đời đi *Le xợt* đi *Honda* 3.0 đỗ xuống mà đòi ăn phở ngan hoặc gọi cháo gà bát kèm theo bát rau sống to tổ dùng. Thực khách như thế thì chủ quán sẽ như thế. Trước đây làm gì có quán (kể cả hàng rong) để biển bán "phở bún bò gà ngan vịt", dòng dưới cùng là bún riêu. Thảm thay. Mươi năm gần đây, hầu hết các bát bún riêu còn có thêm đỏ lòm một lạng tái bò. "Thôi dành, có cầu là phải có cung", chị hàng bún mỗi bát lấy hai chục nghìn, hơn hở thanh minh thế. Gánh bún ba đời nhà chị nằm ở ngã tư nhìn ra mặt hồ Hoàn Kiếm nhấp nhô mái ngói nâu trầm, nếu còn bà ngoại hay bà mẹ, chắc các cụ sẽ chua chát thở dài.

Sau hết xin kể một chuyện nhỏ. Là người vô tích sự, vợ đảm bận kiếm tiền nên thường bị sai đi chợ. Quanh quẩn lối quen, hay đến chợ Hàng Bè hoặc chợ Hàng Da. Có lần gặp một thiếu phụ trẻ đi Vespa LX mặc quần áo hàng hiệu. Đang mùa vịt, nàng sành điệu mua một con, đưa cả tờ tiền chẵn kiêu sa không lấy lại tiền lẻ. Bà cụ bán măng ngồi cạnh, khẽ khàng tư vấn: "Cô mua vịt thì nên mua thêm mấy mớ húng Láng". Nàng trịch thượng quay sang, giọng thanh thanh của vùng đồng chiêm trũng: "Người Hà Nội chỉ ăn húng Hà Nội chứ ai lại ăn húng Láng".

Đại loại bây giờ, người ở Hà Nội thừa tiền mua nhà phố cổ, thường có kiểu tinh tế như vậy.

Giá của sắc đẹp

Ở những bộ sưu tập cá nhân danh tiếng, hầu hết các kiệt tác hội hoạ đều được trân trọng lồng trong những khung tranh vô cùng độc đáo. Hoặc cầu kỳ chạm trổ thiếp vàng, hoặc mộc mạc sang trọng gỗ quý, các khung tranh không còn là "để co" nữa không còn là "giá đỡ" nữa, nó vượt lên trên cái gọi "y phục xứng kỳ đức" để thăm thẳm trở thành một phần hồn cốt của hoạ phẩm. Theo Từ điển tiếng Việt, danh từ "giá" nôm na có vài nghĩa. Đại loại, nó là *"phẩm cách của con người"*. Nó là *"toàn bộ những gì phải bỏ ra tiêu phí mất đi (thường là nhiều) cho một việc làm nào đó"*. Nó là *"thứ đồ dùng thường bằng gỗ, dùng để treo gác hay đỡ vật gì"*. Ở một nghĩa liên tưởng chật hẹp, sắc đẹp của phụ nữ chính là cái giá cái khung để từ cái bệ đỡ ma mị ấy, các tuyệt thế giai nhân hoặc vô thức hoặc ý thức làm thăng trầm khuynh đảo thiên hạ. Rất nhiều bậc quân vương, rất nhiều đại thương gia đã vô minh lẫn lộn chính xác mua tranh chỉ vì khung. Họ đâu có quan tâm đến buồn hay vui của sâu xa tâm hồn người đẹp, họ mê man chỉ thích xem giai nhân bỏng chúm chím nắc nẻ cười hoặc cau mày trong veo lệ ngọc khóc. Nhìn người đẹp vui vẻ rồi buồn tùi, rõ ràng độ thư giãn cao hơn hẳn là nhìn bể cá cảnh hay hòn non bộ. Chắc tự ti nông nổi hiểu vậy, nên tuyệt thế mỹ nhân Bao Tự đời Đông Chu (722-221 tr.CN) chỉ cười khi nghe tiếng vải xé. Đại loại, để thấy được nụ hàm tiếu đó thì đám dân nghèo của vài tỉnh phải quanh năm ở truồng. Cũng xinh như thế nhưng điêu toa hơn, mỹ nhân Điêu Thuyền đời Tam quốc (213-280) lại được yêu vì hay mếu máo.

Nước mắt của nàng làm cho nghĩa tử giết nghĩa phụ, biến lống lộng anh hùng trở thành run rẩy tiểu nhân. Xét thuần tuý theo khía cạnh kinh tế, giá của sắc đẹp đã tới mức siêu việt lạm phát kinh hoàng.

Ở một thời đã xa, thời của Bạch Tuyết và bảy chú lùn, khi thế giới đàn bà còn linh tinh có cả yêu tinh lẫn phù thuỷ thì những phụ nữ đã thành danh ví như hoàng hậu chẳng hạn, muốn biết nhan sắc của mình đang xinh tới đâu thường hay dằn vặt âm thầm hỏi gương: "*Gương kia ngự ở trên tường. Nước ta ai đẹp được dường như ta*". Khác với bọn đàn ông nhỏ nhăng quen thói nịnh đầm bây giờ, gương vốn dĩ là gương thần nên thô bạo nói thẳng: "*Xưa kia bà đẹp nhất trần. Ngày nay Bạch Tuyết muôn phần đẹp hơn*". Quả là "com men" cực kỳ phũ. Tất nhiên, khi biết mình bị tụt xuống thành á hậu, đa phần các đàn bà xinh đều nghĩ ngay đến việc đầu độc đối thủ. Cách đầu độc cũng rất đặc biệt theo kiểu đàn bà, cho đối thủ ngộ độc thực phẩm. Biết tính thiếu nữ mới lớn hay thích ăn quà vặt, hoàng hậu trồng một cây táo rồi bón thật đậm thuốc kích thích sinh trưởng. Bạch Tuyết đang tuổi teen dậy thì háu đói hăm hở chén vào, lăn quay ra làm bảy chú lùn xót xa đau khổ. Xét về mặt mưu mô, giá của sắc dẹp là vô cùng hung hiểm.

Đến thời của hôm nay, thời của trong sáng văn minh, cái giá để trả cho sắc dẹp đã hết biến động, những chuyện tiêu cực kể trên hoàn toàn tuyệt diệt. Hầu như các đàn bà đẹp đều sống rất dai và nhan nhản tồn tại ở đỉnh cao vô số lĩnh vực. Họ làm *pi-a* rất thành công, làm *em-xi* lại càng thành đạt. Họ véo von hát cũng hay và khi phải ra công dường họ leo lẻo chối tội cũng rất giỏi. Trong lúc kha khá chị em hơi xấu một tí lâm vào thảm cảnh "chồng mòng mà gào" thì họ lấy chồng rất dễ rồi bỏ chồng lại càng dễ. Họ chơi chứng khoán không thua bởi tắp nập đàn ông tóc bạc răng

giả sẵn sàng tặng họ cổ phiếu thật. Họ mua bất động sản không lỗ vì bạn tình của họ đều là hoành tráng quan chức địa chính ma lanh ma bùn biết nhiều thông tin dự án tuyệt mật. Tóm lại, giá của sắc đẹp thời nay đã hết siêu hình, nó cụ thể thăng hoa thành vàng thành đô thành căn hộ chung cư cao cấp.

Thật ra, làm gì có giá của sắc đẹp, bởi đơn giản, sắc đẹp là một tinh hoa vô giá. Cũng như đàn ông tài năng, đàn bà tuyệt đẹp vốn dĩ là hội tụ nguyên khí của trời và đất. Được thấy mỹ nhân và anh hùng luôn là một hạnh phúc hiếm hoi, người đời xúc động nhìn họ bỗng rưng rưng như bất ngờ chợt gặp sông dài biển rộng. Đàn bà đẹp mà có xe hơi có nhà lầu có sự nghiệp là đương nhiên, Kinh thánh bảo *"Ai có thì được thêm và kẻ ấy được sung túc"* (Mt - 11). Thần học Ky tô giáo minh bạch giải thích, đối với một sự vật, xấu là không tồn tại. Bởi những cái xấu luôn hướng về một trạng thái không thể hiện hữu.

Sắc đẹp tự thân là một giá trị, nó làm phong phú thiên lương và làm cuộc đời này bớt đi nhạt hoét. Cho dù nó hay hiện ra trên gương mặt người nữ nhưng nó vẫn xứng đáng được trân trọng và tôn vinh.

Hôn nhân là gì

Ở nghi lễ văn minh phương Đông, việc một người đàn ông tử tế bỗng lo lắng bối rối rồi chính thức đi cưới hỏi một người đàn bà thì trên chữ nghĩa người ta hay gọi cái sự nghiêm trọng đấy là hôn nhân. Thời tít tắp chân thật của các bộ lạc xa xưa, hôn nhân không quá rườm rà lích kích mang vẻ thùng thình đạo đức giống như thời tôi tân gần đây bây giờ. Theo sách "Ngữ lâm thú thoại", thoạt kỳ thuỷ, chữ "hôn" trong "kết hôn" của Hán tự được trong sáng viết giống hệt chữ "hôn" trong "hoàng hôn". Đấy là do con trai hồi ấy khi lấy vợ thì tiệc cưới thường tổ chức vào lúc nhá nhem hôn hoàng chiều muộn. Cùng với lễ nghĩa hình thức lăng nhăng phát triển, để tỏ vẻ phân biệt minh bạch người ta thêm chữ "nữ" vào trước chữ "hôn" nguyên thuỷ nhằm chỉ việc gia tộc bên nam cưới vợ cho con trai. Tiếp đến thời vị thế đàn bà được nâng hơn một tí (Xuân Thu Chiến quốc 722-221 tr.CN) ngoài chữ "hôn" thì có thêm chữ "thú" (dùng cho nhà giai) và chữ "giá" (dùng cho nhà gái).

Tại sao dàn ông trong veo ngày xưa nhất thiết lại tổ chức lấy vợ vào lúc hoàng hôn. Cũng sách trên cho rằng, đây là hệ quả của tập tục cướp vợ trong thời kỳ quá độ, xã hội đang chuyển từ chế độ mẫu quyền sang chế độ phụ quyền. Để khẳng định vị thế nghênh ngang của mình, đàn ông hay hung hăng thích đi cướp. Và đã là cướp giật thì ai chả chọn lúc tranh tối tranh sáng. Tuy nhiên khổ một nỗi, giá đấy là vàng là bạc là công danh là sự nghiệp thì

còn dỡ, đây hoàn toàn thuần chỉ là đàn bà, cái của ăn cướp được này đích đáng là của bất hạnh. Đàn ông sau khi liều lĩnh khênh cái của nợ ấy về nhà rồi thì hối hận lắm. Thế nhưng vợ chứ có phải là gà là lợn là dê là bò đâu mà dễ dàng mặt dày mang sang trả, đàn ông dành nghẹn ngào rưng rưng *sống chung với lũ* suốt cả phần đời còn lại. Ở phương Tây, nơi văn minh đẩm đẩy tư tưởng Thiên Chúa giáo thì trong hôn lễ trang trọng tại nhà thờ, vì sợ chú rể rồi đây tỉnh táo sẽ tháo chạy, người ta thường bắt cả hai bên đương sự đeo nhẫn cưới vào ngón tay áp út, một biểu tượng tế nhị của sự ràng buộc xiềng xích. Theo tiến sĩ Lê Vương Văn Vệ, giám đốc trung tâm Nam học và hiếm muộn Hà Nội thì "*nhẫn cưới là nguyên nhân gây ra những rối loạn về khả năng tình dục, thậm chí làm đàn ông "bất lực". Đây là kết luận trong đề tài khoa học nghiêm túc của bác sĩ Seigei Gagarin người Belarus*" (Báo điện tử giadinh.net.vn ngày 17/05/08). Có phải thế chăng mà nam ca sĩ yểu điệu dịu dàng Đ.V.H hát tuyệt hay tuy chưa có hôn nhân nhưng vô cùng thích đeo nhẫn, làm mông lung rất nhiều *fan* nữ. Thật ra để tiết giảm chuyện ấy cho thêm vẻ nữ tính, Mr Đ. nên theo kinh nghiệm dân gian, đơn giản mỗi ngày chỉ cần ăn sống hai mớ rau dăm.

Từ rất lâu, trong vô số những thứ dễ vỡ thì hôn nhân vẫn luôn được coi là thứ mỏng manh vào loại nhất. Để nâng niu gìn giữ nó, nhân loại đã vắt vả đi tìm nhiều cách. Đạo Hồi duy trì tục đa thê, đàn ông khi nhiều vợ thường nồng nàn mệt mỏi chung thuỷ. Thiên Chúa giáo thì nghiêm khắc cấm, dã là vợ chồng vĩnh viễn không được phép ly dị. "*Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, con người không được phân ly*". Còn truyền thống dân gian luôn chân thành ngợi ca những đám cưới có nhiều tuổi thọ. Cưới mà đằng đẵng kéo dài tới hai mươi nhăm năm thì lung linh phong tặng gọi là cưới bạc. Cố kéo đến năm mươi năm thì long lanh gọi là cưới

vàng. Lâu hơn nữa thì mơ hồ tin tưởng gọi là kim cương. Kim cương hiếm lắm. Một nhà khoa học bị vợ bỏ, nông nổi tuyệt vọng chứng minh, kim cương chẳng qua cũng là *các bon*, một loại nguyên tố tầm thường tạo nên cục than, nhưng ở cục kim cương những nguyên tử *các bon* có kết cấu cực kỳ bất thường. Hình như ông này đã đúng, hôn nhân bền vững không quan trọng ở câu hỏi tại sao mà ở câu trả lời, nó được cấu kết như thế nào. Ở thời phong kiến có nhiều trong trắng ngăn nắp, khi đông đảo thiếu nữ khuê các bừng bừng đến cái tuổi ao ước muốn lấy chồng thì đa phần hôn sự của họ đều được bố được mẹ được ông được bà được hầu hết người thân ép duyên theo kiểu "môn đăng hộ đối". Đại loại, nếu là tiểu thư con nhà quan thì phải sang trọng lấy công tử con nhà quan. Nếu là con gái nhà phú hộ thì phải dư dật lấy con trai nhà phú hộ. Thậm chí ngay cả những người có chữ nhang nhác hiểu biết, ví như ái nữ của một ông Cử hay ông Tú nào đấy, thì vẫn cứ ngong ngóng phấn đấu lấy một tay sinh đồ, một thứ sinh viên thi đi thi lại thi trượt không biết bao nhiêu lần. Vào cái thời thật thà của tính toán ấy, người ta ngây thơ nghĩ, bất cứ cái gì giống nhau thì sẽ bền vững nằm cạnh nhau.

Đến hồi trong sạch khó khăn bao cấp, cái quan niệm "đăng đối" trong kết cấu hôn nhân dần dần phai nhạt. Khi ái tình bị đói nó loay hoay tìm cách ăn no, trong hôn nhân đã manh nha xuất hiện vài ba độ lệch của thực dụng. Tất nhiên người ta vẫn trọng chữ Danh hay cái Sang, dại loại như "nhà mặt phố, bố làm to" nhưng quan trọng nhất đối tượng vẫn phải nhiều tiền. Thơ thất tình của một chàng trai Hà Nội ở thập kỷ *bảy mươi* sang *tám mươi* của thế kỷ trước có một đoạn chua chát kể lể: "*Nó ở Tây về có máy khâu. Ra đường ăn diện đúng mốt Âu. Mỗi chiều xe máy bay dạt phố. Mọi người nhìn theo bảo nó giàu*". Rồi dằm lệ than thở: "*Nó chỉ hơn*

tôi một chữ giàu. Thì em yêu nó có gì đâu. Mặc dù hơn em rất nhiều tuổi. Mà em yêu nó chẳng thấy sầu". Nói chung vào thủa ấy, trên diện mạo mịn màng của thiêng liêng hôn nhân, đã dung tục xuất hiện nhan nhản những đám rỗ hoa. Tuy nhiên do phong khí sạch sẽ của thời đại, những vết rỗ ấy đều trật tự thẳng hàng chứ không loạn xạ rỗ min mất định hướng.

Rồi thời hiện đại của hôm nay hung hăn đến, với bất trắc chứng khoán với bấp bênh giá vàng với thăng trầm bất động sản, cái quan niệm bình đẳng có đăng có đối trong hôn nhân đã tuyệt diệt. Người ta bàng hoàng nhận ra, hôn nhân là sự cộng thông nghi ngờ tin tưởng giữa hai cá thể vô cùng khác biệt, nôm na là "đồng sàng" mà "dị mộng": (cùng giường nhưng mơ khác). Chàng thường mơ thấy chức vòi vọi cao, danh mênh mông lớn, từ sáng tới chiều tấp nập người xếp hàng đôi đưa hối lộ. Đêm xuống, quây quần bên chai rượu ngoại là hàng đống "mỹ nhân tơ" dịu dàng ôm cổ. Còn nàng, trái hẳn lại, thường mơ thấy đi shopping bằng xe hơi nằm thư giãn ở *rì dọt*. Con vài ba đứa vừa khoẻ vừa ngoan, bố mẹ chồng không những ở nhà riêng mà lại còn là ông kia bà nọ. Do vậy, hôn nhân muốn vững chãi bắt buộc phải được tác hợp trên một nền cực kỳ lệch. Hoặc lệch tuổi hoặc lệch tiền. Vợ dã trẻ trung nghèo hèn thì chồng phải sang giàu lụ khụ. Chàng đã là đại thương gia bụng to chân ngắn thì nàng phải là siêu người mẫu ngực nở mông thon. Ở các đám cưới bạc của thời bây giờ, người ta chỉ toàn thấy duy nhất một cảnh, chú rể phơ phơ răng giả hạnh phúc sánh đôi cùng mỹ nữ tuổi *teen*. Cũng giống như trái đất luôn đương nhiên nghiêng 23 độ 5, hôn nhân chung thuỷ thường có một độ lệch. Và độ lệch ưu tú nhất hình như là 180 độ.

Nhiều thành tựu của ngành khảo cổ học cho thấy rằng hôn nhân đã có từ rất lâu, lâu không kém gì nếu so với những tai hoạ

mà nhân loại hay phải gánh chịu kiểu như hoả hoạn hay tai nạn giao thông, những tai hoạ không được gọi là thiên tai mà thường là do sự nông nổi chủ quan bất cẩn của con người. Sử liệu thời phong kiến cũng cho thấy lễ nghi cưới hỏi hồi ấy lằng nhằng lắm, đại loại là phải có đủ "tam thư lục lễ". Tam thư là ba lá thư do nhà trai gửi sang thông báo về việc chuẩn bị sắp xếp hôn lễ. Còn lục lễ gồm *"Nạp thái, vấn danh, nạp cát, nạp tệ, thỉnh kỳ, thân nghênh. Có chữ rằng, lục lễ bất trị trinh nữ bất hành. Nghĩa là sáu lễ không đủ thì người gái trinh không đi. Sáu lễ ấy đại khái phiên nôm sang ta mà thành lễ Dạm, lễ Hỏi, lễ Sêu, lễ Cưới..."* (*Việt Nam phong tục* - trang 178 - NXB Văn học). Ngày nay tại các đô thị lớn, tuy chưa đủ sáu lễ nhưng nhiều gia đình nhà gái vẫn nồng nhiệt đẩy cô dâu đi. Không phải là hoang mang về trinh tiết của con mình mà do ảnh hưởng từ thói quen văn minh thích ăn fast food. Lễ cưới vì thế cũng đẩy tốc độ, khách đến vội vã ăn vội vã mừng, ngầm ngầm chia buồn với nhà trai hân hoan chia vui với nhà gái rồi hấp tấp xin phép cáo lui. Duy có bố mẹ cô dâu là tương đối thong thả, đi lại mang vẻ rầu rĩ nhưng sâu xa tự thấy sảng khoái thanh thản, bạ cứ thấy ai ở nhà trai là chân thành lắp bắp cám ơn.

Hôn nhân vốn là một đại sự, và vì là việc lớn nên dương nhiên trong nó ẩn nấp nhiều gian nan nguy hiểm, rất dễ gây cho đám chú rể những tuyệt vọng không đáng có. Tiểu thuyết gia kiếm hiệp Cổ Long cả đời độc thân vài lần suýt lấy vợ có cảm thán:"Hôn nhân giống như nghĩa khí, biết là chuyện không đáng làm nhưng không thể không làm".

Không phải ngẫu nhiên mà tất cả đàn ông trong ngày cưới đều phảng phất có vẻ của kẻ trượng phu đại hiệp.

Hiệp khách

Trong bộ Sử ký vĩ đại, sử gia lỗi lạc người Trung Quốc Tư Mã Thiên (145-86 tr.CN) đã không tiếc chữ, dành những đoạn trân trọng nhất để viết về những người hiệp khách. Đây đáng kể là một việc kinh hoàng học thuật, bởi sử sách Tàu trước thời Hán thông thường chỉ sang trọng chép về vua về quan, hoặc cùng lắm là những công hầu danh gia tướng lĩnh. Hiệp khách đa phần đều xuất thân bình dân và Tư Mã Thiên đại loại chia bọn họ ra làm hai, thích khách và du hiệp. Cho dù có vài dị biệt trong hành xử với dung tục cuộc đời dẫn đến việc thành danh có khác nhau nhưng tựu trung cả thích khách với du hiệp sâu xa có một nét đại đồng. Đấy là "*sau khi đã xông pha vào nơi nguy hiểm để cứu người, họ không khoe tài hay kể ơn. Cẩn thận trong sự lấy và cho, xem trọng tiếng ừ và lời hứa. Ở cách nghìn dặm lúc nào cũng chỉ nghĩ đến nghĩa, không tiếc tính mạng để cứu người ta khỏi nơi nguy khốn. Tuy nết không hợp với chính nghĩa nhưng dù làm kiểu gì cũng đều có điều hay*". (Sử ký - NXB Văn học - trang 397, 398). Những câu chuyện mà Tư Mã Thiên chép lại về Chu Gia, Quách Giải (du hiệp) về Nhiếp Chính, Kinh Kha (thích khách) cùng với thời gian đã trở thành gương kinh điển cho bọn đàn ông có chút chí khí biết tự trọng mà noi theo. Bản thân Tư Mã Thiên cũng ngập tràn phẩm chất của một đại hiệp khách. Chỉ vì là một sử quan ngay thẳng, ông đã bị Hán Vũ Đế cung hình (cắt chim). Suốt hàng chục năm cô độc sống trong bần hàn, ông âm thầm miệt mài hoàn thành hàng nghìn trang sách, trở thành một sử gia vĩ đại của một

nhân dân vĩ đại. Và đặc biệt khác với những sử thần còn nguyên không bị cắt, câu chữ của ông thường hàm súc chính trực ngắn gọn. Hình như đã là hiệp khách thì trên người phải bị thiếu một cái gì đấy. Đàn ông bây giờ dư dật lòng thòng đủ thứ quá, đã thế hầu hết còn tham lam nối dài, kể cả danh vọng lẫn tiền bạc.

Ngày xưa ở phương Đông, do tinh khí hạo nhiên lẫng đọng nên hiệp khách có nhiều lắm, bọn họ kiêu hùng lang thang đi lại khắp giang hồ. Và hiếm hoi nếu ở một chỗ thì họ điềm đạm chọn những nghề mang vẻ bần tiện. Họ có thể đóng giả làm thợ chụp ảnh như liệt sĩ Phạm Hồng Thái. Có thể là ăn mày như bang chủ Cái bang Hồng Thất Công, thậm chí là đồ tể giết lợn như Chu Hợi. Họ coi vàng bạc như có rác nên không bao giờ bị sự thăng trầm của cổ phiếu hành hạ. Họ coi trời đất là nhà nên không vì thị trường bất động sản đóng băng mà bạc tóc. Họ nhìn đám văn sĩ lăng xăng quanh đám người mẫu như giẻ rách nên họ ghét đọc báo và tuyệt không cho phép bạn gái đi thi hoa hậu. Rồi nhỡ gặp phải thời thế quá nhiễu nhương, họ dành bỏ vào Lương Sơn Bạc mà hành nghề lạc thảo. Gần đây rất nhiều học giả chỉ biết chữ cậy có bằng thật ra sức chứng minh rằng 108 vị hảo hán ở "Thuỷ hử" thực chất là đám hỗn độn giặc cướp. Nếu lấy những đo đếm tầm thường để đong thì có vẻ như vậy. Lỗ Trí Thâm đánh chết người giữa chợ. Lâm giáo đầu phóng hoả trả thù riêng. Đấy là chưa kể những vụ chặn đường mãi lộ, giết khách qua sông. Thế nhưng với những người phi thường phải có những khuôn thước khác thường. Trên cõi đời nhan nhản vớ vẩn này đã ai chính trực như Võ Tòng, hồn nhiên như Lý Quỳ, phóng khoáng như ba anh em họ Nguyễn. Thiên địa mênh mông tất yếu phải có thâm sơn tuyệt thuỷ, chứ thiên nhiên cao rộng dâu có thèm chiều theo thói nhỏ mọn của con người mà để cho biển bớt sâu, núi bớt hiểm.

Trong cuốn sách kinh điển của văn chương hiệp sĩ "Đôn Kihôtê, nhà quý tộc tài ba xứ Mantra" văn hào lãng tử người Tây Ban Nha Cevantes (1547-1616) đã cảm động khắc hoạ một chân chính hiệp khách. Đương nhiên vị hiệp sĩ này cũng phiêu lưu đi tìm kho báu cũng đánh nhau với các quái nhân. Cũng phá ngục cứu tù rồi cũng yêu đương sướt mướt. Tuy nhiên khác với nhiều hiệp sĩ thỉnh thoảng còn gặp được vinh quang, Đôn Kihôtê chỉ toàn gặp những điểm nhục. Trùng trùng điệp điệp dung tục vùi dập chàng và chàng bình thản nói: *"Có những kẻ chạy theo con đường thênh thang của danh vọng kiêu căng. Có những kẻ xu nịnh hèn hạ. Kẻ khác đeo mặt nạ đạo đức. Còn tôi, số phận muốn tôi đi con đường của hiệp sĩ đạo. Tôi khinh giàu sang mà chỉ trọng danh dự. Tôi bênh vực kẻ hèn yếu, uốn nắn điều sai trái, trừng trị bọn láo xược, đánh bại lũ khổng lồ"* (Sách đã dẫn - NXB Văn học - Tập 2, trang 330). Cái tâm sự lồng lộng trong trắng cao thượng của chàng thì loại chân chất ngu dân như gã hầu Xantrô Panxa lẫn bọn dê tiện có của như cặp vợ chồng công tước này nọ làm sao mà chia sẻ nổi.

Hỡi ơi, tấm lòng son của chàng hiệp khách gầy gò khét tiếng dở hơi ấy, đã mấy trăm năm rồi vẫn rưng rưng cô đơn lạc thời trôi giữa cái nhân loại luôn tự hào tự tin là mình thông minh sáng suốt.

Lãng tử

Vào một ngày đầu hè năm 1271, thiếu gia mười bảy tuổi con một nhà cự phú ở thành Venice là Marco Polo, có vẻ đã chán mọi sự dư dật đều đặn, nằng nặc đòi xin cha và chú để được tham gia vào thương đoàn tới buôn bán với các nước phương Đông bí ẩn xa xôi. Marco công tử tuy trẻ người nhưng khét tiếng là một tay chơi sành điệu, thâu đêm suốt sáng nhẵn mặt ở những quán rượu phòng trà bậc nhất xa xỉ. Nói chung, người phương Đông quen gọi những kẻ ham chơi phóng túng vượt thoát khỏi sinh hoạt bình thường mang phong độ du canh du cư có đôi phần du đãng này là lãng tử. Chuyến đi của chàng lãng tử trẻ là một cuộc phiêu lưu vĩ đại. Thứ nhất, nó kéo dài gần 25 năm và độc đáo được giáp mặt với những vị đế vương huyền thoại, ví như Hốt Tất Liệt chẳng hạn. Thứ hai, nó đã để lại cho hậu thế những trang du ký (đã có bản Việt ngữ của NXB Văn hoá-Thông tin - 2008) trác tuyệt đầy những khám phá tỉ mỉ bất ngờ, rồi từ đó khơi lên những ngọn gió lồng lộng giang hồ đang trì trệ chết dần trong sâu thẳm tâm hồn của đám đàn ông đã quen với việc đi du lịch qua màn ảnh nhỏ. Có thể nói, kể từ sau khi có đốm lửa Polo (cùng bao nhiêu những ngọn đuốc trí tuệ rực rỡ khác) phương Tây đã dò dẫm bước ra khỏi đêm dài Trung cổ rồi bừng sáng hung hăng tìm kiếm chinh phục các thế giới mới lạ, trong đó đáng kể là châu Mỹ, châu Phi và Ấn Độ. Những dô đốc vĩ đại kiểu như Columbus, những thuyền trưởng lỗi lạc kiểu như Magellen, tất tật đều có xuất xứ là những tay lãng tử, mà ở thời gian yên ổn hiếm hoi họ thường chúi mũi vào cuốn sách để đầu giường đã nát, "Polo du ký".

Nhiều từ điển của tiếng Việt giải thích lãng tử là "*kẻ thích cuộc sống nay đây mai đó*". Học giả Đào Duy Anh sau khi kê cứu một loạt những từ có chữ "lãng" như lãng du, lãng đãng, lãng nhân, lãng mạn thì cho "lãng tử" là loại người "*du đãng vô nghiệp*", tiếng Pháp viết thành chữ *vagabond*. Một học giả giỏi gần gần bằng cụ Đào có chú thêm rằng, cái từ "ma cà bông" mà người Việt quen gọi bọn con trai hư hỏng chính là do đọc trại từ chữ Tây có nghĩa mất dạy này. Ngày xưa, không những ở thời Pháp thuộc mà đến khi ở cả thời bao cấp, nếu gã đàn ông nào nhỡ bị xem là ma cà bông (thỉnh thoảng chữ này còn đi với *ma cà chớp*. Chịu, không lý giải được) thì đức hạnh hiển nhiên là đáng nghi ngờ lắm. Vào những năm tem phiếu cuộc sống còn tràn đầy khó khăn, cứ đến những ngày nghỉ lễ lớn thì chính quyền địa phương vốn hay cẩn thận về an toàn trật tự lại tập trung bọn ma cà bông để riêng vào một chỗ. Tất nhiên, trừ một số đúng là tội phạm kiểu như trộm cắp vặt, thì phần lớn ma cà bông chỉ là những gã thanh niên chưa kịp có công ăn việc làm, đã thế lại còn để tóc dài móng tay dài, những buổi chiều tàn thu mưa phùn ẩm ướt nghêu ngao ôm ghita rưng rưng hát những bài tiền chiến có lời anh ơi em ơi. Ở hồi đó loại nhạc vàng này là biểu hiện của lối sống không lành mạnh. Một ma cà bông, bây giờ cũng già rồi có con giai là tiến sĩ có con gái là kĩ sư, ngồi hiền lành nhớ lại những năm tháng khốn đốn chỉ vì trót tụ tập bạn bè bẹ bé thẩm thì hát nhạc Doãn Chuẩn. Khi đất nước thống nhất, được thả xuống ga Hàng Cỏ, ông ta ôm mặt nức nở tủi thân khóc. Phía bên kia vỉa hè là một gánh hát rong có hai tay trai trẻ tóc dài đang ni non qua một cặp loa to tướng oang oang gào bài "Gửi gió cho mây ngàn bay".

Ở Nhật Bản, lãng tử (còn trân trọng được gọi lãng sĩ hoặc lãng nhân) đôi khi là những võ sĩ cao quý, sau khi bị đám Shogun tước bỏ danh xưng do sơ suất phạm một lỗi nho nhỏ nào đấy, họ

đành phải phiêu bạt giang hồ. Lãng tử dích thực thường bị đám đông nồng nhiệt yêu đạo đức cố tình hiểu nhầm. Bởi lẽ khi ứng xử với Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, lãng tử tuy vẫn chân thành tuân thủ nhưng luôn tự nhiên thành thực phóng khoáng không thích cao đạo ràng buộc. Trong 108 anh hùng Lương Sơn Bạc, chỉ duy nhất có một lãng tử Yến Thanh. Giống như Marco Polo, Yến Thanh xăm trổ đầy người suốt ngày rong chơi, thế nhưng khi có đại sự anh ta bỗng âm thầm hiển lộ như một đại hào kiệt. Tận trung với chủ, tận nghĩa với bạn không tham bạc vàng sẵn sàng xả thân vì người khác. Tinh thần vị tha là đặc điểm dễ nhận nhất ở các chân chính lãng tử. Lệnh Hồ Xung trong bộ tiểu thuyết lừng danh "Tiếu ngạo giang hồ" là một con người như vậy. Lệnh Hồ lãng tử chỉ trọng tình nên giao du rộng rãi, bất cần đấy là chính hay tà, dân hay quan, đại đạo hay đại hiệp. Trót mang trái tim mềnh mông nồng hậu, nên chỉ cần làm được chút ít cho người khác hạnh phúc là chàng lập tức hy sinh bất chấp thân mình. Thuỷ chung trong tình yêu, tín nghĩa với bằng hữu, ở chàng còn phảng phất một sự nhẫn nại cao thượng của Giêsu Cờrít. Bị tát má trái, âm thầm vị tha chìa nốt má phải. Không phải ngẫu nhiên, đa phần đám lãng tử đều thích rượu. Có lẽ khi bôi rượu vào các vết tát, những cay đắng xót xa cũng có đôi phần tự dịu đi chút ít.

Ở ngày hôm nay, nếu chỉ nghe mồm thì lạc quan vẫn thấy lãng tử còn đông lắm. Bọn họ nhan nhản xuất hiện trong những *tua* du lịch dư dật đầy tiện nghi. Sau khi nốc hết nửa thùng bia, bọn họ quên hẳn vợ hiền con ngoan đi cùng đang nằm ở phòng bên, thăng hoa tự nhận mình là tay chơi phiêu lãng xem mọi thứ vật chất trên đời chỉ là phù du. Nửa đêm lạ nhà sực tỉnh, hì hục mò laptop *chếch* lại chứng khoán, chợt tái mặt khi thấy giá cổ phiếu thê thảm tụt. Tự nhiên bỗng bần thần hối hận là đã bốc đồng đi theo cái *tua* vớ vẩn này.

Mất đáy

Văn xuôi đô thị hiện đại Việt Nam viết về lớp người dưới đáy, ngay từ hồi chập chững khai mở ở thời rực rỡ 30-45, đã có những thành công đáng kinh ngạc. Người ta có thể dễ dàng kể ra những "Ngoại ô" của Nguyễn Đình Lạp (1913-1952), những "Sống mòn" của Nam Cao (1915-1951), và đặc biệt là kiệt tác "Bỉ vỏ" của nhà văn mười bảy tuổi Nguyên Hồng. Đấy là phiến diện chưa tính đến nhiều truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan, nhiều phóng sự của Tam Lang hoặc Vũ Trọng Phụng. Không phải ngẫu nhiên mà văn nhân của chủ nghĩa hiện thực phê phán sống ở đô thị thời ấy thường hay quan tâm đến lớp người dưới đáy. Đại loại có vài lẽ. Thứ nhất là lẽ chủ quan, nhà văn chỉ cảm động khi viết những thứ ở gần mình hoặc giống hệt mình. Hồi xa xưa, quá nửa trong số bọn họ đều là bần hàn thị dân, thậm chí xuất xứ của vài người còn vất vả cư trú ở chính những chỗ tuyệt cùng của đau khổ. Sự chia sẻ nhân văn, sự hiểu biết kiến văn cũng như sự khát khao muốn vượt thoát, làm lòng nhân ái của họ phẫn nộ chua chát không thể không viết. Họ chẳng cần phải đi thực tế, chẳng cần phải dự trại sáng tác, bởi tâm hồn họ luôn rưng rưng đầm đẫy "những điều trông thấy mà đau đớn lòng". Lẽ thứ hai mang vẻ khách quan hơn. Phàm bất cứ thứ gì đã ở đáy, nhất là đáy của đời sống đô thị, ngoại trừ hiếm hoi của vài ba kết tụ tinh hoa, hầu hết đều có thể thành cặn thành dọng. Ở cái nơi *vừa lừa đảo vừa xót thương* này, con người ta bỗng dưng trở thành phong phú phức tạp mang các giá trị nghịch nhau nhưng đồng nhất. Họ vừa

có thể thô bạo hào sảng lại vừa có thể tinh tế ranh ma. Hoặc có lúc tha hoá tụt xuống lưu manh hoặc có lúc thăng hoa vươn lên nghĩa hiệp. Tốt bụng nhân hậu lẫn lộn cùng bạc bẽo dối trá. Với những yếu tính bản năng đặc trưng điển hình như vậy, những người dưới đáy thường lưu giữ được *bản lai diện mục* vào loại thật nhất của một bộ mặt xã hội trong một thời đoạn nhất định. Tất nhiên với nhà văn, đây chính là quà tặng của Chúa, là một mảnh đất cực kỳ màu mỡ để họ phát tiết tung hoành cày xới những ấm ức viết của mình. Có lẽ vì thế mà bất kỳ một nền văn chương đô thị chân chính lành mạnh nào cũng không thể không quan tâm tới lớp người dưới đáy. Và như đương nhiên, cặp tình nhân khét tiếng Tám Bính - Năm SàiGòn đã sừng sững trở thành một tự hào độc đáo của tiểu thuyết Việt.

Vậy nên có một điều lạ, hơn hai chục năm gần đây, trên văn đàn đô thị ở ta tự nhiên thưa đi, thậm chí vắng hẳn những nhà văn sống ở những thành phố lớn viết về những kẻ khốn nạn ấy. (*Những kẻ khốn nạn* là chữ của học giả Nguyễn Văn Vĩnh khi ông dịch cuốn *Les Misérables* của Victor Hugo ra Việt ngữ. Ở thời điểm đó, chữ này được trong trắng hiểu theo nghĩa *khốn khó* và *hoạn nạn*). Trước 1975, ở Sài Gòn cũng còn một vài tác giả tác phẩm, nhưng đến nay do nhiều lý do khách quan, độc giả đương đại đa phần không biết tới. Còn ở Hà Nội ở Hải Phòng ở Nam Định thì tuyệt đối vắng hẳn. Những người dưới đáy chỉ nhếch nhác hiện lên qua lỏng lẻo một vài bộ phim truyền hình hoặc dăm ba phóng sự báo chí có bay bướm văn chương mang tính điều tra xã hội học. Những tay lưu manh những cô gái điếm, các con sen và thằng ở, đám xích lô ba gác của mọi ngóc ngách đường phố đã hoàn toàn biến mất khỏi tiểu thuyết Việt. Văn đàn nồng nặc những nỗi buồn sang trọng, những tình dục ẩm ướt, những "phản tinh" vĩ mô.

Thỉnh thoảng người ta có viết về *Ô sin* thì cũng chỉ để cười, hoặc giả, để trịch thượng thông cảm. Đơn giản bởi lẽ, người viết luôn nhân văn nhân hậu nhân nghĩa theo tâm thế chủ nhà. Độc giả có đọc thì cũng mong manh thấy thấp thoáng hình hài "bọn dưới đáy", nhưng không hề thấy xót xa không hề thấy phức tạp đau đớn, đôi khi lại thấy nhan nhản những soi mói nông nổi đểu giả. Cố nhiên, do sự phát triển tiến bộ xã hội với hàng loạt thành tựu xây dựng nâng cao con người cả vật chất lẫn tinh thần, càng ngày lớp người dưới đáy ở ta càng bị mỏng đi, nhưng *đám người nhỏ mọn* (chữ của văn hào vô sản Nga M. Gorki) ví như kẻ cắp chợ Đồng Xuân hay tiếp viên nữ làm mát xa chẳng hạn thì chẳng bao giờ hết. Hai mươi năm sau đổi mới với nền kinh tế thị trường ồ ạt đô thị hoá, sự phân tầng giàu nghèo đang được các nhà quản lý coi là vấn nạn nóng hổi, thì việc những người dưới đáy bị mất quyền hiện diện trên văn chương quả cũng là một điều day dứt đáng tiếc.

Vài độc giả Hà Nội có tuổi gốc gác nhiều đời cho rằng, tại người viết bây giờ không còn ai ở đáy nữa. Hoặc ở lưng lừng hoặc ở đỉnh. Nhà văn mà là cán bộ mà là công chức mà là dư dật, thì chỉ quen nhìn cao nhìn xa chứ làm sao mà nhìn thấp nhìn sâu được.

Ý kiến có vẻ nông nổi này, được một số nhà văn trẻ đang sung sức viết về chủ đề tình dục cùng một số lý luận gia mải mê cách tân văn học cho là vừa buồn cười vừa vớ vẩn.

Mẹ và con trai

Trong suốt những chuyên luận vừa rắc rối nhằm lần vừa khai sáng minh triết của mình, tâm lý gia lỗi lạc người Áo Sigmund Freud (1856 - 1939) đã cảm hứng trên huyền sử bi kịch Hy Lạp rồi đưa ra một thuật ngữ đến nay hầu như chắc chắn được coi là kinh điển. Đấy là thuật ngữ "phức cảm Ơđíp" (Complex d'Oedipe). Oedipe là một hoàng tử xứ Thébes, kha khá anh hùng, sau một hồi lưu lạc tha hương thì khi quay về đã vô ý giết cha lấy mẹ. Loại đi vài ba cái lăng nhăng tuỳ theo quan niệm đạo đức của từng thời, Freud muốn trắng trợn minh bạch hoá một điều, đã là con trai thì vô cùng yêu mẹ. Đám người phương Tây thích chữ nên rắc rối thật, chứ ở phương Đông vốn dĩ điềm đạm và trong trẻo thì từ xưa xưa đến nay chuyện tình cảm giữa mẹ và con trai (*mẫu tử chi tình*) luôn là điều đương nhiên vừa tuyệt vời thiêng liêng vừa giản dị cao cả.

Trong văn tự tượng hình tối cổ, chữ "mẫu" là hình chữ "nữ" có điểm nhô thêm ra hai núm vú. Với tất cả bọn đàn ông từng oe oe biệt bú tí, nghĩa gốc của chữ này không cần giải thích cũng hiểu, đó chính là Mẹ. Đôi bầu sữa nhỏ nhoi vĩ đại ấy nồng nàn ám ảnh hết thảy những thằng con trai, kể cả rồi đây nó huyênh hoang may mắn trở thành đại văn hào hay đại chính khách. Chao ôi, từ vú mẹ đến vú người tình là cả một sự tha hoá của trưởng thành. Một nhà văn người Nga bị cai sữa sớm đã rưng rưng cảm thán như thế. Nhà thơ Thu Bồn còn dữ dội hơn: *"Mẹ đã thả neo vào miệng con bằng*

núm vú. Giông tố bão bùng không đánh bật được mẹ ra". Trên cõi dời bất trắc đang dần dần bị ô nhiễm này, duy nhất chỉ còn một thứ tình cảm vĩnh viễn không bao giờ gợn tạp, đấy là nỗi lòng của người mẹ dành cho con trai. Bằng hữu đôi khi có bội bạc, người tình thường xuyên có phản lừa. Huynh đệ thỉnh thoảng vì lợi mà tổn thương nhau, thầy trò nhiều lúc vì danh mà đem bán rẻ. Duy chỉ tình mẫu tử là kim cương bất hoại. Lúc lóc nhóc chưa có răng thì mẹ nhịn đói lừa xương lọc thịt nhá mớm cho con. Lúc phương trưởng nhỡ gặp gian nan thì mẹ sấp mặt oằn lưng sẵn sàng đỡ chịu. Thậm chí, có những thằng mất dạy vì mê đắm nữ sắc vì rổ dại công danh cuồng loạn giẫm đạp ngay lên mẹ đẻ, thì mẹ vẫn nghẹn ngào hạnh phúc cam nguyện làm bậc, từ đáy lòng chỉ mong thằng con đừng bao giờ chệnh choạng. Và thằng con trai cậy chữ cậy khôn tâng bốc cho đấy là sự hy sinh sự vị tha. Khốn nạn thay cho cái nhân loại đã bị đục ngầu này, tuyệt đại đa số đều không biết rằng, trái tim thương yêu vô bờ bến của người mẹ đã cứu chúng ta ra khỏi kiếp nạn bị trượt xuống thành cái thứ có sừng có đuôi có móng.

Có phải thế chăng mà sâu xa trong các tôn giáo lớn, đức tin vào đạo Mẫu là cực kỳ thâm hậu lung linh. Quan Thế Âm Bồ Tát (avalokitésvara) xuất xứ là một người nam, nhưng cùng với sự khoan dung dịu dàng của người mẹ đã từ bi trở thành một người nữ. Trong huyền thoại các giáo sử, có hai bà đã được thánh hoá từ chữ "Mẫu". Ở Thiên Chúa giáo phương Tây là Đức Mẹ vô nhiễm nguyên tội Thánh mẫu Maria. Còn ở đạo giáo phương Đông là bà Tây Vương Mẫu, chủ nhân của Dao Trì cung trên đỉnh Côn Lôn, nơi có đặc sản quả đào trường sinh bất lão. Hình ảnh bà mẹ Tổ Quốc là cảm hứng vô tận cho không biết bao nhiêu tượng đài,

nhất là ở những chỗ đang có đám con giai dữ dội đánh nhau. Cùng với núi cao rừng rộng, lòng mẹ là nơi trú ẩn tuyệt vời chở che cho mỗi chiến binh trước hiểm nguy kẻ thù. "*Mẹ giấu cả sư đoàn dưới đất*" (Bùi Minh Quốc). Dung lượng chứa đựng bao la mênh mông ấy chỉ thấy ở lòng mẹ.

Tất nhiên những thằng con trai rồi cũng sẽ hiểu, đứa con được kết tụ từ bao nhiêu nước mắt của từ mẫu thì làm sao có thể hư hoại được. Đã có bà mẹ như Mạnh Mẫu thì đương nhiên phải có người con như Mạnh Tử, vị á thánh khét tiếng hiếu hạnh của Nho giáo. Và cho dù phải bôn ba loay hoay ngược xuôi hòng hớt chút ít lợi danh thì nỗi nhớ về mẹ luôn da diết tức tưởi. Thi hào lãng tử Mạnh Giao đời Đường có câu thơ ngóng mẹ giàn giụa tới đứt ruột: *"Từ mẫu thủ trung tuyến. Du tử thân thượng y"*. Đại loại là, áo sợi mà tình mẹ hiền dệt cho, thằng con lang thang lúc nào cũng khư khư mặc trên mình. Chính vì thế, kẻ sĩ thời xưa vinh dự xác định "Một ngày được phụng dưỡng mẹ thì có đem chức Thủ tướng cũng không đổi" (*Nhất nhật đại dưỡng bất dĩ tam công hoán*). Ngày nay đạo hiếu văn minh hơn, nhiều thằng con trai dư dật tiền đang hăng say phấn đấu trên hoạn lộ thường "phụng mẫu" ở nhà dưỡng lão.

Gần đây, đâu đó có tin đồn là tượng Đức Mẹ bật khóc, không ít thằng con trai vội vã đã cho đấy là sự phi thường. Loại đi những mê tín hay những niềm tin chính tín, thử nhìn ngay lại những bà mẹ bình thường vốn chan chứa cả lo của chúng ta xem sao. Khi phải thấy những đứa con làm các điều xấu xa rồi ngập vào tha hoá, các bà mẹ không bật khóc mới là chuyện lạ.

Mệnh số như là có thật

Ở nhan nhản các sách bói lem nhem in lậu, để giúp cho một người bình thường biết đường mà lấn khi đang phải phấn đấu tìm công danh kiếm lợi lộc thì hay dẫn câu *"Nhất số mệnh, nhị thời vận, tam phong thuỷ, tứ âm công, ngũ độc thư"*. Đại loại, thời vận nghĩa là lọc lõi tranh thủ cơ hội của hoàn cảnh. Phong thủy nghĩa là lanh lẹn đầu tư trúng mánh đất dai. Âm công nghĩa là ông bà bố mẹ dư dật để lại của nả. Trong cái "tóp phai" kinh điển ấy thì bọn có học hành đọc sách (độc thư) đứng thứ bét. Gần đây, may mắn là đang ở thời nhố nhăng sung túc, tự nhiên nẩy sinh ra nền kinh tế trí thức nên bọn có chữ cũng loay hoay có được chút tiền. Chứ ngày xưa, lúc văn minh còn trong veo, kẻ sĩ (kể cả đã đỗ đại khoa thành tiến sĩ) đa phần đều bần hàn. Thành ngữ thời đó cảm thán *"Mặt méo mó thì có đồng tiền, mặt vuông chữ điền đồng tiền không có"*. Cổ nhân khắt khe quan niệm theo sách tướng, đã là chính danh tử tế tiến sĩ thì mặt phải phương phi vuông. Ngày nay, nhiều tiến sĩ hiện hình lên ti vi mặt cũng vẫn vuông nhưng vì quá dư dật nên khi say mê nói, mồm mép bị tiến dè, hơi meo méo một tí. Người thân (vợ và tình nhân) xót xa thanh minh cho lỗi là tại đường cáp truyền hình. Tuy nhiên, nói gì thì nói, ở năm điều kiện hàng đầu ấy, *năm-bờ oăn* vẫn phải là mệnh số.

Vậy số mệnh là gì. Bỏ qua những duy danh định nghĩa mang vẻ ngô nghê phổ thông kiểu như *"những điều may rủi trong cuộc sống mỗi người"* (*Từ điển Từ và Ngữ* - Nguyễn Lân) hay *"những điều dã định sẵn một cách thần bí cho tuỳ người được hưởng hay phải chịu ở*

đời mình, không cưỡng lại được" (*Từ điển tiếng Việt* - Viện Ngôn ngữ) thì mỗi một triết thuyết một tôn giáo lớn đều có một quan điểm độc đáo riêng. Triết gia vĩ đại Các Mác thì quyết liệt, hạnh phúc là đấu tranh, con người tự cải tạo được vận mệnh của chính mình. Thiên Chúa giáo thì cụ thể, người có đạo cứ sống công chính, mọi sự thăng trầm đã có Chúa và chỉ duy nhất Thiên Chúa mới có quyền phán xét. Nho giáo thì khẳng định, sức người ba ỷ trời bảy "mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên". Phật giáo thì điềm đạm, mệnh số là do hệ luỵ nhân quả, và nhân quả là sự cộng nghiệp của tự căn tính của duyên phận dưa đẩy xung quanh. Tâm tạng mình hành xử như thế thì đương nhiên mình phải chịu như thế. Để giải thích cho sự truân chuyên của cô Kiều, sư Tam Hợp đã từ bi giảng giải: "*Thuý Kiều sắc sảo khôn ngoan/ Vô duyên là phận hồng nhan đã dành/ Lại mang lấy một chữ tình/ Khư khư mình buộc lấy mình vào trong/ Vậy nên những chốn thong dong/ Ở không yên ổn ngồi không vững vàng*". So với cô chị, cô em Thuý Vân vô tư hơn nhiều. Nhà thì ấm ấm vỡ nợ, chị thì nức nở bán mình, riêng Vân cô nương chẳng cần thuốc ngủ cứ khì khì ngon giấc. Đạm Tiên làm quái gì được nàng. Kể cả sổ Đoạn Trường có bị bọn dầu nậu liều lĩnh in chui, tên của Thuý Vân cũng không bao giờ là có. Mệnh của nàng là Mệnh Phụ, kiểu mệnh của đàn bà xinh xinh một tí ngây ngây một tí, ngày xưa là vợ quan ngày nay là á hậu.

Nhân nhắc đến Kiều, xin nông nổi bàn qua quan điểm của chị em về số mệnh. Với đa phần phụ nữ, mệnh số hao hao giống như thời trang, từng lúc từng khúc có rộng hẹp thay đổi. Thủa xa xưa, do nhiều trong trắng ít bị đi học, phụ nữ thường không phải khoe khôn đi làm văn đi làm thơ đi làm kinh tế nên nói chung là "thờ chồng nuôi con đạo đàn bà". Hồi ấy xem tử vi cho phụ nữ dễ lắm, ngoài ba cung Thân, Mệnh, Phúc thấy bói chỉ chú trọng vào

Phu và Tử, hai cung này có nhiều cát tinh thì hiển nhiên mệnh số OK. Lúc bé vụng dại ngã sấp thì nhờ cha mẹ, lúc lớn cứng cáp lúng túng ngã ngửa thì nhờ hôn nhân. Ca dao Việt cổ chia sẻ "*Thân em như giọt mưa sa/ Giọt rơi xuống giếng giọt ra ngoài đồng*". Bây giờ đàn ông bỗng ngu hẳn đi, mệnh số đàn bà chợt nhiên khác lắm. Xem tướng cho phụ nữ đương đại đã phức tạp, xem số cho họ lại càng phức tạp. Chồng con vẫn xem nhưng là thứ yếu. Phải xem thật kỹ cung Tài cung Quan cung Điền Trạch. Tài lộc có sao cổ phiếu không. Quan sự có sao giám đốc không. Điền thổ có sao sổ đỏ không. Nếu tìm không thấy thì chắc chắn là thầy ngu, nữ tín chủ xơi xơi mắng trả. Không phải ngẫu nhiên, thầy bói bây giờ hầu hết phải giả dạng khiếm thị, nhỡ nhìn mãi không ra thì còn có chỗ mà đổ tại.

Số mệnh hình như là có, và nó càng hung hăng có khi nườm nượp con người ta ráo riết đòi biết trước tương lai. Hỡi ơi, mai sau hay hiện tại hay quá khứ đều là "một", như như không khác. Vẫn tâm tạng ấy thôi, cuộc đời phù vân nghệch ngoạc vẽ vào nó một chút danh lợi xanh đỏ thì đừng hí hửng tưởng là đã chuyển được mệnh. Hi Di Trần Đoàn, xuất thân là thầy tướng sau là tổ sư của thầy số khi viết mở đầu cuốn "Tử vi đẩu số toàn thư" khét tiếng đã dựa vào "Tả truyện" nghẹn ngào căn dặn: "Hoạ phúc vô môn, duy nhân sở chiêu". Phúc hoạ làm gì có cửa, chỉ do con người ta tự vời vào.

Vô số người biết vậy nhưng vẫn không bỏ được thói quen thích vậy.

Mồm của đàn ông

Với một số đàn ông phi thường thì mồm là một bộ phận rất đáng kể. Và cái đáng kể nhất trong mồm của bọn họ thì hình như là lưỡi. Sử ký Tư Mã Thiên trân trọng chép chuyện Trương Nghi, một thuyết khách lỗi lạc thời Chiến quốc (478-221 tr.CN). Trương Nghi do nói quá hay và quá nhiều nên bị mấy gã không biết nói lôi ra đánh đòn, khắp mình thâm tím đa chấn thương đại loại giống như danh thủ Denilson người Braxin mà câu lạc bộ bóng đá Xi măng Hải Phòng trót mua hớ. Trương Nghi lê lết trở về nhà, cô vợ hả hê mỉa mai: "*Hừ, nếu ông không đọc sách đi du thuyết thì sao đến nỗi phải cái nhục này. Trương Nghi chìa mồm ra bảo vợ, nhìn xem lưỡi ta còn không. Vợ cười, lưỡi còn. Nghi nói, được rồi*". (Sách đã dẫn - NXB Văn học - Tập 2, trang 34). Quả nhiên về sau nhờ cái mồm lành lặn, Trương Nghi tiếp tục đi du thuyết làm tới thừa tướng nước Tần rồi tướng quốc nước Ngụy, vừa sang vừa giàu không những làm cả họ nhà vợ vừa sợ vừa thẹn mà còn làm vô số những đàn ông khác cũng có mồm khát khao thèm thuồng đến mức sùi bọt mép. Danh nho tài tử ở ta là ông Nguyễn Công Trứ nghiêm túc khen rằng, trừ đi vài phần gian trá giảo hoạt thì đấy là một kiểu đàn ông "lập ngôn" rất đáng tôn trọng. Ông Trứ lúc bần bạch, bất đắc dĩ phải mưu sinh làm thầy đồ nghêu ngao dùng mồm dạy chữ cho dám trẻ quê, long đong vất vả vô chừng nên có chua chát đùa cái nghề giáo là nghề "Dĩ thiệt canh độ nhật" nôm na là dùng lưỡi để cày bừa qua ngày. Hỡi ơi, cách ví von sao mà xót xa xác đáng. Ở Sài Gòn dăm bảy năm

trước cũng có một nhóm nam thi sĩ tài cao lấy tên là "mở miệng". Cái tên hơi sái, báo hiệu đám nhà thơ này sẽ chắc chắn bần hàn. Ngày xưa các cụ đã dạy, muốn ăn tiến thì phải ngậm miệng. Theo "Ma Y tướng pháp" thì miệng còn gọi là "*Xuất nạp quan, thuộc hành Thuỷ. Cửa ngoài của Tâm mà cũng là biên ải của thị phi phải trái*". Nó quan trọng vô cùng, hoặc đóng hoặc mở nên cẩn thận tuỳ theo thời.

Tuy nhiên cuốn "Từ điển tiếng Việt phổ thông" của Viện Ngôn ngữ học lại tầm thường định nghĩa: "*Mồm: miệng của con người, thường được coi là biểu tượng cho việc nói năng không hay không đúng lúc. Ví dụ, lắm mồm. Chõ mồm vào việc của người khác*". Sau đấy còn kê cứu dẫn thêm các thành ngữ, mồm loa mép giải, mồm miệng đỡ chân tay... Có lẽ, ban biên soạn cuốn từ điển này lúc đang khai triển công việc chắc cũng bị nhiều tay "chõ mồm vào" góp ý nên các tác giả có đôi chút bực mình. Định nghĩa về mồm đã nêu tuy hơi tiêu cực nhưng sâu xa phản ánh đúng cái thời A còng anh tơ nét, một thời mà đám đàn ông nói năng lẫn lộn đến mức, ông thì nhang nhác ti tiện giống thằng, còn thằng thì huênh hoang hợm hĩnh giống như ông.

Chưa bao giờ trong lịch sử nhân loại đàn ông lại lắm mồm như ở thời đương đại bây giờ, Tô Tần Trương Nghi là cái đinh. Vì nói cho cùng, lời của hai biện sĩ này tuy cao đàm khoát luận nhưng sâu xa thiết thực gần giống như đạo lý, lập luận có mình có bạch hướng tới người nghe. Đàn ông hôm nay khi nói đa phần đều rỗng tuếch, nếu có chút hào hùng khẩu khí thì lại sặc sụa mùi lợi danh. Còn không thì ngô nghê ra vẻ khoe khôn, cốt chỉ thoả mãn cái tôi nông nổi. Hoặc hóng hớt dơm đặt, hoặc xếch mé xỏ xiên, lê la buôn chuyện, đám đàn bà phải coi là sư phụ. Có những anh trẻ, câu cú viết không thành, nửa đêm tự giận mình dâm mất ngủ bèn

chui hết từ "oép" này sang "bờ lốc" kia, nặc danh ẩn danh comment dung tục, gọi nữ văn sĩ là con, gọi nam đạo diễn là thằng. Lại có những ông mặt dày hơn, quanh năm suốt tháng hiện hình lên ti vi nói như hai với hai là bốn, rồi bốn với bốn là mười sáu, người nghe hoang mang ù tai chỉ thấy lấp lánh những là sứ mệnh, những là tâm huyết, những là trách nhiệm. Nhà thơ kiêm phê bình gia T.S. Eliot (1888-1965) khi bàn về truyền thông đã cảm thán: "*Minh triết mất thì còn lại tri thức, minh triết ấy đâu rồi. Tri thức mất thì còn lại thông tin, tri thức ấy đâu rồi*". Kinh hãi thay, qua những mồm đàn ông hình như thông tin cũng mất nốt, vậy cái còn sẽ là cái gì.

"Kho tàng truyện tiếu lâm Việt Nam" (NXB Văn học - Trang 203) có kể chuyện "Ông không mồm". Một ông nhiều râu quá che kín cả mồm mép. Bọn trẻ con ngây thơ kêu là ông này không có mồm. Ông ta tức quá, vạch râu ra chỉ vào mồm thanh minh "Thế chẳng mồm thì cái l... mẹ mày đây à". Có lẽ dựa vào khẩu khí dân gian mà Trạng Quỳnh, người được coi là điển hình cho trí tuệ đàn ông Việt, khi gặp vế ra "*Miệng nhà quan có gang có thép*" đã có vế đối lại tuyệt vời "*Đồ nhà khó vừa nhọ vừa thâm*".

Cho dù hay bị liên hệ đến chó này chỗ nọ, thế nhưng nói chung mồm của đàn ông vẫn luôn được coi là bộ phận cao quý. Kẻ viết bài này cũng thường bị những người có vẻ đứng đắn có vẻ đạo đức chê là hạng tán nhảm lắm mồm. May mà phúc nhà to hơn Trương Nghi, không những lấy được vợ cực kỳ đa ngôn cằn nhằn suốt ngày mà khi giao du với bằng hữu cũng hạnh phúc toàn gặp được những người nói lắm.

Phải vậy chăng mà từ khi trưởng thành đến lúc đã già, chưa từng bao giờ bị ăn đòn.

Người đàn ông hát

Hồi chưa lâu lắm, khoảng cuối thập niên bảy mươi của thế kỷ trước, có một bộ phim của nước Liên Xô hùng cường "Người đàn bà hát" được rất nhiều các thiếu phụ thị dân Việt, thỉnh thoảng lẫn lộn có cả nam trung niên, cực kỳ thích. Phim hư cấu dựa vào vài chi tiết đời thực của người đóng vai chính vốn là một nữ ca sĩ beo béo có thật, rất nổi danh tên là Alla Pugacheva. Nữ ca sĩ này hát tuyệt vời hay, có bốn hoặc năm lần hôn nhân gì đó, dương nhiên cuộc đời thăng trầm đau khổ, hỉ nộ ái ố lung tung hết cả. Bộ phim thành công ở ta tới mức, kể từ đấy trở đi, hễ bất cứ nữ ca sĩ nào beo béo một tí, hát hay một tí, đam mê dữ dội yêu một tí thì báo chí lại đồng thanh gọi đấy là "người đàn bà hát". Điều này gây ra một sự hiểu lầm nhất định, hình như đàn ông ở phương Đông ít thích hát.

Thật ra, ngay từ thủa vời vợi xa, đàn ông đã biết và vô cùng thích hát. Cách đây hơn hai nghìn năm "Sử ký Tư Mã Thiên" đã dành những chữ trân trọng nhất để chép về một "người đàn ông hát" có tên là Kinh Kha, với nhiệm vụ vào tận kinh đô nước Tần hành thích bạo vương Tần Thuỷ Hoàng. *"Mọi người đều mặc áo mũ trắng để tiễn. Đến trên sông Dịch Thuỷ, sau khi làm lễ tiễn hành lên đường, Cao Tiệm Ly gẩy đàn trúc, Kinh Kha vỗ nhịp mà hát theo điệu biến chuỷ, kẻ sĩ đều sụt sùi mức nở "*Gió hiu hắt, chừ, Dịch Thuỷ lạnh ghê. Tráng sĩ ra đi, chừ, không bao giờ về". *Tiếng hát theo điệu vũ khẳng khái, mọi người trợn mắt, tóc dều dựng đứng xiên lên mũ"* (Sách đã dẫn - NXB Văn học - trang 205). Các nam ca sĩ của ngày hôm

nay, tuy không hề là thích khách, nhưng đôi khi cũng a dua bi tráng hát. Khán giả nhao nhao đứng xem, tóc tai tất thấy đều dựng đứng, một phần là do xịt keo một phần là bởi giá vé.

"Người đàn ông hát" thứ hai, cũng được sử minh bạch chép có tên là Từ Thứ tự Nguyên Trực, một mưu sĩ đẳng cấp vào loại nhất thời loạn lạc Tam quốc (213-280). Từ vốn người chí hiếu, bố mất sớm chỉ còn mẹ già. (Từ mẫu rồi đây đi vào lịch sử Trung Hoa như là một tấm gương sáng ngời nhân cách, bà đã tuẫn tiết để ngay thẳng răn dạy con). Từ Thứ hồi trẻ lang thang giang hồ tìm chân chúa, cố ý ngẫu nhiên gặp Lưu Bị (về sau làm vua nước Thục), lúc ấy đang thất cơ lỡ vận. "*Thứ bèn đứng giữa chợ, đội khăn cát bá, mặc áo vải thắt lưng thâm, vừa đi vừa hát* "Non sông có bậc anh hào. Muốn tìm minh chúa, chúa nào biết ta" (*Tam quốc diễn nghĩa* - bản dịch Phan Kế Bính). Lưu Bị cũng là loại quân vương biết thẩm âm, thoạt nghe lòng run rẩy kính trọng lắm, mời Thứ về làm quân sư. Từ Thứ chịu ơn lòng liên tài, giúp Lưu Bị giành những chiến thắng quân sự kinh hoàng. Thiên hạ hối dẫy đồn rằng, quân sĩ dưới trướng của Từ, hoặc hát tốp ca hoặc hát đơn ca đều hùng hồn hoành tráng. Tuy nhiên, kiểu hát chủ động xin việc của Từ Thứ đã thất truyền, bây giờ các nam ca sĩ trẻ mới nho nhoe năng khiếu hát, đã có một đống bầu sô núp đằng sau lăng xê đủn đít.

Nói như vậy không có nghĩa ngày xưa đàn ông chỉ toàn hát những tráng ca những hùng ca mà họ hát tình ca cũng vô cùng "mà". Tư Mã Tương Như đời Hán (179-117 tr.CN) có văn tài, vừa đẹp giai vừa đàn giỏi, tính khí phóng túng hào hoa. Một lần được một đại gia mời đến chơi nhà, nhác thấy ái nữ Trác Văn Quân của ông này đẹp đã man thì động tâm, bèn giở chiêu "đàn sáo" gân cổ ni non bài *Phượng cầu hoàng* với ca từ thiết tha quyến

rũ hao hao sến gần bằng các tác phẩm của các nhạc sĩ họ tên có chữ "Bảo". Tất nhiên cô bé kia (cũng giống hệt các cô bé bây giờ) nông nổi trúng mưu, nửa đêm trèo tường bỏ nhà bỏ bố bỏ mẹ trốn theo giọng ca vàng. Có điều, Tư Mã Tương Như khác hẳn một số đàn ông biết hát dương đại, sau khi rủ rê con gái nhà người ta xong thì chung thuỷ sống cho đến lúc răng long đầu bạc. Hai vợ chồng vất vả lương thiện mở quán rượu mưu sinh, những lúc ế khách thì rũ rượi nhìn nhau song ca hát. Thế nhưng, về chuyện bi thảm ái tình thì chàng Tư Mã không làm sao so được với Trương Chi, một ngư dân Việt bình dị. Trương Chi có giọng ca bẩm sinh, và chàng chỉ hát bằng máu bằng nước mắt cùng nỗi thăm thẳm cô đơn cao ngạo của thiên nhiên. Cái giọng ca đấy thì trình độ cách tân như ban giám khảo "Bài hát Việt" cũng đành chịu, nó duy nhất chỉ lọt vào tim một thiếu nữ. Tai hại thay, thân phụ của nàng là một quan chức tai gỗ không biết cảm thông. Tuyệt vọng vì thất tình, chàng Trương kiệt sức tắt giọng. Khối u tình trong trắng của chàng Trời Đất không nỡ phụ, vì thế hôm nay nó vẫn còn ngân nga ở những vùng sâu xa sông nước nơi không có truyền hình ti vi.

Có thể nói, ở bất cứ thời nào đàn ông thích hát cũng đông chẳng hề kém đàn bà, đặc biệt là thời nay số đàn ông đi hát luôn là con số vượt trội. Cứ nhìn các quán Karaoke có tiếp viên nữ thì biết. Đàn bà ở những chỗ đấy thỉnh thoảng cũng được phép hát nhưng nói chung kỹ thuật thanh nhạc còn non.

Đại loại, phải luyện tập chăm chỉ lắm thì may ra mới lọt vào vòng hai của "Sao Mai điểm hẹn".

Nguỵ quân tử

Ở tiểu thuyết võ hiệp của nhà văn Kim Dung, ngoài những tình tiết phiêu lưu ly kì những chiêu thức đánh nhau ngoạn mục, thì có một điều làm văn ông hồi hộp khác hẳn những cây bút viết "chưởng" khác, đó là việc tiên sinh dần dần từng tí kiên nhẫn vạch trần những đàn ông mang vẻ cao đạo. Độc giả thót tim nhẹ nhõm thở phào khi thấy lần lượt các mặt nạ Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín của mấy tay đạo đức giả từ từ tụt xuống, đặc biệt có kẻ còn lộ nguyên hình là thằng mặt người dạ thú. Để có được bút lực gai sắc thâm hậu ấy, người đọc lương thiện đổ rằng, cuộc đời của tiên sinh chắc phải thăng trầm đa đoan lắm. Bởi từ xưa đến nay, để nhìn cho thấu chân diện của một nguỵ quân tử là việc thiên nan vạn nan kinh khủng khó.

Đàn ông đạo đức thật vốn dĩ đã không hề đơn giản, do trót có tài năng có phẩm hạnh, họ thường bị đun đẩy kẹt giữa những dinh cao ngóc ngách của các mối quan hệ xã hội. Hành trình hướng Chân Thiện Mỹ của họ liên tục dứt đoạn lổn nhổn đúng sai đa tầng đa nghĩa, và thật nông nổi hời hợt khi vội vàng xét đoán thành kiến đánh giá. Thế nhưng độ phức tạp ở họ vẫn chưa là gì nếu phải so với những đàn ông đang tha hoá trở thành đạo đức giả. Và mọi sự càng chồng chất phức tạp hơn khi đám đạo đức giả ấy tiếp tục dùng trí thông minh tự xây cho mình những giá trị nhang nhác giống hệt như đạo đức. Nôm na có thể nói, nguỵ quân tử chính là những kẻ có đạo đức giả hai lần.

Chưởng môn phái Hoa sơn Nhạc Bất Quần là điển hình lối lạc cho đám nguỵ quân tử. Cái tham vọng mụ mị điên cuồng muốn làm thiên hạ đệ nhất cao thủ được tinh táo khôn khéo che giấu dưới cái vỏ bọc chí công vô tư không thèm danh lợi. Giống như nhan nhản đàn ông cao đạo thời nay, mồm thì nói không cần nhưng đít âm thầm phấn đấu. Những đàn ông đó thích ra vẻ dè biu dám đông nhưng trong sâu luôn bị ám ảnh dằn vặt bởi cái hư danh do vân cái đám đông ấy lăn lộn phong tặng. "Bất Quần" theo nghĩa đen là chẳng thiết số nhiều, vì thế khi đám nguỵ quân tử xuất hiện trên các phương tiện truyền thông, tất thảy trông đều rưng rưng cô đơn dằm đầy cô độc. Bọn họ phẫn nộ nói về các hiện tượng đang tự đánh bóng tên tuổi rồi chua chát thở dài là phong khí học thuật bây giờ nhố nhăng quá. Sau một hồi nhiệt huyết diễn thuyết, bọn họ rút *mô-bai* gọi về cho vợ hiền con ngoan là tối nay văn bận họp rồi ủ dột đi theo vài ba Mạnh thường quân dung tục thẳng tiến ra bãi biển Đồ Sơn. Trong bữa nhậu ê hề hải sản, họ bật khóc khi ti vi đang chiếu cảnh bão lũ miền Trung và họ thành thật tự thú rằng miếng tôm hùm hôm nay đắng ngắt như miếng nhút. Lúc vào phòng karaoke hoặc mát xa, họ trân trọng gọi các nữ tiếp viên là con gái, giờ ví cho xem đứa út cũng ngang tuổi các "con" đang du học ở Mỹ. Tối muộn quay về phòng riêng, họ cau mặt khi thấy trong phòng xuất hiện một thiếu nữ trẻ. Sau một hồi cân nhắc lương tâm, họ tặc lưỡi là đêm nay sẽ mất kiểm chế vì buổi chiều trót uống quá nhiều. Tất nhiên, do có đạo đức dày gấp hai lần người bình thường, họ cẩn thận dòi xem chứng minh thư. Bất hạnh thay, cô bé vẫn đang ở tuổi vị thành niên, họ đau đớn lên án bọn tú ông tú bà buôn người, vật vã nuốt lệ cho phép gái trẻ ngồi lên lòng mình rồi không làm gì sang sàng kể cho thiếu nữ nghe về tấm gương của ông Liễu Hạ Huệ ở bên Tàu. Bình minh

lên, dưới ánh mặt trời rạng rỡ, họ thanh thản tự hào, không hiểu sao mà mình lại vĩ đại nhân văn đến thế.

Ở từ vựng của Nho giáo, khái niệm "quân tử" là một khái niệm thanh sạch cốt để chỉ một đàn ông có phẩm hạnh trong trắng, có nhân cách thành thực hoàn thiện. Thủa ban sơ thời Thương - Chu (khoảng một nghìn năm tr.CN) khái niệm quân tử mặc định chỉ người có vị thế tôn quý, đối lập với tiểu nhân là đám thảo dân không có địa vị gì. Phải đến thời Khổng Tử khái niệm này mới vượt thoát khỏi thông tục. Khổng Tử cho rằng, dẫu bần cùng khổ sở, quân tử vẫn là cao thượng quân tử còn tiểu nhân tuy có quyền chức sang trọng vẫn là hèn hạ tiểu nhân. Người quân tử đại loại là "*Tâm tính thanh minh, biết điều gì thì càng ngày càng tinh thâm thuần thục. Họ dốc lòng làm việc nghĩa không để ý đến nhỏ nhen danh lợi. Cái bụng người quân tử tự nhiên thành thực, hoà với mọi người nhưng không về hùa với người. Lúc khốn cùng thì cứ lấy nghĩa mệnh mà tự yên chứ không như tiểu nhân, thế nào cũng làm điều bậy bạ. Với trời đất họ thận trọng kính cẩn, với người họ nhân hậu từ ái*" (Nho giáo - Trần Trọng Kim). Đương nhiên những người như thế thì thiên hạ (tất nhiên có phụ nữ) yêu thương kính trọng lắm. Chính vì vậy mà vô số đàn ông cứ mở mồm là nói đạo đức đều ra sức phấn đấu để mong được người đời coi mình là quân tử. Và khi phải có đạt điều gì, người ta thường giả dối với chính mình. Nguỵ quân tử ra đời.

Thành ngữ truyện "chường" cay đắng cảm thán *chân tiểu nhân còn hơn nguỵ quân tử*. Ở xã hội đương đại đang tươi đẹp của chúng ta, nhờ có đông đông tiểu nhân một tí thì cũng đừng nên bi quan xem đấy là tai hoạ.

Bao giờ sỏi đá phôi pha

Thường những gì đầu tiên đều bảng lảng rất khó quên và hoang mang khó quên nhất là những nỗi nhớ của một vài tình yêu đầu. Những mối tình đầu ấy không cứ phải là một thiếu nữ. Hoặc chỉ là rưng rưng một trang sách nghệch ngoạc bên lề mấy chữ tỏ tình. Hoặc là nỗi hồi hộp trong trắng vô cớ trước một chuyến đầu tiên đi xa. Đôi khi, nó giản dị là nham nhở một vết cắt mù mờ ký ức, nhưng nó rờn rợn miên viễn ám ảnh rồi tái tạo bao nhiêu là thời gian đã mất. Một nhà văn bạn thân vong niên, người đối ẩm với tôi qua nhiều ngày rồng tuyếch đã hơn một lần kể. Ông không làm sao nhớ nổi được truyện ngắn đầu tiên của mình mà loay hoay chỉ nhớ về cốc rượu đầu tiên. Còn tôi, đương nhiên tôi nhớ được nụ hôn đầu, tôi không thể quên nỗi tuyệt vọng đầu và tôi luôn nghẹn ngào nhớ cái lần đầu nghe nhạc Trịnh.

Phố nhỏ nơi tôi ở của cái thời xa vắng ấy là một phố công giáo thuần thành. Phố buồn bã hơi trầm, dịu dàng nằm sát Nhà thờ Lớn Hà Nội. Chênh chếch bên kia vỉa hè nhà tôi có một nhạc sĩ già, ông là người chơi đại phong cầm duy nhất của ca đoàn giáo xứ. Ông nhạc sĩ là kiểu ẩn sĩ tinh hoa nhiều kỹ tính của Hà Nội cũ phố cổ. Giống như cái đại phong cầm độc đáo kia đang âm thầm bị mối ăn, ông mòn lăng thanh bạch sống với nhạc. Hình như ông ít sáng tác, có lẽ hồi đó người ta quen hát hùng ca tráng ca chứ ít ai chịu hát thánh ca. Ông ham chơi cờ và trong mênh mông cô đơn ông dành chơi với tôi, một thằng nhóc vừa xong trung học, có thói

quen của thời đại, chẳng biết chia sẻ và hừng hực hiếu thắng. Cái buổi chiều lạ lùng ấy, như nhiều lần tôi sang nhà ông chơi và đang sắp sửa chuẩn bị chiếu bí thì bưu điện gửi đến một bưu phẩm nhỏ. Ông nhạc sĩ già chắc biết trước, run run lấy dao rọc gói giấy xi măng màu vàng nhếch nhác, phía trong là một đĩa nhạc vuông "bốn nhăm" bìa in chân dung hơi nhoè một thanh niên có cái nhìn deo kính mòi mệt của một trung niên. Ông nhạc sĩ già lưỡng lự đưa mắt sang tôi, rồi như không dừng được, ông để đĩa lên cái máy quay sờn cũ sạch sẽ. Ông im lặng thành kính mông lung, phía tường đối diện là cây Thánh giá Đức Chúa Giêsu chịu nạn. "*Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ. Dài tay em mấy thủa mắt xanh xao*". Tôi hoang mang ngồi cạnh ván cờ dang dở, người như tan theo cái giọng ca day dứt mộc huyền mị. Đó là "Sơn ca 7", đó là Khánh Ly, đó là "Diễm xưa". Và nhưng nhức bao trùm hơn hết, đó là Trịnh Công Sơn. Tôi nhìn ông nhạc sĩ long lanh sương lệ, rồi tôi nhìn tôi, lần đầu tiên tôi biết thế nào là "ướt mi".

Những ván cờ tiếp theo ở *những buổi chiều không biết cất vào đâu* (thơ Thi Hoàng) tôi hạnh phúc được nghe "Hạ trắng" nghe "Hát cho một người nằm xuống" nghe những nỗi bâng khuâng chập chờn khắc khoải mà thế hệ mới lớn miền Bắc của tôi chưa từng thấy có. Vào đại học, vì tin ở nhạc Trịnh Công Sơn, tôi đi tìm Bùi Giáng, Nguyên Sa, Phạm Công Thiện, Dương Nghiễm Mậu... những kiểu cách hi nộ ái ố chẳng biết có là dở hay đúng sai, nhưng chắc chắn là tuyệt khác, tuyệt độc đáo. Và cũng từ nhạc Trịnh, tôi lâng lâng cay đắng thấy "Tuổi đá buồn" bởi tôi cũng đã yêu. Lạy Chúa, khi nàng bỏ "tôi bơ vơ giữa đời" để đi khát khao tìm danh tìm lợi thì thay bằng hẳn học chua chát tôi tự lẩm nhẩm "Em còn nhớ hay em đã quên". Ca khúc của Trịnh Công Sơn đã đạt tới chiều kích an ủi của những tôn giáo lớn.

Ngày người nhạc sĩ già mất, tôi không biết. Những năm tháng ấy tôi lang thang đi mưu sinh. Căn nhà cũ của ông nhạc sĩ, những người thân đã bán cho một gã tầm thường để làm thành một quán cà phê. Tôi đã từng ngồi ở đấy, cố dừng bài hoài nghe nốt "Như cánh vạc bay" và "Tôi ơi đừng tuyệt vọng" được các diva thời thượng ồn ào gào thét. Rồi tôi đi như trôi về phía khuôn viên có hang đá Đức Mẹ. "*Ôi đường phố dài, lời ru miệt mài... Còn ai, còn ai*". Giống như không biết bao nhiêu lần buồn nản, tôi níu kéo Trịnh Công Sơn cùng vào thánh đường, cầu nguyện cho những kỷ niệm thôi bớt phôi pha.

Lúc ấy, chiều Hà Nội hình như có mưa bay trên tháp chuông Nhà thờ Lớn.

Thiếu nữ hàng xóm

Thiếu nữ là cách gọi chung cho đám con gái vừa mới lớn, hoặc *teen* hoặc cũng đã quá *teen*, nhưng đại loại đều lấm tấm trong veo chưa bị hạnh phúc hôn nhân làm cay đắng. Tình yêu dành cho các thiếu nữ là một dạng tình cảm bản năng có ở mọi loại đàn ông, thậm chí càng già hình như lại càng trắng trợn nồng nhiệt. Trong kiệt tác tiểu thuyết "Lolita" (đã được thiên tài đạo diễn S. Kubrick dựng thành phim cùng tên cực kỳ nổi tiếng), nhà văn có tuổi người Nga V. Nabokov đã mê man cuồng loạn kinh điển mô tả tình yêu của một văn sĩ trung niên với một cô nhóc ở ngay sát nhà. Theo Nabokov, hầu hết các thiếu nữ hàng xóm đều mang vẻ hớ hênh xinh, đều ngấm ngầm lẳm lạc ngây thơ lẫn lộn ngọt ngào sành điệu. Nó vừa quyến rũ xô đẩy người ta xuống tội lỗi địa ngục, vừa khuyến khích chắp cánh bay bổng tới lương thiện thiên đường. Do vậy với tất cả đám đàn ông, việc run rủi ở cạnh nhà một thiếu nữ trong hoàn cảnh "*cửa sổ nhà em không khép bao giờ*" chính là một thú phiêu lưu kinh khiếp và là một kỷ niệm xanh non nhớ đời. Và cũng không hiểu tại sao tình yêu với các cô bé hàng xóm ấy hầu như đều tinh khôi trong trắng giống hệt như mối tình đầu.

Ở thơ Việt, ca khúc Việt, hoạ phẩm Việt, chủ đề "cô hàng xóm" hay còn gọi "cô láng giềng" luôn được khát khao lấy đi lấy lại với một cảm hứng giàn giụa vơ vào có đôi phần cao thượng lén lút. Trong một bài thơ tình được không biết bao nhiêu nam thanh nữ

tú nghẹn ngào thuộc lòng, nhà thơ chân quê Nguyễn Bính đã mở đầu bằng một đoạn "*Nhà nàng ở cạnh nhà tôi/ Cách nhau cái giậu mùng tơi xanh rờn/ Hai người sống giữa cô đơn/ Nàng như cũng có nỗi buồn giống tôi/ Giá không có giậu mùng tơi/ Thế nào tôi cũng sang chơi thăm nàng*". Người đọc hiện đại hôm nay ở thành phố, do bị nhìn quá nhiều cổ phiếu nên chẳng còn biết đến "giậu mùng tơi" nhưng cũng mang máng đoán đấy là nỗi ngăn trở tuyệt vọng giữa cô đơn thi sĩ và thiếu nữ cô đơn hàng xóm. Và họ cám cảnh cho cái thời đại mông muội chưa có *mô-bai-phôn* và *chát*.

Theo từ điển, "xóm" là nơi có một nhóm người yêu thương quây quần sống với nhau, là một đơn vị hành chính thuộc loại nhỏ nhất thường chỉ có ở nông thôn. Nghĩa sâu xa nhằm biểu cảm một sự dịu dàng nồng ấm gần gũi. Các đô thị sáng choang vô cảm của thời bây giờ rất ít khi chịu sử dụng chữ này. Thảng nếu miễn cưỡng có phải dùng thì hay dùng theo nghĩa trịch thượng khinh khi vãt và. Ví như "xóm lao động" hoặc như "xóm liều" chẳng hạn. Đây được coi là chỗ mưu sinh của những người bần bạch từ tế cùng khổ mang xuất xứ giấy tờ mơ hồ mờ mịt. Nhỡ chẳng may phải yêu một thiếu nữ nào ở đó, thì bọn thị dân cậy dư dật đa phần đều hấp tấp vội vàng nồng nặc mùi sở hữu lạm dụng.

Có lẽ do thế mà tại những căn nhà bê tông nhôm kính chồng chất lên nhau ở phố (đặc biệt là ở những cái gọi là chung cư cao cấp), nơi đáng ra lênh láng tiềm năng tình hàng xóm thì người ta lạnh lẽo mất hẳn cái khả năng yêu được một người ngay sát cạnh. Lý do đơn giản thì tại cả anh và cả à. Bọn họ không những ích kỷ có nỗi buồn khác nhau mà ngay cả niềm vui cũng nông nổi chẳng giống nhau. Nàng mơ màng nghĩ tới một trung niên đại gia dí *Le xợt*, mông đít giắt ví tiền cồm cộm. Chàng khát khao mơ về một goá phụ chủ cửa hàng hoặc giám đốc công ty, ngực bơm *silicôn* lấp

lánh dây chuyền mặt ngọc. Còn đâu cái ảnh hình thi vị của xa xưa thời bao cấp, khi chàng hào hiệp nổi xanh gân cổ hổn hển xách hộ hai xô nước đầy lên tận tầng thượng rồi ép mặt vào cửa sổ nhà mình nhìn trộm nàng gội đầu. Ở những năm tháng tẻ nhạt này, chàng và nàng an ủi cô đơn bằng ti vi. Và mỗi buổi sáng khi hấp tấp phải tới công sở, bọn họ dửng dưng đi ngang qua nhau. Nếu có một ai đấy trót trượt chân lộn cổ cầu thang thì cũng chỉ được chia sẻ bằng tiếng kêu vô tư "ối chà", thậm chí có nhiều thiếu nữ hàng xóm còn hồn nhiên khúc khích bật cười.

Cận Tết vài năm gần đây, để lý giải cho những hành vi man rợ khi đi xem hội hoa, nơi nhan nhản đàn ông xinh giai đàn bà đẹp gái giẫm dạp lên nhau xông vào khuôn viên mà cướp mà vặt mà bẻ, nhiều nhà đạo đức cho rằng đấy là lỗi của giáo dục, của sự thiếu hụt tình yêu thiên nhiên. Cũng có thể sang trọng vĩ mô là vậy. Và cũng có thể nguyên nhân giản dị chỉ là, cái nhân loại đang xơ xác mỏi mệt này, đã mất đi một thứ mong manh tình yêu nào đó với chính ngay những người sát bên cạnh. Chắc do tiên tri được điều đau đớn ấy, thi sĩ đa cảm Nguyễn Bính khi kết thúc bài thơ đứt ruột trữ tình "Người hàng xóm" đã bàng hoàng bi quan hạ bút "*Đêm qua nàng đã chết rồi*".

Vâng, thiếu nữ hàng xóm đã chết. Cái đêm đằm đấy lãng mạn đấy thật sự qua rồi. Vài cặp tình nhân hiếm hoi yêu nhau không nhờ internet, lấn thấn ngồi đếm.

Hình như cũng đã hơn sáu chục năm.

Mới vô cùng khó

Hình như con người ta đã tồn tại trên trái đất già nua này từ lâu lắm rồi, lâu tới mức đến ngày hôm nay chẳng có quái gì là mới nữa. Nhiều nhà khoa học từ tế bằng cấp, sau khi xem xét kỹ lưỡng bọn nòng nọc động đậy bọn mầm cây run rẩy thì đưa ra kết luận rằng, lịch sử nhân loại biết thông minh (hommo sapien) đã dài khoảng vài chục nghìn năm. Kinh thánh ước lượng có vẻ ngắn hơn nhưng mơ hồ hơn, bởi khi cặp vợ chồng đầu tiên của giống người là ông Adam và bà Eva sống ở vườn địa đàng thì Thiên Chúa chưa cho họ cái thói quen dùng đồng hồ hay xem lịch. Huyền sử của một số dân tộc có nền văn minh cổ kính cỡ như Ai Cập, Trung Quốc, Ấn Độ cũng nói, tổ tiên của họ có từ xa xưa, xa đến nỗi trải qua bao cuộc đánh nhau liên miên nhưng vẫn chưa khẳng định nổi thời gian xuất xứ. Tựu trung, tất cả các cứ liệu đã thành văn đã thành vật đều xót xa tôn vinh một điều ngậm ngùi đáng tự hào, loài người đã thật sự sống rất cũ. Đâu đâu cũng chỉ thấy thời gian rêu phong mờ mịt phủ đầy. Có lẽ vì thế mà ở ngày hôm nay, con người đương đại luôn mong mỏi cồn cào đi kiếm tìm những cái mới.

Và như đương nhiên, cái mới dạo này đang thăng hoa lên ngôi. Thi ca đang có thơ mới. Âm nhạc đang có bài hát mới. Truyền thông đang có tạp chí "Sống Mới". Thậm chí những thứ không thể mới hơn được nữa, nhưng vẫn cứ rất mới, ví như tuổi già chẳng hạn. Ở ngoài đường bây giờ nhan nhản lão niên mới

tình như thanh niên. Chẳng biết họ có dùng Viagra hay không, chỉ biết tóc họ phơi phới xanh đen màu thuốc nhuộm, và khi đi vào vũ trường bọn họ cực kỳ nhí nhảnh xứng đôi với các mỹ nữ 8X đang õng ẹo đi cạnh. Cái mới lành mạnh tràn lan phổ cập đến mức, ở tình yêu đương đại bỗng vô cùng hiếm những thiếu nữ còn cũ nguyên trong trắng.

Tuy nhiên, gìn giữ rồi phát triển cái mới thì dễ nhưng lúc phải sáng tạo ra nó thì lại là chuyện thiên nan vạn nan. Bởi thuộc tính cơ bản của cái mới chính là cái lạ, cái độc đáo và cái chưa từng thấy. Hai yếu tố đầu tiên, tân kỳ độc đáo, tuy đã khó nhưng nếu thật sự chân thành thì vẫn cố làm được. Để tránh dụng hàng, ở sang trọng ca khúc các nhạc sĩ vất vả cách tân bằng cách chèn chèo vào *rốc*, nhét tuồng vào *ráp*. Ở thịnh hành thời trang, các thiết kế gia suy tư đem yếm vào bikini, cho áo dài vào quần soóc. Thế nhưng ở thơ mới có những thành tựu đặc biệt đáng kể. Các thi sĩ đầu trọc tóc đuôi gà viết tứ tuyệt giống hệt vẽ sơn dầu, còn lục bát là vài vũ điệu châu Phi dậm dật (poet installation). Yếu tố cuối cùng, cái chưa từng thấy, mới thật là một kinh hoàng thử thách. Từ ngàn xưa, cơm hai bữa vẫn trong ngà màu của gạo nõn xanh màu của rau. Đã ăn như vậy tất yếu sẽ loanh quanh nghĩ như vậy. Cho dù văn minh hung hăn phát triển, thì mọi sự vẫn là một vòng mòn mòi lặp lại rồi luống cuống nới rộng ra theo kiểu ngô nghê hình tròn ốc. Ô tô sâu xa đâu có khác gì xe ngựa. Internet chính là bản sao của các quán nhậu ồn ào đã có từ hồi đêm dài Trung cổ, nơi cô đơn tìm kiếm những chia sẻ, mong vơi bớt đi vài ru rú kiếp người. Cũng bài hoài nặc danh vô trách nhiệm, cũng ngông cuồng nói cho được huênh hoang. Tối tân *Hot Blogger* thì vẫn chỉ là cái vĩ mô lấm mốm của một thứ thành ngữ phong kiến "Gái goá lo việc

triều đình". Hỡi ơi, dưới cái ánh sáng trắng trợn của ngày hôm nay, tuyệt chưa thấy những cái chưa từng thấy.

Có lẽ vì hoang mang nhận thức như thế nên các cao thủ võ lâm trong vô số trường thiên tiểu thuyết *chưởng* Tàu chỉ khát khao đi tìm rồi tàn bạo tranh giành những bí kíp võ công vô cùng xưa cũ. Họ tuyệt vọng không tin vào mấy chiêu thức lạ lùng độc đáo do dám người cùng thời đau đớn tạo ra. Với họ, càng cổ thì càng quý càng là kỳ thư bảo điển, ở trong đấy chắc chắn phải có những phương cách làm người khác thật thương đau còn mình thì ít bị đau thương nhất. Họ tráo trở xâu xé phản môn diệt tổ vì một cuộn giấy có đề "Dịch cân kinh". Họ giành giật lừa bạn bán thầy vì một mảnh da có xăm chữ "Cửu âm bạch cốt trảo". Thương trường khắc nghiệt ngày hôm nay sao mà y sì giống giang hồ hiểm ác của vài trăm năm trước. Tuy nhiên khi xét kỹ vẫn có đôi ba dị biệt. Cao thủ ngày xưa sau khi luyện võ thành công thì giữ nguyên kiếm cũ người tình cũ. Còn doanh nhân bây giờ sau hối phát đạt thì thường mua nhà mới lấy vợ mới.

Thật ra, cũ hay mới cũng chỉ là sự lẩn lộn của vô minh vọng niệm. Không phải ngẫu nhiên mà đức Phật Thích Ca được tôn xưng là Như Lai. Nghĩa đen ở hai chữ này được Kinh Kim Cương từ bi chú giải, cho dù hoặc đến hoặc đi hoặc cũ hoặc mới, rốt ráo bản tâm vẫn như như không khác.

Một nửa ở đàn bà

Trong những gia đình của người Việt, khi một bà mẹ nhân hậu không cần sắc sảo lắm, đôi lúc bị chứng kiến cảnh hai cô con gái dung tục cãi nhau về chuyện tủn mủn tiền nong, thì thường nói "Thôi, im cả đi. Rõ là đồ đàn bà". Thỉnh thoảng ngoài đường, một vài đàn ông mang vẻ cao đạo trượng phu có thói quen kể lể lèm bèm, cũng hay bị người đời đại loại măng như vậy. Dương nhiên khi bị coi là "đồ đàn bà", đám đàn ông sẽ lồng lộn tự ái. Chẳng hiểu ở phụ nữ, câu này có sâu xa làm họ tổn thương hay không. "Đàn bà", theo từ điển giải thích thì nghĩa nôm na là "*Người lớn thuộc nữ giới nói chung*". Nếu đúng thế thì chữ "đàn bà" tuyệt không hề có vẻ xấu. Bởi đơn giản phía sâu trong của nó luôn tàng ẩn một thiêng liêng người mẹ, một dịu dàng người chị và một tần tảo của người vợ. Không phải ngẫu nhiên mà báo chí ở ta hồi xa xưa quốc ngữ, luôn có hơn một tờ hãnh diện mang *măng-sét* với tên "Đàn Bà".

Tuy nhiên, do sự phong phú thăng trầm của tiếng Việt, rất nhiều chữ khi ở một văn cảnh ngữ cảnh hoàn cảnh nào đó, nghĩa đã bị ngoặt theo một hướng cheo leo vừa bất thường vừa phi thường. Ví dụ như chữ "người nhà quê" chẳng hạn. Nhiều năm gần đây, cái chữ mộc mạc chân chất ấy hay được bọn người dô thị dùng theo ý không trân trọng, nhất là ở trường hợp một cái thật sự tinh tế văn minh vấp phải một cái cùng cục trì trệ nông thôn bảo thủ. Kẻ viết bài này có một anh bạn nhà văn gốc Quảng Bình,

anh là tài năng, hễ cứ đặt bút viết về bất cứ thể loại gì cũng đều thành ổn ào độc đáo. (Hiện nay anh đang là một blogger cực kỳ hot trên mạng). Anh ra Hà Nội lập nghiệp mới chừng chục năm và đã hơn chục lần mắng những tay Hà Nội gốc là "đố nhà quê". Những người ngồi cùng chứng kiến không hề thấy một sự lố bịch một sự hợm hĩnh hay một sự mặc cảm nào cả, mà chỉ thấy một sự chân thành vừa đúng vừa hóm. Một ông nhà quê đặc mà mắng một ông sành sỏi Tràng An là nhà quê thì cũng cảm động chẳng khác gì bà mẹ kể trên mắng hai ái nữ là đàn bà.

Đại thi hào Nguyễn Du từng ngậm ngùi *"Đau đớn thay phận dàn bà"*. Cuộc đời của một phụ nữ nói chung, do dịch chuyển của tự nhiên mà bỗng thành nhiều khúc. Có khúc là thiếu nữ, có khúc là thiếu phụ rồi có khúc là mẹ của thiếu phụ. (Trong tiểu thuyết Tàu thì các bà mẹ này hay hoành tráng tự xưng là lão nương). Thiếu nữ thì do được nhiều người khác nuôi nên thường hồn nhiên trong trắng nhí nhảnh. Đến thiếu phụ thì đã phải chơm chớm tự nuôi nên đôi chút có xoay xở tính toán phảng phất âu sầu. Dại loại, kể từ khúc thiếu phụ, chất "đàn bà" bắt đầu nảy nở manh nha rồi cùng năm tháng vùn vụt phát triển. Và tới thời "lão nương" thì có cơ tuyệt đối hoàn thành. Nhiều người ham chơi thể thao cho rằng, thiếu nữ thì giống như bóng đá, hầu hết đàn ông đều xúm vào giở cả chân chính kỹ thuật lẫn lắt léo tiểu xảo để tranh giành. Đến thiếu phụ thì giống như bóng bàn, hai bên vắt và tận lực đẩy đi đẩy lại. Còn "lão nương" thì giống hệt chơi gôn, bóng vụt được càng xa thì càng tốt.

Thật ra ở mức độ nào đó, "đàn bà tính" chính là "nữ tính" được thời gian cô đặm theo chiều hướng có cả tích cực lẫn tiêu cực. Chính vì thế mà đám con gái mới lớn thường bị lừa bán qua

biên giới, chứ một khi đã thập thành 28 - 30 tuổi thì toàn chủ động lấy được đại gia. Tuy nhiên, dù có khôn đến mấy đàn bà cũng chỉ "sâu sắc như cơi đựng trầu" (ca dao Việt). Học giả Phan Kế Bính đã tỉ mỉ liệt kê một số đặc tính rất đàn bà trong cuốn *Việt Nam phong tục*: "Gian dối, chua ngoa, cay độc, bạc bẽo, hoang toàng, lừa lọc, lẳng lơ, tráo trở, giang hồ, trăng gió, khinh chồng như lợn như gà, rùa con có ngành có ngọn, mắt quầm quặm như diều hâu, mồm toang toác như quạ cái, điêu toa, hớt lẻo, tức tối, ghen tuông, lăng loàn, nghiệt ngã. Lại còn ngu si dần độn, hay ăn làm biếng, ăn chẳng nên đọi nói chẳng nên lời, buôn bán vụng về, nói năng cẩu nhẩu v.v..." (Trang 421 - NXB Văn hoá - Thông tin - phần : *Tính tình đàn bà).* Tất nhiên trước đó cụ Phan cũng cẩn thận điểm xuyết không biết bao nhiêu là tinh hay nét đẹp chỉ riêng có ở phụ nữ.

Văn chương của đàn ông, khi bốc đồng a dua theo Kinh thánh có khẳng định "một nửa đàn ông là đàn bà". Tuy mồm nói như vậy nhưng trong bụng vẫn ngấm ngầm đố kỵ gia trưởng coi cái nửa đấy chưa bằng cái nửa của mình. Vậy còn chị em thì sao, liệu cái nửa kia ở phụ nữ có phải là đàn ông.

Chưa chắc, hình như cái nửa còn lại đấy vẫn cao quý mang phẩm chất đàn bà.

Mưa và đàn ông

"Mưa" là tên một tập truyện, cực kỳ nổi tiếng khi được dịch ra Việt ngữ, và nó cũng là tên một truyện ngắn hay nhất trong tập của nhà văn có lối viết rất cũ Somerset Maugham (1874-1965). Cái ông nhà văn phớt lạnh Ăngle này chậm rãi kể về một cơn mưa, và khi trời gần tạnh thì những người đi trong cơn mưa đã lộ ra không biết bao nhiêu là đạo đức. Vì viết theo kiểu cổ điển nên truyện ngắn "Mưa" đại loại có hai nhân vật chính, một là đàn ông một là đàn bà. (Văn mới ở ta bây giờ chẳng còn ai viết như thế nữa. Hoặc phải là đồng tính, không rõ dực hay cái. Hoặc phải là hai trong một theo kiểu "một nửa đàn ông là đàn bà". Độc giả hoang mang trước cái sự lồng vào nhau đó, muốn hiểu là sex cũng được, là phủ đầy khoảng trống cũng được, là hạnh phúc vừa khít cũng được). Nam nhân vật vốn là một tay truyền giáo, do hay phải rao giảng hứa hẹn trước đám đông nên phong độ hao hao giống như quan chức, đương nhiên cả người đạo mạo ướt đẫm những là Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín. Nữ nhân vật là một cô gái phóng đãng, có xuất xứ hình như cave, có sở thích lang thang đi dạo dưới đầm đìa mưa. (Cô này còn sống đến bây giờ rồi có tiền mua nhà ở Hà Nội thì chắc sẽ mua ở mạn Hoàng Mai hay Mỹ Đình. Trong cơn mưa hung hãn đầu tháng 11 vừa rồi, đấy là những vùng người dân thủ đô được sống với ngập úng nước mưa một cách chung thuỷ nhất). Vì giống hệt như các quý ông có sùng sũng đạo đức, nên khi rưng rưng ngắm mưa, tay truyền giáo bỗng chợt nhiên thăng hoa tử tế thèm rửa tội cho cô bé mang vẻ lấm lỗi

kia. Lạy Chúa, hạt mưa rơi bao lâu và chẳng ai biết ông ta cao cả thuyết những gì, chỉ biết lúc cơn mưa chưa kịp ngừng thì cô gái nghẹn ngào hét lên: "*Đồ đàn ông các ông. Các ông là lũ lợn bẩn thỉu nhơ nhớp. Các ông cùng một giuộc thế cả, tất cả các ông. Lũ lợn, lũ lợn*". (*Mưa* - NXB Tác phẩm mới, 1986 - trang 193). Truyện ngắn "Mưa" được nhiều nhà phê bình văn học không phải đàn bà, lọc lõi xếp là kiệt tác. Họ cho rằng, nó đã cay đắng dịu dàng vẽ được đúng cái bản mặt của dàn ông. Cũng có thể như thế thật, bởi nước mưa thường làm bợt bạt những lung linh, phơi ra những gờn gợn căn đọng mà ở những ngày nắng ráo các quý ông cao đạo thường khôn khéo tinh tế cất giấu.

Do "*mưa rơi không cần phiên dịch*" (Trần Dần) nên đặc tính của nó vừa đa diện ướt át vừa mông lung phức tạp. Mà đàn ông vốn thẳng đơ khô cứng thì háo hức với sự rắc rối ẩm nhão lắm. Có lẽ do vậy, "mưa" là chủ đề quyến rũ vào loại nhất với vô số nam nghệ sĩ. Từ Âu sang Á, mưa hoặc lay phay bay hoặc rơi nặng hạt suốt từ thi ca sang âm nhạc, từ hội hoạ sang sân khấu. Ở ta, ca từ "mưa vẫn mưa bay" của một nam nhạc sĩ gầy gò tưới đẫm các quán Karaôkê bình dân, và không hiểu sao các tiếp viên nữ hát thật hay bài này đa phần người đều hơi beo béo. Thực ra, đàn ông thích mưa là điều không quá khó hiểu. Ngoài chuyện sâu xa mưa làm liên tưởng đến chuyện sang trọng siêu hình, kiểu như day dứt cô đơn kiểu như ẩm thấm sáng tạo (theo tự thú chân thành của một số thi sĩ trung bình, thường trong mưa, thơ luôn trôi ra nhanh hơn) thì nó còn cồn cào kích thích đàn ông nghĩ đến ẩm thực. Chẳng gì bằng ngồi nhậu lúc trời đang mưa. Và tuyệt vời nhất là ngồi uống Vodka ở quán Vọng Ba Lâu ven bờ hồ Tây với một nồi dưa om cá chép, xa xa là mờ mịt mưa giăng trên nền mây se se lạnh vẩn vũ gió mùa đông bắc.

Tuy nhiên, mưa rơi nhè nhẹ thì còn phảng phất lãng mạn để bật ra văn bật ra nhạc, chứ đã đến độ kinh hoàng như trận mưa lịch sử 35 năm mới có ở Hà Nội thì gần như tất cả đều bật khóc. "*Theo báo cáo của BCĐ PCBL TƯ, mưa từ 30/10 đến 07/11 trên toàn miền Bắc đã làm 84 người chết. Thiệt hại tài sản ước tính khoảng 6.316 tỷ đồng*" (*Tiền phong* số 313). Cơn mưa cực kỳ lớn này tại thủ đô đã bất thường lộ ra nhiều loại đàn ông. Và theo một thống kê không chính thức thì hình như đàn ông ở Hà Nội sau khi ngấm mưa hầu hết đều là loại tốt, hiếm hoi mới lẫn vào vài tay đạo đức giả giống như trong truyện của S. Maugham. Nhiều người lạc quan cho rằng, đấy là do mưa ở ta có chất lượng cao hơn hẳn mưa ở Tây.

Danh sĩ Nguyễn Công Trứ (1778-1858) hồi còn trẻ, khi thấy cảnh mưa gió lụt lội hành hạ người nông dân đã làm một bài thất ngôn bát cú có cặp câu kết cảm động: "*Hỡi người ướt áo đừng năn ni. Có rửa rồi ra mới được mùa*". Với cái nhìn thuần hậu ấy, nên khi làm quan Dinh điền sứ, ông đã không ba hoa hứa hão mà chỉ miệt mài cùng người dân khẩn hoang cả một vùng duyên hải Thái Bình. Người dân sở tại đã sùng kính lập đền thờ ông.

Và mặc cho mưa gào gió thét, đền thờ ông miên viễn không bao giờ nhạt tạnh hương khói.

Mùa thu và đàn ông

Một lá ngô đồng rụng, thiên hạ biết là thu. Với đa số đàn ông đã mệt mỏi nhớ đã vãt và yêu có đôi chút đau đớn thì mùa lá rụng thường là mùa bị thao thức day dứt nhiều nhất. Phức cảm tội lỗi về những việc đã làm chợt nhiên quấy rầy. Tự soi vào gương thấy cái mặt của mình vừa đáng thương vừa đáng tởm. Người xưa bảo, "*Xuân sinh Hạ trưởng Thu liễm Đông tàng*". Vạn vật nẩy nở trong tiết xuân, trưởng thành trong nắng Hè, cô đơn trong Đông lạnh. Còn chữ "liễm", từ điển khô khan giải thích "Kết tụ lại - giảm bớt xuống". Đây là một trạng thái cảm xúc đặc biệt oái oăm, nó vừa hiu hắt chán vừa mênh mông buồn vừa gắng gượng vui. Thật là một mùa quái lạ, hiện diện cả chính cả tà cả thiện cả ác. Đại loại ở sâu xa, mùa Thu giống hệt như một tiếng thở dài cố nén.

Không phải ngẫu nhiên mà ở mùa này, đàn ông thường thích làm thơ và thích đánh nhau. Mùa thu thuộc hành Kim, xa xưa là mùa người ta hay hành quyết tử tội. Ở những thời đỉnh cao của tử tế văn minh chiến tranh, hầu hết các bậc minh quân đều chọn ngày khởi binh là ngày thu. Gió thu mưa thu não nề dễm dề sát khí, nên nhỡ có giết nhầm phải ai đó thì lương tâm cũng chỉ khe khẽ cắn rứt một tí tẹo. Khí thu làm cành sắc nhẩu nhĩ tiêu điều, chẳng cần chứng khoán phải xuống chẳng cần giá vàng phải lên. Thậm chí, chẳng cần bạn hiền mưu mô bán rẻ chẳng cần người tình quắt quay phản bội, chỉ cần quanh quẩn ngồi ở những quán

dọc sông Hồng hay bên hồ Tây ngắm mưa phùn heo may là vô số đàn ông nhậy cảm đã tự nhiên rưng rưng bi luỵ khát khao tự tử. Thi hào người Tàu Bạch Cư Dị có bài "Sông Thu tiễn khách" khét tiếng. "*Mông mông nhuận y vũ. Mạc mạc mạo phàm vân. Bất tuý Tầm Dương tửu. Yên ba sầu sát nhân*" (Mưa lâm râm bay thấm ướt áo. Mây u ám đè thấp cánh buồm. Rượu Tầm Dương uống chẳng thấy say. Khói sóng sông làm lòng người buồn chết). Chao ôi, có mùa nào kinh dị như mùa thu. Sinh viên đang thất tình, thương gia đang thua lỗ, đạo diễn đang chờ làm phim "cúng cụ", hoa hậu đang bị xì căng đan, những lúc trời đang sắp sửa vào thu thì tuyệt đối đừng nghe hoặc đọc thơ ông Bạch.

Ngoài lê thê mưa, ngoài rền rĩ gió, mùa thu rợn lạnh như vậy vì nó thường có trăng. Trăng thu là biểu tượng rõ ràng nhất của Thái Âm, nó vừa tròn đầy vừa sáng trắng, cô liêu tích tụ cuồn cuộn âm khí. Những vụ án xảy ra dưới ánh trăng bàng bạc ma quái, tất thảy đều kinh hoàng tội ác, sát thủ như có thêm máu lạnh phóng túng thẳng tay giết người bất cần nguyên cớ. Chính vì thế, lễ cúng rằm đêm thu đàn ông phương Đông tuyệt không bái nguyệt. Mặt trăng lúc ấy là lãng mạn với đàn bà với trẻ con với quan chức chứ với đạo đức đàn ông nó vô cùng nguy hại. Chỉ trăng mà thế, ngoài lừa lọc Sở Khanh ngoài liều lĩnh Chí Phèo thì chẳng đàn ông lương thiện nào lấy đấy là nguyện ước trăm năm. Chỗ âm khí dày chặt như thế mà đột nhiên có thằng con trai thì từ xưa đến nay duy nhất chỉ có thằng Cuội. Cái thằng này xuất thân chăn trâu, bản tính quen lừa các bà các cô ăn tục nói phét bay bổng thành thần. Đàn bà nông nổi mê trăng thề lắm, nên những lúc vượt quá lẳng lơ thì dân gian hay gọi đám phụ nữ ấy là "đồ trăng gió".

Tuy nhiên, mùa thu vẫn là một mùa nhân hậu đẹp tuyệt vời. Bởi đơn giản, cái buông bỏ thê lương của nó làm người ta tự có

một khoảng lùi để sám hối lại mình. Các mùa khác, kể cả mùa đông, thường làm người ta ăn nhanh ngủ kỹ, tinh dậy là hừng hực đua tranh giẫm đạp nhau kiếm sống. Vào mùa thu, thức ăn fast food đều bị ế, các hoạt động cơ bắp đều bị chùng. Trong lịch sử thể thao không có đại hội Ôlempíc mùa thu, ở tiết trời ấy đàn ông cô đơn cùng lắm chỉ đi câu. Trong bài "Thu điếu" đại thi hào người Việt Nguyễn Khuyến buông cặp câu tinh tế tuyệt vọng: "*Tựa gối ôm cần lâu chẳng được. Cá đâu đớp động dưới chân bèo*". Phải là hoang mang mùa thu mới cho đàn ông một cảm thán lắng đọng vô hạn đến thế. Có lẽ do vậy, để được gọi là thi sĩ thì bất cứ đàn ông nào cũng phải làm cho được ba bài thơ thu.

Vì có những phẩm chất ưu tú độc đáo, mùa thu được bọn đàn ông thích lắm, đặc biệt là đám quan chức đang kiếm bổng lộc nhờ hoạn lộ. Đám này ao ước bốn mùa cả năm đều là mùa thu, đừng bao giờ là mùa chí.

Và trong mùa thu, ngày đáng yêu nhất không phải là "Trung thu" hay "Thu phân" mà là những ngày bội thu.

Tiền đè đàn ông

Đàn ông cũng như đàn bà thường bị nhiều thứ đè. Có thứ cứ tưởng là to ví như công danh sự nghiệp, lại có thứ cứ nghĩ là nhỏ ví như miếng cơm manh áo. Trong tiếng Việt, nghĩa của chữ "đè" nôm na là, bị một cái gì đó dùng sức nặng áp đặt lên (Từ điển Viện Ngôn ngữ học). Khi bị đè người ta thường ú ớ nửa tỉnh nửa mê loay hoay mơ hồ lẫn lộn, vừa vô thức vứt bỏ muốn vùng thoát ra, vừa ý thức khoan khoái mộng mị muốn đắm chìm vào. Đàn ông ở trong trạng thái đấy lúc đang chập chờn ngủ thì dân gian gọi là "bóng đè". Còn nếu trúng chứng khoán hay bất động sản thì các thiếu nữ "xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê" kính trọng gọi là "tiền đè". Thực ra nguyên văn của câu thành ngữ đương đại này là "Anh ấy (hoặc sỏ hơn là lão ấy) tiền đè chết người". Đây là một câu cảm thán tích cực hàm ý chân thành chan chứa nể phục, được vô số các thiếu nữ tuổi teen đang mon men tính toán bước vào hôn nhân rất hay dùng. Những teen nữ khác đứng xung quanh hồi hộp lắng nghe dãi nhỏ tong tong rưng rưng thèm khát, rồi nồng nhiệt đố kỵ chúc mừng bạn mình gặp số đỏ. Trước đấy chừng chục năm, để mô tả một đại gia lắm của thì các quý bà và quý cô cũng hay sử dụng một thành ngữ tương đương *tiền nhiều như quân Nguyên.* Tất nhiên, trong đám quân xâm lược hung hãn đã vào nước ta thì quân Nguyên không phải là nhiều nhất, nhưng cái tỷ lệ kẻ thù mà một chiến binh Đại Việt từng phải dũng cảm đương đầu thì hình như quân Nguyên vẫn là đông nhất. Đem chuyện thừa mứa dư dật ra ví với tàn bạo quân Nguyên, quả thật các nàng đã vừa hóm lại vừa chính xác.

Đàn ông được tiền dè nói chung có xuất xứ không quá phức tạp, phần lớn bọn họ đều minh bạch thừa tự từ sự chăm chỉ tích góp của bố của mẹ của ông của bà. Do không phải vất vả rồi lại đột ngột thừa hưởng một cục tiền quá lớn bọn họ ngông nghênh vung tay nửa thiện nửa tà hoang phí. Điển hình cho loại này ở ta chính là nhị vị công tử, Hắc (cậu ba Qui) và Bạch (Tư Phước Georges) khét tiếng người Bạc Liêu. Những cố sự "phá gia chi tử" của hai đại thiếu gia này đã thành truyền kỳ, học giả Vương Hồng Sển sơ lược có kể: "*Tư Phước ngọt với em út bao nhiêu thì cậu Ba cũng ngọt với bồ bịch bấy nhiêu, duy "chiến lược" mỗi chàng mỗi khác. Phước chuộng người phải cho đẹp, cậu Ba chọn người phải cho "ngon", phần đông tuyển trong hạng gái vườn tập khiêu vũ, chơn chưa rửa sạch phèn. Cậu Tư cho tiền không bao giờ lấy lại. Cậu Ba lúc gặp buổi đầu gái lựa mua gì cậu cũng không từ chối. Nhưng khi cậu chán chê thì giở ngón đểu, giả đò thua me, mượn cắm đỡ vào tiệm mà không bao giờ chuộc lại. Và cậu lánh mặt luôn với chiếc xe chạy ngày mấy trăm cây số ngàn, có giỏi lội bộ theo mà bắt*" (*Sài Gòn tạp pín lù* - NXB Hội Nhà văn, trang 135). Hắc và Bạch công tử là đại diện xuất sắc cho kiểu đàn ông tiền dè chết người khác.

Tuy nhiên nói cho cùng, lấy tiền của chính bố mẹ mình đem tiêu cũng vẫn là chuyện thiên kinh địa nghĩa, đàn ông được tiền dè mà nguồn tiền ấy lại từ vợ mới đáng kể quái chiêu. Có lẽ trong lịch sử, trường hợp của Thúc Sinh chắc là duy nhất. Theo "Kim Vân Kiều truyện" thì thư sinh họ Thúc tên Thủ vốn người huyện Vô Tích. Anh chàng này tài cao học giỏi nên chọn được nhà vợ rất giàu, vừa mừng vừa sợ âm thầm ăn chơi phóng túng "*Trăm nghìn đổ một trận cười như không*". Đàn ông đến lầu xanh mà mê cave thì thiên hạ có đấy, cứ dọc các báo lá cải của thời bây giờ là thấy nhan nhản. Nhưng dám rút tiền của vợ để yêu rồi lấy cave thì xưa nay tuyệt hiếm. Tên tự của Thúc Sinh là Kỳ Tâm, quả xứng đáng, tâm

hốn của anh chàng này đương nhiên có chỗ kỳ lạ khác hẳn đám đàn ông bình thường. Về sau Thúc Sinh bị vợ phát hiện nên gặp nhiều chuyện phiền muộn cay đắng lắm, suýt nữa tha hoá trở thành thằng nát rượu. "*Sinh càng như dại như ngây/ Giọt dài, giọt ngắn chén đầy chén vơi*". Nói chung họ Thúc là điển hình cho kiểu đàn ông tiền đè chết mình.

Thế nhưng đàn ông theo đúng nghĩa bị tiền đè thì phải kể đến lão hà tiện Félix Grăngđê, một tay người Pháp có xuất thân phó thùng trong kiệt tác "Tấn trò đời" của đại văn hào Balzac (1799-1850). Gã này tàn bạo độc đoán chuyên nhìn người qua lỗ đồng xu. Hoặc bóc lột bọn người ở hoặc lợi dụng đám cầu hôn. Không những nhẫn tâm với cháu mà còn phá hoại hạnh phúc của con gái, biến vợ thành nô tì rồi giày vò bà này cho đến chết. Tính keo kiệt của lão ta đến mức quái đản "*cái gì cũng muốn dè sẻn, cho đến cả cử động*". Khi lạnh lẽo hấp hối gã chỉ đòi nhìn vàng vì nó làm gã *trong người ấm lại*. May thay, xã hội hôm nay bỗng tuyệt hiếm những người giàu có bần thỉu như Grăngđê. Bởi gã này bủn xỉn là do vật lộn kiếm tiền từ chắt chiu mồ hôi nước mắt. Còn đám đàn ông thừa mứa dư dật bây giờ biết nhai tôm hùm biết nuôi bồ nhí, đa phần đều do liếu lĩnh chộp giật, hoặc thảm hơn, may mắn hớt trộm mót nhặt được của rơi của vãi.

Đàn ông có tiền đôi khi vẫn có những người có tài có đức. Đồng tiền luôn mang bộ mặt của người cầm nó. Ở người tiêu sái phóng khoáng thì đồng tiền rộng rãi cao thượng. Ở người bần tiện tính toán thì đồng tiền nhơ nhớp chật chội. Tuy nhiên, cao hơn cả vẫn là những đàn ông mang khuôn mặt mà bất cứ kiểu tiền nào cũng không thể bắt chước.

Đại loại đấy là những người chẳng bao giờ bị tiền đè.

Mỹ nhân và hoa hậu

Theo những lời tự bạch chân thành của rất nhiều mỹ nhân, kể cả lúc các nàng đang bốc đồng trên một diễn đàn lá cải nào đấy, kể cả trong những giấc mộng đẫm ướt lãng mạn thầm kín nào đấy, thì tự cổ chí kim, tuyệt chưa bao giờ có một ai trong sõ bọn họ lại đủ liều lĩnh tự tin để mơ rằng, ngày mai mình sẽ thành hoa hậu. Họ có thể dám mơ mình sẽ là nghĩa nữ của đương kim tổng thống, là người tình của một đại thương gia. Thậm chí, họ có thể ao ước thành quý phi thành hoàng hậu, đại loại là một thứ xa xỉ vợ vua, thế nhưng với họ vương miện hoa hậu vẫn luôn là một khát khao mông lung mịt mờ xa tít.

Thực ra, theo nghĩa từ điển thì hoa hậu (beauty queen) không hề là một khái niệm quá to tát, lại càng không phải là thiên hạ đệ nhất đại mỹ nhân. Cũng như chữ "hoa khôi", vốn đơn giản nhằm chỉ một thiếu nữ hoặc một thiếu phụ đẹp nhất của một vùng, danh hiệu hoa hậu là dành tặng cho một người con gái đẹp nhất trong một kỳ thi chọn người đẹp. Danh hiệu này thường bị giới hạn bởi thời gian (hoa hậu của năm chẳng hạn), bởi không gian (hoa hậu Đền Hùng chẳng hạn). Đã thế nhiều lúc nó còn luẩn quẩn tủn mủn trong một ngành nghề (hoa hậu thể thao, hoa hậu ngân hàng chẳng hạn). Nói dại, nếu cái ngành nghề ấy chỉ toàn thiếu nữ méo mồm thì đương nhiên hoa hậu của ngành sẽ là mồm méo. May thay, cho đến bây giờ, tất cả các loại hoa hậu đều trông nhang nhác giống như là người đẹp.

Nói chung ở phương Đông, thiên nhiên trong trẻo mưa gió thuận hoà, nên người đẹp vô cùng phong phú. Hoặc run rẩy thăp

thoáng mong manh như sương sa. Hoặc đoan trang đằm thắm rực rỡ như nắng sớm. Có người càng già lại càng đẹp như nữ hoàng Võ Tắc Thiên. Có người càng cao lại càng xinh như hoa hậu Mai Phương Thuý. Thế nhưng hồi xa xưa, chẳng thấy một thiếu nữ nào bỗng dưng đi tham gia cái việc thi hoa hậu. Cũng có thể hồi ấy văn minh man rợ chưa có hở hang áo tắm bikini, chưa có nông nổi ngây ngô thi trắc nghiệm ứng xử. Và đặc biệt vô cùng khó kiếm một ai đấy đã vừa tử tế lại vừa có chữ mà chịu ngồi làm giám khảo. Những người hội đủ cả hai phẩm tính trên da phần là đám nho sĩ (Tăng hoặc Đạo thì xuất thế rồi, bọn họ nhìn thấy gái đẹp thì kinh hoàng như nhìn túi đựng cơm như nhìn giá treo áo, tuyệt chẳng rung động gì). Mà nho sĩ, hầu hết là nghèo khó thanh bạch thường lấy phải vợ xấu nên ngấm ngầm coi sắc đẹp là tai hoạ. Có phải thế chăng mà lịch sử mấy nghìn năm nước Tàu, vất vả nghẹn ngào mãi mới tàm tạm bình bầu được bốn người cho đội chung một vương miện hoa hậu, chính sử hay gọi là "tứ đại mỹ nhân".

Người xếp số một có tên Tây Thi, con nhà kiếm củi ở chân núi Trữ La, đã bị Việt vương Câu Tiễn đem cống nộp cho vua Ngô Phù Sai vì thua trận. Tây Thi bình nhật đã đẹp nhưng đẹp nhất là lúc đang quằn quại đau bụng. Ngô vương yêu vẻ nhăn nhó ấy lắm, nên trong thực đơn dành riêng cho nàng, thường bắt đầu bếp phải dọn toàn những món hải sản tươi sống mất vệ sinh. Nếu còn đến bây giờ, Tây Thi cô nương chắc sẽ được các hãng dược phẩm chọn đi đóng vidêô clip để lên truyền hình quảng cáo cho thuốc chữa đại tràng hoặc thuốc chữa dạ dày. Người xếp số hai là Bao Tự, vợ của U vương thời Đông Chu. Nàng này suốt ngày đăm mặt ngồi ủ rũ, tất nhiên vẫn rất xinh, nhưng tuyệt vời mê hồn là lúc nàng nhe răng tủm tỉm cười. Bao Tự thích nghe tiếng vải xé. Chồng của nàng vốn là một bạo vương đầy lòng yêu thương chiều

vợ, kệ đám dân đen đang nheo nhóc chết đói, vua U thành lập hẳn một tổng công ty bông vải sợi với hàng vạn nhân viên chăm chỉ ngồi tám tiếng xé vải cho ái thê nghe. Và để thấy vợ yêu được thật sự thư giãn, U vương hóm hỉnh đem cả chuyện an ninh quốc gia đi diễn tấu hài. Ông ta giả vờ là có chiến tranh, đốt lửa cầu viện các nước chư hầu đem quân lại cứu. Mọi người hốt hoảng hồng hộc chạy tới thì tên tò khi chỉ thấy Bao Tự đang sảng sặc bật cười. Dân gian khốn khổ có câu "Cười một cái thì nghiêng cả nước" (*Nhất tiếu khuynh nhân thành*) là ở điển này. Nhân vật xếp thứ ba là Dương quý phi vợ của ông vua nghệ sĩ Đường Minh Hoàng, cũng thích vải nhưng là loại để ăn. Cứ mỗi lần Dương quý phi nhạt mồm thèm "đét xe" thì có hàng chục nghìn dân công gánh vải lao lực mà chết, bởi đơn giản quả lệ chỉ chỉ có ở vùng Nam Việt, cách kinh đô Tràng An hàng chục vạn kilômét. Cuối cùng, xếp thứ bốn thì có người chọn Điêu Thuyền thời Tam quốc, có người chọn Dát Kỷ thời vua Kiệt. Nói chung, hai nàng này đều xứng đáng vì nói dối như ranh (nickname của bọn họ là Thần điêu hiệp nữ), thói xấu nhiều như game show trên ti vi, làm hại cho nhà chồng lẫn xã hội nhiều không kể xiết.

Khác với mỹ nhân, hoa hậu chẳng bao giờ gây ra tai hoạ. Nước ta người dẹp rất hiếm nhưng hoa hậu lại đông, để có được sự may mắn này nhiều học giả lạc quan cho là nhờ ở sự phát triển dân trí. Từ hoa hậu chính danh đầu tiên Bùi Bích Phương tới hoa hậu mới toe Nguyễn Thuỳ Lâm, tất thảy đều là những tấm gương sáng ngời về nhân cách về lao động. Không phải ngẫu nhiên mà các lò luyện thi hoa hậu nở rộ tràn lan khắp nước. Đây chính là một thành tựu rất đáng trân trọng.

Người đi xe đạp

Thông thường, người dẹp đã biết đi thì đi được trên nhiều loại phương tiện lắm. Có người tự tin đi trên xe "mẹc" như các nữ doanh nghiệp đang trúng mánh, có người ngây ngô đi trên sàn catwalk như dám người mẫu chân dài. Có người nhờ khéo léo có thể đi trên dây như nữ diễn viên xiếc, có người nhờ gan lì có thể đi trên tường như các nữ hiệp hành tẩu giang hồ. Lại có loại tần tảo vất vả thì đảm đang quang gánh hàng rong đi bộ. Lại có loại cậy xinh trắc nết thì lăng loàn trịch thượng đi trên đầu chồng. Thế nhưng cho dù bất cứ đi loại gì thì đa phần các người đẹp cũng đều chú trọng cố gắng tạo dáng, và kiểu dáng chuyển động quyến rũ nhất trên đời này thì không gì tuyệt vời bằng người đẹp đạp xe đạp.

Ở miền Bắc hồi còn bao cấp, xe đạp là một khối tài sản cực kỳ lớn. Vào những thập niên sáu mươi, bảy mươi của thế kỷ trước, xe đạp bắt buộc phải có số khung và thẻ đăng ký, nó được các ông bố lo lắng giữ gìn gần ngang như gìn giữ đức hạnh của mấy cô con gái chậm chồng trong nhà. Thành ngữ "Xe đạp không khoá để Bờ Hồ" đau xót ám chỉ việc để cho vợ hoặc người tình đi Đông Âu, mặc dầu lý do chính đáng là đi xuất khẩu lao động hay du học. Xe đạp thì đương nhiên mất cả chiếc nhưng thỉnh thoảng vợ và người tình cũng có quay về. Tất nhiên rất hiếm khi còn nguyên, đương nhiên là còn khung còn lốp. Những thứ chẳng may mất đại để đều là phụ tùng lặt vặt, kiểu như chuông hay cái dèo hàng (porte-bagages). Mất xe đạp là một nỗi tuyệt vọng không thua gì thất tình. Rất

nhiều thiếu nữ trong trắng khi gặp phải một trong hai đại hoạ ấy thì hoặc là trầm mình ở hồ Tây hoặc là uống thuốc ngủ mua lậu ở đầu phố Hàng Mã. Nếu thiếu nữ đấy đen tới mức, vừa gặp phải thằng Sở Khanh rồi vừa trong lúc cao chạy xa bay thằng mất dạy này lại lấy luôn cả xe đạp thì trước khi lao mình xuống nước các cô thường cẩn thận uống vã thêm vài vỉ Sédoxel. Thế nhưng ở đâu không biết chứ phong thuỷ thành Thăng Long vốn là nơi mảnh đất *phi chiến địa* (sấm Trạng Trình), nên hầu hết các câu chuyện rùng rợn kể trên đều có kết hậu (happy-end). Hoặc thiếu nữ bất hạnh ý thức rơi xuống chỗ quá nông, hoặc ham rẻ mua phải thuốc ngủ dỏm. Người thì không sao nhưng giun trong bụng lử đử say chết cả búi. Vì thế các thiếu nữ mới quyên sinh hụt nhìn là biết ngay, đại loại khi đang phục hồi sức ăn giả bữa họ thường tự tin ăn rau sống, gỏi cá sống và phở bò chần thật tái.

Người Việt biết đi xe đạp vốn dĩ là nhờ người Pháp. Trong lúc xâm chiếm tàn bạo thực dân, người Pháp tiện tay ào ạt khai hoá đem lối sống phương Tây văn minh tràn vào. Theo nhà văn Nam Bộ Sơn Nam thì cho đến "*trước và sau năm 1930, phụ nữ ở Sài Gòn đã vươn lên. Họ đua xe đạp (loại tay cầm ngang), đánh bóng bàn, lái ô tô, đặc biệt là lên võ đài (võ tự do) ở hội chợ phiên*". Tuy nhiên, xêm xêm cùng lúc ấy, các bà các cô ở Hà Nội hầu như vẫn giữ nguyên rất nhiều nếp cũ. Răng vẫn đen, ăn uống vẫn tinh tế âm thầm. Gần như chưa có ai đi xe đạp, hiếm hoi lắm mới có người một mình dạo phố. Phần đông là ngồi nhà túm năm tụm ba lăng mạn khe khẽ đọc trộm tiểu thuyết "Tố Tâm" của văn sĩ rất sến Hoàng Ngọc Phách. Cứ dọc "Cô Kếu gái tân thời" của nhà văn Nguyễn Công Hoan thì biết. Kếu là tên cúng cơm của một thiếu nữ, sau đó cô liều lĩnh tự đổi thành Bạch Nhạn. "*Mang tiếng là con gái Hàng Đào nhưng các bạn cô, cô Bích Ngọc đã được mặc quần trắng và áo sáu khuy. Cô Song Khê đã được cạo răng. Đến ngay như cô Mộng Lê mà*

mẹ cũng chiều để chị đánh phấn và mặc áo màu nữa là". Vì thế Kếu Bạch Nhạn bức xúc tự sắm một bộ tân thời, gửi nhà bạn để mỗi buổi chiều cô đơn đi bộ đến đấy ăn diện. "*Trong độ nửa giờ cô ngắm chán, cô trút hết bộ cánh ra xin thau nước lau kỹ cái mặt rồi mặc quần áo thâm đi về*". Chao ôi là tội nghiệp. Tuy nhiên, chính vì nhờ mảnh mai nhu mì văn minh muộn, mà khắp các đô thị Việt, chưa ở đâu lại có phụ nữ đạp xe đạp xếch-xì quyến rũ như các thiếu nữ Hà Nội. Văn hồi bao cấp, quanh Bờ Hồ hoặc dọc đường Thanh Niên bỗng một vài thiếu nữ thong thả đạp xe, đã thế lại đạp Diamăng (một dáng xe mà người đạp phải mềm mại thẳng lưng kiêu sa vươn ngực ưỡn mông). Trong rờn rợn của chiều tà mong manh tàn thu, thật là một kiểu dáng hút hồn không bàn phím nào tả xiết. Rất nhiều nam thanh niên lương thiện của Hà Nội, chỉ vì nhất thời nhìn sau mê cái dáng ấy rồi chới với rơi vào hôn nhân, vĩnh viễn sống chung với một của nợ cho đến hết phần đời còn lại.

Ở ký túc xá của sinh viên những năm xa xưa, các nữ sinh hay kể cho nhau nghe một chuyện có thật. Một thiếu nữ có nhan sắc trung bình nhưng nồng nàn thầm yêu một chàng có ngoại hình của các đạo diễn đã từng đoạt giải Cánh diều vàng. Nàng sở hữu một chiếc xe đạp Thống Nhất, nếu phải so với ô tô bây giờ thì nhang nhác tương đương với Matiz hay Kia gì đấy. Nàng nhờ chàng dèo lên chỗ vắng núi Nùng giữa Bách thảo, sau khi cẩn thận dựng xe thì nàng lim dim mắt thì thào dâng hiến "Em yêu anh, em xin tặng anh cái quý giá nhất của đời em". Chàng trai hạnh phúc hỏi "Thật không". Nàng gật và khi mở mắt ra thấy chàng đang bon bon ngất ngây đạp xe mất hút.

Người xưa bảo chữ trinh đáng giá nghìn vàng, vậy giá trị chân chính của xe đạp cỡ khoảng nghìn mốt.

Những người về nhì

Ở những giải thưởng tủn mủn của văn chương gần đây, không hiểu sao người ta hầu như chỉ trao có một giải. Nhà tài trợ đoàn kết cùng ban giám khảo đồng thanh cho đây là một cách thức rất văn minh, hoàn toàn không phải vì đang ở thời tài chính khủng hoảng mà là sự tập trung tôn vinh một giá trị độc sáng. Đã là nhất thì đương nhiên vô nhị. Kiệt tác được giải tuyệt đối không phải dành cho đám đông, do vậy sau khi nhận thưởng xong, những kiệt tác này đem ra rộng rãi bán thường rất ế. Người mua trung thành đa phần là tứ thân nội ngoại của tác giả, may mắn thì có thêm vợ và người tình. Đã là số một thì chỉ dành cho hữu hạn số một. Điều này hao hao giống như việc hôn nhau ở cái thời tình yêu còn trong trắng cổ điển. Môi của nàng là duy nhất chàng sở hữu, vì thế nó luôn luôn đậm đà tím chung thuỷ hình trái tim, chứ không phải như bây giờ, do công việc quảng giao phải đi hôn nhiều người quá, nên dù đã vất vả phẫu thuật thẩm mỹ, kha khá nhiều làn môi của các thương gia thiếu nữ đều phảng phất bàng bạc trắng mang hình quả cật.

Tuy nhiên cũng vẫn là nghệ thuật, bên điện ảnh lại khác hẳn. Liên tiếp trong hai năm liền, các nhà chấm giải cao quý của hội phim nhựa ở ta chỉ khăng khăng trao cho các tác phẩm đứng hàng thứ hai, danh xưng nôm na gọi là Cánh diều bạc. Những người lĩnh giải ngoài mặt cố vẫn tươi nhưng trong bụng chắc hẳn không khoái lắm. Bởi cánh diều có đông tây bay lượn kiểu gì thì sâu xa mình vẫn chỉ là "thằng" về nhì chán chậm. Trên báo Thanh Niên ra ngày mùng 2/3/09, một ông beo béo có ria, trông vừa sang

trọng lại vừa phúc hậu chua chát than thở: "*Là những người làm phim chúng tôi không bao giờ ganh tị. Tiếc thay ban tổ chức đã không làm thế. Giải Cánh diều vàng mà không trao giải vàng thì tôi thấy rất buồn cười*". Một nhà thơ chuyên viết văn xuôi thấy thế cũng buồn cười quá nên a dua mượn ca dao chia sẻ: "*Trông xa cứ tưởng là vàng. Lại gần mới biết làng nhàng bạc thôi*".

Theo từ điển Hán - Việt của cụ Đào Duy Anh, thì để chỉ những người về nhì, tiếng Tàu thường rất hay dùng chữ "Á". "Á thánh" là những vị xếp ngay dưới bậc chân thánh, ông Nhan Hồi, ông Tử Tư, ông Tăng Sâm, ông Mạnh Tử đang được thờ (tứ phối) trong Văn Miếu là ví dụ chẳng hạn. "Á khôi" là những người đỗ cao chỉ dưới thủ khoa của kỳ thi Hương. "Á hậu" là những mỹ nữ cực kỳ xinh, suýt tí nữa thì thành hoa hậu với lý do bị trượt xem ra vô cùng vớ vẩn. Khi mặc áo tắm ở vòng thi ứng xử do hùng biện nồng nhiệt quá, mảnh trên đã ngây thơ suýt tụt. Và cũng đọc như thế nhưng viết khác, chữ "á" còn có nghĩa là tuyệt không nói (á khẩu). Qua đây thì thấy, việc hoa hậu hay hớn hở trả lời phỏng vấn hoàn toàn không phải do thói quen lắm mồm hay sướng quá hoá ba hoa mà là do xuất xứ có truyền thống từ học thuật.

Những người về nhì, đặc biệt là phụ nữ, thường là những người ôn nhu đoan trang, phía trong chứa chất rất nhiều chung thuỷ. Khác với dám ồn ào thiết tha về nhất, họ cam chịu nhường nhịn. Khi thua chứng khoán họ không hét tướng lên mà âm thầm nuốt lệ. Họ sống hướng nội, xem phim Lê Hoàng, nghe nhạc Đàm Vĩnh Hưng và đọc thơ Đỗ Trung Quân. Thỉnh thoảng họ cũng hay mua báo "Đẹp", rồi nhỡ có giở phải trang quảng cáo Louis Vuitton thì họ khe khẽ thở dài, mắt ươn ướt nhìn xa xăm mông lung. Đôi khi trời mưa họ cũng bâng khuâng làm thơ, và nhất quyết chỉ chọn thể lục bát, sau đó lẳng lặng mở E-mail tự gửi. Phía thẳm sâu họ không ham giải nhất nhưng cũng hơi hơi hy vọng ở giải khuyến khích. Do lá số Tử Vi cung Phúc có Khoa, Khúc, Lưu

Hà, Thanh Long, cung Mệnh có Nhật sáng, Xương được Lương ở Ngọ chiếu nên họ thường e lệ chỉ yêu một lần rồi lưỡng lự lấy chính người ấy. Nếu chồng hoặc người yêu có *Le xợt* thì càng tốt, còn không *Ci víc* cũng tạm được. Đến khi có con, họ hy sinh vị tha, nhẫn nại làm lụng nhặt nhạnh buôn bán, tiết kiệm một món cho con đi du học nước người. Họ rưng rưng tinh táo biết rằng, mình là người mẹ đang ở hạng nhì nhưng đứa con của mình kiểu gì cũng phải lên hạng nhất. Hạnh phúc thay cho những đàn ông lấy được vợ quen nếp về nhì.

So với đàn bà, đàn ông về nhì số lượng có vẻ ít hơn nhưng chất lượng bất hạnh lại lớn hơn. Rất nhiều kinh tế gia đang thua lỗ trên sàn giao dịch vàng đã đau đớn cho rằng, bi kịch về nhì ở đàn ông có nguồn gốc từ việc liên tục phải cạnh tranh rồi mù mờ hoang tưởng. Hoặc kiếm tiền hoặc kiếm danh, cái khát khao thèm về nhất triền miên dằn vặt không biết bao nhiêu bậc trượng phu chính nhân quân tử. Ngập ngụa trong giấc mộng vô địch, họ bất chấp đạo giời đạo người nhắm mắt lao đầu co cẳng chạy nước rút về đích. Giống như Nhạc Bất Quần trong "Tiếu ngạo giang hồ", họ sẵn sàng cắt cụt của quý để luyện công phấn đấu thành thiên hạ đệ nhất cao thủ. Hoặc bội bạc người tình hoặc sát hại gia thần kiểu như gã đẹp trai mặt người dạ thú Mộ Dung Phục trong "Lục mạch thần kiếm". Đáng thương thay, vô số kẻ cho tới lúc đến đích, mới bàng hoàng nhận thấy mình trắng tay tuyệt đối.

Vậy thế nào là nhất thế nào là nhì, rốt ráo cũng chỉ là sự lấn lộn hư vọng của lòng tham con người. Phương ngữ miền Bắc gọi đại ca là anh Cả còn miền Nam lại gọi anh Hai. Cụ Lãng Nhân kể trong tập "Chơi chữ" về cuộc thi thời thực dân phong kiến, có vế đối ra "*Vợ cả vợ hai, hai vợ đều là vợ cả*".

Cho đến nay, đã rất nhiều vế đối lại, câu chữ thì đúng nhưng sự nhân hậu thì thua xa.

Phụ nữ ở Sài Gòn

Một dạo cũng lâu lâu rồi, thỉnh thoảng ở vài công sở phía Bắc, những nơi có đông đảo nhân viên nữ, ví như ngân hàng hay tài chính chẳng hạn, khi phải chọn tiết mục tốp ca để hội diễn văn nghệ ngành, thì họ thường chọn bài "Cô gái Sài Gòn đi tải đạn" của nhạc sĩ Lư Nhất Vũ. Đây là một ca khúc có tiết tấu lạc quan nhịp điệu vui tươi và cũng đôi phần dễ hát. "*Chim kêu (chim kêu) ven rừng suối gọi, ta lên đường nặng trĩu hai vai... Từ ngày đô thị vùng lên, chị em mình đi tải đạn, để các anh đi diệt thù*". Các nữ công chức gốc Hà Nội thường đứng thành một hàng cong cong theo hình bán nguyệt, mặc áo bà ba đen thắt trễ nải khăn rằn và đặc biệt ai nấy đều tô lông mày cho thật đậm. Đại loại, khuôn mặt cố làm sao cho giống nữ diễn viên Ái Vân, người đóng chính vai một nữ biệt động Sài Gòn trong bộ phim "Chị Nhung" vô cùng khét tiếng của thời ấy. Theo lý luận của ông hoạ sĩ trang điểm được mời đến từ một đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp nào đó, thì các thiếu nữ đậm chất Nam Bộ đa phần đều ngăm ngăm khoẻ mạnh, họ hoạt bát phóng khoáng nên lông mày thường rậm. Nghe giải thích thì biết vậy thôi, chứ đúng sai khó bàn vì lúc đấy nước nhà còn chưa thống nhất, các công chức nữ mỏng manh Hà thành biết đến Nam Bộ hoàn toàn một chiều là qua sách báo phim ảnh. Có lẽ vì thế, cũng vào những năm đó người ta tin chắc như đinh đóng cột rằng, món bún bò Nam Bộ là đúng đặc sản xuất xứ từ Nam Bộ (Hiện tại hôm nay ở Hà Nội, duy nhất chỉ còn một hàng kha khá đông khách ở phố Hàng Điếu). Nó đơn giản

gồm bún tươi trộn nước chấm chua ngọt với thịt bò xào giá đỗ. Chẳng qua nó chỉ là một ẩn ức ẩm thực nhang nhác như mì Quảng hay cao lầu Hội An mà trong thời khó khăn bao cấp nhân một ngày nghỉ xông xênh tem phiếu rồi mấy cô mấy bà miền Nam tập kết bỗng dưng ngẫu hứng nghĩ ra. Sau ngày giải phóng *bảy nhăm*, người Bắc sành ăn vô Nam đông lắm, thế nhưng đi mỏi cả chân khắp Lục tỉnh cũng chẳng gặp ở đâu cái món bún bò Nam Bộ ấy. Tuy nhiên, qua lông mày mà đoán được gần đúng tính cách đàn bà con gái "phía trỏng" thì cũng đáng kể là nhìn xa tinh tế.

Nhà văn Sơn Nam, một người miệt vườn và sâu xa hiểu Sài Gòn đã viết: "*Ta thấy dàn bà khá tháo vát, để lại dấu ấn trong tên chợ tên kênh rạch. Tại Sài Gòn, ngoài rạch Bà Thuông(Thông), Bà Tiệm, còn chợ Bà Quẹo, Bà Điểm, Bà Hoa, còn rạch Bà Nghè. Tra cứu địa bạ đời Minh Mạng, thấy phụ nữ đứng tên bộ điền với tỷ lệ cao so với miền Bắc, miền Trung. Các bà có tài kinh doanh đất đai, khi bất trắc dám dùng đòn gánh liềm hái đánh nhau với cọp. Từ thời chúa Nguyễn, phụ nữ gần như nắm độc quyền về mua bán sỉ, lẻ rau cải vải bố. Phụ nữ Hóc Môn cứ khuya là rủ nhau gánh rau cải xuống Chợ Rẫy (Chợ Lớn). Đi bộ để phòng cọp, đoàn người cười nói vang rân, có người cầm đuốc đi trước đi sau*". Truyền thống đánh cọp này, ngày nay tại thành phố Hồ Chí Minh, đôi khi người ta vẫn thấy ở những trường trung học có đông nữ sinh. Clip nữ sinh đánh lộn được nhiều báo mạng đưa lên làm một số phụ huynh đứng đắn không thuộc lịch sử kinh ngạc rùng mình. Như vậy chỉ riêng về chuyện mạnh bạo hoạt bát con gái Hà Nội thua xa con gái Sài Gòn. Với căn chất ấy, ngay từ hồi người Pháp vừa sang thực dân, phụ nữ Sài Gòn đã đi tiên phong vào những nghề mới mẻ Tây phương rất khó như nghề xuất bản, nghề báo. Bà Phạm Thị Bách Vân người Gò Công mở nhà xuất bản "Nữ lưu thư quán". Bà Nguyễn Đức Nhuận chủ

trương tờ "Phụ nữ tân văn". Về văn chương báo chí cũng nhiều khuôn mặt cực kỳ điển hình. Bà Sương Nguyệt Ánh (con gái cụ đồ Chiểu) chẳng hạn, sau một chút là bà Tùng Long chẳng hạn. Họ đều là những cây bút tài hoa sắc sảo, làm ngay cả những kẻ sĩ đất Bắc vốn khinh bạc cũng phải âm thầm tâm phục. Nói chung, những phụ nữ đó đã làm lên một phong cách vô cùng độc đáo rất "gái trời Nam".

Nhân đây cũng xin bàn qua chữ "gái". Cả về bình thường xã hội lẫn bình thường học thuật thì đây là một từ lành mạnh mang vẻ thuần Việt. Hồ Chủ tịch đã nhiều lần khuyên những người sính chữ là đừng quá lạm dụng khi viết "nữ dân quân" hay "tốp ca nữ" mà nên bình dị gọi là "dân quân gái" hoặc "tốp ca gái". Từ điển giải thích "Gái: người thuộc giống cái và thường còn rất trẻ. Ví như Trai tài Gái sắc". Trong văn viết ở phía Bắc, chữ "gái" ít được sử dụng vì nó tương đối hoang dã minh bạch, còn ở miền Nam chữ "đàn bà" và "gái" được dùng nhiều hơn và thường ở văn cảnh trìu mến thân thương. Nhà thơ Nam Bộ Nguyễn Đình Chiểu có cặp lục bát tuyệt hay: *"Trai thời trung hiếu làm đầu. Gái thời tiết hạnh làm câu trau mình"*.

Sài Gòn vốn là đất hội tụ nhiều tinh hoa dữ dội của khắp các vùng miền nước Việt, lịch sử trẻ trung mới chừng hơn 300 năm. Viên ngọc miền Viễn đông này luôn long lanh sáng, nhờ một phần ở sự phơi phới đầy sức sống của những cô gái.

Quá khứ có đường về

Mẹ Teresa (1910-1997), một trong những nữ tu bình dị vĩ đại nhất của mọi thời đại, người đã dành cả cuộc đời để chăm sóc an ủi những kẻ bần cùng tuyệt lộ, có một lần đến thăm một tay tướng cướp trẻ đang nằm viện. Gã cướp hung bạo của ngày xưa với hai bản án tử hình, tuy lúc này đã biết hối lỗi nhưng vẫn đang bị cảnh sát tạm giam do trót lộ diện vì bất thần trắc ẩn xả thân cứu mạng ba đứa nhỏ. Xúc động trước sự tận tâm của vị nữ thánh, người vừa được giải Nobel hoà bình 1979, gã nức nở với mẹ rằng liệu mình còn có cơ hội để trở thành người lương thiện. Mẹ Teresa điềm đạm từ bi trả lời: "Nếu con biết chân thành yêu thương thì mọi thứ đều có thể. Bởi tất cả các thánh nhân, ai ai cũng có quá khứ".

Ở cuộc đời con người ta, trừ bọn nhóc đang ia bô độc quyền sở hữu chiều thuận của tương lai thì tất tật đều nặng nề mang vác một quá khứ có không ít sai lầm. Nguyên nhân đến từ những ngu dại non nớt chủ quan hoặc những khắc nghiệt bạc bẽo khách quan. Có thể hôm nay đang là triệu phú, ngày ngày chăm chỉ tô tượng đúc chuông xây chùa, thế nhưng thủa xa xưa lúc đang còn lận đận trên hoạn lộ thì không ít lần bị báo chí coi là trắng trợn tham nhũng. Lại có thể bây giờ đang là một sáng ngời phu nhân nhất phẩm, sáng sáng cao giọng răn dạy đạo đức ngăn nắp cho con dâu cháu dâu, tuy nhiên hồi còn bồng bột thiếu phụ đã không dưới vài lần hoang mang ngoại tình rồi thỉnh thoảng nổi hứng

đanh đá cãi nhau cả với mẹ chồng. Có lẽ vì vậy mà vô số nhiều người, đặc biệt là những đàn bà vừa xinh vừa thông minh thường hay day dứt nuối tiếc, thậm chí xót xa ân hận muốn làm lại những việc mình trót làm hoặc đáng ra mình đã không làm. Vương Thuý Kiều trong kiệt tác "Đoạn trường tân thanh" của đại thi hào đa đoan Nguyễn Du là điển hình ví dụ. Ở cái buổi trong veo đang yêu Kim Trọng, đôi khi do quá yêu chàng Kim có gạ gẫm đòi "chuyện ấy". Mặc dầu chẳng bao giờ tham gia diễn đàn "Sống thử trong giới trẻ, một hiện tượng cần cảnh báo", thế nhưng Thuý Kiều vẫn để hẳn ra một tối cắt nghĩa cho chàng Kim về cái lợi của việc "gìn vàng giữ ngọc". Và khi biết mình phải chắc chắn kết hôn với thằng Mã giám sinh hành nghề doanh nhân "*Khác mầu kẻ quý người thanh/ Ngẫm ra cho kỹ như hình con buôn*" thì nàng đau đớn vật vã ân hận "*Hoài công nâng giữ mưa gìn... Nhị đào thà bẻ cho người tình chung*". Tiếc thay, con người ta không thể tắm nước cùng một dòng sông được hai lần (Heraclitus) nên sự trinh bạch của Thuý Kiều bị dòng đời phũ phàng đẩy tới chỗ ngẫu đục ngay sát chân lầu Ngưng Bích. Dám thiếu nữ 8X, 9X đương đại hình như coi đây là bài học kinh nghiệm, bọn họ liền hấp tấp quan niệm khác hẳn về cái việc "bẻ nhị". Không phải ngẫu nhiên mà thời gian gần đây, số lượng nữ sinh trót mang bầu ở ta lúc nào cũng nằm trong "tóp ba" thế giới.

Rất nhiều học giả có vẻ đạo đức cho rằng, lối sống phóng túng của giới trẻ hôm nay chịu hệ luỵ từ những trò chơi game trên net. Phần lớn các trò này có mã lệnh láu cá "undo", khi người chơi nhỡ trượt chân sa ngã, chỉ cần khẽ click vào đây lập tức mọi sự chợt nhiên hoàn hảo trở lại. Từ xưa tới nay, việc sửa chữa sai lầm vốn là việc thiên nan vạn nan, thế mà bỗng dễ như vậy thì trên đời

chẳng có việc quái gì là khó. Có phải thế chăng mà ti vi hào hứng đều đặn phát các chương trình kiểu như bông dưng thành triệu phú rồi làm giàu quá dễ. Thậm chí cái nón vốn là vật dụng mưu sinh tầm thường chỉ nên dành cho những người già cả ốm đau bệnh hoạn ngửa tay kiếm ăn thì cũng mỹ miều thêm vào hai chữ "kỳ diệu". Đương nhiên, trò chơi là một phần của trò đời, và nó hiển nhiên phản ánh một phần tâm thức của thời đại. Người xưa xếp bốn trò "Cầm, Kỳ, Thi, Hoạ" vào bậc "tứ đại thanh cao" là bởi sâu xa ở đấy nó dung dưỡng những tố chất giúp cho con người ta bớt đi sự sai lầm. Chơi cờ chẳng hạn, quy định đầu tiên phải tuân theo là "hạ thủ bất hoàn", đã để tay đấy quân thì tuyệt đối không được phép hoãn. Điều này giống hệt như đời thực, sống một ngày là phải chịu trách nhiệm với một ngày, vì thế hãy yêu thương nâng niu tôn trọng tối đa nó. Cô bé tuyệt vời vị tha trong tiểu thuyết khét tiếng "Chuyện tình" của Erick Segal cũng đưa ra thông điệp tương tự "*Love mean never having to say you're sorry*". Yêu nghĩa là không bao giờ để mình phải nói lời ân hận.

Quá khứ của một bình thường con người, hầu hết đều được đan dệt bằng những sai lầm. Muốn vượt thoát khỏi nó, duy nhất chỉ có một phương cách là chân thành sám hối (Ksamayati). Sám là ăn năn tội trước, hối là chừa phạm lỗi sau. Đây cũng chính là con đường độc đạo để người ta quay về thanh thản tự tin sống cùng quá khứ. Bể khổ mênh mông quay đầu là thấy bến (Khổ hải mang mang, hồi đầu thị ngạn).

Hơn bốn nghìn năm trước, Đức Phật đã từ bi rao giảng lý thuyết về "undo" một cách giản dị như vậy.

Sự thật của ngày nói dối

Khoảng gần 500 năm nay, ở những quốc gia mang đậm đà văn hoá phương Tây thường có một ngày cực kỳ đặc biệt. Vào sáng sớm của ngày hôm đó, trên các phương tiện chính thức truyền thông, người ta được phép và cho phép nhau lung tung nói dối. Toàn chuyện vĩ mô kinh hoàng trời long đất lở. Ví như, giá vàng đang cao ngất nghểu bỗng đại hạ giá ê hề tự do nhan nhản bày bán ở tất cả các cửa tiệm hớt tóc thanh nữ. Hoặc chuyện ly kỳ một tổng giám đốc của ngành xây dựng khét tiếng dối giả tham nhũng tiền nghìn tỉ, nhưng khi bị cảnh sát tới khám nhà thì duy nhất chỉ tìm thấy trong sâu két sắt vẻn vẹn trong trắng hai tập thơ tình. Những người lương thiện thăng hoa cả tin, chao ôi là sung sướng, quên hẳn mọi đói khổ rét đậm rét hại lẫn lạm phát, quên hẳn mọi lời hứa hão từ những quan chức hình như trung thực, tung tăng rủ nhau đi xem phim nội kịch nội bóng đá nội. Sầm sầm chiều tan về bật ti vi, thì mới ngây thơ ngớ ra hôm nay là ngày "Cá tháng tư" mà nguyên gốc tiếng *Frängse* gọi là Poisson d'avril. Cái ngày có linh tinh hy vọng và thất vọng này, tương truyền bắt đầu từ thời vua Pháp Charles IX, khi vào năm 1564 ông ta quyết định áp dụng lịch cải cách Gregoria. Đại loại, không coi ngày 1/4 là ngày đầu năm mới dương lịch nữa. Tuy nhiên, hoặc do thông tin hồi ấy yếu kém hoặc quan liêu hành

chính, nên nhiều người vô thức lẫn ý thức cố tình không biết vẫn vui vẻ đùa, gửi thiệp chúc tụng nhau.

Ở buổi bình minh của nhân loại, con người ta là hoang sơ là trong trắng, y sì như con chim con cá hay con thú, đại loại là những sinh thể mà không hiểu sao cho đến ngày hôm nay vẫn chưa biết nói dối. Hoặc yêu hoặc ghét, tất thảy đều vô cùng minh bạch. Nếu có thích thì nồng nàn thắm thiết nhoẻn cười gật đầu. Còn nếu không thì nguây nguẩy quay lưng lạnh lùng lắc. Tuyệt không thấy có cái hạng đểu giả miệng nam mô bụng một bồ dao găm. Theo các tài liệu cổ sinh học thì con người may mắn có được một xuất xứ thanh bạch như thế là bởi căn cốt cơ địa có cấu tạo thích hợp cho việc ăn hoa lá hoặc cỏ cây. Nôm na thời thượng như bây giờ gọi là ăn chay, mặc dầu hầu hết đều ngây ngô cho rằng đây là một liệu pháp nhằm trị bệnh. Sự thật là thoạt kỳ thuỷ, con người tuyệt không biết sát sinh ăn mặn (hoặc thịt hoặc cá hoặc vân vân, nói chung là những thứ biết động đậy biết bò biết bơi biết bay biết nhảy). Giống như các loài ăn thực thảo, loài người không có nanh không có vuốt, đường ruột rất dài cốt để tự nhiên ủ men làm chín những thức ăn thực vật. Điều này khác hẳn với các loài thú dữ bẩm sinh quen tính ăn thịt như hổ báo như cá sấu như chim lợn. Đám này đương nhiên có mỏ nhọn, có nanh vuốt sắc bén nhưng đường ruột lại vô cùng ngắn, nhằm tống thật nhanh những thực phẩm đầm đầy protein ra ngoài tránh ủ lâu sinh độc tố nhiễm vào nội tạng. Chính vì thế mà khoa học của con người dù gian ngoan tối tân tới đâu cũng không thể phát hiện một con hổ hay con báo nào bị cao huyết áp hay bệnh tim mạch.

Khi ăn nhiều rau xanh nhiều lá tươi, thỉnh thoảng háo ngọt lắm mới ăn mật hoa, hiển nhiên cơ thể con người lâng lâng nhẹ nhàng tâm hồn bình an thanh thản chỉ toàn biết nghĩ thật và nói

thật. Ở vào cái thời đại trong veo tràn đất thiên lương ấy, con người bất cần ngôn ngữ hay văn tự. Không có du dương văn chương không có nhố nhăng điện ảnh chứ đừng nói gì đến những thao tác xảo trá thương mại. Hình thức nghệ thuật duy nhất hình như chỉ là hội hoạ, những nét vẽ nghệch ngoạc lên vách động hốn nhiên đẹp đẽ tới vô cùng. Rồi đại hoạ bỏng đến, một tia sét ngẫu nhiên từ giời cao đánh xuống làm cháy một khu rừng. Vài con gà rừng con bò rừng bị lửa táp quay chín thơm lừng như bún chả Hàng Mành. Và con người nổi tà niệm ăn thử một miếng. Sao mà ngon mà khoái khẩu thế. Kinh Phật cho rằng *hoạ tòng khẩu nhập*, nôm na là tai hoạ đi từ miệng vào có lẽ là nương theo điển này. Kể từ đó con người đam mê trượt sâu vào nỗi thèm khát ăn mặn. (Thần thoại Hy Lạp quy "công lao" ăn cắp lửa từ thiên giới mang xuống thế gian cho Prômêtê. Để trừng phạt cái anh chàng đã làm hỏng thiên tính của loài người, chúa tể của các vị thần là Dớt đã xích Prômêtê vào vách núi làm đồ mồi cho đám đại bàng thích ăn mặn hàng ngày đến nhậu).

Đương nhiên sau khi biết ăn thịt con người trở nên cao cả hung hãn, bản ngã lộ ra chỉ muốn chiếm đoạt sở hữu. "Hoặc tham lam hoặc sân hận hoặc si ngốc" (Kinh Pháp Cú). Để che giấu những dục vọng vừa phát sinh nhằm vơ vét bạc vàng hoặc mỹ nhân cho riêng mình, con người ta thuần thục sẵn sàng nói dối. Từ đám thượng lưu đến bọn hạ tiện, tất thảy đều khát khao tranh "khẩu phấn sư tử". Mà muốn đoạt danh hay thủ lợi thì chẳng bằng gì phải tàn nhẫn biết cách giấu đi những suy tư thực. Phải vậy chăng mà ngôn và ngữ xuất hiện, có lẽ nó tha hoá xuất phát từ nhu cầu nham hiểm muốn che đậy ý nghĩ. Và hệ luỵ tất yếu của dối trá sẽ là những sự tranh giành đẫm máu mà sử học bi thảm hay gọi là *các cuộc chiến tranh phi nghĩa*. Ở những cuộc chiến tàn khốc này,

nghệ thuật mặt dày nói dối được đẩy tới đỉnh cao. Thế nhưng có một nghịch lý, khi sự dối trá kéo dài triền miên thì thẳm sâu trong nó lại chứa đựng một chân chính sự thật. Ví như sự đồng thanh tụng ca một vài giá trị thời thượng nào đấy chẳng hạn. Mới xinh xinh hoa hậu của một vùng đã coi là tuyệt đại mỹ nhân. Mới loay hoay sắp sửa thành hề đã xưng xưng rằng danh hài của mọi thời đại. Hoặc là cánh diều vàng chưa gặp gió đã rơi rụng hoen gỉ. Hoặc là kiệt tác thi ca vừa được giải đã thăng hoa ra đồng nát. Tuy nhiên, nếu năm này sang năm khác, tất cả những cái phù phiếm giả dối đó cứ hời hợt lặp đi lặp lại, bỗng tự dưng chính nó sẽ bộc lộ ra trung thực tâm thế của một thời. Đức Phật gọi những lẫn lộn đấy là Vô Minh, một thuật ngữ siêu việt chính xác mô tả tuyệt đúng bản chất con người. Và chính nhờ có sự vô minh, mà đám chúng sinh chúng ta khi đang khao khát danh lợi mới có thể luẩn quẩn tồn tại được.

Cho đến nay, lịch sử vẫn bất lực chưa biết ai là người đầu tiên nói dối, bởi bản chất của lịch sử thành văn là mơ hồ ảo. Triết gia kiêm sử gia rất lớn người Anh, Bettran Russel chua chát: *"Lịch sử ba phần tư là bịa đặt còn lại một phần tư là thành kiến"*. Tuy vậy, nếu chịu khó mò mẫm theo các huyền sử dân gian thì người ta vẫn mong manh còn dôi chút dấu vết. Tục ngữ Việt đương đại khẳng định "nói phét như thần", là hoàn toàn không vu vơ mà căn cứ trên một hiện thực rất thật. Thần thoại Hy Lạp sinh động kể, Dớt (tiếng La Mã: Jupiter) vị chúa tể của các thần là một tay nói dối vô cùng thành thạo. Tất nhiên những dối trá của Dớt đều hết sức đáng yêu vì hầu như ông chỉ toàn nói dối vợ. Một dàn ông da tình mà chính thê lại nổng nặc Hoạn Thư thì không biết nói dối mới là chuyện lạ. Nối gen bõ, con trai ngoại tình của Dớt là Hermex, cũng nói dối thành thần. Có lẽ vậy nên Hermex (tiếng La Mã:

Merquya) được các thương gia trân trọng thờ là thần bảo vệ nghề buôn bán. Cho đến thời cận đại, các đội thương thuyền và các ngân hàng ở Âu châu vẫn thường để logo mang hình ông này.

Không phải ngẫu nhiên, nhân loại có nhiều đau đớn để trưởng thành đã tự dành riêng cho mình một ngày "Cá tháng tư", thoải mái cho phép rồi sâu xa nâng niu những lời mang vẻ nói dối. Con người đã lắm lạc và con người chân thành muốn phản tỉnh. Ở cái ngày này, mọi người được quyền đem đạo đức đem chân lý đem tình yêu tình bạn, những thứ bất khả xâm phạm ra cay đắng trêu đùa. Còn có cách gì nhân văn hay hơn, khi những điều thực sự thiêng liêng được thanh thản hài hước phản biện. Và một điều nhân văn rất dễ nhận thấy trong ngày "Cá tháng tư", tuy những thông tin đưa ra không được chính xác cho lắm, nhưng đều vui vẻ mang màu sắc lạc quan giễu cợt. Ở ta, người bình dân Việt cũng rất thích lối dùa cợt này, dân gian quen gọi những người biết nói khoác kiểu như vậy là "nói Trạng". Kho tàng truyện Trạng của người Việt vừa phong phú vừa sâu sắc đến mức, các học giả uyên bác ở các viện xa xỉ uyên bác cũng đang loay hoay chưa biết xếp nó vào thể loại nào. *"Loại ý kiến thứ nhất xếp truyện Trạng vào truyện cười... Loại thứ hai xếp truyện Trạng vào truyện cổ tích sinh hoạt... Loại thứ ba xếp chuyện Trạng vào giai thoại dân gian..."* (Tổng tập văn học dân gian - NXB Khoa học xã hội - trang 16). Cho dù đang cơ nhỡ học thuật như vậy nhưng truyện Trạng Quỳnh Trạng Lợn ở ngoài Bắc, truyện ông Ó bác Ba Phi ở trong Nam, vẫn được vô số người tử tế giản dị xem là một trong vài đỉnh cao tinh hoa của trí tuệ Việt. Đương nhiên, nói phét mà vẫn được tin thì bây giờ đã tuyệt hiếm. Lác đác chỉ còn thấy trong vài thi sĩ bơn bớt làm thơ quay sang viết phê bình văn học. Hoặc giả, ở

những thương gia mặt mũi nhớn nhác đang miệt mài đầu tư vào các dự án nhà chung cư cao cấp.

Cùng với những đớn đau trung thực, ngày nói dối "Cá tháng tư" luôn được nhân loại coi là một bản sắc tuyệt vời văn hoá. Nó giống hệt như hai mặt của một lanh canh đồng xu, làm người ta vừa yêu vừa chán vừa hoang mang lẫn lộn.

Có thể nói, ngày nói dối mùng Một tháng Tư là ngày của sự thật biết cười.

Đàn ông sành ăn

Những đàn ông biết ăn sành đã có từ rất lâu rồi, lâu không kém gì những đàn ông biết viết văn hoặc những đàn ông biết đạo lý. Kinh Đại Tạng cho rằng, các chúng sinh đầu tiên xuất hiện từ Quang Âm Thiên thì không cần thực phẩm. Chỉ khi tới cái thế gian này, bị vị ngọt của đất cám dỗ, họ tự đánh mất hào quang và đành ở lại. Tất nhiên, việc họ chủ động đánh mất thần thông hoặc bị động rơi mất thì kinh không chép, có lẽ muốn tránh nói sâu về cái ma lực khủng khiếp của việc ẩm thực. Thật ra, nhu cầu ăn uống chỉ đơn giản là một thao tác nhằm duy trì sự tồn tại và có ở mọi loại sinh vật biết động đậy. Nhưng không hiểu sao cái nhu cầu tối giản ấy lại thăng hoa bỗng dưng trở thành tinh tế cầu kỳ phức tạp. Bò mà biết sành ăn thì phải là cỏ mật, chó mà biết sành ăn thì phải là xương ống. Với một số loài cá thì đương nhiên là giun, với một số loài chim thì đương nhiên là châu chấu. Con người may mắn là loài vật được Thượng đế ưu ái, đầm tự mãn tự tin nghĩ mình là chúa tể, vì thế khẩu khiếu ẩm thực cũng quan trọng tự nhân lên gấp hàng ngàn lần. Om hầm nướng xào quay rán, hết làm tái rồi làm gỏi. Đến thanh bạch cơm chay cũng rắc rối thành cỗ. Miếng ăn không còn là miếng thịt nữa mà chấp chới bay thành miếng vinh miếng nhục, thậm chí còn có cả chuyện sinh tử.

Thời Xuân Thu bên Tàu (722-479 tr.CN) ở nước Trịnh có một vị đại thần nhất đẳng võn người hoàng tộc tên là công tử

Tống. Công tử Tống thích ăn ngon và sành ăn đến mức kệ mẹ nhân dân đói khổ húp cháo cầm hơi, trong nhà lúc nào cũng ăm ắp đầy sơn hào hải vị. Ông ta có một tật lạ (gọi là năng khiếu thiên bẩm cũng được) cứ mỗi khi trước lúc được ăn món gì độc đáo thì ngón tay trỏ chợt nhiên rung lên nhè nhẹ. Kiểu "xi nhan" này chỉ phổ biến trong vài thân thích đồng liêu và được dám bạn nhậu bộ trưởng sành ăn nể trọng vô cùng. Một lần vua Trịnh mời các đại thần đến họp bàn về tiết kiệm ngân sách, như thường lệ sau họp, vua tổ chức một đại tiệc xa xỉ. Sáng sớm hôm ấy, ngón tay trỏ công tử Tống khẽ rung, ông ta hớn hở thông báo trong nội bộ là hôm nay được chén một món cực kỳ đặc biệt. Quả nhiên tan họp, vua Trịnh tuyên bố sẽ đãi mọi người món thịt Giải. Hội nhậu của công tử Tống nhìn nhau tủm tỉm cười. Vua ngạc nhiên tò mò hỏi, công tử Tống vốn là trung thần đành bật mí. Vua Trịnh hơi hơi đố kỵ, âm thầm bảo nhà bếp bớt bát thịt của công tử Tống. Trung thần bị vua bỡn hụt ăn, tiếc giận run hết cả chín ngón tay còn lại, vài ngày sau lẻn vào chỗ vua ngủ lấy cái bì đất đè lên mồm vua rồi giết. Chính sử kinh hoàng chép lại chuyện này, sau khi phê phán đủ điều thì đành miễn cưỡng xếp công tử Tống vào mục "nhân vật chí" phần "sành ăn".

Đàn ông mà sành ăn thì thời nào cũng hiếm, ngoài chuyện tử vi cung Mệnh có sao Thiên Trù, Hoá Lộc thì bắt buộc phải là người từng trải lịch duyệt. Đám 8X bây giờ ở thì ca truyện ngắn tiểu thuyết đều có thành tựu, nhưng riêng chuyện ăn uống thì còn ngây ngô lắm. Ngạn ngữ phương Tây, sau khi sàng lọc vắt vả mãi mới tạm đúc kết được hai loại, đó là nhà văn lỡ cỡ trung niên và linh mục không còn trẻ. Nam văn sĩ biết ăn sành là điều khả dĩ dễ giải thích. Bọn họ tuy chung thân khó nghèo nhưng đôi lúc cũng ngẫu hứng sung túc. Hoặc đột ngột được mời vào đoàn làm phim

chào mừng những ngày lễ lớn, hoặc được các đại gia dư dật yêu văn nghệ rủ đi nhậu. Nói như nhà văn Vũ Bằng, đàn ông sành ăn là phải được ăn nhiều, thậm chí còn phải biết ăn tạp. Ăn uống mà khệnh khạng gẩy gót như ông Nguyễn Tuân là ăn điệu chứ đâu phải ăn sành. Lên miền núi thì chén thắng cố, xuống miền biển thì nuốt mắm cá. Vào Nam nhai rắn rết kỳ nhông, ra Bắc dùng chuột đồng thịt chó. Mồm miệng thích nghi phóng khoáng tung hoành, từ ngàn xưa văn chương thù tạc đã đứng hẳn riêng thành một dòng lẫm liệt. Không phải ngẫu nhiên mà các văn sĩ tài danh trung niên thường đau ở hai chỗ, tâm hồn và bao tử. Linh mục sành ăn thì khó lý giải hơn, ngoài chuyện bị bôi bác từ đám tiểu thuyết gia (cứ đọc Oăntơ Xcốt hay Anphôngxơ Đôđê là biết) thì nhiều người tử tế cho rằng tại hoàn cảnh khách quan, các cha xứ được đám con chiên chiều chuộng hơi bị quá.

Loại đi vài điều dung tục thì đàn ông sành ăn hầu hết đều là người đáng kể. Đa phần bọn họ mang vẻ quý phái có học. Do chân thành trân trọng trước những công phu lao động chế biến thực phẩm, thao tác và phong cách ăn uống ở họ đã thành văn hoá thành nghệ thuật. Sành ăn không hẳn là biết ăn món quái lạ đắt tiền. Cũng như bàn về ẩm thực không phải là đem tu từ bóng nhẩy của bếp núc ra tả. Thành ngữ Hán Nôm Việt có câu "*Nhất ẩm nhất trác giai do tiền định*", miếng ăn miếng uống là kết tinh của không biết bao nhiêu kiếp.

Vì thế đàn ông biết ăn sành phảng phất trông hao hao giống như là đắc đạo.

Đàn ông tặng quà

"Hôm nay mùng tám tháng ba. Chị em phấn khởi đi ra đi vào". Đây là cặp lục bát khuyết danh hiện đại tầm cỡ báo tường, suýt nữa sẽ được trở thành ca dao nếu nó bớt đi cái phong vị hứng khởi tiếu khí mang máng sắc mầu tủi thân. Ở cái ngày đặc biệt của phụ nữ ấy, nhiều các chị em tre trẻ thường hay được đám đàn ông tặng quà. Hoặc là phi vật thể như nồng nàn thi ca, như đằm lệ chúc tụng. Hoặc là vật thể như thanh thoát hoa tươi như cồng kềnh túi xách. Thậm chí còn có kiểu quà rất khó phân loại, như chân thành lời mời ăn trưa như mơ hồ rủ rê chơi tối. Đại loại, tại một số thành phố lớn có cuộc sống ấm no dư dật đô thị, thì đây là ngày được nôn nao chờ mong của kha khá nhiều quý bà quý cô đang lưng lửng loay hoay ở tuổi thiếu nữ thiếu phụ.

Từ rất lâu, tặng quà bị nghiễm nhiên coi là một phẩm chất ưu tú chỉ riêng có ở đàn ông. Trừ đi cái chuyện lem nhem đàn ông phải tặng quà cho chính đàn ông mà đa phần lý do đều bốc mùi phảng phất mờ ám đến mức ngay thẳng như pháp luật cũng còn phân vân "trên hay dưới mức tình cảm", thì nói chung đàn ông có thói quen tặng quà luôn được chị em trân trọng là biết cao thượng *ga lăng* phóng khoáng. Đàn ông càng độc dáo thì quà tặng càng hoành tráng. Ở ta, cứ đều đặn hàng năm, thỉnh thoảng báo chí lại hân hoan kể về những chuyện tuyệt vời cảm động xoay quanh các thao tác tặng quà cho người dẹp. Ví như có một đại gia điện thoại di động hay một đại gia phân lô bán nền gì đấy, miệt mài tặng quà

đến nỗi phải ngồi tù. Tất nhiên các mỹ nhân kia khi thăng đường đều ngây thơ trong trắng chứng minh được rằng, món quà đấy chính là thành quả lao động của mình, là công sức của đóng phim của đi hát của vắt vả trên sàn catwalk. Đương nhiên các đàn ông trót đi tặng quà thường là những người hào sảng, họ dẫn vặt uất ức không phải vì tiếc tiền mà tiếc cái lòng thành bị phụ. Lúc hối hộp đang chờ toà tuyên án, họ hay bi tráng ngâm ca dao "*Bắc thang lên hỏi ông trời/ Đem tiền cho gái có đời được không*". Thế nhưng, nếu chỉ nói về tặng, thì hai thanh niên đang yêu kể trên còn thua xa một trung niên cổ phiếu. Ông này lương tâm không bị cắn rứt gì, cũng chẳng nhân dịp gì như ngày cưới bạc hay ngày quốc tế phụ nữ bỗng dưng điểm tĩnh tặng cho chính vợ mình hàng ngàn cổ phiếu có mệnh giá tiền tỉ. Nhiều người bi quan ngờ rằng ông muốn ly hôn, bởi thông thường quà tặng cho vỡ tình luôn tốn kém hơn nhiều cho lành tình.

Đàn bà khi nhận quà thì cũng có người nao nao cảm động và cũng có người phẳng phiu không cảm động. Không cảm động chẳng phải vì thiển cận hay trịnh thượng mà đơn giản là do nông nổi vô tâm vô tư. Loại này nhiều lắm. Truyện ngắn diễm tình khét tiếng "Hoa violet ngày thứ tư" của văn hào cực sến người Pháp André Maurois có bởi hồi kể. Một nữ diễn viên xinh đẹp "*điệu bộ kiểu cách đến cả sấu cũng phải mê*" bỗng được một sĩ quan trẻ sâu sắc buồn bã nồng nàn đơn phương yêu. Anh ta âm thầm vào mỗi buổi tối thứ tư tự mình đến nhà hát tặng nàng một bó violet tuyệt đẹp. Quà tặng bền bỉ chung thuỷ kéo dài và cô nàng diễn viên thời thượng kia chẳng hề biết đấy chính là kết tinh của mặn chát tình yêu. Hoa violet ở Paris rẻ mà. Chỉ đến khi anh ta chết rồi và cô ta đã về già rồi, mới nghẹn ngào hối tiếc. Đàn bà khi biết ân hận đa

phần đều ở tuổi răng long đầu bạc. Tất nhiên, cũng có những thiếu nữ biết rưng rưng ngay khi còn đang trẻ đang xinh đang giàu, mà Mị Nương ở truyện cổ tích Việt Nam là một điển hình. Cô thiếu nữ con nhà quan to này được chàng lái đò Trương Chi xấu xí thầm yêu. Thanh bần không có gì tặng, chàng Trương chỉ biết mang giọng hát làm quà. Chàng Trương chưa bao giờ có ý lấy nghệ danh là Trường nên tiếng ca của chàng thảm lắm, nó làm trái tim xanh non của Mị Nương nghẹt thở. Rồi chàng cô đơn chết đi, hồn nhập vào bộ đồ uống trà và mỗi khi Mị Nương nhấp uống, đáy chén lại long lanh có hình chàng ca sĩ tội nghiệp. Chân thành nàng khóc, nước mắt trong trắng đỏ như máu nhỏ xuống làm khuây khoả tan đi mối cô tình. Các thiếu nữ con nhà đại gia bây giờ lúc nhận quà thỉnh thoảng cũng vẫn biết khóc. Đôi khi nghe hát nước mắt họ cũng rơi và hầu hết đều rơi ở sàn nhảy.

Đàn ông biết tặng quà luôn là những người hào hiệp. Khi may mắn trở thành chồng tất thấy bọn họ đều nhang nhác trông giông giống như người tử tế.

Ta là tiến sĩ

Kỳ họp Quốc hội vừa qua, căn cứ trên sự ấm ức của công luận, vài đại biểu đã chất vấn Bộ trưởng Bộ Giáo dục về hiện tượng tiến sĩ chơi tá lả. "Tá lả" là một kiểu đánh bạc bằng bài lá tương đối bình dân, sử dụng bộ bài năm mươi hai cây có xuất xứ từ phương Tây mà người Việt nôm na quen gọi là "tú lơ khơ". Ở ta, chơi "tú" cùng với những biến thể của nó ví như "các tê", "xập xám", "tiến lên"... được giới trẻ vô cùng chuộng bởi tốc độ chơi nhanh kết hợp với sự lắt léo vừa đỏ đen vừa minh bạch rất độc đáo. Ngay từ những năm chiến tranh rồi khó khăn bao cấp đi đâu cũng thấy nhan nhản đàn ông ngồi chơi bài lá hoặc giải trí hoặc sát phạt. Bộ đội chơi, sinh viên chơi, công chức chơi... mọi tầng mọi lớp hừng hực thích thú. Bần bạch không tiền thì chơi búng tai bôi nhọ nồi, dư dật thì từ một xu một hào rồi cay cú đến bạc triệu. Trong cuốn sách nổi tiếng công phu "Việt Nam phong tục", học giả Phan Kế Bính đã dành riêng cho nó hẳn một chương khảo cứu. *"Những người vô công rồi nghề thường có tính ham mê về cờ bạc. Trong những tháng giêng, hai, ba gọi là tháng ăn chơi. Đàn bà trẻ con cho chí người lớn, chỗ thì túm năm chỗ thì tụm ba nào đánh thò lò, nào đánh xúc xắc, bài phu, tam cúc, bài cào... Đâu đâu cũng nói chuyện cờ bạc. Đó là cảnh chơi xuân ăn thua độ dăm ba đồng, còn quanh năm những tuỵ ăn chơi chực bóc áo tháo cày của nhau thì nhiều lắm"* (Sách đã dẫn - NXB Văn hoá-Thông tin - trang 466). Theo đấy mà suy thì dân ta (tất nhiên không chỉ dân ta) tương đối ham thích cờ

bạc, tuy chưa hẳn là một truyền thống nhưng hiển nhiên đã thành một thói quen khó bỏ.

Chơi bài lá (trong đấy có tá lả) ngoài việc đương nhiên là đỏ đen thì sự quyến rũ của nó với những người được coi là trí thức còn nằm cả trong sự tính toán lừa gạt cao thấp. Tư duy phải tinh táo sắc sảo đến thế nào mới "chốt hạ" được nước phỏm làm cho đối phương bị móm (trắng tay), một thao tác vừa gian nan vất vả vừa tuyệt vời cao hứng. Cái hưng phấn này nếu so với đi hát karaoke ôm hay tán đổ một nữ sinh năm thứ nhất cũng "ép phê" chẳng kém gì. Không phải ngẫu nhiên mà nhiều thầy giáo có bằng tiến sĩ vừa say mê giảng dạy lại vừa ham thích tá lả. Việc một nhóm tiến sĩ của Học viện Tài chính ẩm cúng quây quần sát phạt nhau (*Tiền phong* ra ngày 13/06/2009) tuy là "một việc rất đau xót cho ngành" (lời của Bộ trưởng Nguyễn Thiện Nhân) nhưng không hề là một vấn nạn khó giải thích. Bởi cho dù có là cao cả tiến sĩ thì sâu xa bản chất cũng vẫn là đàn ông Việt, chuyện "Tứ, Sắc, Yên, Đố" khó tránh lắm. Nhà văn Phạm Duy Tốn (1881-1924) đã phần nào lý giải vấn nạn này trong truyện ngắn "Sống chết mặc bay", một kiệt tác từ hồi manh nha văn chương quốc ngữ và cho đến nay nó vẫn liên tục được đưa vào chương trình giáo dục trung học. *"Khi đó ván bài quan đã chờ rồi. Ngài xơi bát yến vừa xong ngồi khểnh vuốt râu rung đùi, bỗng nghe ngoài xa tiếng kêu vang dậy trời đất. Mọi người giật nẩy mình duy quan vẫn điềm nhiên, chỉ lăm le người ta bốc đúng quân mình chờ mà hạ. Vì ngài sắp ù to. Có người khẽ nói "Bẩm, có khi đê vỡ". Ngài cau mặt gắt "Mặc kệ". Và trong khi quan lớn ù ván bài to như thế thì khắp mọi nơi miền đó nước tràn lênh láng xoáy thành vực sâu nhà cửa trôi băng lúa má ngập hết. Kẻ sống không chỗ ở, kẻ chết không nơi chôn, lênh đênh mặt nước chiếc bóng bơ vơ tình cảnh sầu thảm kể sao xiết".*

Vào thời chế độ phong kiến thối nát, phàm đã là quan cỡ đầu tỉnh thì hầu hết phải đỗ đại khoa, nếu biết chạy chức cực siêu thì bét nhất cũng phải có bằng cử nhân, do vậy viên quan trong truyện ông Tốn tẩm hẳn hoi phải là tiến sĩ. Từ đó để đơn giản thấy rằng chuyện tiến sĩ chơi bài thật là "xưa như Diễm". Tuy nhiên những tiến sĩ quan lại của thời thối nát ấy tuyệt đối không chơi tá lả. Không phải vì hồi ấy không có mà vì bọn họ quan niệm rằng, tá lả là một kiểu bài nhếch nhác bình dân thường dành cho dám "vô công rồi nghề" hạ tiện. Bọn họ đã chơi là tổ tôm, là mạt chược. Hoặc ngồi sập xơi yến (như đã dẫn) hoặc khệnh khạng cho kẻ hầu người hạ nước rót cơm bưng. Họ đều cáng thật nhưng luôn luôn tự tôn thường trực tự trọng rằng mình đã là tiến sĩ, một danh xưng vượt khỏi tầm thường. Các tiến sĩ ở ngày nay khác hẳn, họ chơi ở đủ mọi loại bài ở đủ mọi loại nơi. Hoặc ngồi xổm cạnh khai nồng nhà toa lét, hoặc giải chiếu dưới xó gầm cầu thang. Bạn chơi của họ có thể là sinh viên thi trượt có thể là xe ôm chờ khách. Họ ghét sự cao đạo và "dân chủ" quan niệm, học là học còn chơi là chơi, thầy là thầy kiến thức chứ không phải thầy đời. Chính vì thế nên khi giảng dạy quá mệt họ thường nhờ nữ sinh nhổ hộ tóc sâu rồi khi bực bội tranh cãi với hàng xóm, họ sẵn sàng nhảy ra xắn quần móng lợn chửi nhau tay đôi. "Tá lả" theo nghĩa đương đại vỉa hè đại loại là vô lễ, là ồn tạp sàm sỡ, là vung vãi bố láo. Phải vậy chăng mà người đời kinh hoàng gọi các đàn ông tiến sĩ kiểu này là "tả lả tiến sĩ".

Đức Khổng Phu Tử vốn là người giản dị dễ tính rất ghét mọi thứ "đội mũ đeo râu", thế nhưng ngài luôn căn dặn đám học trò đang làm luận án tiến sĩ "Chiếu không phẳng thì không ngồi, thịt không vuông thì không ăn", bởi sâu xa ngài lo lắng giữ gìn chữ "Lễ"

cho những người có học. Kẻ sĩ đã có Lễ thì thường có cả Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng.

Tá là tiến sĩ hình như chỉ là đặc sản của duy nhất thời nay, đành rưng rưng cảm thán theo ông Bộ trưởng rằng, đây quả là một hiện tượng vô cùng đau xót.

Thanh Danh

Trong phiên toà sơ thẩm xét xử vụ "chạy quota tại Bộ Thương mại" thì những người dự khán hay được nghe các bị cáo khi chân thành sám hối luôn miệng nức nở hai chữ "thanh danh". Toà hỏi bị cáo Nguyễn Cương đã từng là quan chức (nhờ nhỡ thôi), tại sao lúc ra vành móng ngựa lại phản cung thì ông này nghẹn ngào giải thích vì nhớ tới "thanh danh" truyền thống của dòng họ. Toà lại hỏi Mai Thanh Hải, cậu ấm có ông bố dẻ là Thứ trưởng, tại sao lại không thừa nhận việc hối lộ thì Mai thiếu gia cũng rưng rưng "*vì nếu khai ra, bị cáo sợ ảnh hưởng đến thanh danh của gia đình*" (*Tiền phong* số 74). Cứ đà này, cho tới ngày cuối của xét xử, nếu bị toà hỏi chắc hẳn các quan chức khác cũng sẽ rất áy náy lắm bẩm về chuyện "thanh danh".

Thanh Danh vốn dĩ là chữ được nâng niu trân trọng đã từ rất lâu, tất cả những người lương thiện Sĩ Nông Công Thương đều hiểu đấy là danh thơm danh trong danh sạch. Mà phàm cái gì đã thiêng liêng vừa thơm vừa sạch vừa trong thì không thể bắt cứ chỗ nào cũng lạnh tanh đem nó ra mà dung tục bao biện. Điều thứ hai trong Mười giới răn của Kinh thánh có nghiêm khắc dặn "*Chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ*". Cùng một tư duy nghiêm cẩn ấy, trên khắp thế giới không có một người dân yêu nước ở bất cứ quốc gia nào dám bật Quốc ca lên chỗ vũ trường rồi uống thuốc lắc tưng tưng nhảy đầm. Khi nhắc tới hai từ Thanh Danh, biết bao kẻ sĩ đều kính cẩn nghiêng mình run rẩy. Lời cổ có câu: "*Sĩ khả sát bất khả*

nhục". Kẻ sĩ có thể chết chứ nhất quyết không chịu làm những điều gì ô danh. Trong lịch sử, đã có rất nhiều tấm gương của những người bình thường chỉ giản dị biết giữ toàn danh dự thì cũng được trân trọng coi gần ngang các bậc tiết liệt anh hùng. Sâu xa, Thanh Danh chính là sự kết tinh vất vả dằng dặc của việc tu thân dưỡng tính tử tế, của sự khốn khó giữ mình biết đủ để có dịp nào đó thì còn kịp cống hiến hy sinh vị tha đem chút ít nhỏ nhoi hạnh phúc cho đời. Vua nước Thục là Lưu Huyền Đức khi viết di chiếu để lại cho các con mình thì cũng chỉ mong "*Các con. Phải cố gắng lên mới được. Chớ thấy điều ác nhỏ thì cứ làm, chớ thấy điều thiện nhỏ mà không làm*" (*Tam quốc diễn nghĩa* - NXB Văn học - Tập 3), thì đấy chính là một trong vài thao tác mà ông ta mong mỏi con cái của mình phải thực hiện nhằm giữ gìn thanh danh cho dòng họ.

Thế nhưng, hai bị cáo vừa già vừa trẻ của vụ án trên "đã cứ thấy điều gờn gợn lố bịch nào thì vẫn cứ làm" đều nhất quyết không hiểu vậy. Theo ý lấp ló ở ngoài chữ của họ thì "thanh danh" chỉ đơn giản là cái danh lúc còn đang kín đáo chưa bị lộ. Với họ, danh dự chỉ là thứ vàng mã sơn phết chưa bị tróc. Nhất là cậu bị cáo trẻ. Lúc đắc thời đắc thế, khi phung phí ngông cuồng xa hoa tiêu tiền, chắc hẳn cậu đã tự tin thấy mình đang có một "thanh danh". Vì nổi danh nên mới rầm rập người tìm đến mà cung kính hai tay dâng tiền. (Những người này đương nhiên bây giờ cũng đang bị hầu toà, tất thấy khi nhớ lại cái cảnh bị cậu gợi ý o ép vòi vĩnh đều ấm ức bật khóc). Học vấn tại chức mà phải lấy bằng giả đã cho Mai thiếu gia một kiến thức ngữ pháp phi thường. "Thanh" ở đây không phải là tính từ hay là cái gì gì trạng từ mà đích thị là danh từ định lượng vật thể, hao hao giống như "thanh vàng" hoặc "thanh bạc".

Tuy nhiên, dù hiểu thanh danh một cách dung tục như thế nào đi chăng nữa, cậu bé họ Mai vẫn đáng thương hơn là đáng giận. Người đáng giận nhất chính là Mai "papa". Nếu Mai thứ trưởng mà không xoè cái "thanh danh" ra che chở (thực chất là làm hại con) thì cậu sinh viên dở dang tại chức học dốt như thế thì làm sao mà về được cái phòng ngon như thế để rồi hư hỏng. Ở trước toà, Mai "papa" loanh quanh chối tội nhận hối lộ. Ừ, cứ cho là ông đúng đi nhưng cái tội phải ra toà làm ô danh chính ông, ô danh con ông ô danh cái nơi làm việc của ông, liệu ông có chối nổi. Hy vọng cái mái tóc bị bạc trắng của ông là hệ luỵ từ những giây phút thanh sạch khi ông nghĩ về thanh danh thật, chứ không phải là những tính toán mặc cả sao cho hợp lý cái số tiền từ 38.000 USD xuống 6.000 USD tới không có gì.

Sách "Kim cổ kỳ quan" mà một người lơ mơ chữ Hán dịch là "chuyện kỳ lạ về các quan thời xưa và nay" có kể. Một anh chàng chưa bao giờ được làm việc ở Bộ Thương mại, một đêm nằm mơ thấy mình đang vô tư đi trên đường bỗng bị người ta vô cớ nhổ nước bọt vào mặt. Tỉnh dậy, anh ta bàng hoàng hết cả người run rẩy tức. Kể từ hôm ấy cho đến nhiều tháng sau, ngày nào anh ta cũng ra đúng đường đó quyết tìm cái người đã dám nhổ vào mình. Chuyện đến tai một ông quan tên là Lâu Sư Đức. Ông quan này phì cười "Đúng là thằng hâm. Giả dụ như vất vả chạy quota mà không ra tiền thì mới đáng bực, chứ bị nhổ nước bọt vào mặt thì có đáng gì. Trời hanh nắng đẹp như thế này, tự khắc đến tối là khô".

Thanh danh thỉnh thoảng cũng nên được hiểu một cách vô tư nhẹ nhàng như vậy.

Thần điêu đại hiệp

Dây nguyên là nickname của Dương Quá, một tuyệt đại cao thủ nửa chính nửa tà có số phận cực kỳ bi thảm ở bộ võ hiệp tiểu thuyết trường thiên của Kim Dung tiên sinh. Trong vô số những kiệt tác mà Cẩm Dùng xếnh xáng đã giương danh giang hồ, thì "Thần điêu đại hiệp" chỉ là một tác phẩm trung bình khá, nó đánh dấu một giai đoạn lưỡng lự trưởng thành bút lực của Kim Dung đại gia. Vậy tại sao giới trẻ A còng rất thích cái nickname này, có lẽ bởi sự trùng ngôn mở nghĩa, vì ở tiếng Việt hiện đại, "Điêu" không hẳn là một thứ chim cổ quái kỳ dị lớn hay *"một giống thú có bộ lông đẹp thường dùng làm mũ cho quan lại thời xưa"* (*Từ điển tiếng Việt* - TT Khoa học Xã hội và Nhân văn) mà chỉ đơn thuần là "Láo toét, hay nói sai sự thật để lừa dối". Thế giới nham hiểm thế kỷ XXI đang phẳng với nền kinh tế thị trường bất trắc vừa đòi hỏi một sự nhanh nhẹn minh bạch vừa đòi hỏi những thủ đoạn gần giống lương thiện xảo trá. Liệu đây có phải là một mảnh đất màu mỡ để nẩy sinh và nuôi dưỡng nhan nhản các đại hiệp "thần điêu".

Từ xưa đến nay, "thần điêu đại hiệp" thường ẩn hiện hành tẩu lung tung trong mọi giới mọi ngành, kể cả những ngành tương đối sạch như văn chương như chính trị như giáo dục, nhưng đắc khí ngưng tụ nhiều nhất (theo thống kê từ các quán nhậu) vẫn lồ lộ hiện hình ở giới thương gia. Thương trường là chiến trường, ở cái nơi đỉnh cao của khốc liệt chiến tranh ấy bắt buộc phải tập trung

những chiến thuật thủ pháp lẫn lộn hắc bạch đúng sai. Người ta phải "thương" nhau bằng cách hoặc "lừa thưng" hoặc "gạt đấu" rồi thình thoàng "đong đẩy" vô lường biến hoá. Không phải ngẫu nhiên, thương gia phần lớn trông đều rất đáng thương. Thương gia khi tham chiến ở thương trường, nếu không có tố chất "thần điêu" thì dễ dàng trở thành thương binh. Hiện nay tỷ lệ "thương binh gia" cao nhất đang nằm ở các sàn giao dịch chứng khoán. Đơn giản, các nhà đầu tư cổ phiếu ở ta (bao gồm các bà nội trợ, anh công chức, chị thư ký văn phòng...) không những chưa biết trang bị "điêu kỹ" mà còn quá ngây thơ ngơ ngác trung hậu. Thoạt nhìn tứ chi của họ vẫn mang vẻ nguyên vẹn, nhưng hầu hết khinh công đi lại đều gập ghềnh âu sầu khập khiễng. Quan sát đồ thị chỉ số VN-index của hai tháng đầu năm Mậu Tý là dễ thấy nhất, nó thăng trầm lên xuống nhang nhác theo hình cái nạng.

Tuy vậy cho đến nay, trên khắp toàn cầu số lượng "thần điêu" chẳng bao giờ bị giảm. Thậm chí "điêu giới" còn có riêng cho mình một ngày kỷ niệm ngành độc đáo, đó là ngày "Cá tháng tư" mà nguyên gốc tiếng *Frängse* là Poisson d'avril. Vào hôm "điêu nhật" đó, người ta tha hồ được phép nói dối nói khoác lừa gạt chơi xỏ lẫn nhau. Ví như ngang nhiên lên ti vi rưng rưng kể lại là mình vừa đi dự một li-vờ-sâu chẳng có ma nào đến xem của một lừng lẫy diva hát hay, thế mà cô nàng khó chủ nghẹn ngào không dám kiện. Hoặc sẵn sàng không đỏ mặt tuyên bố, phim Việt Nam là xuất sắc nhất thế giới, rất nên đổi giải Cánh diều vàng thành Cánh diều kim cương. Thật là một ngày nhân văn nhân hậu mang đậm đà không khí lễ hội, làm người ta khuây khoả quên đi những khốn khó hoạn nạn của giá cả đang tưng bừng lạm phát.

Cũng như "ngày Lễ tình yêu" thì "ngày Cá tháng tư" mới thành thạo du nhập vào văn hoá Việt khoảng non hai chục năm

nay. Nhưng như vậy không có nghĩa người Việt ta bỡ ngỡ với việc nói dối. Ngay từ thời phong kiến xa xưa thối nát, quan trường người Việt đã khét tiếng có nhiều "thần điểu". Tục ngữ bảo *"Miệng quan trôn trẻ"*. Ca dao bảo *"Ban ngày quan lớn như thần. Ban đêm quan lớn tần mần như ma. Ban ngày quan lớn như cha. Ban đêm quan lớn rầy rà như con"*. Tuy nhiên, theo "Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam" do cố học giả Nguyễn Đổng Chi sưu tầm, thì "thiên hạ dệ nhất nhân" ở ta về nói điêu chính là thằng Cuội. Thằng này ngay từ nhỏ đã có tướng lạ, cổ nổi gân thành thần nói phét, mặt tái mét nói phép thành thần. Và càng lạ hơn nữa, mặc dầu có tài năng siêu phàm nhưng thằng Cuội không thích đi buôn mà chỉ linh tinh nói dối không định hướng.

Biết chuyện này, nhiều doanh nhân tử tế của ngày nay đang loay hoay đi tìm thương hiệu, chợt nhiên bỗng thở dài nao nao như là tiếc nuối.

Thiếu nữ làm phóng viên

Nghề làm báo so với một số nghề, ví như văn chương hay y học hay hội hoạ chẳng hạn, thì là một nghề trẻ. Một nghề tương đối trẻ mà có nhiều người trẻ làm âu cũng là lẽ dương nhiên. Trong nghề báo thì thể loại phỏng vấn là một thể loại già. Thường thường, các thiếu nữ mới học nghề báo hay thích thử sức ở thể loại này.

Khoảng mươi năm lại đây, những đàn ông thành danh trên thương trường hoặc nổi tiếng trong thương mại có chủ động hoặc bị động đi gặp phụ nữ (tất nhiên trừ vợ và bồ) thì hình như phần nhiều họ hay gặp các phụ nữ làm báo còn kha khá trẻ. Nói chung, dã là đại thương gia thì tất thấy đều cao quý kín đáo sâu sắc nên hầu hết mọi người hâm mộ cho dù vô cùng tò mò nhưng vẫn không thể biết bình nhật họ vui như thế nào, buồn như thế nào. Duy chỉ qua những bài phỏng vấn, thiên hạ (bao gồm cả vợ và bồ) mới rưng rưng biết cái ông ấy, người chồng ấy hoặc người tình ấy một cách dịu dàng sâu thăm thẳm. Hoá ra các thương nhân tưởng như vững chắc khô khan này lại quá mong manh cực kỳ đa cảm. Khi bất hạnh, họ thường cô đơn lang thang một mình ngắm núi rồi nhìn biển. Khi vui mừng, họ hân hoan vô tư làm từ thiện. Với họ, trên hết là tình người bao la nhân văn, sau đấy là thiên nhiên mênh mông nhân hậu. Bình dị gần gũi giống như bình thường người, lúc đang cắn dở tôm hùm họ bỗng nghẹn ngào thèm ăn cua đồng, nao nao nhớ mùi khoai nướng. Đêm nằm nghỉ ở khách

sạn năm sao tuyết bay xứ lạ, họ thao thức nhớ cái nắng chang chang ròng ròng mồ hôi trên cánh đồng lúa vất vả quê hương. Đại loại, khi tột cùng đau đớn họ cũng biết thở dài. Để có được các thông tin tuyệt vời bổ ích về các doanh nhân kể trên, công sức phần lớn thuộc về các thiếu nữ đi thực hiện phỏng vấn khi tuổi đời còn rất trẻ.

Nói như vậy không có nghĩa công việc của một thiếu nữ đi làm phỏng vấn chỉ là sang trọng ngồi hỏi ở những nơi mát mát có máy lạnh. Khi đã mang nghiệp theo nghề, họ sẽ đến và thường đến những vùng sâu vùng xa hay những đại công trình cheo leo sắp hoàn thành, những nơi hoặc còn nhiều oan trái bất công hoặc đầm đẫy gian nan anh hùng để vất vả chân thật phản ánh hiện thực. Cùng với các anh các chị các cô các chú đi trước, họ sẵn sàng dương đầu vượt qua mọi cạm bẫy mọi thử thách để luôn trong sáng giữ thẳng ngòi bút. Không phải ngẫu nhiên, nhiều bộ phim nhựa lẫn truyền hình luôn tôn vinh ngợi ca khi nói về họ. Có phim đã kể một câu chuyện cảm động. Để viết phóng sự cho trung thực, họ nhọc nhằn tâm huyết đóng giả cave, đến mức bị bọn cave xịn đánh cho tan xương nát thịt. Nhưng không vì thế mà những thiếu nữ vừa xinh vừa trẻ lại vơi bớt tình yêu với nghề.

Thực tế cho thấy rằng, các nữ phóng viên lão luyện đều là những người thông minh cao quý nhân hậu, họ vừa đảm đang việc nhà vừa giỏi giang việc báo. Khuôn mặt của họ đã được trân trọng định hình qua những thành tựu những đóng góp to lớn cho xã hội. Tuy nhiên, những thiếu nữ đang làm phóng vấn để sắp trưởng thành như lớp đàn chị thì chân diện khó đoán hơn rất nhiều. Theo "Liêu trai chí dị" phần ngoại biên (sách in lậu chưa tìm được cơ sở sản xuất) có kể. Một đạo sĩ mù khét tiếng có tài ngửi văn và ngửi người. Đại loại, nếu đem tiểu thuyết hoặc truyện ngắn hoặc đoản

thi của bất cứ ai mang ra đốt rồi đưa đạo sĩ ngửi, ông ta sẽ vanh vách nói không sai. Ví như, đốt vài ba trang ấn bản của La Quán Trung, ông ta sẽ nói đấy là "Tam quốc chí" bởi ông ngửi thấy có mùi đao kiếm. Còn "Hồng lâu mộng" thì ông ngửi thấy có mùi son phấn. Một ngày kia, người ta đố ông đoán những người vừa đi ngang cửa. Có một quý ngài cưỡi *Mẹc* phóng vụt qua, ông đoán ngay đó là một thương gia. Cụ thể hơn đó là một chủ nhà băng, cụ thể nữa là ngân hàng ông này đang thua lỗ. Hỏi tại sao, đạo sĩ hớn hở giải thích. Người quý ông đấy nồng nặc mùi tiền, và trong mùi tiền lại khen khét có mùi cổ phiếu. Rồi một trung niên nhếch nhác đi ngang. Hỏi ai, đạo sĩ buồn rầu giải thích. Đó là một văn sĩ, cụ thể hơn đó là một văn sĩ đang viết thuê cho mấy tờ tạp chí thời trang. Chất vấn tại sao, đạo sĩ cười nhạt. Người gã này có phảng phất mùi mỹ phẩm cao cấp, thế nhưng hôi rình toàn mùi mực, đã thế lại là loại mực rẻ tiền vì toà soạn trả nhuận bút thấp. Người nghe không tin đuổi theo hỏi trung niên, thì gã này mếu máo công nhận là đúng vậy. Sau cùng có một thiếu nữ đi ngang, đạo sĩ nhăn mũi đánh hơi rồi ngập ngừng sợ hãi trả lời đó là một thiếu nữ làm báo đang đi tìm người phỏng vấn.

Hỏi tại sao thì đạo sĩ nhất quyết im lặng.

Thiếu nữ đánh cờ

Có một cuốn tiểu thuyết Tàu đang rất thời thượng ở Pháp, từng đoạt giải Goncourt dành cho giới trẻ năm 2001, tên chính xác là "Thiếu nữ đánh cờ vây" (bản Việt ngữ của NXB Văn học). Tác giả là Sơn Táp, một thiếu nữ sinh năm 1972 tại Bắc Kinh. Không hiểu sao từ xưa tới nay, phụ nữ đã mê chơi cờ thì hầu hết tuổi đời đều rất trẻ. Có lẽ do niềm say mê kỳ lạ đó chỉ có thể nuôi dưỡng bằng sự ngây thơ lầm lạc mang nữ tính trong trăng. Khi đã lớn và đã già, phụ nữ bỗng đau đáu quay sang quan tâm vài thứ thiêng liêng khác, ví như vàng bốn số chín hay sổ đỏ nhà đất chẳng hạn. Cuốn sách của Sơn Táp có bối cảnh không - thời gian cũ kỹ ở vùng Mãn Châu, tình tiết quanh co dữ dội lắng nhắng, đại loại kể về một cô bé quý tộc sa sút mười sáu tuổi vừa chơi cờ (cờ vây hay còn gọi vi kỳ, rất thịnh hành tại Nhật Bản và Trung Quốc) vừa hoang mang yêu rồi bi thảm trưởng thành làm đàn bà. Đối thủ của cô bé là một sĩ quan tình báo Nhật hoàng, bản tính sâu sắc rắn lạnh. Qua liên tiếp nhiều ván cờ, cả hai vô thức chập chờn yêu nhau. (Một điều rất khó xảy ra nếu đôi này chung vốn đầu tư chơi cổ phiếu chứng khoán). Bọn họ đồng một quan niệm "*Tôi mê cờ vì các mê lộ của nó. Mỗi nước cờ là một bước dẫn sâu vào lối xuống của tâm hồn, vô cùng khó lường trước. Giống như biến động của cuồn cuộn tầng mây, mỗi thế cờ là một sự phản bội*". (sách đã dẫn). Quan niệm này kể ra cũng khá tiêu cực, nhưng biết sao được, lúc ấy cô bé đang bải hoải rơi vào tuyệt lộ. Còn nếu cứ nhí nhảnh vô tư như đám 8X, 9X bây giờ thì chẳng có ma nào lại đi

tìm đến cờ cả. Hoặc sẽ ngây ngô ngồi nhà xem truyền hình "Cô gái xấu xí" rồi "Bống dưng muốn khóc", hoặc sẽ tưng tưng đi vào vũ trường mà lúc lắc vật vã.

Do vài thói quen văn hoá, các thiếu nữ ở ta không có nhiều người ham mê chơi cờ. Nhưng cũng giống như việc uống rượu, người nào đã ham thì thăng hoa thành luôn cao thủ. Hồi Hà Nội bao cấp, ở đầu phố Phùng Hưng rẽ sang Hàng Bông có một nữ kỳ thủ độc thân mắt xếch chừng 27-28 tuổi tên Loan, xuất thân phe tem phiếu ở chợ Hàng Da, lừng danh vỉa hè với chiêu khai cuộc *Pháo đầu Mã đội*. Đây là một thế cờ thiên về công, rất hợp với đàn bà vừa lắm mồm vừa hấp tấp. Và không may gặp phải đối thủ điềm đạm chơi *Bình phong Mã*, thì khi lui về thường vỡ trận. Cờ độ rong dạo khó khăn ấy giải không quá to, quy ra thóc ước khoảng chục bát phở bò, nhưng liên miên thua thì cũng đại thảm hoạ. Loan cô nương chơi ăn gian cực kỳ, nạn nhân đa phần là mấy gã trung niên ngoại tình ngồi chờ tàu điện. Dưới mạn dốc Thọ Lão gần cửa hàng bán dầu hoả cũng có một tay cờ nữ trẻ chơi *Pháo tuần hà* hay lắm, đàn ông thua cả mớ. Tất nhiên, cũng khét tiếng giang hồ là tay tháu cáy. Nói như vậy không có nghĩa, cứ thiếu nữ chơi cờ đều tủn mủn ăn gian, ở lịch sử cờ tướng Việt có không ít nữ danh kỳ trẻ lẫy lừng minh bạch. Đặc cấp quốc tế Đại sư Lê Thị Hương ở thành phố Hồ Chí Minh chẳng hạn. Lúc chưa lập gia đình, Hương trấn kỳ đàn quốc gia hơn chục năm ròng. Đám kỳ thủ đàn ông sợ xanh mặt, tâm phục khẩu phục tôn xưng cô là Diệt Tuyệt sư thái. Ngoài Lê Thị Hương, làng cờ nữ Việt còn hai Quốc tế Đại sư đáng kể, Ngô Lan Hương sinh 1979 và Hoàng Hải Bình sinh 1977.

Cờ tướng đang thịnh hành ở ta có xuất xứ bên Tàu với tên gốc là Tượng kỳ. Lịch sử hình thành rồi hoàn thiện nó đầm đẫy

không biết bao nhiêu công sức tâm huyết của kỳ sư và kỳ thủ. Bọn họ hầu hết là cao nhân dị sĩ, khi gặp phải hiểm trá của công danh, bạc bẽo của lợi lộc thì chán ngán thế sự quay về ngồi nhà qua cờ mà cao ngạo nhìn đời. Vì ở cờ cũng có giả đôi loanh quanh Tướng, cũng có gian giảo lấm lũi Sĩ. Hoặc xông xáo nghênh ngang như Xe, hoặc lắt léo tiến thoái như Mã. Cái đắc thời của Tốt qua sông vừa tiểu nhân tiểu khí lại vừa cần mẫn chăm chỉ. Cái bơ vơ của Pháo không ngòi sao mà giống sự bi tráng của anh hùng mạt lộ. Không phải ngẫu nhiên cờ được xếp vào tứ đại cao nhã "Cầm Kỳ Thi Hoạ", bởi qua nó con người ta phát tiết được tận cùng những niềm vui những nỗi buồn. Các thiếu nữ thế gia vọng tộc, sau khi đã giỏi đàn giỏi thơ giỏi hoạ, bắt buộc phải thật giỏi cờ. Người xưa cho rằng, chơi cờ sẽ khử bớt được hấp tấp ham hố kiểu đàn bà, các thiếu nữ cao cờ sẽ không sốt ruột mà nhẫn nhịn yên tâm ngồi chờ ngày cưới.

Nữ sĩ Hồ Xuân Hương, hồi chưa đi làm lẽ tương truyền là tay cờ cao cực kỳ. Thơ bà phồn thực nhan nhản những là Tướng Sĩ Tượng. Bài "Đánh cờ người" của bà xếch-xi đến mức các văn bản chính danh đều lưỡng lự dạo đức để ở phần tồn nghi. "*Mới vào đầu chàng liền nhảy ngựa. Thiếp vội vàng vén phứa tịnh lên...*". Thực ra trò đánh cờ người rất được chuộng ở các lễ hội làng quê Bắc Bộ. Nhiều nơi, quân cờ là những thiếu nữ ngăm ngăm xinh đẹp tuyệt vời. Cờ bàn xem đã thú, cờ người xem thú vị gấp trăm lần. Hiếm một nỗi, trò này cần một bãi đất rộng có "viu" đẹp. Vài năm gần đây, những bãi đất xôi mật kiểu đấy đã bị chuyển thành sân gôn thành chung cư cao cấp.

Trò đánh cờ người có nguy cơ tuyệt tích, hình như chỉ còn phảng phất đâu đấy trong ký ức của vài thiếu nữ muộn chồng.

Thiếu nữ nhìn mưa

Nhìn mưa thì có nhiều loại người lắm, và mỗi loại thường có một riêng biệt cảm xúc. Ví dụ, đây là cảm xúc của một dàn ông thi sĩ. "*Tai nương nước giọt mái nhà. Nghe trời nặng nặng nghe ta buồn buồn. Nghe đi rời rạc trong hồn. Những chân xa vắng dặm mòn lẻ loi*" (Huy Cận). Đương nhiên không phải ai với mưa cũng rũ rượi buồn bã như vậy. Thương gia nhìn mưa thì hay bực bội bồn chồn, vừa nhìn vừa nói chuyện làm ăn qua điện thoại di động, khuôn mặt u ám nét căng nét chùng. Đạo diễn được giải Cánh diều vàng nhìn mưa thường ngồi ở quán cà phê có tấp nập đông người, luôn làm vẻ cô đơn đầm đẫy bí hiểm cô độc, đơn giản là họ biết trong quán có mấy bé gái đang chăm chú ngưỡng mộ nhìn mình. Đám viết văn xuôi nhìn mưa thì hầu hết chỉ nghĩ đến nhậu. Mặt hồ nở hoa mưa sâm sẫm gợn sóng, sao mà giống nước lẩu đang lăn tăn dịu dàng sôi lục bục trong nồi. Uống rượu khi mưa ngon đến mức rất khó say. "*Bất tuý Tầm Dương tửu. Yên ba sầu sát nhân*". Ấm già người Tàu là Bạch Cư Dị khẳng định vậy. Rồi nhạc sĩ nhìn mưa, rồi người mẫu nhìn mưa, rồi ông già hoặc bà già nhìn mưa. Mỗi người mỗi kiểu, thiên biến vạn hoá sâu sắc vô cùng. Mưa hình như là nỗi niềm nghẹn ngào của trời đất, nó làm người ta hoang mang lắng đọng muốn tìm lại mình, những ký ức những kỷ niệm tưởng đã mất bỗng chập chờn ngổn ngang đổ về. Ở lúc ấy, cuộc đời vốn vô nghĩa bỗng mơ hồ như có ý nghĩa. Đại loại, mưa gột rửa làm một người bình thường thanh thoát trở nên khác thường.

Có thể vì thế mà hồi trong trắng xa xưa, nhìn mưa đối với nhiều người trẻ đã trở thành một *hobby* tao nhã. Và trong tất cả đám đầu xanh ngây thơ mới lớn ấy, thì thiếu nữ nhìn mưa đáng kể là phức tạp lãng mạn nhất. Kha khá đàn ông đứng đắn cho rằng, đã là thiếu nữ thì làm cái quái gì cũng hay. Chưa hẳn. Thiếu nữ mà âu sầu suốt ngày ngắm hoa thì đơn điệu quá. Hoặc giả, thiếu nữ mà nồng nàn chăm chú nuốt nước bọt liếc hàng rong thì đời thường quá. Thật sự tinh tế thiếu nữ thì phải biết nhìn mưa. Sau khi nhìn mưa đa phần các thiếu nữ sẽ nói năng ôn nhu hơn, nữ công sẽ khéo léo hơn, dung nhan sẽ tươi tắn hơn, và đặc biệt phẩm hạnh sẽ bay cao hơn. Nhìn mưa rèn giũa tứ đức (Công, Dung, Ngôn, Hạnh), hao hao giống như việc đọc sách làm thơ, những thao tác tuy xa xỉ không hiệu quả kinh tế nhưng nó chầm chậm nuôi dưỡng nữ tính. Còn gì tuyệt vời bằng khi một thiếu nữ xanh xao bơ vơ đứng bên cửa sổ lặng nhìn miên man mưa tim bay. Phần đông các hoạ sĩ bị thi lại môn lịch sử mỹ thuật đều tin chắc rằng bức hoạ La Joconde được Leonardo da Vinci vẽ lúc trời đang tầm tã mưa. Mona Lisa vốn là thiếu phu, thế mà chỉ cần nàng nhìn mưa rồi mỉm cười đã quyến rũ chết người đến vậy, kinh hoàng thay nếu nàng còn là thiếu nữ.

Theo kiệt tác truyện ngắn "Mưa" của văn hào người Anh S. Maugham được dựng thành phim vào năm 1932, thì trong cơn mưa đàn ông thường hay bị ẩm ướt tha hoá thành đạo đức giả còn phụ nữ bỗng thăng hoa trung thực khô ráo mà thiện lương. Phim ảnh đương đại ở ta, khi phải kể về nỗi thống khổ của phụ nữ, đại loại như bị lừa tiền hoặc lừa tình cũng rất hay cho nữ diễn viên chính quằn quại vừa nhìn mưa vừa gào thét. Tiếng giông gió ràn rạt căng chật màn hình và lẫn vào đấy là thảm thiết những tiếng nấc. "Trong một đêm mưa bão, nó (đại từ nhân xưng ngôi thứ ba

số ít chỉ đàn ông) đã làm hại đời em". Câu thoại này hơi bị vừa cũ lại vừa sáo, cứ làm như ở những ngày nắng đẹp thì tất thấy đàn ông đều bay bổng mà thành tử tế.

Thiếu nữ nhìn mưa thì thời nào cũng nhiều, cho dù thời nay giới trẻ có vẻ ham thích viết nhật ký trên blog hay xem trộm phim sex hơn. Bây giờ thiếu nữ ngắm mưa hoặc nằm một mình hoặc ngồi một đôi. Đó là những hôm cuối tuần không phải làm gì, uể oải lâng lâng nằm ngủ "nướng" người lan man dễ chịu nhìn trời vơ vẩn mây. Chợt nghĩ nếu mình chết đi thì người thân thương tiếc thế nào nhỉ. Rồi đang tận cùng sâu thẳm của sự chết bỗng vọt ấy náy nhớ về cái shop thời trang hàng hiệu mới mở đang *seo op* mà con nhỏ bạn vừa mách, không hiểu nó còn ở chỗ cũ không. Nếu nhìn mưa một đôi thì thiếu nữ hay ngồi ở quán cà phê tầng 16 cùng một trung niên đại gia. Trung niên tuổi đã muối tiêu, tóc hơi nồng nồng mùi thuốc nhuộm, tế nhị giấu ngón tay đeo nhẫn vào sâu trong mấy trang tạp chí sặc sỡ lá cải. Thiếu nữ mông lung, đuôi mắt mờ mờ ẩm ẩm như có vài vệt mưa bụi bay ngược. Xa xa, nhấp nhô thấp thoáng qua mịt mù mưa rào là mấy cái biển dung tục xanh đỏ đề hai chữ "nhà nghỉ". Thiếu nữ ngân ngấn lệ thầm chợt thở dài. Trung niên đối diện cho dù vô cảm, bỗng bàng hoàng vô thức nhận ra mình là thằng đểu.

Ngày nay ở thời A còng, cuộc sống ngập đầy mặn mỡ đang có mốt cố gắng ăn chay rồi tự hào là mình sống chậm. Thiếu nữ nhìn mưa vượt lên cả sự nhanh hay chậm, nó điềm đạm chỉ là sự thong thả của bình thản thanh thoát. Ca dao đương đại có câu "*Tiếc em cởi váy quá nhanh. Nếu em thong thả đã thành phu nhân*".

Phu nhân thì chẳng quá hay nhưng hình như chưa bao giờ là quá tệ.

Thiếu phụ và mùa thu

Trong bốn mùa có ở quanh năm, thì mùa hè giống như trai trẻ, mùa đông giống như cụ già, mùa xuân giống như thiếu nữ. Thế còn mùa thu, cái mùa có đỏng đảnh điệu đà heo may, có u uẩn vấn vơ mây xám, có buồn bã lá vàng rơi của sang trọng suy tàn, sao mà nó giống hệt như một thiếu phụ. Theo từ điển giải thích thì thiếu phụ là đàn bà đã có chồng, cho dù tuổi đời còn rất trẻ, tiếng Tây kêu là jeune femme. Tất nhiên thỉnh thoảng cũng có vài thiếu nữ chẳng bao giờ chịu đi qua hôn nhân nhưng do vẫn phải ăn phải ngủ phải già rồi bị thời gian rêu phong dè nét nhầu nhĩ vào mặt, trông "mợ" quá, thì cũng vẫn được xã hội kính trọng gọi là thiếu phụ.

Mùa xuân đương nhiên khác mùa thu, thiếu phụ khác thiếu nữ nhiều lắm. Phong tục của người Thái cho phép thiếu phụ tự phân biệt để khẳng định mình bằng cách búi tóc cao, gọi là *tằng cẩu*. Trong tiếng Việt, không cần phải ti mi đi sâu vào nội hàm, chỉ cần nghe phát âm suông chữ "thiếu phụ" thôi đã thấy tự nhiên rưng rưng buồn hơn rất nhiều so với chữ "thiếu nữ". Thiếu nữ do ngây thơ chưa quen lao động nên được đông đảo người khác yêu mến cho tiền, vì thế thường tung tăng hồn nhiên nhi nhảnh đôi khi nông nổi làm bậy khiến cho bố cho mẹ cho ông cho bà hoặc người tình nhãn nhó rức đầu. Thiếu phụ ngược hẳn lại, họ đã phải chắp chới loay hoay kiếm kế mưu sinh để nuôi mình nuôi con nuôi chồng, thậm chí nếu số đen, phải nuôi cả người tình nên

thường man mác mệt mỏi u sầu. Có lẽ bản chất là vậy, nên ở những nơi vui chơi vô tư kiểu như vũ trường hay động lắc, khi xảy ra chuyện linh tinh tiêu cực, các cơ quan bảo vệ pháp luật rất hiếm khi bắt được những thiếu phụ.

Mùa thu với mưa phùn thê lương mịn bay mặt hồ, với thân cành gầy guộc lác đác chút lá xanh. Lòng đường như sẫm hơn mái phố như nâu hơn, cái cảnh sắc cô quanh hiu hắt ấy dễ làm người ta liên tưởng tới một mỹ nhân có lưng lửng tuổi. Không phải ngẫu nhiên mà thi ca viết về mùa thu ngập đầy các "khuê trung thiếu phụ". Bài thơ theo trường phái lãng mạn "Tiếng thu" của cố thi sĩ Lưu Trọng Lư chẳng hạn. "*Em không nghe mùa thu/ Dưới trăng mờ thổn thức/ Em không nghe rạo rực/ Hình ảnh kẻ chinh phu/ Trong lòng người cô phụ*". Hai câu kết âu yếm ví thiếu phụ thơ ngây giống như con nai. Dám thiếu nữ nhà báo 8X bây giờ hơi hơi nghi ngờ đố kỵ có sửa lại thành "*Con nai vàng ngơ ngác/ Đạp chết bác thợ săn*". Hỡi ơi, không biết mất bao nhiêu mùa lá rụng thì một thiếu nữ lương thiện mới hoang mang trở thành một thiếu phụ dạp giời như thế.

Nhân đây cũng xin bàn rộng thêm một tí. Vì trót đã có chồng, phần đông các thiếu phụ đại loại chia thành hai kiểu dạng. Nếu có chồng đi xa, ví như trấn thủ lưu đồn biên viễn, nhưng vẫn có hy vọng được về và thực tế thỉnh thoảng vẫn về thì người đàn bà nhấp nhổm ngong ngóng đứng chờ dẫy được gọi là chinh phụ. Kiệt tác văn chương "Chinh phụ ngâm" của ông Đặng Trần Côn (người làng Mọc huyện Thanh Trì phía tây thành Thăng Long) được bà Đoàn Thị Điểm (tuy hiệu là Hồng Hà nữ sĩ nhưng chịu làm lẽ ông tiến sĩ Nguyễn Kiều) phiên sang quốc âm xúc động kể về nỗi lòng người vợ chờ chồng đi xa "*Nghĩ mệnh bạc, tiếc niên hoa/ Gái tơ mấy lúc sấy ra nạ dòng*". Còn nếu cũng có chồng đi xa, nhưng quá xa tới

mức sang thế giới bên kia thì thường gọi là sương phụ, quả phụ hoặc nôm na là goá phụ. Chinh phụ và sương phụ tuy xa chồng nhưng khi sống nghiêm cẩn giữ được tiết hạnh thì gọi là tiết phụ. Một vài học giả trẻ lúc bàn về văn hoá ẩm thực có nhầm đấy là tên một loại thức ăn, kiểu như dậu phụ, thật là lỗi lăn lộn rất lớn. Thủa xa xưa phong kiến, tiết phụ thường là những phụ nữ được vua ban sắc "Tiết hạnh khả phong" cao quý vô chừng. Ở ta thời Nguyễn mạt, Tây Tàu nhố nhăng, thiếu phụ mẹ Tây Tư Hồng cũng được vua ban sắc phong này. Cụ Nguyễn Khuyến có gửi bài thơ mừng, câu kết là *"Nghìn năm danh giá của bà to"*. Giai thoại kể rằng, tiết phụ Tư Hồng sướng lắm, cứ một dịp thu về lại đem chữ của cụ Tam Nguyên Yên Đổ ra khoe. Mãi về sau một kẻ sĩ say rượu thấy buồn cười quá, mới giải thích nghĩa chữ "của" trong tiếng Việt nó là cái giống gì. Bà này vừa ngượng nhưng vừa ngấm ngầm tự hào, đơn giản bà có khoảng vài đời chồng và ba vạn chín nghìn nhân tình.

Giống như hồng phấn và giai nhân, kiếm báu và hiệp sĩ, thiếu phụ và mùa thu đã đạt tới phẩm cấp đôi lứa tuyệt xứng, trên đời còn gì hợp và lạ lùng quyến rũ đến thế. Một nhà thơ ham làm thể lục bát đã dựa vào ca dao cảm thán: *"Còn trời còn nước còn non/ Cứ còn thiếu phụ là còn mùa thu"*.

Thiếu phụ ngoại tình

Chuyện ngoại tình thì có nhiều lắm, có ở cả đàn ông lẫn đàn bà, ở cả người già lẫn người trẻ. Phương Đông cũng không ít và phương Tây lại càng nhan nhản. Bên trời Âu vào khoảng thế kỷ XVIII, XIX, đặc biệt là ở nước Phú Lăng Sa ngoại tình đã trở thành một lối sống, tuy chưa kịp thăng hoa phát triển thành một nếp sinh hoạt lành mạnh nhưng nó cũng không hề bị xã hội đương thời cần nhằn lên án. Thậm chí ở giới quý tộc no đủ nhàn rỗi, nó trắng trợn trở thành một mốt thời thượng. Một quý ông được gọi là hoàn hảo thì đầu âm thầm phải "mọc sừng", nếu bất hạnh chưa có thì sâu xa tự nhiên tủi thân thấy như bơ vơ túng thiếu. Chính vì thế, nên khi quý ông nào đó nhỡ quả tang bắt được vợ mình đang ôm ấp tình nhân thì cho dù có cực kỳ phẫn nộ, quý ông vẫn cư xử nhã nhặn lịch thiệp. Hoặc nhẹ nhàng giẫu cợt mời xuống giường làm ly Champagne, hoặc thô bạo hơn thì sầm mặt chủ động tự đứng ra ngoài hiên để gã kia bớt lúng túng khi phải vội vàng mặc quần áo. Có được sự ứng xử nhân văn ga lăng nhân hậu ấy là bởi hai lý do. Thứ nhất đơn giản vì "thằng chả" đang là sếp mình, cái thằng đó hoặc đang là vua hoặc đang là chót vót đại thần. Thứ hai, oái ăm tế nhị hơn, vợ của "thằng chả" đang là đương kim nhân tình của mình. Sự tương thông tréo ngoe này đã được nhà thơ Bảo Sinh đúc kết: "*Vợ là cửa cái, bạn gái là cửa sổ. Càng nhiều cửa sổ càng sang. Cửa cái anh vẫn đàng hoàng vào ra. Vợ là cửa cái nhà ta. Lại là cửa sổ của thằng cha láng giềng*".

Tất nhiên, hời hợt nhìn thì thấy vậy, chứ đã là đàn ông bị cắm sừng thì ai mà chẳng tổn thương bất hạnh. Dó là chưa kể cái thằng

mặt dày ấy chính là thằng bạn nối khố. (Khố là danh từ cổ, chỉ một loại quần sịp thuần Việt, đàn ông ngày xưa dùng nó tương tự như quần soóc bây giờ. Bạn nối khố đại loại là một thứ "a bosom friend" thân thiết vui buồn sướng khổ có nhau tới mức chung cả đồ lót). Dương nhiên với cái loại bạn thích dùng chung khố này thì cách thông thường nhất là mời ra dấu súng. Đại thi hào người Nga A. Puskin (1799-1837) bị một thằng Tây ba lô có tên là Đăngtét cố tình tán tỉnh vợ của ông, ông thách đấu. Và trong một buổi tối giá lạnh mùa đông, nhà thơ vĩ đại đã trúng đạn tử thương. Thật đau đớn, nhiều học giả đang công tác tại viện Văn khẳng định rằng vợ của ông chưa bao giờ ngoại tình.

Từ điển Hán - Việt của cụ Đào Duy Anh giải thích nghĩa ngoại tình "*Adultère. Đàn bà có chồng mà còn có tình riêng với người khác*". Như vậy theo đúng sách, ngoại tình là đặc sản duy nhất chỉ dành riêng cho các thiếu phụ. Ở ta và ở Tàu, hồi còn chế độ phong kiến thối nát, chuyện thiếu phụ ngoại tình bị công luận lên án mạnh mẽ lắm. Ở khía cạnh xã hội, ngoại tình có tội to tương đương với chửa hoang, đằng nhà chồng được lệ làng bật đèn xanh cho phép công khai gọt đầu bôi vôi rồi dẫn đi vòng quanh xóm bêu riếu. Man rợ hơn nữa thì buộc vào bè thả trôi sông. Trên bình diện bói toán, cả sách số lẫn sách tướng có không biết bao nhiêu "chỉ tiêu" cốt để cho đám đàn ông đang loay loay sắp lấy vợ căn cứ vào đấy mà tránh thật xa những thiếu nữ có tiềm năng phát triển thành thiếu phụ ngoại tình. Tử vi thì "*Đào, Riêu số gái ai hay/ Chồng ra khỏi cửa dắt ngay giai vào*". Sách tướng thì "*Trán rộng tóc mai xuống sâu/ Mặt to mũi bé chuyên câu trai ngoài*". Trong văn chương tiểu thuyết, các thiếu phụ ngoại tình hầu hết đều được mô tả nhang nhác giống như dâm phụ. Kim Liên trong kiệt tác "Thuỷ hử" chẳng hạn, thật là thứ đàn bà điển hình của sự tàn ác bạc bẽo điêu trác. Dâm phụ họ Kim mê trai tới mức mụ mị đầu độc rồi

bóp cổ chồng. Đã thế thị còn leo lẻo nói dối nói trá chỉ đến lúc bị Võ đô đầu mổ bụng moi tim mới tâm phục khẩu phục bớt mồm tru tréo. Văn chương phương Tây nhìn chuyện này nhẹ nhàng hơn, "Madame Bovary" của Flaubert là ví dụ. Văn hào người Pháp này tuyên bố một câu xanh rờn "Bà Bôvary chính là tôi". Người Nga cũng có hai truyện ngắn tuyệt vời hay về chủ đề chán chồng mê trai. Đó là "Người đàn bà có con chó nhỏ" của A. Chekhov và "Say nắng" của I. Bunin. Ở đây, những thiếu phụ nhân vật chính được rưng rưng tôn trọng, họ ngoại tình là bởi tâm hồn họ sâu sắc, trí tuệ họ mẫn tiệp và trái tim họ nồng nhiệt nhậy cảm. Nhiều đàn ông tử tế đọc xong bỗng chứa chan chia sẻ, khát khao muốn tự gọt dấu tự bôi vôi rồi tuẫn tiết xuống bè chủ động trôi sông.

Tuyển tập Đường thi có bài "Tiết phụ ngâm" của Trương Tịch khét tiếng hơn nghìn năm nay, kể về một thiếu phụ bị rủ rê ngoại tình nhưng nàng nhất quyết nói không. Tất nhiên tiết phụ này chưa bao giờ dắt chó đi lang thang ở "rì dọt", lại cũng chẳng bao giờ bị lao đao say nắng, nàng bình dị cư xử trong trắng như một chân chính người vợ. "*Chàng hay em có chồng rồi. Yêu em chàng tặng một đôi ngọc lành. Vấn vương những cảm mối tình. Em đeo trong áo lót mình màu sen*". Tuy vấn vương như thế nhưng nàng vẫn quyết liệt thủ tiết. "*Như gương vâng biết lòng chàng. Thờ chồng quyết chẳng phụ phàng thề xưa. Trà ngọc chàng, lệ như mưa. Giận không gặp gỡ khi chưa có chồng*" (Bản dịch của Ngô Tất Tố).

Nhiều thiếu phụ đương đại bây giờ khi bị rủ rê thì hấp tấp nhận lời yêu, khi bị người tình đòi ngọc (đôi khi là nhẫn kim cương hoặc sổ đỏ) thì thỉnh thoảng cũng có người trả rồi cũng thảm thiết khóc.

Không rõ là tiếc tình hay là tiếc ngọc.

Thời gian ở phụ nữ

Với hầu hết phụ nữ, thời gian là một khái niệm luôn ám ảnh và quấy rầy. Nó quan trọng không kém gì mỹ phẩm và thời trang, thậm chí ở mức độ nào dấy nó còn hơn cả chuyện ái tình. Thiếu phụ Nam Xương chờ chồng, nàng Tô Thị vọng phu, cái thời gian ướt đẫm mang khuôn mặt thuỷ chung đàn bà này chỉ có thể đo được bằng nước mắt.

Khi yêu, phụ nữ thường mong mỏi là yêu được thật lâu và nhỡ có bất hạnh đau đớn tan vỡ thì họ sẽ dạy dứt lạc quan an ủi "Rồi thời gian sẽ là liều thuốc tuyệt vời để chữa". Cố nhiên, do cấu trúc cơ địa, họ trịch thượng không thèm để ý cho lắm đến một số đặc tính siêu hình mang vẻ triết học của thời gian. Ví như nó có mấy chiều hoặc nó khởi nguồn từ đâu. *Bể dâu biến đổi thương hải tang điền*, liệu hệ số giãn nở của nó có tung tăng giống như sự lên xuống của giá vàng hay sự thăng trầm của giá *đô*. Có lẽ vì thế, nên lúc miễn cưỡng phải giải thích những thuật ngữ rắc rối cao siêu của khái niệm "thời gian tương đối", vật lý gia lỗi lạc vừa có vợ vừa có người tình Albert Einstein đã dịu dàng đem phụ nữ ra minh hoạ. Ông nói rằng, cái thời gian mà đang được ôm rồi được hôn một hoa hậu một siêu mẫu một nữ minh tinh nổi tiếng, luôn là ngắn hơn cái thời gian phải nhọc nhằn rồi làm nhàm ngồi viết một bài báo để kiếm tiền. Einstein đã dùng toán học chứng minh, đây không hề là hệ luỵ của một thứ thuần tuý cảm giác tâm lý mà là một hiện tượng vật lý rất thật. Trong một khoảng không gian đặc

biệt nào đó thì thời gian luôn có một độ giãn nở tương ứng. Luận cứ này hình như bị nhiều phụ nữ ở phương Đông cho là nghiêm trọng hoá vớ vẩn. Với họ, việc một chàng trai háu gái si tình kiểu như Kim Trọng thì thời gian ngong ngóng *tăm tia* mỹ nhân của anh ta có bị nén "ba thu dồn lại một ngày dài ghê" cũng là lẽ đương nhiên. Nó từa tựa như bây giờ các bà các chị đi gửi tiền tiết kiệm ngắn hạn có lãi suất cao. Vẫn cái tuần ấy tháng ấy, vậy mà ngày đáo hạn bỗng nở ra thăm thẳm dài.

Cũng bởi bản chất vị tha tần tảo yêu lao động, đa phần phụ nữ khi miệt mài cống hiến tuổi thanh xuân cho gia đình cho xã hội, họ thường không kịp nhớ đến những bước đi của thời gian. Trừ vài quý cô quá đánh đót danh đá hoặc quá kém may mắn bị thời gian cho việt vị như ca dao tường thuật "*Đi đâu mà chẳng lấy chồng. Người ta lấy hết chồng mông mà gào*" thì tất thảy phụ nữ đều *tuần tự nhi tiến* từ ngây thơ người tình lên đảm đang người vợ rồi thành thiêng liêng người mẹ. Trong dòng chảy bận rộn mải miết của đời sống, họ bỗng đột ngột bàng hoàng khi một gã đàn ông ngốc nghếch nông nổi hỏi năm sinh của họ. Choáng váng nhìn lại bờ vai nhìn lại cần cổ, họ không thể nào tin nổi màu thời gian đã vô tình quệt lên vài nét nguệch ngoạc nhăn nheo rêu phong. Nhất là ở cái thời bây giờ, nhan nhản nhiều các thẩm mỹ viện các shop thời trang thì vô số thiếu phụ vẫn luôn loay hoay nghĩ, hình như mình đang còn hoang mang thiếu nữ. Họ nhí nhảnh mặc áo rộng ngực bối rối cắn móng tay, rồi tự tin phong phanh đứng trước chồng hoặc người tình. Họ không biết rằng những gã đàn ông có thói quen xấu hay vượt đèn đỏ luôn ám ảnh hai điều đáng sợ "*Sợ nhất công an chào ta. Về nhà sợ nhất vợ già khoả thân*" (thơ Bảo Sinh). Tuy nhiên, chính sử bên Tàu nghiêm túc có chép mấy phụ nữ càng có tuổi lại càng đẹp. Ví như nàng Hạ Cơ ở nước Trần

thời Xuân Thu chẳng hạn, Võ Tắc Thiên hoàng hậu rồi thành hoàng đế đời Đường (684-705) chẳng hạn. Họ ở tuổi lục thập mà vẫn "không khác đoá hoa lê ở dưới bóng trăng, chùm mai nhị ở trong đám tuyết, quyến rũ không biết nhường nào". Tất nhiên, với dung nhan ma mị bất chấp thời gian theo kiểu yêu khí này, cả hai người đàn bà đấy đã đẩy vương triều thời họ vào thế tiêu vong tuyệt lộ.

Đại văn hào người Nga F.Doxtoevxki đã hơn một lần nồng nhiệt ngợi ca nhan sắc của một thiếu phụ "*Tuy đã bốn mươi ba tuổi nhưng bà vẫn giữ được những nét kiều diễm của ngày xưa, bà trẻ hơn tuổi rất nhiều. Những người đàn bà đã già mà vẫn giữ mãi được sự trong sáng của tâm hồn, những tình cảm tươi mát, tấm nhiệt tình chân thật và thanh cao thường hay có vẻ đẹp đó. Và nhờ giữ được tất cả những đức tính này, họ không bao giờ bị mất vẻ đẹp ngay cả khi đã nhiều tuổi*" (*Tội ác và trừng phạt* - NXB Văn học - trang 253).

Đốt là một nhà văn vĩ đại, ông đã sáng tạo nên những chân dung phụ nữ tuyệt vời đoan trang kiêu hãnh và đằm thắm. Văn của ông chân xác và thấm sâu tinh tế, các bà các cô trên toàn thế giới đều kính trọng và tin tưởng ở nơi ông. Vì thế, những phụ nữ muốn dương dấu rồi khuất phục thời gian thường kiên nhẫn gìn giữ sự trong sáng sự tươi mát sự chân thật và thanh cao.

Thương nữ

Ở nhiều buổi đấu giá các tác phẩm nghệ thuật với mục đích từ thiện được truyền hình trực tiếp, người ta hay gặp những thiếu phụ đôi khi có thể là thiếu nữ beo béo một tí, ăn mặc tương đối khó tả, thường trả giá rất cao cho một bức tranh hay một tập thơ nào đó. Lúc ban tổ chức xướng tên kèm chức danh, hầu hết khán giả đều không thấy bất ngờ lắm bởi thiếu phụ hoặc thiếu nữ đấy chắc chắn phải là một nữ doanh nghiệp. Thời xa xưa chưa có nền kinh tế thị trường mang vẻ trí thức, thì những doanh nhân nữ thạo buôn thạo bán này, thỉnh thoảng bị người đời suồng sã gọi là "thương nữ". Thương nữ hoàn toàn không phải là một phụ nữ đáng thương mà đại loại là những đàn bà do đặc thù công việc có lẫn lộn cả dối trá lừa gạt vào dám đang tần tảo. Bọn họ thường hoạt bát đi đông đi tây, một vốn bốn lời hành nghề thương mại. Tuy nhiên, thủa còn chế độ phong kiến hủ bại chỉ biết trọng chữ chứ chưa biết trọng tiền thì thương nhân nói chung bị đánh giá thấp, xếp dưới cùng theo thứ tự vị thế Sĩ, Nông, Công, Thương. Nam thương nhân lấy lừng cỡ như Lã Bất Vi biết buôn cả vua mà còn chẳng là cái đinh gì, huống nữa đấy lại là thương nữ.

Có lẽ với thành kiến như vậy, một giáo sư giỏi tiếng Hán không bao giờ đi hát karaoke ôm đã nhờ dịch hai câu kết ở bài tứ tuyệt khét tiếng "Bạc Tần Hoài" của nhà thơ lớn người Tàu Đỗ Mục (803-852) *"Thương nữ bất tri vong quốc hận. Cách giang do xướng Hậu Đình Hoa"* nhầm lẫn thành "Gái buôn không biết hờn mất nước. Bên sông vui hát khúc dâm ca". Thực ra, *Hậu Đình Hoa*

(bông hoa ở sau đình) là tên một điệu khúc nịnh đầm không xếch-xi, vừa sáo vừa sến lâm ly giống hệt như nhiều ca khúc của các nhạc sĩ trẻ đương đại bây giờ. Chỉ có điều đặc biệt, người sáng tác ra nó là một vị vua có tên Trần Thúc Bảo, ông này nghiện hát đến mức vong quốc. Thường thì người ta hoặc uống rượu hoặc mê đàn bà rồi lú lẫn mất nước, chứ yêu ca nhạc như Trần Hậu Chủ thì chắc lịch sử chỉ có một. Không phải ngẫu nhiên mà ở nền ca khúc hôm nay người ta hay tặng cho nhạc sĩ và ca sĩ một giải thưởng mang âm hưởng tuẫn tiết, giải "Cống hiến". Còn "thương nữ" theo đúng mặt chữ nghĩa đen là cô gái trẻ tóc vẫn còn xanh, thành ngữ đau đớn đa đoan "*thương hải tang điền*" (biển xanh hoá nương dâu) là ví dụ. Vì thế có bậc túc nho đã thoát dịch "thương nữ" là "con hát" (*Thơ Đường* - NXB Văn học, trang263), nôm na là cave. Cách dịch này vừa hay vừa chính xác bởi thi hào họ Đỗ vốn là một tay chơi sành điệu, ông có hơn mười năm lăn lóc trong các quán rượu đông kỹ nữ ở Dương Châu. Thơ tự thuật của ông chân thành giễu cợt tự thú "*Thập niên nhất giác Dương Châu mộng. Doanh đắc thanh lâu bạc hạnh danh*". Nói cho cùng, chữ nghĩa gốc gác thì là vậy, nhưng dân gian vẫn hồn nhiên, họ chỉ thích hiểu "thương nữ" là chữ viết tắt của "nữ thương gia".

Hồi ở ta còn bao cấp, nền kinh tế có rất ít tư hữu, thương nữ bị xếch mé gọi là "con phe". Nhiều học giả biết rộng uyên bác giải thích, đó là do xuất xứ từ chữ *affair* ở tiếng Tây. "Con phe" điển hình đương nhiên phải là đàn bà, tuổi khoảng hăm nhăm đến bốn nhăm, ăn mặc lành lặn nhưng lam lũ. Và do suốt ngày vất vả bêu nắng, da họ ngăm ngăm đen còn tóc hơi hoe hoe vàng. Bọn họ mỏi mệt thường dứng trước các cửa hàng mậu dịch quốc doanh có bán lương thực thực phẩm hoặc rạp chiếu phim hay rạp hát, mua đi bán lại tem phiếu tích kê mong chênh lệch kiếm chút lời

còm cõi. Thân phận của họ nhang nhác như lời bài thơ "Thương vợ" của Tú Xương, *"quanh năm buôn bán ở mom sông"* rồi *"lặn lội thân cò"* cốt chỉ để *"nuôi đủ năm con với một chồng"*. Tuy vẻ bên ngoài gân guốc đanh đá nhưng sâu thẳm bên trong "con phe" ướt đẫm nhân hậu vị tha. Họ thường xuyên nhịn bữa sáng, tối sầm về nhếu nháo nhai cơm nguội, dành dụm tiết kiệm tiền lo lắng cho sự nghiệp của chồng, ăn học của con. Tới thời nước ta mở cửa đổi mới, rất nhiều đàn ông may mắn trở thành những trí thức ngay thẳng tử tế, phần lớn nhờ vào có mẹ là tần tảo "con phe". Chao ôi, lịch sử đau thương của nhân loại nhiều bi tráng này, có không ít trang được rực rỡ là nhờ từ cặm cụi nước mắt của những hiền mẫu vốn xuất thân thương nữ.

Xã hội đương đại của ta càng ngày càng văn minh tươi đẹp, người dân được minh bạch khuyến khích làm giàu, việc thương nữ đông đảo xuất hiện là chuyện hiển nhiên. Trên sàn chứng khoán, sàn giao dịch vàng nườm nượp toàn những là nhà đầu tư nữ. Và cứ ra đường là nhan nhản bị gặp các giám đốc gái. Thương nữ bây giờ nếu đang manh nha làm ăn chưa thành công thì đi *Ma tít*, còn nếu đã trôi chảy đắc thời thì họ ngồi *Le xợt*. Tóc họ vẫn hoe hoe vàng nhưng không phải do bêu nắng, và ngoài chuyện đảm đang nuôi con thì đôi lúc một vài thương nữ có vị tha nuôi bồ. Họ dư dật ăn sáng ăn trưa ăn chiều, tối sầm nhếu nháo đi dưỡng sinh luyện thiền cho thon bụng mỡ. Giống như cô gái ở thơ Đỗ Mục, họ vô cùng yêu ca hát. Có điều lạ là khi chọn bài, họ thường thích những bài tan tình hoặc vỡ tình bảng lảng buồn của các nhạc sĩ trong họ tên có chữ "Bảo".

Có phải thế chăng mà nhiều nam thi sĩ lạc quan cho rằng, tâm hồn của những thương nữ đương đại, so với ngày xưa thì sâu hơn hẳn.

Tin ở đức tin

Hồi xa xưa, Hà Nội lãng mạn vẫn còn tàu điện. Trên tàu điện thỉnh thoảng lại có một ông hom hem trung niên áo vét bạc màu, đeo kính râm gần giống như những người khiếm thị. Ông này quàng một cái khay gỗ, linh tinh bày nhiều loại gói. Có loại lành mạnh như kẹo bột như thuốc nhuộm. Có loại nguy hiểm như thuốc tẩy như thuốc chuột. Gió mùa đông bắc nhè nhẹ rít qua cửa sổ toa tàu và giọng ông rè rè rao "*Gió đông nam thổi ngược, gió đông bắc thổi xuôi. Anh nghi nghi hoặc hoặc. Chị nghi nghi hoặc hoặc. Uống một liều là giải hết nỗi nghi ngờ*". Ngôn từ sâu xa bí hiểm gần giống như câu thơ "Ai cũng hiểu nhưng một người không hiểu" mà một hãng dược lớn bây giờ đang tìm cách sở hữu. Mọi người hoang mang nhao nhao đoán và ông trung niên điềm đạm giải thích, đấy là thuốc chữa hôi nách.

Nhân loại ở ngày hôm nay có đôi chút loay hoay trưởng thành thì phần lớn là do một vô thức khát khao muốn đi tìm kiếm khám phá những cái tạm gọi là bản thể. Chúng ta từ đâu đến rồi tận cùng chúng ta đi về đâu. Các khoa học gia tử tế luôn quên mình dốn hết tinh huyết cả đời cũng chỉ với mục đích, mô tả một cách chính xác nhất cái thế giới vật chất như là nó vốn có. Giấc mơ nhằm minh bạch được cấu trúc tối hậu của hạt cơ bản miên viễn ám ảnh họ. Trong những nỗ lực tuyệt vọng ấy cũng đã sinh ra lẻ tẻ vài thành tựu hy vọng, ví như bản đồ gen người chẳng hạn, ví như vật lý lượng tử chẳng hạn. Rồi nhờ dăm ba cái lẻ tẻ đấy, nhân loại đã có văn minh điện thoại di động có văn hoá ti vi có văn nghệ

internet. Và từ những cái "văn" đó, người ta đã có thêm diva ngô nghê hát hay, hoa hậu chân dài từ thiện và văn học ồn ào đại ngôn vô tích sự trên mạng. Ở một bình diện khác, không hướng ngoại mà hướng nội, các tu hành gia đạo cao đức trọng đã bất chấp sa mạc rừng thẳm, tuẫn tiết dấn thân vào thăm thẳm phức tạp nội tâm, mong muốn tìm thấy một thực tại tâm linh chân xác hoàn hảo. Nhờ sự bừng ngộ lồng lộng của các ngài, giờ đây đám người mẫu mới có tư thế hoa sen để tập tọng mà thời thượng ngồi thiền, các đại gia bụng mỡ mới có những phương pháp ăn chay mà dưỡng sinh nuôi sức trường kỳ đi kiếm lợi. Có điều, những thành tựu vĩ đại này chỉ có thể xuất hiện khi được sự yểm trợ rốt ráo của chân thành đức tin.

Theo nhiều nhà nổi tiếng là đạo đức thật thì xã hội đương đại của hôm nay có nhiều nghi hoặc quá. Quanh một người bình thường luôn *thập diện mai phục* không biết bao nhiêu là đớn đau là bất trắc. Vâng, đã bao giờ bạn bị bằng hữu thân thiết bán rẻ chưa. Đã bao giờ bạn bị người tình quay quắt dối trá bội bạc chưa. Thậm chí tệ nữa, bạn đang hạnh phúc ê hề nhung lụa, bỗng một sáng giá vàng xuống giá cổ phiếu xuống, bạn hụt hẫng rơi xuống tận đáy ngầu dục thị trường. Chao ôi, tất cả những thảm cảnh này hầu như đều khắc nghiệt hơn hẳn cái căn bệnh ngoài da oái ăm kia. Và khi phải đối diện với những thứ kinh hoàng đó để mà trong trắng sống, nhỏ nhoi con người ta duy nhất chỉ còn một chỗ vịn, đấy là lòng tin.

Lòng tin hay còn được trang trọng gọi là đức tin, hay còn được bay bổng gọi là niềm tin, đại loại với đa số các trọc phú đã trót có tiền thì đó là một thứ vừa thiêng liêng lại vừa vớ vẩn. Bởi đơn giản, trong lịch sử dằng dặc của nhân loại vẻn vẹn có dăm ba người là cặm cụi lao khổ vất vả đi tìm nó rồi vinh danh nó. Đấy là

hoàng tử Tất Đạt Đa xứ Népal, sau này được gọi là Đức Phật. Đấy là anh thanh niên Giêsu xứ Nazareth, sau này được gọi là Đức Kitô. Đấy là ông thầy đồ Khổng Khâu nước Lỗ, sau này được gọi là Đức vạn thế sư biểu. Đấy là, đấy là... Thế nhưng vẫn là quá ít nếu phải so với nhan nhản những người tinh khôn lành mạnh. Không phải ngẫu nhiên một nhân loại mênh mông văn minh đến thế, ranh mãnh đến thế lại chỉ có bơ vơ dăm ba người như vậy.

Này lòng tin, mày đang ở đâu.

Một thương nhân sáp sửa thành đại thương gia đã xuất sắc dạy con trả lời cho câu hỏi siêu hình này. Ông ta đem thằng con bảy tuổi đang chập chững bước vào tiểu học, để lên một mặt bàn chót vót cao rồi âu yếm nói: "Con nhảy xuống đây với bố nào". Thằng con ngây thơ tin tưởng lắm chắm lao xuống. Ông bố bình thản quay lưng châm thuốc, và đương nhiên thằng con rơi cái bịch, răng lợi văng vãi tung toé. Lúc ấy ông bố mới ân cần nâng con dậy nghẹn ngào dặn: "Con hãy nhớ, khi vào đời thì ngay cả bố mình cũng không thể tin được". Thật là bài học kinh dị sâu sắc. Tất nhiên, thằng con lớn lên trưởng thành trong thương trường và sẽ chỉ biết tin vào nó. Rồi nó thản nhiên cho melamine vào sữa bột, trộn phoóc môn vào bánh phở, dán bằng giả lên trán các tiến sĩ. Và nó cũng chun chút tin Thượng đế, vì lúc đã mỏi tay đếm tiền, nó giải trí bằng cách đọc cái câu *slogan* in trên tờ đôla xanh "We trust in God".

Nói chung, hầu hết người bình dân Việt đều mang một lòng tin dung dị. Họ tin rằng ăn ngay ở lành là một lẽ sống đương nhiên. Với họ cuộc sống đơn giản là "*Khôn ngoan chẳng lọ thật thà. Lừa thưng gạt đấu chẳng qua dong dây*". Chính vì thế mà tất cả thần thánh của người Việt phần lớn đều gần gũi thân thiết không

khoảng cách. Điều này lý giải tại sao trong lịch sử tâm linh ở ta chưa bao giờ sản sinh ra được một tôn giáo lớn.

Đức tin hình như càng ngày càng hiếm trong xã hội bây giờ. Những anh hùng thời đại nồng nặc mùi giấy bạc của ngày hôm nay chỉ còn đầm đẫy sự tự tin. Bọn họ tự tin đến mức tồng ngồng hoành tráng hát "Ra đi ra đi không quần không áo... Thằng Tây nó tiến thì mình giật lùi, thằng Tây nó lúi thì mình giật tiến". Sự tự tin khi quá mức luôn dẫn đến sự đểu cáng, đến sự ngông cuồng tự mãn sẵn sàng bất chấp giẫm dạp lên người khác. Đức tin tuyệt đối không phải là sự tự tin. Đức tin làm cho đàn ông đang nhỏ nhen bỗng trở nên cao thượng vị tha, làm cho đàn bà đang nhỏ mọn chợt thành tiết liệt chung thuỷ. Tình yêu mà không có đức tin thì sẽ tha hoá thành ích kỷ nghi kỵ phàm tục. Tình thương mà không có đức tin thì sẽ trở nên trịnh thượng thương hại, một thứ giả dối nhố nhăng thương vay khóc mướn. Đức tin đơn giản là sự chân thành vị tha, sự tuẫn tiết vì đạo lớn, sự bình dị tự nhiên trung thực. Những người tử tế thường nương vào nó để cứu mình rồi giúp đời.

Tuy nhiên, là những người có đức tin nồng nàn, thỉnh thoảng các nhà thơ hay bị quá lo khi trót làm những câu thơ sái. *Một lời là một vận vào khó nghe (Kiều).* Gần đây có một nhà thơ nữ đã làm một câu thơ tiên nghiệm "Vờ như mùa đông đã về". Và chị đã đi vào cõi vĩnh hằng mà không kịp biết mùa đông. Một nam nhà thơ khác thấy vậy thì hồi hộp lắm, bởi anh trót viết một đoản thi với chủ đề "Chưa tới mùa xuân". Bạn bè thương quá, khuyên anh nên thêm ở câu kết một dòng "Khi tôi chết, Việt Nam vào World Cup", bảo đảm tuổi thọ của anh sẽ dài như hy vọng của bóng đá nước nhà.

Khi đăng báo anh rưng rưng nghe theo và độc giả tin rằng anh sẽ là thi sĩ duy nhất bất tử.

Tự ru mình

Những buổi chiều sơn cước có rét dậm rét hại, bơ vơ nhìn đám trẻ trâu chân trần áo vá tìm bò thả, chợt văng vẳng tự dưng nghe được ca từ trữ tình vừa sang vừa nhàn của nhạc sĩ Phú Quang mượt mà phổ thơ người khác *"Thôi đành ru lòng mình vậy, dường như mùa đông đã về"*. Bỗng nhiên tự thấy lạc quan tan nghèo đói, bao nhiêu là hoang mang nửa ấm nửa lạnh ùa về tràn ngập. Khoái cảm tự ru mình là một khoái cảm có thật. Quá nhiều tâm lý gia người Tây râu dài vì uống sữa bò đã lỡi lạc giới giang chứng minh, khoái cảm tự ru luôn có ở đàn ông và đàn bà, lẫn lộn trong tủi thân người già và thăng hoa người trẻ.

Đã một thời gian dài, người ta lầm tưởng khả năng tự ru mình chỉ có ở đám văn nghệ sĩ và sở hữu độc quyền của những đàn ông lòng rỗng đẹp trai. Người ta căn cứ vào thần thoại Hy Lạp, đoạn kể về chàng Narcisse, một Phan An Tống Ngọc của phương Tây. Đây là một chàng trai trẻ đẹp nhất nhất trong huyền sử thế giới cổ đại. *"Chàng đẹp đến nỗi các thiếu nữ xinh đẹp nhất đều phải ghen tị, đẹp đến nỗi gây ra không biết bao nhiêu vụ tương tư cho các cô gái"*. (*Thần thoại Hy Lạp*-Nguyễn Văn Khoa *dịch*- trang186). Đại loại, chàng nhìn đám hoa hậu người mẫu bằng hai phần tư con mắt, giống y hệt như một đại gia trúng bất động sản đang tưng bừng lên trịch thượng nhìn đám đầu tư cổ phiếu đang thê thảm xuống. Và tất nhiên, chàng bị các quý bà quý cô căm thù lắm, rồi họ cầu nguyện *"Hỡi các nữ thần chí tôn chí kính. Xin các nữ thần hãy trừng phạt kẻ đã xúc phạm đến tình yêu chân thành của chúng con, đã làm*

chúng con bẽ bàng hổ thẹn, bằng một hình phạt tương xứng" (Sách đã dẫn). Một nữ thần thính tai, Aphrodite, mà người La Mã gọi là Vệ Nữ hoặc nông nổi hiểu theo tiếng Trung Quốc là "nữ bảo vệ", nghe được. Thần Aphrodite đã hoá phép cho chàng Narcisse trong trắng bị cồn cào chết bên bờ suối khi đang miên dại tự chiêm ngưỡng mình. Chàng trai xinh như Dan Trường cộng với Lam Trường cộng với Đàm Vĩnh Hưng ấy nào có tội gì đâu ngoài cái tội làm cho đàn bà thất vọng. Thật ra, để làm cho chị em thất vọng thì có nhiều thứ lắm. Ví như, rằm Nguyên tiêu không chịu đi ra Văn Miếu xem thơ các nàng trình diễn, hoặc nhân dịp mùng tám tháng ba vô tình tặng cho các nàng túi xách Louis Vuitton dỏm, điện thoại di động Vertu nhái. Chàng Narcisse chết, hồn ngậm ngùi nhập vào một loại hoa trắng muốt, lạnh lùng kiêu kỳ hương thơm ngào ngạt, người đời sau đau lòng gọi là hoa thuỷ tiên. Các cô bé trong veo tuổi teen mới lớn thường hay cắm loại hoa này vào ngày quốc tế phụ nữ.

Dẫy là chuyện ngày xưa ở Tây, còn ngày nay ở ta có một thi sĩ hình như là Nguyễn Duy thì phải, đã tự ru mình bằng một cặp câu lục bát độc đáo "*Mình nói rồi mình lại nghe. Tay mình rồi lại vuốt ve tay mình*". Xót xa bất cần, rồi buồn bã tự ve vuốt mình, chắc thi sĩ cũng bị chị em thậm ghét. May cho ông ở vào cái thời phụ nữ văn minh hầu như không còn tin vào thần thánh nữa, chỉ đăm đăm tin vào các thương hiệu, chứ không khó mà tránh được đại hoạ. Có lẽ nhưng nhức hiểu được phái yếu có nhiều đức tính dễ thương như vậy, nên nhà thơ Nguyễn Bắc Sơn đã rưng rưng cảm thán "*Ta ghét đàn bà như ghét cứt. Nhưng tại sao ta lại yêu em*". Câu thơ cảm động hay kinh hoàng. Hình như chưa bao giờ chưa ở đâu, tình yêu lại lồng lộng vị tha như thế cao cả thanh khiết như thế, nó quên mình bao dung ôm chứa được mọi sự.

Tất nhiên, "Ta là ta mà ta cứ mê ta" không phải là cảnh giới thủ đắc của riêng văn nghệ sĩ hay đám đàn ông, mà nó còn nhân văn thấm đẫm ở đàn bà. Những chiều lãng mạn đi dạo dọc dường Thanh Niên Hà Nội, người ta dễ dàng thấy những cảnh quá nhiều thiếu nữ âu yếm ngồi ru người tình ven kè đá bờ hồ Tây. Khi đang dang dở dịu dàng ru, tự thấy hay quá, đa phần các thiếu nữ bỏng lăn đùng quay ra ngủ trước. Không phải ngẫu nhiên mà trong các *li-vơ-sâu* không được truyền hình trực tiếp, đông đảo nữ ca sĩ lúc thiết tha tới phần hát ru, mắt đều lim dim gần như nhắm tịt. Mặc dầu có thể trước đó, họ đã cẩn thận uống không dưới tám vỉ thuốc chống say.

Âm nhạc ma mị thật. Có phải thế chăng mà ở ta, dù đã cố gắng khát khao đầu tư sáng tác thể loại ru với chủ đề như "ru tình" hoặc "ru đời" nhưng nền ca khúc nhạc nhẹ hiện đại thuần Việt cho đến hôm nay vẫn vắng thiếu những thành tựu lớn. Một vài người ngoại đạo thiển cận vội vã cho rằng, đấy là hệ quả của khoái cảm tự ru mình.

Bởi lẽ đơn giản, khi đang tỉnh táo viết tới đoạn "í a à" hoặc "à à ơi" thì phần đông các nhạc sĩ tóc cắt trọc lăn buộc đuôi gà bỗng hiu hiu tự thiêm thiếp thanh thản ngủ gật.

Và một ngày đã dài hơn thế kỷ

Ở cấp tiểu học, các bé trai và các bé gái được các cô giáo vào tuổi đang yêu dạy rằng, một năm thì có 365 ngày và một thế kỷ thì có 100 năm. Rồi các bé trai sau khi uống sữa không có melamine và có dủ độ đạm cao, tử tế lớn lên trở thành một đàn ông sắp sửa yêu, bỗng hoang mang nhận thấy cái kiến thức nền đấy hình như là ấu trĩ. Bởi đều đặn hàng năm vào lưng lửng đầu tháng ba, luôn có một ngày thăm thẳm dài hơn thế kỷ. Ngày đó chính danh gọi là ngày quốc tế phụ nữ hoặc nôm na hơn thì gọi là ngày của đàn bà.

Theo Kinh thánh (Cựu ước) thì sau khi Thiên Chúa đã tạo ra những thứ cực kỳ cao cả như ánh sáng như đất như nước, thì Người tiện tay tạo luôn ra những thứ đỡ cao cả hơn như đàn ông như côn trùng hoặc sâu bọ. Người đàn ông duy nhất được tạo ra đầu tiên có tên là Adam, và anh ta loay hoay thanh thản cô đơn lang thang hạnh phúc sống một mình ở vườn Địa đàng. Địa đàng là nơi tuyệt đối trong trắng không có linh tinh tì vì không có hợm hĩnh internet không có vớ vẩn báo lá cải, nó xum xuê trĩu nặng những sản vật vừa ngon vừa lạ. Adam chẳng cần phải hồi hộp chơi chứng khoán, phải liều lĩnh buôn bất động sản, cứ đến đúng bữa là ngồi chén. Có lẽ vì thế mà hôm nay, cứ nhắc đến cuộc sống ở thiên đường là tất thấy đàn ông đồng loạt nuốt nước bọt. Thế nhưng nhìn thấy Adam quá lủi thủi, một hôm *"Thiên Chúa phán: Ngươi ở một mình không tốt. Ta sẽ cho ngươi một kẻ giúp đỡ tương*

xứng. Thiên Chúa làm cho Adam mê thiếp và ngủ say rồi rút một xương sườn của Adam và lấp thịt thế vào. Từ cái xương sườn được rút ra, Thiên Chúa dựng nên một dàn bà và dẫn đến với Adam. Adam kêu lên: Đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi, nàng sẽ được gọi là dàn bà vì đã được rút ra từ đàn ông. Bởi thế đàn ông sẽ lìa cha mẹ để kết hợp với vợ mình và cả hai nên một thân xác". (Sách *Sáng thế* - 18; 24). Người dàn bà đầu tiên này được gọi là Eva.

Và cũng giống như bao nhiêu phụ nữ trong sáng khác, Eva rất thích ăn quà vặt. Chính vì cái hobby dễ thương chết người ấy, nàng đã bị quỷ dữ rủ rê tiện mồm ăn trái cấm. "*Trong tất cả các loài dã thú mà Đức Chúa Trời đã tạo ra, Rắn là xảo quyệt hơn cả. Nó nói với người nữ: "Có phải Đức Chúa Trời cấm bà là không được phép ăn bất cứ thứ quả nào trong vườn không"* (Sách *Sáng thế* - 3; 1). Thật là một câu hỏi cực kỳ quyến rũ và người đàn bà đương nhiên nghe theo nó xui. Ăn no táo xong, người nữ cầm một quả về cho chồng. Tuy nhiên vốn là đàn ông, nên khi đứng trước bất cứ sự sa ngã nào cũng đều có ngập ngừng, quả táo nghẹn ngào dừng lại giữa cổ. Nói chung từ xưa tới nay, đã có dàn bà thì đương nhiên sẽ có tội lỗi và dàn bà thì luôn giấu được tội còn ở đàn ông thì vô cùng dễ lộ. Giáo lý dân gian cho rằng đấy là nguyên nhân tại sao đàn ông lại lộ yết hầu và đàn bà thì không có. Vì cái tội a dua ăn táo, đàn ông bị Chúa phạt oan ức đi theo đàn bà xuống làm lụng vất vả ở dưới trái đất. Nuối tiếc cái nơi sung sướng chẳng phải làm gì mà toàn được ăn ngon, vô số đàn ông hiện đại vẫn ẩn ức trong sâu xa vô thức một nỗi ghét đàn bà hay ngồi ăn quà vặt. Khi các thành phố lớn ở ta ra nghị định cấm hàng rong, bọn họ nồng nhiệt vỗ tay ròng rã suốt bốn ngày liền. Triệu chứng hân hoan quá đà này được ngành Phân tâm học tôn giáo gọi bằng thuật ngữ "mặc cảm Adam".

Có lẽ do thế mà Thiên Chúa mặc định với đàn bà "*Mày sẽ đau đớn khi sinh nở. Mày phải đon đả với chồng và chồng mày sẽ thống trị mày*" (*Sáng thế* - 3; 16). Tất nhiên đàn ông hớn hở tuân theo lời Chúa. Rồi cùng thời gian, do văn minh nhân loại phát triển, đàn ông ý thức thêm về sự bình đẳng, họ *ga lăng* dành ra một ngày để đàn bà chút ít được quyền thống trị. Tương truyền, đây hình như là một trong vài xuất xứ để có ngày mùng tám tháng ba.

Các nhà xã hội học thì đưa ra một thuyết khác. Trong mênh mông các loài sinh vật được thụ tạo từ hai khí Âm Dương của trời đất, con người ta là một loại vừa quen lại vừa đặc biệt lạ. Quen là vì cũng chia ra đực cái, cũng ăn cũng ngủ, cũng phù du sống rồi cũng mơ hồ chết. Lạ là vì tự biết khóc biết cười, biết rưng rưng khi làm thơ, biết dằn vặt trước tội lỗi. Đàn bà thì biết nhu mì thuỳ chung, đàn ông thì biết can đảm cao thượng. Theo chương "Tế vật luận" của "Nam Hoa kinh" thì trong thế giới tự nhiên, con người cũng chẳng quá cao quý gì, cho dù có biết hát biết làm điện ảnh, nhưng cũng không đến nỗi quá thấp hèn. Tuy nhiên, khả năng khác biệt độc đáo nhất ở con người (hầu hết là giống đực) chính là khả năng "nịnh đầm". Sau một hồi trịch thượng thấy phụ nữ quần quật quanh năm thực thi đạo đàn bà "thờ chồng nuôi con" không ngơi nghỉ, lương tâm đám đàn ông bỗng dưng cắn dứt, họ bèn chọn đại một hôm để cổ chân thành tôn vinh phụ nữ.

Khi đang vò đầu nhằm hoàn thiện thuyết Tương đối, qua quan sát đàn bà, thiên tài vật lý Albert Einstein, người từng sở hữu một hôn nhân tan vỡ nhận thấy rằng, bản chất của thời gian là linh tinh giãn nở. Ông ví dụ. Khi ta ngồi vào lòng một mỹ nhân, thì cả cái ngày ấy chỉ dài bằng một phút. Nhưng vẫn cái mông đấy, nếu ta ngồi lên một lò lửa thì một phút lại dài quá một ngày. Cổ thi

phương Đông cũng có ý tương tự "*Nhất nhật bất kiến như tam thu hề*". Nguyễn Du day dứt chuyển thành lục bát *"Sầu đong càng lắc càng đầy/ Ba thu dọn lại một ngày dài ghê"*. Với nhiều đàn ông vừa có vợ lại vừa có người tình, thì ngày 8/3 quả là một ngày liên tục ngồi trên lò lửa. Ngay từ sáng sớm, giá hoa đã điêu toa tăng và trời chưa kịp chiều giá váy cũng giả dối tăng. Vừa mới bành mắt, vợ đã lê thê buôn điện thoại xa xỉ rủ rê mẹ vợ đi siêu thị. Rón rén mở tin nhắn, kinh hoàng thấy một dòng chữ có đủ dấu, ngữ điệu tuyệt vời dịu dàng "Anh không có quà cho em à. Tối mai vẫn chỗ hẹn cũ nhé". Bật ti vi thì thấy tràn ngập các nữ sĩ đọc thơ và nhỡ tay mở báo thì dày đặc những bộc bạch của bao nhiêu chân dài người mẫu. Bình nhật, thơ của giới nữ 8X, 9X đều thiên về bí hiểm phức tạp chủ đề là vỡ tình, nợ tình thình thoảng có loạn tình. Riêng hôm nay bỗng đơn giản trữ tình, tâm thế nồng nàn thuỷ chung của người tình trăm năm, của người vợ hiền thảo. Tâm sự của các nữ người mẫu thì chân thành xúc động, họ rưng rưng khi nói về những cuộc tình đã nát, vị tha khi nhắc tới chồng cũ, tin tưởng khi nói đến bạn trai mới. "Phụ nữ chúng em là những người thiết tha nhớ lâu và vô tư hay quên. Vì thế mấu đàn ông lý tưởng là phải từng trải điềm đạm. Từng trải là phải thành công trong thương mại. Còn điềm dạm nghĩa là, khi chúng em trót sa ngã thì phải bình tĩnh chia sẻ nâng đỡ". Trong không gian lâng lâng toàn những lời có cánh, đàn ông, kể cả những tay bần tiện nhất cũng thần thờ liêu xiêu đi về hướng có máy rút tiền tự động. Lúc ấy ngoài đường, tấp nập thiếu nữ đoan trang phong phanh tự tin cởi mở tung tăng đi lại. Nhà thơ dân gian Bảo Sinh ham luyện thiền hành nghề nuôi chó, vốn là người trân trọng am hiểu phụ nữ, nhân một ngày 8/3 hoang mang cảm thán *"Hôm nay quần trẻ rốn lồi. Khổ tôi, khổ cả bố tôi đang thiền"*.

Có lẽ vì thế mà kha khá đấng trượng phu hoặc có học vị cao hoặc vừa bị người tình phản bội bỗng nẩy lòng đố kỵ, họ cần nhắn tự hỏi tại sao không có ngày dành riêng cho đàn ông. Họ soi mói so sánh với chuyện thi tuyển sắc đẹp chẳng hạn, sau hoa hậu Mai Phương Thuý chân dài áo tắm thì lập tức xuất hiện ngay nam vương Ngô Tiến Đoàn chân chất đẹp giai ngây ngô "nhà quê". Để trấn an dư luận, vài nhà phê bình vừa có lý luận vừa có giới tính nhập nhằng mạnh dạn giải thích. Theo họ, đàn bà thì giống như thơ hậu hiện đại còn đàn ông thì giống như văn xuôi cổ điển. Đã là thơ thì tất yếu phải có ngày kỷ niệm chứ văn xuôi thì chưa bao giờ có tiền lệ. Ở ta ngày thơ là ngày rằm Nguyên tiêu. Ở Tây là ngày 21/3 theo quyết định từ năm 1999, tại đại hội lần thứ 30 của tổ chức Khoa học và Văn hoá Liên Hiệp Quốc (UNESCO). Và còn hơn thế, thơ đương đại và đàn bà đương đại là những thứ rất nên phải tôn vinh bởi một phẩm chất cao quý tự thân, đấy là tính liên tục đổi mới. Phụ nữ của thời nay thay đổi các cuộc tình như thay dép. Thảng thốt nếu có ai còn giữ nguyên thì bàn chân chắc hẳn phải có ngón Giao Chỉ. Thơ mới tinh của những phụ nữ mới tinh lẫn lộn trúc trắc bí hiểm vào dữ dội xếch-xi, làm những người sống cùng vừa hoang mang hạnh phúc lại vừa nồng nàn tuyệt vọng. Văn xuôi và đàn ông đương nhiên tẻ hơn nhiều. Mặc dầu ra sức gắng gượng cách tân thì vẫn vướng vào những giá trị kinh điển cũ kỹ ví như lòng tốt chẳng hạn, ví như tình thương chẳng hạn. Mà ở ngày hôm nay, đại loại đấy là những thứ vớ vẩn đang dần dần thui chột, có hoạ bị đở hơi mới đi tôn vinh hoặc kỷ niệm những cái rồi đây tương lai tuyệt nhiên không có.

Kiến thức nhập môn ngôn ngữ học của người Ăngle cho rằng, chữ đàn bà (woman) được tạo ra từ sự đau khổ (woe) của người đàn ông (man). Căn cứ vào đấy, nhiều nam triết gia lương thiện bi

thảm xác định, đó là một tiên đề bất khả sửa chữa, một kiểu chấp nhận số phận hao hao như sống chung với lũ. Tuy nhiên họ vẫn cố khuyên những thằng con giai mới lớn hãy nên nhìn sự hồn nhiên vui đời của những nông dân Nam Bộ trong mùa nước ngập. Người ta vẫn nhậu, vẫn đờn ca cải lương, vẫn sòn sòn dẻ năm một không nửa lời oán thán. Nói cho cùng, phụ nữ đã trót có ngày mùng tám tháng ba, xin các quý ông cao thượng giản dị xem đây là một ngày dinh lũ.

"Và một ngày dài hơn thế kỷ" là tên tiểu thuyết của nhà văn Aitmatov (1928-2008), người dân tộc Kyrghyzstan, từng được coi là một trong vài kiệt tác ở nền văn học Xô Viết. Nó đã được dịch ra Việt ngữ và có giá bìa không quá đắt. Nhiều sinh viên đang yêu hay mua nó làm sang trọng quà tặng cho bạn gái vào dịp ngày quốc tế phụ nữ.

Người ta nói rằng, những mối tình mang quà tặng trong trắng như thế, thường thuỷ chung kéo dài khoảng một thế kỷ.

Văn nữ trẻ Trung Quốc - một cái nhìn "tiểu ngạch"

Mươi năm gần đây, ở ta cũng như ở Tàu, văn đàn thỉnh thoảng có dậy sóng tạo thành hiện tượng thì thường đấy là do một vài thiếu nữ. Trai thời loạn gái thời bình, xã hội phồn thịnh ngăn nắp yên tĩnh, việc xuất hiện nữ lưu kiệt hiệt hiển nhiên là đúng "thiên địa chi đạo". Nó vừa đáp ứng ý giời lại vừa đáp ứng lòng người. Người đọc lành mạnh khoẻ khoắn của bất cứ thời nào cũng thường là người trẻ. Do a dua theo nhịp lốc của thời cuộc, những người trẻ luôn có văn hoá đọc theo kiểu riêng của họ. Nó chẳng liên quan gì đến những tiếng kêu thất thanh của những học giả hói tóc dài râu rằng văn hoá đọc hôm nay đang tha hoá quá. Vương Sóc, sinh năm 1958 tại Bắc Kinh, nhà văn tự nhận "bất lương" và là người cổ vũ cho hiện tượng Miên Miên (thiếu nữ sinh 1970, tác giả cuốn "Tuổi xuân tàn khốc" có nhiều trang nghênh ngang phơi bày tình dục, bản Việt ngữ của NXB Phụ nữ vài năm trước rất "hot" ở phố sách rẻ Nguyễn Xí - Đinh Lễ), trong một lần trả lời phỏng vấn cho báo điện tử có trắng trợn nói rằng: Ngoại trừ ông ta, các độc giả trẻ bây giờ không thèm đọc những người già nữa. Vương Sóc được coi là "văn sĩ lưu manh" đã từng nhận định về cây đại thụ Lỗ Tấn như thế này: *"Sự ngông cuồng của ông đã dẫn đến sự nông cạn trong những năm cuối đời của ông. Việc này đáng sợ quá. Từ làm thầy trên văn đàn đến làm thầy ở trên giường nhà mình"* (*Người dẹp tặng ta thuốc bùa mê -*

NXB Văn hoá dân tộc - trang 345). Văn của họ Vương nửa thật nửa đùa nhưng có vẻ chân thành, cuốn tiểu thuyết "Trông lên rất đẹp" (NXB Văn học) là một cuốn đọc được. Và cái được nhất của ông ta là thẳng tưng khi nhận định về văn đàn Trung Quốc đương đại (trong đó có việc thiếu nữ viết văn) qua hàng loạt tiểu luận khiêu khích gây gổ. Điều này khác hẳn ở ta, các nhà văn Việt lớn tuổi đã thành danh đã thành thạo hiếm khi nói về các nữ sĩ trẻ. Cũng có thể là do trịch thượng do thoả mãn do lười đọc. Vài người cứ đinh ninh rằng, thơ nữ Việt đến Xuân Quỳnh là hết, văn nữ Việt đến Phạm Thị Hoài là hết. Hoặc giả nếu có đọc thì khi phát biểu công tâm chính danh cũng ngần ngại sợ phiền, bởi trong những thiếu nữ trẻ biết viết văn có nhiều người phản hồi quyết liệt "đấu gấu" lắm.

Không phải ngẫu nhiên mà văn chương của các nữ văn sĩ trẻ lại được hâm mộ. Văn học là tiếng lòng. Tiếng lòng của các thiếu nữ viết văn đều trong veo trong sáng, cho dù có phảng phất ai oán chua chát phẫn nộ thì vẫn luôn nồng nàn hồn nhiên tha thiết. "Xin lỗi em chỉ là con đĩ" của Tào Đình sinh 1985 chẳng hạn. Hay như "Đào tường vi" của Anni Bảo Bối sinh 1972 chẳng hạn. Nó chân thực cay đắng lãng mạn xếch-xi vừa giống vừa khác, không thua gì lớp đàn chị 6X tiêu biểu như Thiết Ngưng "Chơi vơi trời chiều" hoặc Bì Bì "Hoa bên bờ". Cho dù viết rất nhanh (Tào Đình đã viết một cuốn tiểu thuyết trong khoảng một tuần) nhưng văn chương của họ đều cao thủ già dặn. Để làm được thế họ dùng một thủ pháp đơn giản, viết tắt tay. Một thứ chơi bài chờ ù chứ không chịu thắng bằng cách tẩn tiện tính điểm. Các nhà văn lớn ở ta thường có kiểu dặn dò những người bỡ ngỡ mới vào nghề. Hãy ăn dè chi tiết, tuyệt đối đừng phung phí vốn sống, phải biết dành dụm cho cuốn sau. Các thiếu nữ ở bên Tàu hình như nghĩ khác. Viết văn

đâu phải là để thành lớn hay bé, thành trường hay đoản. Viết là như sống như yêu, tận cùng tận lòng. Văn chương vốn dĩ là đau đớn ở trong tim, hoặc có hoặc không, Yes or No, nếu đã không thì có phấn đấu đến đâu cũng chỉ là hùng hục mưu sinh, rồi dây danh có to lợi có nhiều thì cũng sâu thâm vô nghĩa.

Có lẽ do sống trung thực với dương đại, nên không cần cố gắng cách tân nhưng kỹ thuật viết của họ vẫn đầm đầy hiện đại và dương nhiên là hậu hiện đại. Vệ Tuệ sinh 1971 với "Bảo bối Thượng Hải", Sơn Táp sinh 1972 với "Thiếu nữ đánh cờ vây" đã đạt tới đỉnh cao của nghề bằng những thủ pháp tân kỳ mới mẻ. Cũng như nhiều người cùng thế hệ, cả hai cô đều công khai chịu ảnh hưởng rồi độc đáo bỏ qua F. Sagan và đặc biệt là Marguerite Duras. (Nhân đây xin được bàn qua về nữ nhà văn Pháp "quái dị" này. Từ cuốn "Đập ngăn Thái Bình Dương" viết năm 1950, bản dịch Việt ngữ tuyệt hay của Lê Hồng Sâm, cho tới "Người tình" viết năm 1984, Duras có kiểu cố tình liên tục lặp lại mình kể cả ngữ điệu, cấu trúc đến cách phát triển tâm lý nhân vật. Đây tưởng như là điều tối kỵ. Thế nhưng bà đã rực rỡ thành công, mỗi một tác phẩm của bà là mỗi một quẫn quít sáng tạo mênh mông khác lạ riêng biệt). Vệ Tuệ cùng vài đại biểu ưu tú khác cũng chủ động xác tín rõ ràng, họ luôn trung thành với một chủ đề: tuổi trẻ, đô thị và tất nhiên sẽ có tính dục. Họ bất chấp những người hiện thực già chê bai là quanh quẩn chật hẹp tủn mủn không hoành tráng. Đề tài sex được các nữ sĩ trẻ ở Bắc Kinh ở Thượng Hải viết cực hay. Nó dữ dội mê đắm cuồng nhiệt nhưng dày dặn lịch lãm văn hoá. Nó thuyết phục bằng sự không lên gân và không đạo đức giả. Miễn cưỡng phải so sánh vài tác phẩm mang vẻ đấu đàn của các nữ sĩ ở ta, ví như "Cánh đồng bất tận" chẳng hạn thì thấy Nguyễn Ngọc Tư còn non nớt vất vả lắm.

Văn chương thì không giới tính không có tuổi, nhưng hiện tại của nó (tương lai thì chưa chắc) hình như là đang thuộc về những người nữ viết trẻ. Ở ta cũng vậy và ở Tàu cũng vậy. Do khuôn khổ của bài viết, những điểm xuyết (*tô vẽ thêm cho đẹp - Từ điển Hán Việt* - Đào Duy Anh) trên đây hiển nhiên chỉ là kể lể linh tinh hớt ngọn mang đậm tính "tiểu ngạch". Và cũng giống như con đường thương mại tiểu ngạch Trung - Việt, người ta chỉ thấy tấp nập hàng ngoại vào theo một chiều. Cho đến bây giờ, tuyệt chưa có một tác phẩm văn chương quan trọng nào của người Việt trẻ được dịch được in ở Trung Quốc. Điều này thì những người viết trẻ của ta hoàn toàn không có lỗi. Bởi đây là hệ luỵ của những cao xa vĩ mô kiểu như nước lớn nước nhỏ, kiểu như sự thượng phong của lịch sử của xã hội, hoặc đơn giản hơn, sự chênh lệch áp đảo của kinh tế. Để phản bác cái điều mang vẻ định mệnh này, nhiều phê bình gia sốt ruột hay viện dẫn trường hợp "Trăm năm cô đơn" thuộc nước Côlômbia tí hon. Họ cố tình ngây thơ làm như không biết rằng G.G. Marquez tuy viết bằng quốc ngữ, nhưng cái quốc ngữ đấy chính là tiếng Tây ban Nha hùng mạnh. Và khi sang đến châu Âu có nhan nhản trịch thượng lẫn khệnh khạng, "Trăm năm cô đơn" hầu như không cần phiên dịch.

Tuy nhiên các nhà phê bình có vẻ đã đúng khi khẳng định một điều tương đối khó chịu và khó hiểu, cuốn tiểu thuyết này cho dù được đọc bằng bất cứ thứ tiếng gì thì nó vẫn là một kiệt tác.

Woman in love

Đây là tên một ca khúc mà khi chuyển sang Việt ngữ nó nôm na có nghĩa là "đàn bà đang yêu", rất khét tiếng cảm động và vô cùng thời thượng vào những năm đầu thập niên tám mươi của thế kỷ trước. Vào cái hồi trong veo ấy, tuy kinh tế vất vả đói kém, nhưng ơn Chúa, phụ nữ biết yêu thì lại có rất nhiều. Người hát ca khúc này đương nhiên cũng là một đàn bà, Barbara Streisand, đa phần thường nức nở một mình nhưng thỉnh thoảng cũng có ngân nga sến cùng mấy đàn ông trong nhóm nhạc Bee Gees. Ca từ của bài hát là mong manh nỗi lòng của một thiếu phụ phảng phất thiếu nữ đang loay hoay yêu với điệp khúc có nhang nhác túi thân "*Oh... I'm a woman in love*". Vâng, em chỉ là một bà đang yêu thôi.

Trời ơi, trong cuộc đời ngọt ngào đơn giản tươi đẹp này thì còn gì cay đắng phức tạp hạnh phúc bằng đàn bà khi yêu. Nó là một thể trạng tột cùng tinh thần ngập đầy ngây thơ tinh hoa long lanh dễ vỡ. Nó vừa trong trắng nông nổi vừa lão luyện cả tin lại vừa thuỷ chung cay nghiệt. Và hình như có bao nhiêu đàn bà thì có bấy nhiêu kiểu yêu. Đám đàn ông bị quấn vào đó rồi thảng thốt mà thành hoặc là ngông nghênh Từ Hải hoặc là dút dát Thúc Sinh hoặc là Sở Khanh lừa lọc.

Phụ nữ khi yêu nói chung đều tuyệt vời, họ xung phong đi đầu vô tư tuẫn tiết vị tha hy sinh. Đại loại, nếu cuộc tình có bế tắc

và cả hai quyết tâm cùng uống thuốc chuột thì hầu như bao giờ nàng cũng lanh chanh uống trước. Thậm chí, không những không tiếc tính mạng, đàn bà đang yêu còn sẵn sàng chủ động san cửa xẻ nhà. Thiếu phụ quý tộc ở truyện ngắn rùng rợn "24 giờ trong đời người đàn bà" của văn hào Áo Stefan Zwaig là vậy. Bị ái tình sét đánh, thiếu phụ đã mê muội tình táo hào phóng thanh toán toàn bộ nợ nần cho một gã trai vớ vẩn nghiện ngập cờ bạc. Thị Nở của Nam Cao còn kinh hoàng hơn. *Fall in love*, thị hoang tay phũ phàng vét hũ gạo bẩn hàn của bà cô ruột, nâng niu nấu cả bát tướng cháo hành cho người tình là gã đầu gấu có tên Chí Phèo. "Vâng, em chỉ là đàn bà đang yêu thôi". Ca từ nghẹn ngào như dao cùn cứa cuống tim. Thế nhưng không hiểu sao, những mẫu phụ nữ lãng phí cao cả kể trên ngày càng ít thấy. Nhiều đàn ông to cao đẹp giai tài năng cỡ tiến sĩ đạo diễn dọc sách xong, nghe hát xong vội vã chạy ra đời thực, vất vả tâm huyết đi tìm và tất thảy đều tuyệt vọng than thở là không hề gặp. Có lẽ do vậy, khi một chàng nào đấy phát phúc bỗng có vợ giàu thì nhan nhản đàn ông trong thiên hạ đều nổng nặc ghen tỵ.

Nhân đây cũng xin bàn qua về chuyện ghen, một đặc điểm đặc trưng đặc thù thường có ở phụ nữ lúc yêu. *"Rằng tôi chút dạ đàn bà/ Ghen tuông thì cũng người ta thường tình"*. Cái câu cảm thán giản dị bất hủ này là của một *woman in love*, người Việt day dứt gọi là Hoạn Thư, phân trần trước công đường với cũng một quý bà đang yêu. Thực ra Hoạn phu nhân (không dính dáng gì tới nghề hoạn lợn hoặc việc tạo ra hoạn quan) vốn là mệnh phụ của một lẫy lừng thế gia vọng tộc. Nàng yêu chồng và nuôi chồng, kể cả khi chồng của nàng có lén đi lầu xanh hát karaoke tay vịn. Chẳng hiểu cave ở đấy hát hay đến mức nào mà chồng của nàng mê mệt liều lĩnh cưới về làm lẽ. *"Chồng chung chắc dễ ai chiều cho ai"*, Hoạn phu

nhân đành ra tay. Nàng trắn trọc lập dự án, công phu biến cave của riêng chồng thành Ôsin của chính nàng. Rồi nàng trịch thượng cho anh à gặp nhau, *"Rõ ràng thật lứa đôi ta. Làm cho con ở chủ nhà đôi nơi"*. Cả hai đau đớn khóc thầm buốt hơn bị hoạn. Tuyệt chiêu của Hoạn phu nhân xứng đáng phi thường, những đàn bà bình thường chỉ biết hoặc cặm cụi đi cắt của quý phu quân hoặc hùng hục đi tạt axit vào mặt người tình làm sao bì nổi. *"Oh... I'm a woman in love"*.

Giống như tình phụ tử lúc nồng nàn thắm sâu luôn mang khuôn mặt dịu dàng của một người mẹ thì ái tình lúc chót vót thăng hoa luôn mang dung mạo thiêng liêng của một người nữ. Nhà thơ nữ chỉ biết yêu và chưa có hôn nhân Vi Thuỳ Linh đã bơ vơ viết một câu thơ rưng rưng đến ứa lệ: *"Cài then tiếng khóc của em bằng đôi môi anh. Đưa em vào giấc ngủ nồng nàn, quên đi những đêm chập chờn trĩu nặng. Ngày nối ngày bằng hy vọng. Em là người dệt tấm gai..."*.

Chao ôi, những đàn bà đang yêu, đến bao giờ thì mới thôi không dệt tấm gai nữa.

Đàn ông xa xỉ

Từ rất lâu, thuật ngữ "xa xỉ" cho dù ở bất cứ vị thế ngữ pháp nào thì vẫn luôn được một vài dàn ông dễ dàng hiểu dấy là sự hoang phí hoặc lãng phí. Những kẻ sĩ bần bạch có tuổi lên án nó và đám trẻ mới lớn sành điệu mê đắm nó. Từ điển tiếng Việt còn giải thích "xa xỉ phẩm" là *"hàng tiêu dùng đắt tiền không thật cần thiết cho đời sống bình thường"*. Có thật thế chăng, hay đấy chỉ là một cái nhìn thuần tuý kinh tế, nó vắng hẳn một kích cỡ nhân văn cùng một nỗi khát khao bay bổng khác thường. Đàn ông mà dủ chân đủ tay mà được ăn được học mà cứ cố gò bó ích kỷ sống bình thường đến mức tẻ nhạt tầm thường thì đấy mới chính là một kiểu sống xa xỉ hoang phí vào loại nhất. Đám đàn ông này ngăn nắp trật tự dậy đúng giờ ngủ đúng giờ bài tiết đúng giờ. Mùa đông thì ho thì kể lể viêm phổi, mùa hè thì cảm thì ca thán rức đầu. Ngập mặt trong việc mưu sinh tích lợi, bọn họ tiếc đứt ruột khi bỗng dưng một buổi tối tự nhiên mơ màng nổi hứng đọc một tiểu thuyết. Với họ, một buổi chiều vô nghĩa xa xỉ là vẩn vơ lang thang theo ngắm một thiếu nữ dọc vỉa hè có cô đơn ươn ao nắng hanh. Tất cả đàn ông kể trên đều trùng trùng điệp điệp nhang nhác y sì cần thiết như nhau. Ở họ, đạo đức tuy không nát nhưng bã ra thành khuôn.

Tất nhiên, nếu xa xỉ dồn dọng ở những dàn ông hung hăn có tiền rồi trọc phú có quyền thì ngàn lần kinh hãi. Lịch sử nước Tàu thời Tây Tấn (265-316) là một giai đoạn kinh hoàng xa xỉ. Ở thời

đó, nông dân chết đói đầy đường và Tấn Huệ Đế đã chân thành nói một câu cảm thông khét tiếng: "Bọn họ không có gạo ăn, sao không đi ăn yến xào nhỉ". Bố của ông này là Tấn Võ Đế Tư Mã Viêm hoang dâm xa hoa không bàn phím nào tả xiết. Trong toilet của phủ công chúa Vũ Dương, ái nữ ông ta, luôn có táo khô Giang Nam để bịt mũi có trà sâm Tuyết Sơn để rửa tay. Vương Dôn là ứng cử phò mã (tay này nổi tiếng vào cổ tích trong vụ thi của với Thạch Sùng, xuất thân thế gia quen tiêu pha bạc vạn) thế mà khi vào phòng vệ sinh trước sự xa xỉ tuyệt đỉnh đã ngơ ngác thành "nhà quê". Họ Vương lấy táo để ăn lấy trà để uống. Thế nhưng chuyện này chưa là cái đinh gì gì. Một lần Tấn đế đến thăm biệt phủ của một viên hoàng tộc đại thần là Tư Mã Đạo Tử. Nghẹt thở với sự xa xỉ của bạt ngàn lầu son gác tía kỳ hoa dị thảo dẫm đầy mồ hôi lẫn máu của hàng chục vạn thảo dân, Tấn Đế nghẹn ngào thốt: "Nhà ngươi cấu kỳ nhân tạo quá. May mà còn giữ được vẻ tự nhiên của vạt rừng xa xa đồi núi kia". Tư Mã chủ nhà quay sang dặn nhỏ tay kiến trúc sư đứng cạnh: "Ta cấm ngươi không được tâu với hoàng thượng là núi đấy rừng đấy cũng chỉ là nhân tạo". Người ta đồn rằng, trinh nữ nhà bần hàn thời Tấn bán mình giá chỉ xấp xỉ có hai tô mì. Mấy đại gia đang tìm mua gái tân ở ta bây giờ tình cờ đọc được sử cũ cứ tiếc mãi.

Rất nhiều dân ông xa xỉ tầm thường quan niệm rằng, người giàu có là người đang sở hữu nhiều tiền. Ngay cả khẩu hiệu vô cùng đẹp đẽ "dân giàu nước mạnh" phần nào cũng được hiểu theo hướng tích cực đó. Thật ra, tiền chỉ là một tiêu chí nhỏ để đánh giá sang giầu. Người thật sự giàu là những người dư dật nhân hậu, người Việt Nam quen gọi là "giàu tình thương". Họ sẵn sàng xa xỉ bỏ qua một cô gái ngực nở mông đầy để cẩn thận đưa một cụ bà mắt mờ chân chậm sang đường. Họ còn là người sung túc những

cảm xúc vớ vẩn sâu sắc nên thỉnh thoảng lại làm một điều xa xỉ với chính mình. Ví như, vô cớ bỏ tiền tiết kiệm ra mua một chai Whisky thật ngon để song ẩm với một người bạn mà bất cần lý do. Và xa xỉ nhất là đôi khi họ vu vơ bỗng yêu một người nào đấy, đương nhiên người đấy đừng là trưởng phòng của họ đừng là giám đốc của họ.

Cũng phù phiếm giống như văn nhân, có nhà văn thật có nhà văn dỏm, đàn ông xa xỉ cũng có chân có giả. Chân xa xỉ là đem cái của mình hoang phí cho đời, còn giả xa xỉ là đem những cái hay ho của đời phục vụ xa hoa cho mình. Bạo vương tập tọng làm thơ Neron là tiêu biểu cho loại giả xa xỉ, tay này đã tàn bạo đốt cả kinh thành La Mã để cuống ngạo tìm phấn hứng trường ca. Những nhà thơ đích thực khác thì ngược hẳn lại, họ luôn sống tuyệt vời lãng phí một cách trong trắng nhất. Họ bất chấp danh, họ không cần lợi. Với họ, thơ không phải là để bán hoặc để kiếm bọt bèo giải thưởng, thơ là một xa xỉ phẩm thiêng liêng của Thượng đế.

Có xa xỉ đàn ông thi sĩ, cuộc đời này bỗng như nên thơ hơn, và đương nhiên nó sẽ bớt đi vô số những xa xỉ dung tục.

Đàn ông xem bóng đá

Đầu hè vừa rồi, có một nhà thơ phải chở con gái đang học lớp 5 đem báo đến trường nộp kế hoạch nhỏ. Bọn trẻ từng đứa từng đứa, hoặc đem nộp một cân hoặc vài ba cân. Và nhà thơ bàng hoàng tủi thân chợt nhận thấy, chồng báo của nhà mình gồm những tờ văn nghệ trẻ văn nghệ già lẻ loi đứng bơ vơ cạnh bạt ngàn những chồng báo khổng lồ khác có măng sét toàn bóng đá là bóng đá.

Những ngày này đang là mùa Euro.

Đàn ông đủ loại nghề đủ loại tuổi nôn nao mê man ngồi xem đám cầu thủ rê dắt đánh đầu. Từ suốt thế kỷ XX hỗn loạn chạy sang thế kỷ XXI có vô số lần lộn nhập nhoè, nhân loại vốn lâm giả dối bỗng xuất hiện một thứ nghiêm nhiên như là thật thà mặc định, đã là đàn ông thì phải yêu bóng đá. Tất nhiên nếu bạn không biết chơi thì tối thiểu cũng phải biết xem. Trong nhan nhản những lời bộc bạch ở mục kết giao tìm người tình trên các kiểu báo, đa phần các thiếu nữ chưa chồng các thiếu phụ đã ly dị đương nhiên coi việc đàn ông biết yêu bóng đá là một biểu hiện nam tính. Nó từa tựa trịch thượng áp đặt giống như câu thành ngữ của dân nhậu "Nam vô tửu như kỳ vô phong". Trai không rượu như cờ không gió. Đàn ông hậu hiện đại là phải biết bét nhè nốc bia thức đêm xem ti vi trực tiếp những trận cầu nảy lửa. Tờ "Thể thao 24h" số Chủ nhật 8/6/08 chạy một tít "Hoàng Thuỳ Linh chỉ thích Beckham" làm bao nhiêu con tim trai tráng vốn đã rạn vì cái

xì-căng-đan video clip sex thì nay tiếp tục hoang mang rì máu tuyệt vọng. Cùng trang ấy có bài phỏng vấn một nhạc sĩ đang thời thượng, anh này lim dim cung văn mắt chuồn chuồn ớt lúc thì tóc dài như hậu vệ đẹp giai Madini lúc thì trọc lóc như tiền đạo Ronaldo răng thỏ tự tin tuyên bố *"Chỉ có bóng đá và âm nhạc mới có sức mạnh tàn phá khủng khiếp khiến cả chục ngàn người hoà chung một nhịp cảm xúc, cùng cười và cùng khóc ..."*. Anh này ham hát quá nên quên mất là còn bão lụt, còn động đất. Thiên tai thường làm cho bọn đê tiện quan chức tham nhũng rinh rích bật cười và hàng chục vạn đám thảo dân lam lũ hoà nhịp rưng rưng buột khóc.

Đàn ông khi quá yêu một cái gì thì hay bốc mùi nồng nặc chân thành. Bóng đá vốn là trò chơi trong sáng minh bạch và cực kỳ giản dị.Thế nhưng cứ nghe mấy bình luận gia cao đạo đeo kính giảng giải trên báo viết báo hình thì bỗng thấy nó cao siêu phức tạp. Nào là chiến lược nào là chiến thuật. Nào là 4-4-2 biến hoá sang 4-5-1. Nếu Lukas Podolski người Đức nhô lên một tí hoặc Torres người Tây Ban Nha tụt xuống một tí thì sơ đồ ấy chắc chắn là trời long đất lở. Thực ra cái hôm đó, hai anh chàng này hoặc là nặng mông hoặc là nhẹ bụng, so với ngày thường tập luyện bỗng nhanh chậm khác nhau chứ đâu phải ghê gớm khó hiểu gì. Rồi thì bốc đồng "trận cầu siêu kinh điển này giống như một kiệt tác thi ca". So sánh hóm thật. Xem bóng đá là phải nghỉ ngút nóng. Đã là tín đồ của túc cầu giáo thì không thể chờ sáng hôm sau phát lại, cho dù tuyệt đối chưa biết tỉ số. Vì thế những fan chân chính lúc đang vụ mặt mới dài ngoẵng ra, mắt mới sâu trũng lại bởi mất ngủ châu chực ngồi xem truyền hình trực tiếp. Một kiệt tác thơ thì khác hẳn, thưởng thức nó là dốn nén thăng hoa của nhấn nha nguội, có đọc đi đọc lại hàng nghìn lần nhưng mỗi lần là một cảm xúc riêng biệt nghẹn ngào mới. Một trận bóng đá, kể cả đại chung

kết, tuyệt chẳng có ma nào xem lại cỡ dăm lần, trừ những tay "prồ" chuyên nghiệp được gạch được gỗ được xi măng sắt thép nào đấy trả lương thì phải đành.

Umberto Eco, nhà ký hiệu học người Ý, đất nước của những tifosi thỉnh thoảng lại lăn quay ra chết sau khi xem đá bóng, tác giả của cuốn tiểu thuyết khét tiếng "Tên của đoá hồng" cho rằng, những đàn ông cuồng nhiệt quá mức với bóng đá thường bị a dua ám ảnh bầy đàn theo kiểu khẳng định mình qua dính líu. "*Tôi không chống bóng đá nhưng tôi không ưa cổ động viên bởi họ mang một đặc tính quái lạ: họ không hiểu tại sao bạn không là một cổ động viên, và cứ nằng nặc nói chuyện với bạn như thể bạn là một cổ động viên... Họ không có khái niệm về tính khác biệt tính đa dạng và tính bất khả so sánh của những thế giới có-thể-có*".(*Đi tìm sự thật biết cười* - NXB Hội Nhà văn - trang 245). Đại loại ông kể, rất nhiều lần khi thú thật là không biết Paolo Rossi hoặc Vialli thì ông bị nhìn như một kẻ thiểu năng kiến thức. Các cổ động viên cho rằng đấy là những tri thức nền tảng, nhang nhác như hoa hậu thì đương nhiên phải biết giải thích câu "cái nết đánh chết cái đẹp".

Kẻ viết bài này cũng là người ăn bóng đá ngủ bóng đá và có một mối tình tan vỡ bởi bóng đá. Tất nhiên khi gặp cái ông văn sĩ người Ý kia thì hiển nhiên vẫn buột mồm hỏi "Này, ông có biết Văn Sĩ Hùng không".

Bi tráng anh em rể

Từ xưa đến nay ở phương Đông, trong bất cứ một xã hội có cơ cấu chính trị tôn giáo kiểu nào thì gia đình vẫn là một hạt nhân quan trọng nhất. Gia đình là một nhóm người hoặc có cùng huyết thống hoặc có cùng nhân duyên, hoặc vui hoặc buồn quây quần sống chung với nhau dưới cùng một mái nhà. Trong gia đình thường là có ông bà, có bố mẹ, có các anh chị em, có các con các cháu thương yêu chịu đựng lẫn nhau theo nguyên tắc kính trên nhường dưới. Gia đình bền vững là nhờ sự biết nuôi dưỡng đắm ấm những mối quan hệ trong gia tộc, và trong các mối chằng chịt ấy thì mối quan hệ của nhóm "các anh chị em" đáng kể là phức tạp. Tục ngữ người Việt có câu "Yêu nhau chị em gái. Rái nhau chị em dâu. Đánh nhau vỡ đầu là anh em rể". Chuyện chị em dâu ghét sợ nhau (*rái* hoặc *dái* là từ Việt cổ) đương nhiên là chuyện dễ hiểu, nhưng anh em rể lại choảng nhau đến vỡ đầu mới thật là chuyện lạ. Bởi sâu xa bọn họ đều bất hạnh, đều có một "partner" chung đầy khó chịu là nhà vợ. Thành ngữ bảo "con rể như khách" hàm ý cho rằng, "thằng rể" dù được yêu hay bị ghét thì mọi cư xử của nhạc phụ nhạc mẫu vẫn chỉ là nhan nhát ngọt nhạt xã giao đưa đẩy. Không phải ngẫu nhiên mà người ta lại cay đắng gọi đám đàn ông có chung bố mẹ vợ là anh em đồng hao. Nếu không bị thiệt thòi hao hụt mà còn phát tài phát lộc phát vinh hoa, chắc hẳn hoi sẽ được gọi là anh em đồng phát, hay bét nhất cũng là đồng tiến. (Để khách quan học thuật, xin đưa thêm một luận giải của vài học giả chỉ có toàn con gái. "Đồng hao" là tên của loại rau tần ô, ở ta kêu là cải cúc, một thứ rau dại mọc nông, khê quơ là bật

rể. Quan hệ giữa anh em rể đại loại như vậy, chính vì thế nó còn được gọi là anh em cọc (cột) chèo. Thường đã là mối buộc thì phải chắc chắn, nhưng mối buộc ở cọc chèo lại rất lỏng lẻo, cốt để cho mái chèo còn khua khoắng. Có người cẩn thận chú, mái chèo ở đây là mấy nàng vợ).

Ở nước ta, khắp mọi xó xỉnh, chỗ nào cũng lắm than có nhan nhản đám anh em rể. Theo kết quả cuộc điều tra dân số mới đây (1/4/09) thì tỷ lệ đàn bà tuy ít hơn đàn ông nhưng nhà có đông chị em gái vẫn rất nhiều. Đây là một tiềm năng phong phú cho hiện tượng đàn ông sẽ bị vỡ đầu. Ở những nhà này, thường thì "con chị dì, con dì lớn", lần lượt thứ tự xếp hàng hớn hở vào hôn nhân, nhưng thỉnh thoảng cũng hay gặp cái cảnh *còi to cho vượt*. Cô chị cả đang "chống mông mà gào" thì cô em út bỗng dưng phởn chí lên xe hoa. Rồi phải mất vài năm nỗ lực phấn đấu, mấy cô chị mới kiếm được chồng. Ở trường hợp này đám anh em rể xung khắc lắm. Cái thằng rể út đáng nhẽ non nớt ít phải chịu đựng chuyện gì, bỗng dâm ra thành thạo thâm niên bất hạnh nhất. Tuy nó không dám cản nhản nhưng lại hoàn toàn không biết bao dung chia sẻ. Ngày giỗ ngày chạp, anh em đồng hao bùi ngùi ngồi uống với nhau, cái giọng của nó tự nhiên phảng phất như có cạnh có khoé. Đã thế bố mẹ vợ từ xa ngồi nhìn, ngấm ngầm cổ vũ khuyến khích, hiển nhiên có vài chai Vodka đập vào đầu nó cũng là chuyện vô cùng dễ hiểu.

Cố nhiên, không phải cứ anh em cọc chèo thì phải đánh nhau, đôi khi vẫn nhiều cặp anh em rể nồng ấm thân thiết. Cuốn tiểu thuyết "Số đỏ" của nhà văn thiết tha yêu vợ Vũ Trọng Phụng có đưa ví dụ. Thằng nhân vật chính Xuân tóc đỏ được giời ia vào đầu nên may mắn lấy được cô Tuyết, một thiếu nữ nhà giàu teen ơi là teen. Tuyết có cô chị ruột đã hôn nhân nhưng vẫn rừng mở hồn nhiên ngoại tình. Ông chồng làm ở bưu chính viễn thông

hiền lành chịu đựng và sâu xa tràn đầy phẫn uất. Ông này nhờ thằng Xuân, cứ trước đông đảo quan khách thì trỏ thẳng mặt ông ta mà nói "*Thưa ngài, ngài là là một người chồng mọc sừng*". Thù lao thoả thuận sẽ là năm đồng (theo thời giá bây giờ xấp xỉ một cái xe máy Tàu). Thằng Xuân xuất xứ hạ lưu vốn vụ lợi nên nhận lời ngay và xuất sắc thực hiện. Đương nhiên nhà vợ bẽ mặt lắm, còn ông phán hả hê biết ơn thằng em rể. Qua đây thì thấy, anh em cọc chèo vẫn có thể yêu mến lẫn nhau với điều kiện cả hai phải có chung một địch thủ, đấy là nhà vợ.

Tuy nhiên những nhà có đông con gái chưa chắc đã có hiện tượng "đồng hao", trường hợp của Kim Trọng trong tác phẩm kinh điển "Truyện Kiều" là điển hình. Thư sinh họ Kim vốn người thanh sạch không có thói "hoa thơm đánh cả cụm", việc chàng vĩnh viễn không có em rể là do hoàn cảnh nghiệt ngã xô đẩy. Bố vợ của chàng tuy không chơi chứng khoán nhưng tài chính vẫn thua lỗ, đành đem trưởng nữ Thuý Kiều ra bán. Là người tử tế, Kiều rất thương hôn phu (một phẩm chất bây giờ tuyệt hiếm) nên có nhờ em lấy chồng thay chị. "*Cậy em, em có chịu lời/ Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa*". Cô em hớn hở nhận lời, còn chàng Kim nể tình xót xa chấp nhận. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, "Truyện Kiều" hay vì nó đã miêu tả được nỗi cô đơn của đàn ông không có "cọc chèo" chia sẻ.

Gần đây người ta đồn rằng trên khu phố cổ Hoàn Kiếm cũng có một chàng hao hao giống chàng Kim. Chàng này yêu vợ kinh khủng và không may vợ gặp bạo bệnh đột ngột mất. Sau một thời gian đau xót, chàng tái hôn với chính cô em vợ, rất giống chị. Nhiều người nghe chuyện cảm động lắm, tin rằng chàng chung tình muốn lưu nhớ hình ảnh người vợ cũ, tò mò tìm đến hỏi kỹ. Chàng rưng rưng trả lời: "Vì ba con còn nhỏ nên miễn cưỡng đành tục huyền. Bất đắc dĩ phải làm thế bởi quá sợ có thêm bố mẹ vợ".

Dòng sông một bờ

Trong một lần hiếm hoi phát biểu về vấn đề dục tính, ca sĩ là đàn ông nhưng không có râu Elton John có khẳng định, sang thế kỷ Hai mốt, dòng chảy cuộc sống của nhân loại sẽ mất đi khái niệm "đôi bờ". Đến hôm nay, ở một vài khía cạnh nào đấy, hình như ông ta đã đúng. Thời trang loè loẹt phi giới tính Harajuku có xuất xứ từ các ngôi sao biểu diễn là một ví dụ minh hoạ. Không hẳn chỉ là đầu tóc quần áo, trong vô số những sinh hoạt đời thường cũng nhan nhản những biểu hiện lập loè. Thỉnh thoảng nếu có nhu cầu phải tạt qua những toi-let những rest-room ở các *rì dọt* các quán nhậu các khách sạn năm sao, người ta dễ dàng gặp cái cảnh đồng đảo quý ông hoành tráng dịu dàng đi đái ngồi. Những quý ông đó vẫn bình thường dùng nước hoa *for men*, dầu gội đầu *X-men* và cực kỳ thích nốc các loại uống có men. Thế nhưng khi tỏ tình họ hay bẽn lẽn liếm môi và khi đi đạo họ hay ngúng ngẩy lúc lắc cặp mông. Và để tăng tốc độ thu hẹp dòng chảy, ở bờ bên kia các quý bà quý cô cũng có những thao tác tương xứng. Trên nhiều tờ báo có đưa tin, các tổ chức phụ nữ ở một số nước Bắc Âu đã thành công về pháp lý khi đòi được quyền để ngực trần ở các bể bơi dân dụng. Ảnh chụp đi kèm thấy rõ ràng nhiều thiếu nữ với phong độ tự tin, chỉ mặc độc một quần bơi cụt lủn, tung tăng nảy nẩy đi lại giữa bạt ngàn các bạn bơi nam phụ lão ấu.

Không phải ngẫu nhiên mà khoảng mươi năm gần đây, thuật ngữ "unisex" bỗng trở thành phổ thông phổ cập phổ quát, đặc biệt

nó đóng dấu ấn rất đậm trong vô số phong cách thời trang. Ngay tại Hà Nội, những cửa hàng kinh doanh theo kiểu "phi xếch" này mọc lên như nấm. Nam thanh nữ tú nảy sinh khoái cảm mặc lẫn quần nhau, xỏ chung áo nhau, cắt tóc hệt nhau. Thật ra, hồi xa xưa trong một số hội hè lễ tục của người Việt cũng thường có những nghệ nhân hoặc là trai ăn mặc giả gái hoặc là gái ăn mặc giả trai. Đáng kể nhất là ở lễ hội Đồng Nhân, hàng năm mở ra để kỷ niệm nhị vị nữ vương kiệt hiệt Hai Bà Trưng từ ngày mồng 3 đến ngày mồng 6 tháng 2 âm lịch. *"Đi đầu dám rước là những nghệ sĩ con trai mặc áo the quần trắng khăn lượt thắt lưng xanh buộc múi ở sườn, đeo ngang bụng một cái trống cơm, sau lưng họ có cắm tréo lên vai hai hoặc bốn lá cờ đuôi nheo nhỏ. Dáng điệu họ thật là ẻo lả mềm mại, vừa đi uốn éo vừa dùng bàn tay vỗ vào mặt trống giữ nhịp cho đoàn múa"*. (*Văn hoá lễ tục* - NXB Văn hoá-Thông tin - trang 330). Những nghệ nhân này được gọi bằng chữ rất hay "đĩ đánh bồng", có lẽ nó mộc mạc xuất xứ từ cách gọi nôm na của người nông dân Bắc Bộ "thằng cu, cái đĩ".

Tất nhiên, ở đời sống thực, "unisex" được nhiều nhà xã hội học giải thích bằng nhiều cách. Phải chăng đây là tất yếu của việc toàn cầu hoá đang làm thế giới dần dần trở nên phẳng. Ở tương lai của cái thế giới đã phẳng này, mọi người đều dèn dẹt nhang nhác y sì như nhau. Ông giống như thằng, thằng giống như quý bà, quý bà giống như quý ngài và quý ngài giống như "đĩ đánh bồng". Đại loại đây là một xã hội ổn định mượt mà tròn trịa nhẵn nhụi cả trên lẫn dưới có khuynh hướng siêu hình phi giới tính. Từ điển tiếng Việt giải thích "*Giới tính là đặc điểm của cơ thể và tâm lý làm cho hai phái nam và nữ hoặc giống đực và giống cái có chỗ khác biệt nhau*". Và để tránh cho cái thảm hoạ "trăm năm cô đơn" thì giới tính chính là một chỉ số thiêng liêng miên viễn cố định của Thượng đế của số

mệnh theo kiểu "tiệt nhiên định phận tại thiên thư" (Rành rành phân định tại sách trời). Lý luận của Kinh Dịch còn cho rằng, giới tính là thành tựu độc đáo của sự rạn vỡ xuất nguyên từ Thái Cực để thành Lưỡng Nghi rồi thăng hoa theo hai hướng Âm Dương. Nhờ sự "chia chác" vĩ đại của trời cao đất dày, con người ta đã đàng hoàng minh bạch phân ra làm hai loại. Có loại phồng chỗ này mà ngắn chỗ kia. Có loại tròn chỗ đó mà lại dài chỗ ấy. Nó nhấp nhô khăng khít hỗ tương theo hình thể tự nhiên tạo thành một hệ giá trị chuẩn để căn cứ vào đấy con người yêu thương lẫn nhau và tôn kính thần thánh. Hỡi ôi, đến cái thời hợm hĩnh của internet, mọi sự bỗng loay hoay tụt khác. Dòng đời đã hết lở hết bồi, nhàn nhạt trơ ra đơn điệu thành một thứ dòng sông một bờ. Quân tử và tiểu nhân thanh thản ung dung mặc chung nhau đồng phục.

Kiệt tác tiểu thuyết "Tam quốc diễn nghĩa" có kể. Sau nhiều lần đánh nhau với quân Thục toàn thua, đại nguyên soái của nước Ngụy là Tư Mã Ý giở trò "anh hùng núp", nhất quyết cứ cố thủ không chịu giao chiến. Thừa tướng nước Thục là Khổng Minh quyết định sỉ nhục bằng cách, sai sứ giả đem tặng cho Tư Mã Ý một bộ khăn yếm đàn bà. Ở cái hồi xa xưa trong trắng đàn ông còn là đàn ông ấy, thì đó là một thao tác làm nhục kinh hoàng. Tư Mã Ý uất nghẹn suýt hộc máu nhưng vì sợ chết nuốt hận vẫn cầm. Chính vì "lì" như thế, về sau ông ta thống nhất thiên hạ lập ra nhà Tấn.

Tư Mã Ý hay thật, nếu ông ta còn sống đến ngày nay, chí ít cũng trở thành đại tổng giám đốc của các hãng thời trang "unisex".

Mì ở phố cũ

Hàng quà ăn sáng hoặc chiều muộn ở Hà Nội có chan nước dùng thì chủ yếu vẫn là phở bún mì miến. Phở thì khỏi phải nói, giống như tiểu thuyết bên văn học, một mình sừng sững một kiểu bất khả thay thế. Phở Hà Nội quyến rũ đến mức, chỉ cần sống chừng mười năm tại thủ đô, rồi khi bắt chợt phải xa nó thì tất thấy người ta bồng cồn cào nhớ đến tức thở. Thơ văn kể về nỗi nhớ phở luôn tràn ngập trên các báo, và cũng giống các quán phở bò loanh quanh quận Hoàn Kiếm, chẳng có bài nào xem ra là quá dở. Quà bún Hà Nội hao hao dáng dấp của truyện ngắn, vừa nhiều vừa ngon. Người Tràng An ăn bún với thịt lợn (bún chả) với thịt bò (hơi hiếm. Bún bò giò heo của Huế lân la ra Bắc đã gần hai chục năm mà đến giờ vẫn tuyệt không có hàng nào đáng gọi là ăn được. Có một hàng tương đối đông khách dưới phố Hoà Mã, khi mời khách vào thì nói giọng Huế, khi tính tiền thì nói giọng Nhổn, phải vậy chăng mà chất lượng vẫn ở mức lập loè). Bún được ăn nhiều nhất với gà, ngan, vịt. Nước xáo măng dù tươi hay khô đều trên mức tuyệt vời. Bất chấp "gu" ẩm thực hôm nay đang "mô ve" khủng khiếp, ở mỗi góc phố cổ Hà Nội luôn hiện diện một hàng phở hoặc bún đáng tự hào. Đã miễn cưỡng văn chương ví von như vậy thì quà miến chính là tạp văn, nó hay bị bán kèm vào hàng rong có bún có phở. Miến mà thành danh như một quán thì chỉ duy nhất là miến lươn, cái hàng đối diện cổng chợ Hàng Da là tàm tạm. Thích ăn miến thường là những người đã

trót béo hoặc tâm tính muốn thanh, hệ quả của nhịp sống luôn nghẹn ngào căng đầy mỡ.

Ăn mì cũng là thói quen rất thường của người Hà Nội. Mì ăn liền mới xuất hiện sau khi đất nước đã thống nhất (1975), những công chức ở chung cư, những cán bộ du học sinh phải đi nước ngoài ưa dùng vì nó tiện. Cái vô thức fast-food ấy ám ảnh kể cả khi người ta có điều kiện thong thả, có lẽ do vậy mà các hàng bún miến vỉa hè hay để thêm dăm bảy gói "Hảo Hảo" vào sâu trong gầm bàn. Đương nhiên mì phải chần qua rồi tuỳ theo thực khách chủ quán chần thêm tim bồ dục lợn hoặc đùi và lòng gà. Ở giữa phố Hàng Hành có một bà cụ làm mì ăn liền cực kỳ dễ ăn. Mì chần vừa tới dai sợi, nước dùng là nước phở gà có thêm vài cộng cải không hiểu sao rất hợp. Trong những quán menu mang giá đắt (Ciao phố Hàng Bài, Vân Nam phố Lý Thường Kiệt...) nhà hàng hay bán mì trứng chan nước dùng nấu hải sản đã đông lạnh. Đám đầu tư cổ phiếu lúc đang thua lỗ rất khoái gọi. Thị trường chứng khoán ở ta thăng trầm lông bông không cá tính chắc cũng bởi cái kiểu ăn uống tạm bợ này.

Tuy nhiên đã nói tới mì thì bắt buộc phải kể tới mì vằn thắn, và những hàng mì vằn thắn ngon nhất ở Hà Nội đều xuất xứ hoặc chí ít có dính dáng xa xôi tới người Tàu. Nhiều ẩm thực gia người Việt khôn mồm sau khi cẩn thận khảo cứu thì cho rằng món thượng thặng này là thăng hoa sáng tạo của Đường Minh Hoàng (713-756). Ông ta khét tiếng tinh tế ham chơi, có cô vợ Dương Ngọc Hoàn vừa xinh vừa sành ăn. Một lần Đường Minh Hoàng nằm mơ thấy mình nuốt mây (tiếng Hán kêu là *vân thôn*, đọc trại là *vằn thắn*) thì hốt hoảng thèm thuồng gọi đầu bếp phải làm cho mình một món ăn giống hệt vậy. Viên vằn thắn là thịt lợn băm nhuyễn có bí mật tẩm ướp gia vị rồi nhồi vào bột mì cán mỏng

khéo léo nặn bay bướm hình mây. Nôm na đơn giản thì nói vậy, nhưng khi những viên vằn thắn trắng ngà đặt giữa bát mì chan nước dùng thanh thoát mùi tôm có thêm ngầy ngậy miếng gan, miếng trứng thái vát và đặc biệt đậm đà những lát thịt xá xíu thì lại là món ngon không bàn phím nào tả xiết. Mỗi hàng mì đã thành danh đều sở hữu một hương vị vằn thắn riêng biệt. Khoảng thập niên sáu mươi, bảy mươi của thế kỷ trước ở phố cổ Hà Nội có khá nhiều hàng mì vằn thắn của chính danh người Tàu. Không kể hai hàng liền nhau ở giữa phố Lương Văn Can thì vào loại số một là chỗ Cống Chéo Hàng Lược, chỗ phố Lý thường Kiệt gần trường trung học Việt Đức, chỗ giữa phố Đường Thành (riêng ở chỗ này có bán thêm mì khô, xì dầu ngọt là họ độc đáo tự chế, nó có màu sánh đen rất lạ và mùi thơm càng lạ. Mì khô bây giờ cũng nhiều nơi bán nhưng không thể nuốt. Phố Đinh Liệt và Cầu Gỗ có hai hàng khá đông người ăn, mì trộn nước sốt chua ngọt lờ lợ đỏ. Trên biển quảy a dua cũng để bảng ghi lẫn lộn tiếng Việt tiếng Tàu). Ẩm thực tới mức tinh tế thì giống như văn chương có giọng riêng, những kẻ thiếu tài có chăm chỉ rèn luyện "học mĩ" cũng chỉ là hóng hớt bắt chước.

Mì vằn thắn ở phố cũ hôm nay hiếm hoi còn hàng ngon. Vài năm trước có hàng mì gánh bán tối muộn ở đầu phố Chả Cá (giờ chuyển xuống Nguyễn Đình Chiểu, kém hẳn) sau đấy đổi chủ vẫn ghi biển "mì phố cổ" nhưng mỗi bát thêm con tôm sú to đùng. Bà chủ mới thô bạo nghĩ giống như mấy đội bóng đá hợm hĩnh dư tiền ở V-leaque, cứ nhắm mắt vác về một cầu thủ đẳng cấp thế giới thì chắc chắn mình sẽ trở thành đại gia. Sáng sáng ở phố Hàng Phèn có một hàng chị vợ điểm dạm ngồi bán, anh chồng hớt hải đi lại như thằng dở hơi luôn miệng mắng ô sin, trượt mồm quát luôn cả khách. Lá hẹ khoán cho đám giúp việc ngoại tỉnh, càng

ngày cắt càng ngắn phản cảm vô cùng. Nhà văn Tô Hoài khẳng định, tất cả hàng mì vằn thắn hôm nay đều dùng hẹ "dởm", lá hẹ là lá kiệu. Tệ hơn, thịt xá xíu không làm theo cách cũ nữa (chắc muốn cũng không biết), cứ luộc đại lên rồi bôi hoa hiên hoặc phẩm màu thực phẩm. Nhưng tệ nhất là bây giờ người ta không phân biệt được đâu là sủi cảo đâu là mì vằn thắn. Thực khách ngây thơ tưởng rằng sủi cảo là vằn thắn không mì. Văn học của nước nhà cũng đang ở tình trạng hao hao như vậy, độc giả nông nổi không biết đâu là văn chương mạng đâu là văn chương không mạng.

Ăn quà ở Hà Nội đích đáng là một văn hoá phi vật thể, không phải ngẫu nhiên mà thành phố đầu tư cho đoạn Hàng Bông Lờ - Kỳ Đồng thành khu phố ẩm thực. Người ở Hà Nội đến đấy ăn rất thưa và những lúc nhộn nhịp nhất là ồn ào mấy xe du lịch chen chúc người tứ xứ. Chính giữa khu phố này hơn hai chục năm trước có một hàng mì vằn thắn rất biết nấu, sau đấy lưỡng lự chuyển sang bán thêm bánh cuốn. Mì tàm tạm và bánh cuốn cũng tàm tạm.

Người phố cũ ở Hà Nội bây giờ hay thật, mỗi thứ thường loay hoay hay một tí.

Quý hơn tính mạng

Đàn ông yêu rượu rồi quý rượu hơn cả tính mạng, xưa nay tuyệt đối không có nhiều. Bọn họ tắt thấy đều khác thường, đôi khi có những người cực kỳ phi thường. Tiểu thuyết gia võ hiệp Cổ Long chẳng hạn. Mặc kệ tiền tài danh vọng đang cuốn cuộn lên tới đỉnh, ông liên miên uống đến mức bị đau gan nặng. Trước khi mất, Cổ đại hiệp có trối trăng lại là hãy chôn mình trong tửu phần. Ngày đưa tang ông, bạt ngàn người hâm mộ cầm XO đến phúng, trong vòng năm dặm quanh nhà tang lễ, suốt một tuần sóng sánh nồng đậm toàn một mùi Whisky. Cổ Long không phải là trường hợp quá đặc biệt, ở tửu sử Tàu có chép truyện "Trúc lâm thất hiền", cả bảy vị hiền nhân này hoặc quần ẩm hoặc độc ẩm, đều là những đại cao thủ về uông rượu. Ba người đáng kể hào sảng hơn cả, đó là Nguyễn Tịch, Kê Khang và Lưu Linh.

Theo Tấn Thư thì Nguyễn Tịch (210-263) "*Dung mạo khôi ngô, sở học uyên bác, chí khí ngang tàng, ngạo nghễ tự tại, tự nhiên không câu lệ lễ giáo, mừng giận không hiện ra mặt*". Tương truyền, ông có ghét ai lắm thì mắt cũng chỉ hiện sắc trắng, còn trọng ai thì mắt long lanh ấm áp một màu xanh. Bởi thế, khi trượng phu Từ Hải nhả lời "mùn cưa" Thuý Kiều đã nương vào điển đấy mà bay bướm tao nhã: *"Bấy lâu nghe tiếng má đào,/Mắt xanh chẳng dễ ai vào, có không"*. Bọn phàm phu bây giờ lười đọc, hoặc đọc cũng không hiểu, tư tì cho là Từ Hải thích dùng điển để cốt khoe chữ. Hỡi ơi,

diễn ấy có gì là hiểm hóc, chữ ấy có gì là tối tân, toàn câu toàn ý chỉ giản giua trinh bạch một tấm lòng thành. Có phải thế chăng mà nhiều đàn ông hôm nay tỏ tình vô cùng dung tục: "Cưng ơi, lấy anh nhé". Thật là một thứ củi tạ vụt vào lưng lừa. Nguyễn Tịch viết "Đạt Trang luận" rồi viết "Đạt nhân tiên sinh truyện" văn phong cốn cào sâu sắc vạch mặt bọn đàn ông thích đóng vai quân tử, ông coi đấy là "đàn rận hút máu sống trong dũng quần".

Người thứ hai là Kê Khang (223-262) "*Cốt cách long phụng, thiên chất tự nhiên. Có kỳ tài sớm mở côi thích cô độc. Điềm tĩnh ít ham muốn nhẫn nhịn khi bị xúc phạm. Ông tự học, không có thầy, đọc sách rộng chẳng có gì mà không thông*". Sách "Thế thuyết tân ngữ" có kể. Vợ của Sơn Đào, một trong bảy người hiền của rừng trúc, vốn phong thanh hâm mộ dung nhan của Kê Khang lắm, bèn nói với chồng là muốn ngắm ông. Sơn Đào chiều vợ, soạn bữa tiệc khoản đãi Kê Khang. Kê Khang vô tư uông say nằm ngủ, còn vợ bạn nấp sau lỗ vách mà ngắm ông. Sáng hôm sau chồng vào buồng hỏi, nghĩ sao về bạn mình, thì nàng đáp: "Tài hoa của ông không bằng họ nhưng trí thức thì ông đáng làm bạn họ". Sơn Đào rưng rưng cảm động. Khi phải tỏ lòng khâm phục một phụ nữ Chân Thiện Mỹ chỉ biết tinh tế trong trăng yêu cái đẹp, thường hậu thế hay đem chuyện này ra minh hoạ.

So với hai người bạn kể trên, Lưu Linh thuần thành phóng túng hơn nhiều. Cuộc đời ông như một vệt sao băng thơm nức mùi men nếp nên không rõ ngày sinh năm mất. Ông hình thể xấu xí, lúc uông có thói quen "nuy" một trăm phần trăm. Ông yêu sách, thích du sơn ngạo thuỷ thường dẫn theo một thằng hầu vác thuổng thình thoảng lại căn dặn "Ta có chết thì chôn ta". Lưu Linh tuy kiến thức mênh mông nhưng văn nghiệp truyền thế chỉ duy nhất có bài "Tửu đức tụng" (ca ngợi những đức tính của rượu).

Nói chung phong độ cả ba ông, đám người sống sau vĩnh viễn không thể giải thích nổi. Tài của các ông, nếu có cơ quan nào đấy muốn quy hoạch cán bộ khung bắt phải đi làm luận án tiến sĩ, thì các ông làm vừa dễ vừa nhanh như hoa hậu tụt váy. Vậy mà bọn họ bất cần danh lợi, chỉ bản bạch lênh đênh chìm trong hũ rượu. Hơn nghìn năm nay, ở những bộ sách nghiêm túc nhất viết về triết học Tàu, đều hoang mang để dành cho các ông một chương riêng.

Trong lịch sử ẩm tửu Việt, những kẻ sĩ đức cao nổi tiếng về tửu lượng cũng không hề hiếm, điển hình là danh nhân Nguyên Công Trứ (1778-1858). Ông Trứ vì rượu mà hoạn lộ thăng trầm, lúc chót vót thượng thư lúc lè tè lính thú. Thế nhưng ở bất cứ vị thế nào, hoặc ông say hoặc ông tỉnh, thì nỗi lo cho dân cho nước vẫn luôn đau dáu. Có lẽ là do rượu có đạo lý riêng của nó, đám học giả mang vẻ sang trọng chỉ quen nhấp nhấp đưa đẩy xã giao với rượu thì làm sao mà hiểu để chia sẻ. Tất nhiên rượu không chỉ có đức, núp vào trong nó còn có tật. Bằng hữu quá chén đôi khi có thể mất bạn. Đế vương quá chén đôi khi có thể mất nước. Tuy nhiên nghĩ cho cùng, đấy là lỗi của "nhân đạo" chứ không phải của "tửu đạo". Đại thi hào Lý Bạch trong bài "Tương tiến tửu" có vinh danh những đàn ông quý rượu hơn tính mạng bằng câu tuyệt cú "*Cổ lai thánh hiền giai tĩnh mịch. Duy hữu ẩm giả lưu kỳ danh*". Một chủ quán bán rượu ở phố cổ người Hà Nội gốc đã hồn hào dịch "Xưa nay thánh hiền chìm đi cả. Chỉ bọn uống rượu là để danh".

Thật ra, ở chân chính ẩm giả thì có danh hay vô danh cũng chỉ là bàn tán vớ vẩn của đám nát chữ. Mà hình như với tửu đồ, nát chữ đương nhiên tệ hại hơn nát rượu.

Quán của thầy cũ

Thì cố nhiên đấy sẽ phải là một quán rượu. Và đương nhiên trong sổ ôn tạp của linh tinh khách hàng sẽ có rất nhiều học trò cũ. Thấy dạy văn cấp ba nghỉ ngang khi chưa đến tuổi hưu. Nhưng cứ thử tính mà xem, hơn hai chục năm đứng lớp, sĩ số trung bình của một lớp là năm mươi đứa. Khoảng một nửa là con trai và chỉ cần năm phần trăm trong cái một nửa đấy bị bất trắc cuộc đời nhào nặn thành tửu đồ. Học trò cũ lần đầu tiên vào quán, đa phần là do tò mò, khe khẽ trân trọng chào "Em chào thầy ạ". Tất nhiên phải mất dăm bảy phút thì thầy mới nhớ, thời gian bóng câu qua cửa, vùn vụt lẫn lộn mơ hồ. Những đứa được thầy nhớ kỹ thường là bọn học dốt, hay nhầm thơ Tố Hữu với thơ Xuân Diệu. Giọng thầy dìu dịu như reo "À, hoá ra là cậu". Đột ngột hiếm hoi cũng có học sinh nữ, chúng nó đi tụm ba tụm năm, mặt phúng phính bất hạnh nhiều nét chân chim, tửu lượng không hề thua bất cứ một thực khách đàn ông nào. Thầy lưỡng lự nhíu mày nhưng nhớ ra nhanh hơn. Hoa "béo" này, Hà "cận" này, An "tiểu thư" này. Và cũng như dám nam sinh, thầy chẳng bao giờ hỏi là tại sao chúng nó đi uống rượu. Thường đàn bà đã dám bước chân vào tửu quán thì cũng giống như các nữ hiệp hành tẩu trên giang hồ, tất thảy xuất xứ đều không đơn giản. Hoặc hôn nhân sắp tan vỡ, hoặc vẫn độc thân dư tiền nhưng bài hoài chỉ toàn gặp những thằng nhạt hoét. Nói chung, với đã là đàn bà thì rượu giữ cho cô đơn khỏi bị tan thành tủn mủn.

Quán của thầy ở trong một ngõ nhỏ gần với ra được một phố lớn. Hà Nội bây giờ còn giữ được Hà Nội là nhờ những ngõ. Trong ngõ người ta cãi nhau nhiều hơn nhưng thàng thốt vẫn còn biết thương nhau. Nghề bán rượu là nghề đẳng vợ, thầy thăng hoa thành chủ quán là vì có một thời gian dài thầy lầm than ở rể. Bố vợ thầy thị dân trọc phú nên thèm chữ, cứ lương thiện nghĩ rằng hễ là thầy giáo thì chữ phải nhiều. Và thầy nhiều chữ thật. Thầy giảng Kiều tuyệt hay, ngay từ hồi bao cấp thầy đã nửa đùa nửa thật ở trên lớp là Thuý Kiều sở dĩ phải bán mình bởi nhà nàng không có nghề bán rượu. Vợ thầy to béo ngồi chật quầy ghi sổ, phảng phất sâu xa vẫn giữ nét kính trọng chồng. Món nhậu chủ lực ở quán thầy là đậu phụ "lướt ván", vài năm gần đây "ập đết" có thêm vịt nấu măng và chó hấp. Những ngày *sóc vọng*, khách kiêng hai món đấy, cô rộng rãi cho phép thầy chiêu đãi đám trò cũ. Thỉnh thoảng thầy trò ngồi uống cùng nhau, tuyệt chưa thấy lần nào có ai nhờn nhã. Vài thằng trò cũ hoặc nhờ phúc nhà hoặc nhờ mánh khoé, giờ đây đang thừa mứa dư dật cả danh lẫn lợi, sau vài tuần phê phê cụng ly chúc sức khoẻ thầy, rưng rưng nói "Em được như ngày hôm nay là nhờ có thầy". Thầy tế nhị cười hiền, khẽ nhìn con bé người mẫu bố nhí đang ôm vai nó. Có lẽ thầy biết rằng dám đại gia bây giờ đang rất thích trở thành tử tế. Mà tử tế nhất thì ngoài chuyện đúc tượng xây chùa làm từ thiện, cứ rỗi rãi sểnh ra lại huyênh hoang rủ người thân đến thăm thầy cũ.

Nhưng dù sao đấy vẫn là khách vãng lai, khoảng chục năm gần đây khách quen là trò xưa chỉ thấy duy nhất một người. Anh ta đều đặn cuối tuần đến cữ chiều, thanh sạch áo sơ mi trắng bỏ trong quần xanh. Đám khách nhậu xung quanh khi uống quá chén thì buôn chuyện nói rằng, vợ anh ta tham giàu bỏ lại hai đứa con để đi theo một thằng buôn bất động sản. Thầy và cô đều

có vẻ quý anh ta, khi cắt miếng lườn vịt, thường chọn chỏ ngon nhất. Vợ thầy ngượng nghịu thanh minh, vì anh ta mới đúng là nối nghiệp thầy, đang bần bạch dạy văn ở một cái trường ngoại ô cấp ba nào đó.

Hai thầy trò hiếm hoi ngồi song ẩm. Và cũng chẳng ai biết là họ nói chuyện gì, chỉ thấy trên gò má của cả hai ngân ngấn hình như là nước mắt. Đứng xa nhìn thấp thoáng giống như màu nước sông Tiền Đường, cái khúc mà Thuý Kiều đã trầm mình.

MỤC LỤC

		Trang
1.	Tuyệt vọng tiểu thư	5
2.	Ăn Tết	9
3.	Bi kịch của lạ	12
4.	Chân hoa hậu	15
5.	Con gái đầu lòng	18
6.	Đàn bà có vò	21
7.	Đàn bà đọc Tam quốc	24
8.	Đàn bà khó dạy	27
9.	Đàn bà uống rượu	30
10.	Đàn ông ở phòng khách	33
11.	Đạo chích	36
12.	Đàn ông dở hơi	39
13.	Đọc truyện kinh dị	42
14.	Đàn ông đọc sách	45
15.	Người ở Hà Nội	48
16.	Giá của sắc đẹp	53
17.	Hôn nhân là gì	56
18.	Hiệp khách	61
19.	Lăng tử	64
20.	Mất dáy	67
21.	Mẹ và con trai	70
22.	Mệnh số như là có thật	73
23.	Mồm của đàn ông	76
24.	Người đàn ông hát	79
25.	Nguỵ quân tử	82
26.	Bao giờ sỏi đá phôi pha	85
27.	Thiếu nữ hàng xóm	88
28.	Mới vô cùng khó	91
29.	Một nửa ở đàn bà	94

30. Mưa và đàn ông 97
31. Mùa thu và đàn ông 100
32. Tiền đề đàn ông 103
33. Mỹ nhân và hoa hậu 106
34. Người đi xe đạp 109
35. Những người về nhì 112
36. Phụ nữ ở Sài Gòn 115
37. Quá khứ có đường về 118
38. Sự thật của ngày nói dối 121
39. Đàn ông sành ăn 127
40. Đàn ông tặng quà 130
41. Ta là tiến sĩ 133
42. Thanh Danh 137
43. Thần điêu đại hiệp 140
44. Thiếu nữ làm phỏng vấn 143
45. Thiếu nữ đánh cờ 146
46. Thiếu nữ nhìn mưa 149
47. Thiếu phụ và mùa thu 152
48. Thiếu phụ ngoại tình 155
49. Thời gian ở phụ nữ 158
50. Thương nữ 161
51. Tin ở đức tin 164
52. Tự ru mình 168
53. Và một ngày đã dài hơn thế kỷ 171
54. Văn nữ trẻ Trung Quốc - một cái nhìn "tiểu ngạch" 177
55. Woman in love 181
56. Đàn ông xa xỉ 184
57. Đàn ông xem bóng đá 187
58. Bi tráng anh em rể 190
59. Dòng sông một bờ 193
60. Mì ở phố cũ 196
61. Quý hơn tính mạng 200
62. Quán của thầy cũ 203

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình - Hà Nội
*DT: 043.7163.409 - 043.7161.518 *Fax: 043.8294.781
email: nxbvanhoc@hn.vnn.vn
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3 - Tp Hồ Chí Minh
*DT: 083.8469.858 - 083.8445.481

Chịu trách nhiệm xuất bản
Nguyễn Cừ

Biên tập : Thu Hà
Sửa bản in : Lê Anh Hoài
Bìa : Lê Quỳnh
Chế bản : Lê Minh

LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH
CÔNG TY TIỀN PHONG
175 Nguyễn Thái Học – Ba Đình - Hà Nội
DT: (04) 733 9799 * Fax: (04) 733 6236
****
Nhà sách Tiền Phong 175 Nguyễn Thái Học, Hà Nội
DT: (04) 7.336.235 * Fax: (04) 7.339.799
Nhà sách Tiền Phong 310 Tây Sơn, Hà Nội
DT: (04) 5.372.898 * Fax: (04) 5.372.950
Nhà sách Tiền Phong 17B Ngọc Hà, Hà Nội
DT: (04) 7.345.896 * Fax: (04) 7.345.897
Nhà sách Tiền Phong 55 Lạch Tray, Hải Phòng
ĐT: (0313) 641.812 * Fax: (0313) 641.814

In 1.000 cuốn, khổ 13x19 cm, tại Công ty Cổ phần In Hà Nội.
Giấy đăng ký xuất bản số 126-2010/CXB/17-02/VH.
In xong và nộp lưu chiểu 2010.

NGUYỄN VIỆT HÀ

TẠP VĂN

ĐÀN BÀ UỐNG RƯỢU

TUYỆT VỌNG TIỂU THƯ
CON GÁI ĐẦU LÒNG
ĐÀN BÀ CÔ VÕ
ĐÀN BÀ ĐỌC TAM QUỐC
ĐÀN BÀ KHÔ DẠY
ĐÀN BÀ UỐNG RƯỢU
ĐÀN ÔNG Ở PHÒNG KHÁCH
ĐẠO CHÍCH
ĐÀN ÔNG DỞ HƠI
ĐỌC TR YỆN KINH DỊ
ĐÀN ÔNG ĐỌC SÁCH
NGƯỜI Ở HÀ NỘI
GIÁ CỦA SẮC ĐẸP
HÔN NHÂN LÀ GÌ
HIỆP KHÁCH
LÃNG TỬ
MẤT ĐÁY
MẸ VÀ CON TRAI
MỆNH SỐ NHƯ LÀ CÔ THẬT
NGUỴ QUÂN TỬ
BAO GIỜ SỎI ĐÁ PHỐI PHA
THIẾU NỮ HÀNG XÓM
.....

Đàn bà uống rượu
8935090000169
Giá: 39.000đ